

THÀNH HIỂN ĐƯỜNG

THIÊN ĐƯỜNG DU KÍ
天堂遊記



Dịch Giả Đào Mộng Nam



Cover Designed by AT Graphics

All Rights Reserved

Unicode version

First Edition, Set in San Jose, California

Printed in the United States of America

ISBN 978-1-933667-04-1



Thánh Hiền Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan

LINH DU TIÊU ĐẠO THÁI CỰC
靈遊逍遙太極
TĨNH THẦN BỒI DƯỠNG NGUYÊN KHÍ
靜神培養元氣
TU TU NHÂN LUÂN ĐẠO ĐỨC
須修人倫道德
DỤC HƯỞNG THIÊN ĐƯỜNG CỰC LẠC
欲享天堂極樂

*Thanh Thân Đạo Chơi Thái Cực
Định Thần Bồi Dưỡng Nguyên Khí
Lo Tu Nhân Luân Đạo Đức
Muốn Hưởng Thiên Đường Cực Lạc*

THIÊN ĐƯỜNG DU KÍ

天堂遊記

Thiên Đường Du Kí nguyên bản viết bằng chữ Nho do Thánh Hiền Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan phụ đồng. Trước tác đăng tải trên báo nguyệt san Thánh Hiền từ số 75 đến số 114 ấn tổng lần thứ hai năm 1982. Hội Ái Hữu Vô Vi được phép phiên dịch năm 1981 và phổ biến năm 1983.



Dương Sinh

Mục Lục

Tiểu Sử Phật Sống Tế Công	19
Lời Ông Tám Giảng	
Trước Khi Đọc Thiên Đường Du Ký	25
Ý Chỉ	
Tiên Cô Nguyên Quân	28
Ngọc Chỉ	
Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ	34
Thái Thượng Vô Cực Hồn Nguyên	38
Giáo Chủ Nguyên Thủy Thiên Tôn	38
Vô Cực Dao Trì Kim Mẫu	44
Quán Âm Đại Sĩ	48
Hồi 1:	
Dạo Cửa Nam Thiên	53
Nghe Đại Thánh Thuyết Pháp	53
Hồi 2:	
Dạo Cửa Nam Thiên Ngọc Khuyết	
Lạy Chào Ra Mắt Văn Hành Thánh Đế	72
Hồi 3:	
Lại Dạo Nam Thiên Ngọc Khuyết	
Nghe Thánh Đế Khuyên Nhủ	82
Hồi 4:	
Dạo Cung Thái Thanh	
Nghe Thái Thượng Đạo Tổ Thuyết Pháp	90

Hồi 5:

Lại Đạo Cung Thái Thanh

Nghe Thái Thượng Đạo Tổ Thuyết Pháp 109

Hồi 6:

Đạo Cung Thương Thanh

Nghe Linh Bảo Thiên Tôn Thuyết Pháp..... 124

Hồi 7:

Đạo Sông Tam Thanh

Nghe Hà Thượng Công Thuyết Pháp 156

Hồi 8:

Lại Đạo Cung Thương Thanh

Nghe Linh Bảo Thiên Tôn Thuyết Pháp..... 169

Hồi 9:

Đạo Cung Ngọc Hư

Nghe Nguyên Thủy Thiên Tôn Thuyết Pháp 205

Hồi 10:

Lại Đạo Cung Ngọc Hư

Nghe Nguyên Thủy Thiên Tôn Thuyết Pháp 227

Hồi 11:

Đạo Cung Ngọc Hư Lần Thứ Ba

Nghe Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn Thuyết Pháp

Cùng Lạ Chào Đức Huyền Huyền Thượng Nhân.... 247

Hồi 12:

Đạo Cung Đông Hoa

Lắng Nghe Đông Hoa Đế Quân Thuyết Pháp 319

Hồi 13:

Lại Đạo Cung Đông Hoa

Lắng Nghe Đông Hoa Đế Quân Thuyết Pháp 355

Hồi 14:

Đạo Cung Đông Hoa Lần Thứ Ba
Thăm Hoa Nguyên Linh Của Chúng Sinh 382

Hồi 15:

Đạo Cung Đông Hoa Lần Thứ Tư
Thăm Cây Nguyên Linh Của Chúng Sinh 391

Hồi 16:

Đạo Cung Nam Hoa
Lắng Nghe Đức Nam Hoa Đế Quân Thuyết Pháp 420

Hồi 17:

Lại Đạo Cung Nam Hoa
Lắng Nghe Đức Nam Hoa Đế Quân Thuyết Pháp 435

Hồi 18:

Đạo Cung Tây Hoa
Nghe Đạo Trì Kim Mẫu Thuyết Pháp 462

Hồi 19:

Lại Đạo Cung Tây Hoa
Lắng Nghe Đạo Trì Kim Mẫu Thuyết Pháp 478

Hồi 20:

Đạo Cung Tây Hoa Lần Thứ Ba
Lắng Nghe Đạo Trì Kim Mẫu Thuyết Pháp 487

Hồi 21:

Đạo Cung Bắc Hoa
Lắng Nghe Bắc Hoa Đế Quân Thuyết Pháp..... 498

Hồi 22:

Lại Đạo Cung Bắc Hoa
Lắng Nghe Bắc Hoa Đế Quân Thuyết Pháp..... 510

Hồi 23:

Dạo Cung Trung Hoa

Lắng Nghe Trung Hoa Đế Quân Thuyết Pháp..... 521

Hồi 24:

Lại Dạo Cung Trung Hoa

Lắng Nghe Trung Hoa Đế Quân Thuyết Pháp..... 534

Hồi 25:

Dạo Động Đào Nguyên Vùng Núi Cửu Tiên

Hồi Đạo Đại Tiên Quảng Thành Tử 543

Hồi 26:

Dạo Điện Đại Thánh

Bái Hội Chí Thánh Tiên Sư..... 562

Hồi 27:

Dạo Bảo Điện Đại Hùng Tây Thiên

Bái Hội Thích Ca Mâu Ni Phật 571

Hồi 28:

Dạo Núi Phổ Đà Ở Nam Hải

Lắng Nghe Đức Quán Thế Âm Thuyết Pháp 587

Hồi 29:

Dạo Thế Giới Cực Lạc Tây Phương

Lắng Nghe Đức Phật A Di Đà Thuyết Pháp..... 600

Hồi 30:

Dạo Điện Tam Quan

Bái Hội Đức Thiên Quan Đại Đế 619

Hồi 31:

Dạo Điện Tam Quan

Bái Yết Địa Quan Đại Đế 631

Hồi 32:

Dạo Điện Tam Quan

Bái Hội Thủy Quan Đại Đế 647

Hồi 33:

Dạo Điện Trung Nghĩa Và Điện Hiếu Thảo 657

Hồi 34:

Dạo Cõi Biên Giới Âm Dương

Xem Cảnh Những Người Được Trở Về Trời 672

Hồi 35:

Dạo Tam Giới Gặp Bát Tiên Quán Diệu Pháp 683

Hồi 36:

Cung Dao Trì Mở Tiệc Lớn Tạ Ôn Chư Tiên Phật,

Đức Lão Mẫu Khen Thưởng Dương Sinh

Cùng Chúc Mừng Sự Thành Công..... 700

Ngọc Chỉ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ 714

濟公活佛聖像

Phật Sống Tế Công



臺中聖德堂恭奉

Tiểu Sử

PHẬT SỐNG TẾ CÔNG

Phật Sống Tế Công người đời Nam Tống (1150-1209) nguyên quán thuộc huyện Thiên Thai, tỉnh Triết Giang, họ Lí tên Tu Duyên quy y tại chùa Linh Ẩn ở Tây Hồ thuộc Hàng Châu, pháp danh Đạo Tế, vì thường dùng kế giả điên để cứu đời nên thế nhân thường gọi đùa là Tế Điên. Thân Phật Sống là Kim Thân La Hán hóa thân, là Giáng Long Tôn Giả, thông hiểu sâu xa tam muội, tức là chính định, điều tâm tĩnh tọa để đạt trạng thái trực giác vô tư lự hầu thấu triệt cùng liễu ngộ Phật pháp, ý là: "Muôn pháp vốn xuất hiện bởi tâm" (*Vạn pháp duy tâm sở hiện*). Và tu thẳng tâm Phật không nhờ phương tiện, nên nói: "Tu tâm không tu miệng để trở thành Phật sống" (*Tu tâm bất tu khẩu, tổ cá tự tại Phật*) vì lẽ các tăng ni thời đó chỉ "giới khẩu" không "giới tâm" cho nên Phật Sống nói lên tiếng cảnh tỉnh để giúp họ giác ngộ. Ngài thần thông quảng đại, cứu nhân độ thế, tượng nghĩa phò nguy, đối với bọn giả thiện chuyên làm điều ác ngài thường giễu cợt để khiến bọn đó giác ngộ. Nhưng riêng đối với lũ làm ác không biết hối cải ngài thẳng tay đả kích không ngần ngại, khiến người đời rất ư khoái trá, bởi vậy mọi người gọi ngài là thánh tăng, tôn ngài là Phật Sống hẳn chẳng phải do sự ngẫu nhiên.

Thiên Đường Du Kí

Phật Sống từng ở chùa Tịnh Từ, chùa gặp hỏa hoạn, cần gỗ để trùng tu, Phật Sống hành hóa tới Nghiêm Lăng, dùng áo cà sa trùm các núi, nhỏ trụi cây đem thả sông cho trôi về Hàng Châu. Ngài về báo cho chúng tăng trong chùa là "gỗ ở trong giếng Hương Tích" chúng tăng chạy ra coi thì quả nhiên có thực, những chuyện lạ như vậy đời truyền tụng rất nhiều.

Khoảng năm Gia Định (1209) ngài viên tịch, an táng tại tháp Hồ Bào, phút lâm chung có làm một bài hát:

Ca viết

*Lục thập niên lai lang tạ
Đông bích đả đảo tây bích
Ư kim thu thập quy lai
Y cựu thủy liên thiên bích.*

Hát rằng

Sáu mươi năm đời ta tan tác
Tường phía đông xô tường phía tây
Góp nhặt mãi vẫn về tay trắng
Nước liền trời biếc một màu mây.

Sau khi nhập diệt, có vị tăng gặp Phật Sống dưới chân tháp Lục Hòa, trong thư gửi về có đính kèm một bài thơ như sau:

Thơ

*Ức tích diện tiền đương nhất tiến
Chí kim do giác cốt mao hàn
Chỉ nhân diện mục vô nhân thức
Hựu vãng Thiên Thai tẩu nhất phiên.*

Dịch

Nhớ xưa trước mắt chấn tên bay
Xương thịt cố sao lạnh lúc này
Mặt mũi hỏi ai còn nhớ nổi
Thiên Thai ta lại tới vui vầy.

Như vậy là Bồ Tát đã hứa hẹn sẽ trở lại trần gian. Phật Sống suốt đời cứu độ hành hóa, đạo cõi nhân gian để chọc tức chọc cười, không lo lắng ngại ngừng tu "hạnh đầu đà" tức là tu khổ hạnh, hành đạo Bồ Tát, một manh áo cà sa rách rưới, vui cảnh đời thoát tục. Đôi giày rách sưng nước ngập bùn, tay cầm quạt Bồ chẳng sợ trên cao dưới thấp, đỉnh đầu sáng chói hào quang, gió chẳng dập, mưa chẳng vùi há còn cần nón lá? Chân không, lạnh nóng chẳng xâm

phạm, cần chi áo mặc? Không khát thực vì chẳng đói khát. Lười trang nghiêm vì thiếu da lông, khôi hài cười cợt, kết thiện duyên rộng rãi, trần thế chẳng lánh mặt, tìm tiếng cứu khổ, trăm họ giành nhau tôn kính, từ bi vô lượng, thánh đức tuyệt vời, không một tăng sĩ lánh đời ẩn tu nơi chốn thâm sơn cùng cốc nào sánh nổi. Mỗi lời mỗi tiếng như gai nhọn dao sắc châm chọc, lia nhà từ miền Ngũ Nhạc tri thức vốn khoan dung, cho nên đời sau chốn cửa Phật nào tự cho mình là thanh cao ắt tránh né không bàn tới. Vì vậy mà một bậc cao tăng thánh đức bị mai một không hiển lộ nổi, may mà Phật từ bi không than oán, không chán nản, sống siêu thoát ngoài vòng tục lụy, thể hiện pháp thiên khắp chốn, thực hành Phật pháp mang đầy sắc thái vui tươi, cho nên đại danh “thiền sư” vang dội khắp nơi. Tinh thần xuất thế vĩ đại chuyển thành công lao nhập thế tích cực, thực quả là gương sáng cho những ai ngày nay học Phật tu đạo, cho nên khi được đời tặng thánh danh “Phật Sống” kể cũng hữu lí lắm vậy.

Nay gặp thời mạt pháp, chúng sinh bị lửa dục thiêu đốt, đắm chìm biển khổ, Phật Sống quyết tâm cứu độ người đời cho nên diệu pháp thần thông ngày trước lại tỏ người, phát nguyện hiện thân trở lại, giáng lâm Thánh Hiền Đường, hướng dẫn nguyên linh Dương Sinh dạo thăm âm phủ, sưu tầm những bằng chứng xác thực để răn đời. Từ đây những điều bí mật tại địa ngục được tiết lộ, tạo thuyên từ để cứu độ chúng sinh. Những ai có phước được tắm mưa pháp,

vĩnh viễn xa lìa đường ác. Vĩ đại thay, tác phẩm lớn lao đã hoàn thành, còn lưu lại muôn đời, ghi nhớ hoài đức lớn.

TỤNG VIẾT

*Đương đầu hát bông, hoán hồi thế thượng mê đồ
Nhất tiểu niêm hoa, bản thuộc thiên môn diệu quyết
Nhân sinh như hí, diễn đắc xuất thần nhập hóa
Vạn pháp quy tâm, biến du địa ngục thiên đường.*

LỜI TỤNG

Đem đạo vào đời, kêu gọi mọi người tỉnh ngộ
Cầm hoa mỉm cười, cửa thiên diệu pháp bí truyền
Một vở tuồng đời, đóng vai vào Thần ra Phật
Nhập tâm muôn pháp, dạo khắp địa ngục thiên đường.



Thiên Đường Du Kí

Ý CHỈ

Tiên Cô Nguyên Quân

Giáng

Thơ

*Đại Đạo vô tư giáng Thánh Hiền
Nguyên linh thiết phán tảo hồi thiên
Huyền cơ tự cổ bất khinh tiết
Ứng vận giai kì tứ bảo thiên.*

Dịch

Đạo lớn vô tư giáng Thánh Hiền (1)
Nguyên linh trời thăm ngóng triền miên
Huyền cơ tự cổ khôn bày tỏ
Đợi gặp ngày lành mới chép biên.

Đức Thánh dạy

Đêm nay ta phụng mệnh Lão Mẫu Vô Cực mang Ý Chỉ xuống tuyên đọc, thần nhân phủ phục.

Cung kính vâng lệnh chiếu chỉ của Lão Mẫu Vô Cực truyền răn:

“Nhớ thuở sơ khai minh mang mờ mịt, rồi nhất khí hóa tam thanh, tức ba tầng thanh quang điển lành, tiếp đến tam thanh hóa thành Mộc Công ở phương đông, Kim Mẫu ở phương tây, Hoàng Lão ở trung ương, Hỏa Tinh ở phương nam, Thủy Tinh ở phương bắc. Năm Lão đã thành, đạo trời vận chuyển (2), hai khí Mộc Công và Kim Mẫu hòa hợp mà sinh đẻ cùng nuôi nấng chín mươi sáu nguyên linh mà lập thành thế giới. Đến nay, thế đạo tiêu tan, luân lí đạo đức của người đời bại hoại khiến cho lòng Mẫu xót xa đau đớn (3). Nhưng rất may được thấy Thánh Hiền Đường ở Đài Trung đã phụng mệnh lập đền khai giáo khuyến hóa bến mê, toàn thể bạn đạo dốc chí phát tâm, khí đạo lò sáng trăng sao. Lại thêm trước tác sách Địa Ngục Du Kí in tặng khắp năm châu để hóa độ anh em bốn biển, văn chương trác tuyệt, lí đạo cao thâm, người người tranh nhau đọc đã khiến biết bao kẻ thức tâm tu đạo, công đức phổ độ nguyên linh thực quả lớn lao thay! (4)

Tưởng nghĩ tới cảnh con đồ đọa đầy trần gian, trải gió sương đau khổ, tạo nghiệp triền miên thực quả Mẫu không đặng cầm lòng (5), cho nên vận trời vừa tới ngày mùng 1 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979) liền mở Thánh Hội tại cung Vô Cực để họp bàn cùng Tam Tào. Sau đó hội nghị đã đi đến quyết định phải tiết lộ thiên cơ là các chuyện thực xảy ra ở dưới địa ngục để người đời thấu tỏ, cho nên công đức khuyến hóa thực đã lớn lao vượt bậc. Người đời nếu như liả bỏ được ngã địa ngục ắt leo thang mây lên cõi Thiên

Đường (6). Bởi vậy, giờ đây phong cảnh thiên đường tươi sáng lại được tiết lộ cùng thế gian để dẫn đạo các nguyên linh trở lại thiên đường, cảnh hỗn mang nếu như hòa hợp được làm một khí thì hẳn hưởng đặng đạo trời cực lạc. (7)

Nay Mẫu ban Ý Chỉ, ra lệnh trao phó trách nhiệm trước tác sách thánh, ngày lệnh tới, mỗi lần gặp kì cơ bút do Phật Tế Công hướng dẫn thánh bút Dương Sinh dạo thiên đường, nếu như gặp Dương Sinh tới phải mở cửa nghênh đón, không được trái lệnh. Ngược lại, kẻ nào phản bội ý Trời nhất luật nghiêm trị chẳng tha, hi vọng toàn thể đệ tử Thánh Hiền Đường nhất chí trung thành một dạ trước sau, ngày sách hoàn thành sẽ luận công thăng thưởng".

Kính mong không xao nhãng, cúi đầu tạ ơn.
Vận trời ngày mồng 1 tháng 5 năm Kì Mùi (1979)



Thiên Đường Du Kí

NGỌC CHỈ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ

Giáng

Thơ

*Loan môn phụng mệnh trước thiên thư
Phổ hóa tam tào đạo bất hư
Địa ngục du hoàn khai giác lộ
Thánh vân thánh vực liệt tiên cư.*

Dịch

Phụng mệnh sách trời cửa Thánh biên
Tam tào phổ độ đạo chân truyền
Đạo xong địa ngục đường mê ngộ
Đất thánh mây xanh sống với Tiên. (1)

Đức Thánh dạy

Đêm nay ta phụng mệnh mang sắc chỉ xuống tuyên
đọc, thần nhân phủ phục.

Cung kính vâng lệnh chiếu chỉ của Ngọc Hoàng Đại
Thiên Tôn Huyền Linh Cao Thượng Đế:

"Trẫm ngự tại điện Linh Tiêu, lòng hằng ôm áp thể đạo, vì từ lâu thấy trần gian đạo đức suy đồi, luân thường trụ lạc, địa ngục xây mãi mà vẫn không chứa hết lũ ác nhân (2), chốn ở mới nơi thiên đường lại vắng vẻ không người tới. Nay gặp lúc Tam Tào phổ độ, thiên đạo giáng thế, nhân luân chân hưng trở lại, cùng nhờ có Thánh Hiền Đường ở Đài Trung trực thuộc sự cai quản cõi Nam Thiên đã ra công phát huy cơ bút khuyến đời, chăm lo in tặng kinh sách quảng độ bến mê.

Từ khi Địa Ngục Du Kí được ban truyền ra nhân gian tới nay, đạo lí xum xuê, thuyền từ quảng độ, kẻ nhận sự khuyến hóa mà bỏ ác theo thiện, cầu chân chính tu đạo đức thực là vô số kể, khiến lòng Trẫm vui mừng khôn xiết. Tình hình địa ngục đã phơi bày thể gian, cảnh tiên nơi thiên đường giờ đây tiết lộ không còn trở ngại. Ngày mồng 1 tháng 5, Tam Tào kêu gọi mở Thánh hội họp bàn, có chư Tiên, Bồ Tát tham dự để lo việc phổ độ quần sanh đã đồng thanh nghị quyết cử Tam Tào chủ trương cai quản, gấp rút bày tỏ cho nhân gian thấy lại cảnh trí thiên đường tươi sáng, hầu sớm thiết lập nhân loại đại đồng. Do đó, đã tìm người linh ứng thoát tục để có thể lãnh nhiệm vụ đạo thiên đường thì thấy chỉ có thánh bút, bởi vậy hội nghị đã ban sắc lệnh cho Thánh Hiền Đường đảm nhiệm việc hoàn thành sách Thiên Đường Du Kí. Ngày Sắc Chỉ tới ra lệnh cho Phật Sống Tế Công hướng dẫn thánh bút

Thiên Đường Du Kí

Dương Thiệu Sinh dạo cõi Trời để thấy rõ phong cảnh sáng tươi, cùng hỏi đạo cho rõ ngọn ngành hầu khuyên đời răn người; để sách thánh sớm hoàn thành cho nhân gian dưới gầm trời hiểu thấu cái khổ của địa ngục, cái sướng của thiên đường mà đi vào ngã thiện, lên thang Trời thẳng tới thánh địa mây xanh hưởng lạc thú tiêu dao vậy!

Khi giáng cơ bút trước tác Thiên Đường Du Kí, ra lệnh cho các cửa ngõ ba cõi Tam Tào gồm Đất Trời Người mỗi khi gặp Dương Sinh tới phải mở cửa nghênh tiếp, cùng hiệp tác soạn sách cho tới khi hoàn tất mới ngưng. Nếu như có kẻ trái lệnh, nhất luật nghiêm phạt chẳng tha, mong chư sinh một mực trung thành giúp đạo, ức vạn huân công từ đây có thể nhận được".

Kính mong không xao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày mồng 5 tháng 5 năm Kỉ Mùi (1979)



Thiên Đường Du Kí

Thái Thượng Vô Cực Hồn Nguyên

Giáo Chủ Nguyên Thủy Thiên Tôn

Giáng

Thơ

*Vô cực hồn nguyên nhất khí sinh
Nhân luân tạo hóa đạo hàm anh
Tiêu diêu thánh cảnh nguyên lai địa
Cực lạc thiên đường ngọc điện thanh.*

*Dục đoạn luân hồi trăm lục căn
Tội nha khô diệt lễ thiên tôn
Hồng lô luyện tửu kim tiên khách
Thế đạo kham tu bát nhã môn.*

Dịch

*Vô cực hồn nguyên một khí sinh
Chan hòa vũ trụ đạo tinh anh
Tiêu dao tiên cảnh nơi nguồn cội
Cực lạc cung Trời ngọc biếc xanh.*

Muốn dứt luân hồi chém lục căn

Tiêu trừ mầm tội lạy thiên tôn
Luyện xong lò lớn thành Tiên Phật
Thế đạo gắng tu diệu pháp môn. (1)

ĐỀ TỰA

Sách nói: "Vật có gốc ngọn, việc có đầu đuôi, biết chỗ trước sau, ắt gần đạo vậy" (*Vật hữu bản末, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ*). Con người từ đâu tới, chết rồi đi về đâu? Các bậc thánh triết xưa nay đức trùm trời đất, đạo quán cổ kim hẳn là biết rõ việc trời đất quỷ thần, cho nên mới thay trời truyền đạo diệt trừ nghi hoặc, giải rõ mê lầm để cho nhân loại thấu tỏ lẽ sống chết. Tôn giáo hẳn thông suốt cái lí: "sinh là đến, chết là đi" bởi vậy chôn trần thế ngập trần vật dục này nếu như không có tôn giáo hướng dẫn, hẳn là tâm linh nhân loại chẳng thể lắng trong mà trở về nguồn cội chân chính, cùng sáng lẽ đạo mà trở lại cảnh giới ban đầu. Căn cứ vào giáo lí của các tôn giáo, vào các vị đại giáo chủ đã qua đời, vào kinh điển luận bàn giải thích, vào các ấn chứng của các hành giả hẳn đều rõ ràng: "động vắng chẳng thể bắt nắm", cảnh thế gian vật chất thì thừa mứa, nhưng tinh thần lại trống rỗng không nơi nương tựa, cho nên những hành vi sống hoang đàng phạm vào tội lỗi tự nhiên gia tăng mau lẹ.

Dao Trì Lão Mẫu và Ngọc Đế nhìn thấy cảnh này, đặc biệt ban Ý Chỉ cùng Ngọc Chỉ ra lệnh cho Phật Sống Tế

Công trước đây đã hướng dẫn thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Hiền Đường dạo địa ngục, nhìn tận mắt những cảnh thảm khốc của các kẻ bị quả báo mà viết thành sách Địa Ngục Du Kí để ngăn ngừa tội ác lan tràn cùng khuyến khích mọi người làm điều thiện hầu khi thang mây buông, được đón lên cõi trời tiêu dao ngoài trần thế. Nay lại du lịch thiên đường mong tường thuật cảnh tượng những người làm lành được tiêu dao nơi cõi trời. Thái Thượng truyền dạy: "Họa phước không có cửa, chỉ do người tự chuốc; thiện ác báo ứng như bóng theo hình" (*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*). Trong hai bản Du Kí thực viết đã quá rõ ràng. Người do Trời sinh đương nhiên về Trời, nên mới xây đường đạo ngay ngắn, bằng phẳng để cho những linh hồn đức độ cuối cùng về đây an nghỉ đời đời, đó là mong mọi người một mực nhắm đường đạo kang trang đi tới. Trong sách, ngoài việc tả chân phong cảnh thiên đường tươi sáng ra, còn có các vị Tiên Phật khắp mọi tầng trời ứng thiên thuyết pháp, hoa thơm đầy trời, sen vàng ngập đất, đại đạo huyền cơ tiết lộ không chút giấu giếm. Chúng sinh có phước gặp được sách này mong tĩnh tâm nghiên cứu học hỏi, gột rửa tính linh quay về nẻo sáng, thiên đường có lối, mau đi nẻo đạo thiện lành. Hi vọng chúng sinh hiểu rõ cội nguồn mà về Vô Cực, đó là tất cả ý hướng mong cầu.

Thánh Hiền Đường

Nguyên Thủy Thiên Tôn giảng cơ bút.

Kính cẩn đề tựa.

Vận trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)



Thiên Đường Du Kí

Vô Cực Dao Trì Kim Mẫu

Giáng

Thơ

*Dao Trì Thánh Mẫu tiên thiên thân
Biển thực bàn đào đãi thiện nhân
Tầng hiện Quán Âm cần độ thế
Từ bi cứu khổ khuyến tu chân.*

*Thiên đường tĩnh địa yêu tâm căn
Triệt ngộ bản lai bất nhị môn
Du Kí thiên nhiên truyền thánh tích
Đức phong truyền văn mãn càn khôn.*

Dịch

*Dao Trì Thánh Mẫu cõi trời thân
Trông lăm đào tiên đãi thiện nhân
Từng hiện Quán Âm lo độ thế
Từ bi cứu khổ khuyến tu chân.*

*Thiên đường đất tĩnh tới nơi này
Nguồn cội nhớ cho lối chẳng hai
Du Kí từng chương ghi dấu Thánh*

Đất trời gió đức thổi đêm ngày. (1)

ĐỀ TỰA

Lành thay! Vô Cực thai nghén muôn vàn nguyên linh, thuở mờ mịt giáng phàm mang lấy kiếp người, ban đầu tánh trời thuần hậu, chất phác không quên nguồn cội, lúc sống ở đời, khi chết về trời. Song vì cõi trần khí thanh mỗi ngày một giảm, khí trược gia tăng, tánh linh sáng sửa mất dần, lâu trở thành quên làng cũ là nơi nguồn cội cõi Trời, mê đắm bể dục sông yêu, nhận cõi hồng trần là chốn quê hương hoan lạc mới. Cho nên càng ngày càng bị chìm sâu, hành vi tội lỗi kết tụ nhiều khiến thân xác mang đầy tội ác, do đó không thể không thiết lập địa ngục mà gạn đục khơi trong, hầu phục hồi lại tánh Trời thuở ban đầu. Để quảng độ bến mê, Mẫu từng hiện thân làm Quán Âm và các Thánh, tìm tiếng kêu cứu khổ mà tùy duyên hóa độ.

Ngày nay khoa học kỹ thuật tiến bộ người ta lại càng ý vào tài năng toan tính đoạt mệnh Trời, cho nên phải biết tiếc đạo đức bị coi nhẹ mà lo khôi phục pháp thức xưa. Vì tính linh ngày một chạy theo tính vật nên tội lỗi chép hàng kho sách không hết cùng địa ngục chứa đầy người thực quả khổ kêu than.

Mẫu nguyện muôn vật trở lại nguồn, vạn nẻo quy về một, vì không nở để bản tính chúng sinh mê muội, lầm đường lạc lối gây nhiều tội ác, cho nên trước sai Tể Phật

hướng dẫn Dương Sinh thuộc Thánh Hiền Đường dạo địa ngục dò tìm, thâm thập chứng cứ, rồi đem những hình phạt khổ đau của các tội hồn công khai tiết lộ cho người đời rõ, hầu ngăn ngừa các hành vi tội lỗi từ trong trứng nước cùng thanh lọc lòng dục. Nay, lại ban Ý Chỉ ra lệnh viết sách Thiên Đường Du Kí, Tể Phật hướng dẫn Dương Sinh dạo xem cõi Trời, rồi đem phong cảnh thực sáng tươi đẹp để chốn thiên đường tiết lộ cùng nhân gian, hầu kêu gọi lòng người hướng về nẻo thiện cho tâm linh thăng hoa, nhân cách cao thượng, biết rõ nẻo sáng mà hướng tới, để sau khi qua đời, tánh linh được vãng sinh cõi vô cực thiên đường, tiêu dao tự tại không còn bị luân hồi.

Sau gần hai năm, Dương Sinh trải mọi gian lao nguy khốn, bàn chân lưu dấu khắp các tầng trời sách mới hoàn thành, Mẫu được yên lòng. Đào tiên vườn Dao Trì vừa đúng lúc chín, đợi chờ vị duyệt lãm xong sách Du Kí, hiểu rõ nguyên căn nguồn cội, dốc lực thi hành thánh đức để tu đạo lớn hẳn là: sống, ở nơi thế giới vô ưu; thác, về chốn cực lạc thiên đường, muôn vạn không phụ Mẫu là nhờ ở tấm lòng trông mong vậy. Đây là lời tựa. (2)

Vô Cực Dao Trì Kim Mẫu giảng cơ bút.

Kính cẩn đề tựa.

Vận trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)



Thiên Đường Du Kí

Quán Âm Đại Sĩ

Giáng

Thơ

*Như Lai tái thế thuyết chân kinh
Phật pháp vô biên tẩy nhĩ tịnh
Thánh bút huy loan thành bảo điển
Dương Sinh thao cô đức thanh hình.*

*Phổ sai cam lâm liễu độ dương
Thân khinh nghiệp tịnh tức thiên đường
Phong quang tuyết thế tâm khai lượng
Tây phương cực lạc bản cố hương.*

Dịch

Đức Phật tái sanh giảng chính kinh
Rửa tai diệu pháp lắng nghe tinh
Giáng cơ sách quý Dương Sinh viết
Thánh bút vung tay nghiệp đức thành.

Mưa pháp thấm nhuần khắp bốn phương
Nghiệp yên thân nhẹ tức thiên đường
Sáng bừng tâm đạo nơi trần thế

Cực lạc Tây phương vốn cổ hương. (1)

ĐỀ TỰA

Đức Phật lấy từ bi lập giáo, pháp môn mở rộng vô cùng, cửa Thánh lấy nhân ái làm hoài bão phổ độ chúng sanh dưới gầm trời, hình thức giáo lí tuy có chỗ dị biệt, song nội dung hiệu năng công quả như nhau, đó là nhờ tùy hoàn cảnh mà thích nghi, tùy phương tiện độ chúng sanh mà truyền pháp. Nếu như ta không độ hết chúng sanh thì chẳng thể thực hành được hạnh nguyện lớn lao của Phật, và muốn độ hết chúng sanh phải sử dụng sức mạnh của vô lượng pháp môn. Bởi vậy ngay từ thời xa xưa kinh sách đã lăm như rừng, nhiều vô số kể nên cần phải biết dùng tri thức và pháp thức mới. Kim sắc nhọn xưa nay cùn nhụt thì phải biết dùng kim thuốc mới có thể trị dứt tận gốc căn bệnh của nhân loại hiện thời, muôn bệnh có lui mùa xuân mới hồi phục.

Tự cổ chí kim, thuyết thiên đường địa ngục đã hằng in sâu vào tâm khảm mỗi người, chỉ tiếc rằng kinh điển chuyên chở, nhân gian truyền tụng thảy đều không rõ ràng, thiếu liên tục nên chưa thể thấy được đầy đủ các khía cạnh của vấn đề, khiếm khuyết hẳn loại kinh sách thiêng liêng tôn kính để độ chúng sinh, khiến người đời lơ mờ chẳng rõ được đâu là mục đích, trầm luân ba đường sáu ngã luân hồi mãi mãi. Chư Tiên Phật cõi Trời nhìn cảnh tượng

này liền mở Thánh Hội Tam Tào họp bàn cùng đồng thanh quyết nghị là phải đem phong cảnh tươi sáng cõi thiên đường để tiết lộ cùng thế gian, để phân chấn tâm đạo mọi người hưng khởi, thông suốt, tôn kính đạo Trời, hầu được siêu thăng mỗi khi ngưỡng vọng thiên đường là cõi tiêu dao tĩnh lặng vô cùng.

Sách có nói: “Muốn tận dụng vật gì, trước phải lo bồi đắp sửa sang cho nó”. Muốn tuyển chọn người phạm để dạy ba cõi chẳng dễ dàng, ngoại trừ kẻ có hạnh nguyện cứu đời lớn lao, còn không phải có thiện căn, trí tuệ cùng tính linh trong sáng mới có thể đảm đương trọng trách của Thần Thánh trao cho. Cuối cùng, kết quả của cuộc tuyển chọn người thích hợp nhất để đóng vai trò là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Hiền Đường. Và hội nghị đã ra lệnh đúng ngày mồng 5 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979) Tế Phật phải hướng dẫn Dương Thiện Sinh dạy ba cõi cùng học hỏi kinh nghiệm du hành thỉnh kinh của Đường Tăng Tam Tạng đã tìm pháp hồi đạo để giáo hóa đời sau. Trải qua biết bao thăng trầm, bữa nay sách mới hoàn thành, thiên hạ lại có thêm cuốn kinh quý để phổ độ chúng sinh. Chư Tiên Phật thuộc các tầng Trời đều tán tụng không ngớt, khắp nơi giành nhau loan báo tin mừng, ngã luân hồi mở lẹ cửa giác ngộ, biển khổ mê mông mang, mờ mịt hân hoan thấp sáng đèn từ đức tuệ, chúng sinh trải qua vô lượng kiếp, bữa nay duyên đến được đọc sách này, Tam giáo được chứng, Nho gia thành Thánh, Đạo gia thành

Tiên, Thích gia thành Phật, mọi người thuộc cõi Trời đều rất hân hoan, đua nhau đọc tụng không ngừng.

Báo cáo sách Du Kí đã hoàn thành, Tam Tào đại phóng hào quang rực rỡ, sen vàng cùng cỏ Thiên Linh Chi bồng nở khắp nơi, lòng ta vui mừng khôn tả, vì Biển Nam từ nay lại có thêm một chiếc thuyền từ to lớn để độ hết thảy chúng sinh dốc tâm phát nguyện. Sách quý đã in xong, cần trọng nói vài lời tán tụng thánh đức.

Nam Hải Quán Âm Đại Sĩ giáng cơ bút.

Cẩn tợ.

Vận Trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)



HỒI MỘT

ĐẠO CỦA NAM THIÊN

NGHE ĐẠI THÁNH THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng giêng năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Linh du thiên giới thưởng phong quang
Thoát khứ trần lao tục lự vong
Phỏng đạo triều sơn khai giác lộ
Loan môn thánh địa giá từ hàng.*

Dịch

Phong cảnh thiên đường thử dạo chơi
Trần gian lao khổ đã xa rời
Lên non hỏi đạo đường mê thoát
Đất Thánh truyền tâm cửa Phật bơi.

Tế Phật: Hà hà, thăm xong các điện ở dưới địa ngục trở về, cảm giác còn nhớ rõ hung khí cõi âm dày đặc khiến nghẹt thở, nếu ngã bệnh hẳn là không thầy thuốc nào chữa nổi, chốn khủng khiếp này chắc chắn không một ai dám

tới thăm lần thứ hai. Sau khi dẫn Dương Sinh dạo địa ngục về, đã giúp nhiều hồn quý siêu thăng, người đời cũng bỏ ác theo thiện, giảm thiểu được biết bao chủng tử khởi tái đầu thai địa ngục. Địa ngục dĩ nhiên không được hoan nghênh, mọi người đều chùn chân không dám tới, chỉ hăm hở muốn lên cửa thiên đường hồi hộp thăm dò để được tỏ tường. Sau khi tìm hiểu kỹ các hang cùng ngõ hẻm xem thử có nỗi cơ duyên thì nay thấy quả những nơi đó chúng sinh đều quay đầu hướng về nẻo đạo, mong leo thang mây vào cửa nhà trời. Thật là điều ước đã được chiều lòng, bữa nay dịp may đã đến, quyết đẩy then cài, xô cửa thiên đường, đón tiếp kẻ thiện vào. Ha ha, cửa nhà trời đã bị ta phá khóa vạn năng, chẳng còn ai dám ngăn đường cản lối, này Dương Sinh, từ giờ về sau con với ta có thể lui tới thiên đường, mở rộng tầm mắt ngắm phong cảnh đẹp thỏa thuê. Sách Địa Ngục Du Kí từ khi xuất bản, phát hành tới nay, công đức giáo hóa vô lượng, vì đọc xong sách mọi người đều biểu lộ thiện tâm, hào quang xông thẳng cõi linh thiêng. Thượng Hoàng Ngọc Đế không thể không mở cửa thiên đường xem xét, chúng ta cũng nên nhân cơ hội này tiến vào coi cho biết, dám đảm nhận việc lớn lao là vì thầy hi vọng con vững tinh thần, nuôi chân khí hầu dễ bề cùng thầy dạo chơi thiên đường. Hẳn con đã thấy đài sen này to lớn thêm lên, hào quang sáng chói lòà cả mắt người, có thiện tâm, có đại nguyện mới có nổi vinh hạnh nhận lãnh trách nhiệm viết sách Thiên Đường Du Kí. Giờ đây thầy

xin vâng lệnh Đấng Tối Cao đưa con lên đạo thiên đường, mau lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa ân sư, đã lâu không được cùng ân sư đàm đạo, biết bao tưởng nhớ, hôm nay vâng lệnh đạo chơi thiên đường để viết pho sách báu, con thấy trách nhiệm vô cùng nặng nề, nếu như con không đương nổi, xin ân sư rộng lòng tha thứ.

Tế Phật: Tình thầy trò như nghĩa cha con, vì con đã dốc lòng nghe lời thầy, nên thầy cũng thường âm thầm chuẩn bị linh quang. Hôm nay chúng ta cùng chung lo trách nhiệm này, chỉ cần một mực chân thành tin tưởng đường ta đi sẽ thuận buồm xuôi gió, con đừng đắn đo, ta đã chuẩn bị sẵn một bình nước trời, con uống trước đi để tẩy ruột, rửa bao tử, trừ sạch bụi nhơ mới có thể lên thiên giới, con uống mau đi.

Dương Sinh: Đa tạ ân sư đã ban cho con nước phép, uống vào liền thấy tâm thân trong mát tinh thần mạnh mẽ, thanh thoát muốn thành tiên.

Tế Phật: Con thật là có phước, nếu như không uống nước này, thân phàm quá nặng, đài sen bay không nổi. Thôi, lên đài sen mau, chúng ta bắt đầu mở cuộc hành trình.

Dương Sinh: Con đã chuẩn bị xong, có cần nhắm mắt nữa không thưa thầy?

Tế Phật: Không cần, thiên đường khác xa địa ngục, dọc đường con có thể nhìn ngắm phong cảnh một cách tự

nhiên, trù phi gặp sức gió quá mạnh, con có thể nhắm mắt dưỡng thần.

Dương Sinh: Dạ dạ, con đã sửa soạn xong, mời ân sư lên đường... Trôi nổi giữa không trung nhìn xuống dưới mây thấy lấp lánh hàng hà sa số ánh đèn, cảnh đêm trần thế thật là tuyệt diệu, ánh kim quang ngôi Thánh Hiền Đường ngời chiếu hư không như mặt trời tỏa bóng cầu vồng, tựa ánh đèn pha chiếu sáng. Trước mặt, mây xanh trùng điệp, thần tiên thông dong qua lại, gặp chúng tôi đều chấp tay vái chào cùng gật đầu nở nụ cười tươi.

Tế Phậ: Đây là những vị thánh thần quá vắng trên không, thế giới huyền diệu này người đời nhìn không tới.

Dương Sinh: Tiếng gió vi vu, chớp mắt đã tới chốn này. Có sao khối đỏ phía trước, khí nóng thiêu người lại có lăm lăm thần tiên, bỏ tất qua lại mà không hề cảm thấy nóng là gì.

Tế Phậ: Chỗ này giáp giới cửa Nam Thiên, phương vị của trời, do ngũ hành định chốn, cửa Nam Thiên thuộc cửa lửa, tất cả thần linh đều phải qua cửa này, nếu như không đủ công lực, không cách chi qua nổi. Trời chia "đông, tây, nam, bắc, trung" cùng năm cửa, bốn cửa đóng chặt chỉ trừ cửa này đi lọt, cho nên những kẻ công lao tu đạo không đủ, khó qua khỏi lò luyện lửa của cửa Nam Thiên. Còn con nhờ đã uống nước trời nên hi vọng chống đỡ nổi sức nóng này, chớ có sợ hãi, chúng ta mau rời đài sen, tới cõi mây để vào cửa.

Dương Sinh: Thưa thầy, kẻ giữ cửa đàng trước kia giống hệt Tôn Hành Giả tả trong Tây Du Kí, tay cầm gậy Kim Cô múa máy, nhảy nhót không ngừng, y như cản đường ngăn lối.

Tế Phật: Không phải, kẻ đó chỉ biểu diễn công phu đây thôi.

Dương Sinh: Chắc người đó là Tôn Hành Giả?

Tế Phật: Đúng đây.

Dương Sinh: Tôn Ngộ Không vốn là nhân vật bịa đặt của tiểu thuyết, giờ đây tại sao lại xuất hiện thực ở cửa Nam Thiên?

Tế Phật: Sự thực người đời hiểu sai ý, sở dĩ Tôn Ngộ Không bị Tam Tạng pháp sư thâm phục đi theo là bởi lẽ một đàng là một con khỉ trong núi, một đàng là một người tu đạo muốn vượt đường qua phương tây. Tâm Phật nhất định đi theo tâm khỉ (*tâm phàm*) nhảy nhót khiến phải trải qua nhiều quý nạn thử thách như tiền tài, sắc đẹp mới có thể chế ngự được cái tâm khỉ ý ngựa đó, vì chỉ khi nào thâm lại được sự phóng tâm của nó mới có thể quy tâm nó về với sự thanh tịnh mà thôi. Cái tâm khỉ động loạn này rất khó khắc phục mà một sớm ngộ được sắc tức không, không tức sắc, đường tây du mười tám ngàn dặm chỉ một sát na đã ở ngay trước mắt. Sự việc Tôn Ngộ Không theo thánh tăng Đường Tam Tạng ngụ ý là: "Nói thì có vật mà nhìn chẳng thấy hình" người đời chớ khinh thị.

Dương Sinh: Nguyên lai sự việc như sau...

Đại Thánh cười ha hả bước ra nói...

Đại Thánh: Hoan nghênh Tế Phật cùng thánh bút Dương Thiện Sinh đã tới, hai vị phụng mệnh Thánh Thượng lên xem phong cảnh thiên đường để viết kinh báu khuyên đời. Cửa Nam Thiên cũng đã nhận được sắc lệnh của Vô Cực và Kim Khuyết từ ngày mồng 5 tháng 5 nên đã chuẩn bị nghênh tiếp hai vị lên thăm viếng cõi trời. Sự đón tiếp bữa nay có phần thiếu long trọng, mong lượng thứ cho.

Tế Phật: Xin Đại Thánh chớ quá bận tâm, hôm nay thầy trò chúng tôi phụng mệnh lên xem cảnh cõi trời, phỏng vấn ba giới Thánh Thần, Tiên, Phật để mong sáng tỏ được đường lối tu đạo huyền bí quan trọng, hầu khai hóa chúng sinh hạ giới sớm trở lại bản vị thiên đường. Sau này sẽ còn luôn lui tới cửa Nam Thiên hỏi đạo chư thiên, hẳn sẽ còn quấy rầy nhiều, xin Đại Thánh hoan hỉ mở cửa ban cho phương tiện.

Đại Thánh: Thiên đường vốn không cửa, chỉ có lửa bốc cháy cao phía trước, nếu như kẻ không ngộ chân lí hư không, thân còn mang nặng nghiệp đến chốn này ắt bị thiêu đốt, toàn thân bốc cháy như cây đuốc, lại còn bị ném xuống phàm trần hay địa ngục.

Dương Sinh: Kính xin Đại Thánh cho biết về nhiệm vụ trấn giữ cửa Nam Thiên của ngài gồm những gì?

Đại Thánh: Hàng ngày ba giới đạo cao tâm thành vào ra rất nhiều kẻ không hết. Như thượng giới cao chân nhờ đạo quả tròn đầy, tới lui tự do, không bị hạn chế. Trung hạ giới

thần thánh vì đạo quả chưa đạt mức viên thông tiêu dao cảnh giới ra vào ắt phải trưng bằng cố chẳng thể lộn xộn, bởi lẽ gậy sắt của tôi đây lợi hại vô cùng, cho dù tiên phật thấy gậy này cũng phải tháo lui, vì thế nó còn được gọi là gậy Kim Cô, hoặc gậy kim cương không gãy. Ngoài việc canh giữ cửa trời tôi còn nhiệm vụ coi xét hạ giới hồng trần, nhân loại gây tội ngợp trời. Gần đây rất hiếm những vị tâm thành đạo cao, chỉ giống như Ngô Không thuở xưa lúc chưa ngộ đạo, nên chẳng có được chút hi vọng như ý mong cầu.

Dương Sinh: Thầy trò chúng tôi hôm nay phụng mệnh viết sách Thiên Đường Du Kí, đưa bước tới cửa Nam Thiên, mọi việc xin Đại Thánh chỉ dạy cho, kể cả thuật tu đạo một cách tổng quát và chính yếu.

Đại Thánh: Nếu sách Thiên Đường Du Kí viết xong, khả năng giác ngộ về "không" của tôi có thể làm cho yêu ma đau buồn mà chết khiến nhiều người hưởng ứng, vãng cảnh thiên đường, nhận chân tu đạo, một sớm một chiều có biết bao người tu thành chính quả muốn lên thiên đường.

Dương Sinh: Được vậy thì may lắm, cõi trời sẽ có thêm nhiều bằng hữu, há còn sợ chi phiền muộn nữa.

Đại Thánh: Xin chớ cho là gặp quái, người thấy tôi giống chi? Chắc hẳn người đã gặp quái phải không?

Dương Sinh: Gặp thánh, gặp thánh.

Đại Thánh: Ha ha, bàn hai chữ tu đạo, một lời khó hết, nếu như tôi có bảy mươi hai phép thuật biến hóa, đều khó vượt qua núi ngũ chỉ của Phật Tổ. Tu đạo dưới trần hẳn là người cũng có bản lãnh thông thiên chi đó. Nếu như không thực tế giữ gìn mỗi ngũ thường nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của thế gian hẳn khó thoát khỏi quyền hạn của khí số ngũ hành, cũng sẽ vô phương tu thành chính quả. Trong tâm mỗi người đời có nuôi sẵn một con khỉ, suốt ngày nhảy nhót, không chịu giữ quy củ, chỉ tưởng nhìn, tưởng ăn, tưởng sờ, tưởng trộm, nghĩ bậy, nghĩ bạ, không có lấy một khắc yên tĩnh. Chỉ thích ở tại gốc cây nhún nhảy đánh đu, vô phương lên được mây xanh, tiến thẳng vào cửa nhà trời. Sở dĩ tên tôi là Ngộ Không cũng có ý kêu gọi lòng người phóng lên không, chẳng nên chấp chước mê lầm hầu tránh được "lòng khỉ ý ngựa", khỏi bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi oan khiên lúc chết ma quỷ ám thân đeo theo bụi trần, thể xác ô uế chọt tới cửa Nam Thiên gặp lửa Bính Đinh phương Nam thiêu đốt tiêu tan chẳng thể thân hoàn, trừ khi thân là thân kim cương mới còn để mà lăn trở lại trần. Chẳng phải Ngộ Không đây vô tình xô xuống. Cho nên kẻ nào vào cửa Nam Thiên hãy lo tu để bảo tồn thể tính thanh tịnh mới có thể tiến vào. Thượng giới cao sáng chân thực, nên thân thanh tịnh là thân huyền diệu của không trung, đã đắc đạo "ngộ không", ta không có quyền cấm cản cũng không hề xua đuổi nên mặc sức tự do ra vào. Giới trung hạ giữ phẩm vị thần linh, vì thân còn là thân

huyền giác nên không thể tới cảnh ngộ không nên phải trình bằng chứng khi ra vào. Người đời tu đạo cũng chẳng khó khăn cho lắm, chỉ cần không mỗi mệ vì tình dục cùng vọng niệm, đều là có thể tự mình vượt qua sự kiểm soát này.

Dương Sinh: Đại Thánh nói thật là chí lí, nhìn trên đầu người thấy còn buộc một cái khuyên vàng của Phật Tổ ban cho. Không trấn lòng khi ý ngựa ắt sẽ bị cụt cẳng trước cửa Nam Thiên, dù có gãi tới gãi lui cũng không thoát được. Tu đạo như trèo thang mây, không lay không động, từng bước từng bước hướng thượng, tự nhiên đạt tới thiên đường. Lòng khi ý ngựa trừ diệt khó quá, vùng vẫy như ngựa trời ở trên thang, trông thấy ai dám lên. Người đời ngộ chẳng, mới tới ngã lên thiên đường, trước rửa sạch hai chân, an định tâm thần, mở rộng mắt huệ, nước pháp ngập tràn thánh thể, dầu Tôn Ngộ Không đứng gác ở cửa Nam Thiên cũng chẳng còn giở được phép gì ra ngăn cản, phải không?

Đại Thánh: Phải, phải, những bậc đạo hạnh cao siêu như vậy tôi sẽ đích thân làm lễ nghinh tiếp như bữa nay tôi mừng đón hai vị vậy.

Tế Phật: Ha ha, bữa nay dạo chơi thiên đường, hộp mặt cùng Đại Thánh được Đại Thánh ban cho quá nhiều lời chỉ giáo. Tiếc rằng giờ chúng tôi phải trở lại Thánh Hiền Đường, hi vọng sau này còn nhiều dịp tái ngộ, chúng tôi sẽ

được vào cửa thăm cùng tìm hiểu những điều muốn biết.
Dương Sinh hãy mau bái từ Đại Thánh.

Dương Sinh: Thần giáp sắt ngoài cửa Nam Thiên lớp lớp vây tứ phía, kính cẩn trang nghiêm song vẻ mặt lạnh lùng khiến con sợ quá.

Đại Thánh: Đó là binh tướng nhà trời có chi mà sợ.

Tế Phật: Cảm tạ Đại Thánh đã ban những lời chỉ giáo quý báu, xin bái từ.

Dương Sinh: À thế ra binh tướng nhà trời xếp hàng kia là để đưa tiễn thầy trò ta.

Tế Phật: Dương Sinh mau lên đài sen.

Dương Sinh: Con lên rồi, xin ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Vừa mở mắt huệ, đã thấy tất cả vẻ mỹ lệ của phong cảnh thiên đường, quả thực không giống cảnh trần gian. Dương Sinh chớ mềm lòng nản chí, phải gắng gỏi theo đuổi đạo xa, thúc ngựa ra roi mạnh tiến ngã đường dẫn tới cõi trời, chớ đòi hỏi phải có bạn đồng hành cùng đi ta mới đi. Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



HỒI KÍ

DẠO CỬA NAM THIÊN NGỌC KHUYẾT

LẠY CHÀO RA MẮT VĂN HÀNH THÁNH ĐẾ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 5 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

Vạn pháp quy tông bất nhị môn (1)

Linh sơn tháp hạ nhất Đào Nguyên

Dục siêu tam giới tam tâm tận

Lục đạo vô thời đoạn lục căn.

Dịch

Vạn pháp gồm thâu một cửa trời

Linh Sơn chân tháp suối không hai

Muốn thăng ba cõi ba lòng dứt (2)

Muôn thuở sáu căn sáu ngã rời. (3)

Tế Phật: Muôn pháp quy về một mối, tại nơi một mực thuần chân, nếu như trừ khử nổi ba tâm, tức tâm không tương tới quá khứ, tâm không giữ hiện tại, tâm không khởi tương lai, ắt có thể vượt qua ba giới là dục giới, sắc giới, vô

sắc giới mà thành chính quả. Muốn thoát sáu ngã luân hồi hẳn trước phải đoạn tuyệt sáu giới là sáu cội rễ của sự ác gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. (4) Sáu cội rễ cắt lìa rồi, sáu mối dây cột thắt không có chỗ trói buộc nữa thì sáu ngã luân hồi cũng từ đó dứt. Người đời tu đạo đều do ba tâm, hai ý, sáu thân không có chủ, mặc cho ma dẫn lối, quỷ đưa đường kéo mình xuống biển, chìm nổi ba đường sáu ngã không thể siêu sinh, bữa nay ngộ rồi phải lên cõi trời. Cần sạch nợ cho thân mình nhẹ nhõm mới có thể nương theo thanh khí lâng lâng tự nhiên bay vút. (5) Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đường, Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong, xin mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đài sen trôi trên không mang theo hai thầy trò dần dần xa lìa bụi đỏ nhớp nhơ, núi xanh mây trắng, hào quang sương ngọc ngập tràn, chớp mắt đã tới cửa Nam Thiên. (6)

Dương Sinh: Bữa nay tại sao cửa Nam Thiên lại có muôn binh vạn mã thế kia, giống như bày trận đợi chờ, Đại Thánh lại đang cười ha hả tiến tới.

Tế Phật: Quân lính của trời vừa mới tập dượt xong, hiện đang nghỉ ngơi cho nên ở đây lính trời tướng trời mới đông như vậy, con cứ yên tâm, chớ vì cảnh tượng trước mắt mà sinh lòng khỉ ý ngựa.

Dương Sinh: Thưa vâng, nhưng lòng khi dấy động thì ý ngựa lại lặng yên, con biết tính sao đây?

Tế Phật: Cố giữ đừng để nó quấy phá.

Dương Sinh: Dạ dạ, ngựa tới khi lại chạy.

Tế Phật: Hãy buông bỏ nó. (7)

Đại Thánh: Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh đã tới, xin mời vào thăm cửa Nam Thiên.

Tế Phật: Đa tạ Đại Thánh, bữa nay chúng tôi muốn vào cửa Nam Thiên Ngọc Khuuyết để lạy chào ra mắt Nam Thiên Chủ Tể Văn Hành Thánh Đế, xin Đại Thánh hướng dẫn cho.

Đại Thánh: Dĩ nhiên như vậy, mau theo tôi.

Dương Sinh: Đại Thánh vừa rướn mình đã cỡi mây lành bay đi, chúng tôi liền theo sau. Cỡi trời thật là có nhiều phương tiện, dưới chân mây tỏa lui tới tự do. Con muốn học phép này quá, chẳng rõ ân sư có ban ân đức dạy con không?

Tế Phật: Đó là ý hướng tốt, nên học Ngộ Không loại công phu này, thầy chỉ dạy ngay cho con vài chiêu pháp, hãy lắng nghe đây: “Ngộ Không đầu đội kim khuyên nên gọi là đầu kim cương, tay cầm gậy kim cô, phóng ra ắt tỏa ngợp vũ trụ, cuốn lại ắt lui về ẩn nơi u mật, quả là tay nắm đạo lớn thâm mở dễ dàng. Trong lò Thái Thượng Lão Quân luyện được mắt lửa cùng con người vàng mới trấn giữ nổi cửa lửa Trời Nam nên tơ tóc không mất. Muốn bay chỉ khế chuyển mình là chân phun mây, và sau khi vận dụng vẫn

giữ trọn được ba thứ quý là tinh khí thần. Như bình nước gia tăng độ nóng, hơi nhiệt phun ra, huyết suối chảy dưới cảng, chân khí vọt mạnh chẳng khác nào nhiên liệu bùng cháy, đẩy hỏa tiễn bay vút lên không, thần chân chính ở nê hoàn cung nơi đỉnh đầu thẳng cao, tay chân tự do lái thân mình, chỉ vọt thoảng đã bay xa ba ngàn dặm. (8) Người đời nếu như chịu trì chí công phu luyện phép, kiên nhẫn giữ tinh khí, trừ khử dục bảo vệ thần khí, như nước trong bình trên bếp bỏ thêm than củi, chút dương khí phát động ắt có thể rung trời chuyển đất. Còn nếu ngày ngày đắm chìm trong chốn trược khí tửu sắc, của cải cuối cùng sẽ như trái bong bóng đang bay bổng xì hơi, xẹp lép, rớt xuống đất, khí công tan tành, chẳng thể bay lên cõi trời Đại La". Điểm công phu này con cần ghi nhớ kỹ lưỡng, thân thể tinh luyện song thể hỗn nguyên, dễ dàng vận khí ba cõi, gồm thân trời đất núi sông. (9)

Dương Sinh: Thì ra phải trải qua giai đoạn khổ luyện công phu như vậy mới có thể vỗ cánh lượn bay.

Tế Phậ: Đã tới chốn Nam Thiên Ngọc Khuuyết của Văn Hành Thánh Đế, Dương Sinh hãy kính cẩn chuẩn bị vái chào ra mắt Ngài. Đa tạ Đại Thánh đã dẫn đường.

Đại Thánh: Không có chi, xin cáo từ.

Dương Sinh: Lạy chào ra mắt Ân Chủ Văn Hành Thánh Đế Nam Thiên, đệ tử Dương Sinh bữa nay theo ân sư Tế Phậ tới chốn này để cầu xin Thánh Đế khai sáng cho.

Thánh Đế: Miễn lễ, mời hai vị ngồi. Tiên Lại mau dâng thanh trà.

Tiên Lại (*Lính cõi Tiên*): Xin tuân lệnh... Đã dâng lên.

Thánh Đế: Hai vị chớ khách sáo.

Tể Phạt: Dương Sinh đừng e ngại, Thánh Đế ban trà tiên, con uống đi rất bổ ích.

Dương Sinh: Cảm tạ Ân Chủ Thánh Đế đã ban trà tiên, thứ trà này trong xanh, tinh khiết và ngọt mát, quả là kì diệu, kì diệu.

Tể Phạt: Đây là trà chính khí thanh bạch cõi Nam Thiên uống vào thông cổ. Bữa nay thầy trò chúng tôi phụng chỉ viết sách, đặc biệt tới lạy mừng ra mắt Thánh Đế, xin Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc chỉ giáo cho.

Thánh Đế: Hai vị gian lao khổ cực, sau khi viết xong Địa Ngục Du Kí, công phổ độ chúng sinh cao dày cho nên được Vô Cực Lão Mẫu cùng Thượng Hoàng Ngọc Đế từ tâm chiếu cố, lại ban sắc chỉ trước tác Thiên Đường Du Kí. Vinh hạnh này do Tam Tào ban phát, Tam Tào Thánh Thần Tiên Phật bận rộn lạ thường. Vô Cực Lão Mẫu cùng Ngọc Đế chỉ phổ độ chúng sinh có cơ duyên trong thiên hạ, đặc ban sắc mệnh cho Thánh Thần Tiên Phật ba cõi giáng phàm cứu độ thế nhân, cho phép thiết lập sa bàn tại đàn giáng cơ của Thánh Hiền Đường hầu mở rộng cửa phương tiện, canh tân chánh pháp để sự trao truyền ứng hợp với chân lí nhiệm mầu, độ được nguyên linh trở về nguồn cội. Ta hiện cai quản đàn tràng của các đền giáng cơ

bút thuộc cõi Nam Thiên, phàm những ai lập đền để phát huy đạo giáo ta có đầy đủ hồ sơ viết rõ tên tuổi địa chỉ, công và tội đều ghi rõ trong sổ, mong người đời lập đền tu đạo phải nhớ kỹ điều này. Phàm những ai tới đền tuyên thệ tu đạo, Nam Thiên cũng đều có tên, nếu như trước sau chịu gian lao khổ cực để tu nhân tích đức, khi chết được ân sư độ về Nam Thiên ban thưởng công đức, được căn cứ vào nhân duyên, quả vị hưởng lạc thú tại thiên đường. Còn nếu như sau khi tuyên thệ lại phản bội đạo đức cùng lời thề ắt bị đày xuống địa ngục để chịu tội. Tóm lại có đạo đức lên thiên đường, không đạo đức xuống địa ngục, đó là lẽ đương nhiên. Người đời nếu như không giữ trọn đạo vua tôi, cha con, chồng vợ cùng nhân nghĩa lễ trí tín, không được siêu thăng miền cực lạc thì lòng ta đau buồn lắm lắm! Hi vọng sau khi Thiên Đường Du Ký viết xong, tiết lộ cảnh sống nơi cõi trời, người đời sẽ cố tu thân để được lên sống tại thiên đường. Nếu như sau này thế nhân mọi người đều cố gắng di cư lên sống tại đây thì lòng ta sung sướng biết là bao.

Tế Phật: Đa tạ điều Thánh Đế vừa chỉ giáo. Thật là may mắn được tới thăm nơi đây, xin cáo từ.

Dương Sinh: Cảm tạ Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc, vì thời giờ eo hẹp, xin bái biệt.

Thánh Đế: Lệnh chư Tiên Quan hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

Tiên Lại: Xin tuân lệnh phụng tiễn Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Phong cảnh thiên đường sáng tươi vô hạn đã bù đắp lại sự gian lao khổ cực suốt dọc lộ trình, chúng ta đang dần dần tiến vào quỹ đạo, khắp nơi đều là chốn tràn ngập phúc lộc cõi trời. Đạo thiên đường hưởng biết bao nhiêu sung sướng, người đời có sao lại không nghĩ tới. Đã về đến Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI BẢ

LẠI ĐẠO NAM THIÊN NGỌC KHUYẾT

NGHE THÁNH ĐẾ KHUYÊN NHỦ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 5 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Bồ phiến khinh dao đao khí lai
Hồ trung mĩ tửu tẩy dương ai
Thế nhân học ngã thường hoài lạc
Linh Ẩn tự tiền Hoạt Phật tài.*

Dịch

Nhẹ phẩy quạt bồ đao khí lan
Rượu ngon đầy hủ tẩy dương gian
Học ta bao kẻ đời hoan lạc
Phật Sống chùa thiêng đã cấy mầm.

Tế Phật: Tay ta phe phẩy quạt Bồ, bầu rượu ngon rót chảy tràn môi, mỗi bước ta đi khác nào la hán, người đời mấy ai học được phong độ an nhiên tự tại này? Có kẻ thấy ta thích thịt chó, ham nhậu rượu, ngất nga ngất ngưỡng vội

cho là ta không phải bậc chân tu, kì thực bọn họ đã sai lầm. Thế gian có hòa thượng ăn thịt, trên trời không có la hán uống rượu. Nhớ thuở xưa ta từ trên trời nhìn thấy lắm kẻ xuất gia tu hành, miệng ăn đồ chay mà lòng chứa dạ quý, rất ít kẻ thiện trí thức giác ngộ Phật pháp, phần đông đều là những kẻ ăn xống uống cần, cho nên ta không nỡ đoạn tuyệt với tuệ duyên nhà Phật mới đầu thai xuống trần đổi tên là Tu Duyên để phổ độ quần sinh, giả điên giả khùng châm chọc người đời, chuyên nhắm một số hòa thượng gây chuyện quái đản, hễ họ bảo phải kiêng cử thì ta lại ăn nhiều, họ bảo không được đi ta cứ đi, hành động ngược hẳn pháp như vậy là cốt để độ người chính trực. Sở dĩ một số kẻ tuệ mỏng trí nông cho ta là thứ tăng điên dại, là ma quỷ nơi cửa Phật, bởi họ không hiểu rằng thân ta điên nhưng tâm chẳng điên, ta tụng "chân chính kinh" chẳng thể so sánh với bọn họ chuyên niệm "giả chính kinh". Thực ra họ chỉ là những kẻ "giả từ bi" cho nên mới giả ăn, giả uống để cầu được sống cho qua ngày, nên Tế điên ta mới đến đập bể chén cơm của họ; bởi vậy tăng lữ đương thời khi ta, chửi ta, hận ta, thậm chí tới nay cửa Phật vẫn còn nhiều thiên kiến đối với ta, cho ta là hòa thượng không thanh tịnh, đâu ngờ ta lại là la hán hóa thân, là ánh sáng mặt trời nhưng giấu kín tam muội chân đạo, cho nên khi ăn thịt uống rượu chỉ cần nuốt tới cuống họng là tiêu hóa sạch trơn, nên bao tử, ruột non, ruột già vẫn trống không. Sở dĩ ta vờ nuốt vào bụng là cốt để chọc

ghẹo tăng lữ cùng tu đây thôi, cho nên mới nói: "ăn nhiều, uống nhiều mà vẫn chẳng hưởng được mùi vị chi". Người đời gặp ta ai nấy đều cười ha hả, khen ta là "Phật như ý" "Phật hoan hỉ" "Phật sống Tế Công", ha ha cố sao còn lắm kẻ chẳng lạy "Phật sống" lại đi lạy "Phật chết" thực sự đáng thương! Đáng thương! Gặp thời mặt pháp ta càng cần đùa bỡn một phen, chẳng đến chùa Phật lại đến nhà tục mà muốn mọi nhà thành chùa Phật, mọi gia đình sinh ra Phật. Bữa nay tới chốn này hướng dẫn thánh bút Dương Sinh dạo thiên đường thực quả là bận rộn. Đi thôi Dương Sinh.

Dương Sinh: Thưa ân sư! Những điều thầy vừa dạy toàn là các ý tưởng chân chính tự cõi trời ban xuống, nhưng con sợ rằng người đời không hiểu lại nghĩ là thầy khoe khoang phách lối.

Tế Phật: Chớ có sợ, ta vốn từ chốn chùa to miếu lớn, cam phận sống trong chốn bình dân nghèo hèn là bởi vì ta không thích ngụy trang, mong sử dụng tính đó làm phương tiện cho pháp môn để hóa độ kẻ tục, người đời cười ta điên thật chẳng đáng thương thay cho họ lắm sao? Mau lên đài sen.

Dương Sinh: Con đã sẵn sàng, mời thầy lên đường... Bữa nay tại sao lại tới chốn này? Vì đây chính là ngã ba biên giới Âm Dương.

Tế Phật: Bữa trước đã tới Nam Thiên Môn, bữa nay ta lại dẫn con tới chốn này là vì chúng ta phải tới thăm Nam Thiên Môn lần nữa.

Dương Sinh: Trước đây đạo địa ngục con đã được thấy biên giới Âm Dương, song bữa nay nhìn con đường lớn hào quang lấp lánh dẫn thẳng lên khoảng không trung mờ mịt mây trời, trên đường người đi đông nghẹt, có kẻ ngồi kiệu, có kẻ cưỡi mây, có kẻ thả bộ, họ đều được các tiên lại, sa di hoặc thiên sứ dẫn đường là bởi lẽ gì?

Tế Phật: Sau khi chết những ai có phước quả đều được tới Âm Dương giới, một số trong đám người này không cần phải qua cửa âm phủ để sưu tra công và tội; do đó tới khúc rẽ của ngã ba biên giới Âm Dương này cứ việc đi thẳng lên núi Tâm Đầu. Những người con vừa thấy lúc còn tại thế họ đều sống có đạo đức, công quả lớn lao, sau khi chết được các sứ giả trực thuộc đón lên thiên đường trình diện. Nếu như là người đắc đạo hẳn là không như vậy vì họ "Biết sống chết, rõ đường đi" (*Tri sinh tử minh khứ lộ*), lúc sống quen đi đại lộ thiên đường, sau khi chết như ngựa già biết rõ đường quen, an nhiên tự tại mà nguyên linh vẫn nhẹ nhàng bay thẳng tới thiên đường sống thanh thoi, người đời chỉ những ai về được thiên đường mới thấu tỏ hết sự tình. Bữa khác ta sẽ hướng dẫn con tới đạo cảnh này, còn bữa nay chúng ta phải tới thăm Nam Thiên Ngọc Khuết bá hội cùng Văn Hành Thánh Đế thêm lần nữa để nghe Ngài chỉ dạy.

Dương Sinh: Hay quá, những người được về cõi trời đầu họ đều tỏa những vòng hào quang, nét mặt lộ vẻ vui mừng, an nhiên tự tại, trái ngược hẳn những vong hồn bị lừa

xuống địa ngục kêu khóc thảm thương, quả là khác nhau nhiều quá.

Tế Phật: Lẽ đương nhiên là như vậy, lên thiên đường về cực lạc; xuống địa ngục chịu hình phạt, hai loại cảnh hưởng giống nhau sao được! Kẻ muốn lên đài lãnh thưởng còn phải quỳ gối chịu đá chịu đâm nữa là. Thôi, chúng ta mau tới cửa Nam Thiên.

Dương Sinh: Đài sen bay mau, con đường lớn rực rỡ hào quang hiện ra trước mắt, chỉ một sát na là tới cửa Nam Thiên, đã thấy Đại Thánh ở đó, tay cầm gậy kim cô múa may, miệng vui cười không ngớt.

Tế Phật: Vì không thể ngừng lại, nên chúng ta chỉ có thể cất tiếng chào để giữ lễ mà thôi... Đã tới Nam Thiên Ngọc Khuýt, Dương Sinh mau ra mắt Thánh Đế.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh... Lạy chào ân chủ Văn Hành Thánh Đế, bữa nay chúng tôi lại tới thăm Ngọc Khuýt, xin ân chủ ban lời chỉ giáo.

Thánh Đế: Miễn lễ. Mời hai vị ngồi; Tiên Lại, mau dâng trà ngon.

Tiên Lại: Xin tuân lệnh. Đã dâng lên.

Thánh Đế: Nhị vị gian lao khổ cực, còn Tế Phật, ngài đã lãnh trọng trách phổ độ chúng sinh quá lớn lao, bữa nay lại còn hướng dẫn thánh bút Dương Sinh bôn tẩu khắp ba cõi viết sách khuyên đời, phải chịu nhiều khổ cực nhưng có công to. Cõi Trời lần này ban sắc chỉ trước tác sách Thiên Đường Du Kí công trình thực quả phi phạm vì đã tiết lộ

thiên cơ hẳn là sẽ thấu được hiệu quả khuyên đời còn không sẽ cực khổ mà vô ích. Nhân vì Thánh Hiền Đường viết kinh sách dạy điều thiện cho nên toàn thể bạn đạo đã dốc tâm in tặng số lượng lớn để giáo hóa phổ độ chúng sinh, giống như giọt cam lồ nhuần thấm khắp vạn vật, ví thử sách này giáng ở cõi khác, sợ rằng công hiệu khuyên hóa chưa chắc đã mau lẹ, rộng lớn như quý Hiền Đường. Bởi vậy, sách Thiên Đường Du Ký hẳn là đã chọn nơi thiện lành đẹp đẽ nhất trong ba cõi Đất, Trời, Người là Thánh Hiền Đường mà giáng. Trường hợp này nếu trời xanh không thiên vị, đạo trời chẳng quen biết thì hẳn là chỉ nhờ tu nhân tích đức mới được vậy. Mong các đệ tử nhận lấy vinh quang mà hi sinh thêm cho sự nghiệp khuyên đời để đền đáp ơn Trời.

Dương Sinh: Cảm tạ ơn sâu của Thánh Đế, toàn thể bạn đạo chúng tôi dốc lực phục hưng văn hóa cùng đạo đức cổ truyền Á Đông, có thể nói là cho tới khi nào sức cùng lực kiệt mới thôi. Kính mong Trời xanh thấu hiểu, toàn thể bạn đạo cảm kích khôn nguôi, khi nào về tới Hiền Đường tôi sẽ thuật lại nguyên văn những lời chỉ giáo của ân chủ Thánh Đế.

Thánh Đế: Phạm vi đạo thiên đường rộng lắm, nếu như mỗi nơi đều tới sợ rằng sẽ vĩnh viễn đi không trở lại, nên theo ý tôi chỉ tuyển chọn một số vùng có liên quan đến thế đạo tới thăm hỏi mới có thể xong được mà thôi. Tới ngày

hoàn thành sách Thánh để tặng đời độ người, Tế Phậ sẽ được an ủi vì đã quá nhọc nhằn hướng dẫn.

Tế Phậ: Đó là trách nhiệm, xin Thánh Đế mở rộng cửa phương tiện.

Thánh Đế: Chớ khách sáo. Hiện thời được Tam Tào phổ độ, khắp cõi Trời, địa ngục, nhân gian đều có người cùng quý thần hỏi đạo tu đức, viết Thiên Đường Du Kí lần này rất ứng hợp với phương diện vừa nêu trên, cùng khuyến thế thật là đúng lúc. Bất mạch bốc thuốc mới mong khuyến nhủ lòng người. Từ nay về sau có thể căn cứ theo đồ án đã vẽ này mà xây dựng một tòa "Thiên Đường Lạc Thú" tròn đầy, chỉ có ít lời này khuyến nhủ.

Tế Phậ: Xin ghi tâm khắc cốt những điều Thánh Đế vừa chỉ dạy, giờ đây xin cáo từ.

Dương Sinh: Cảm tạ Thánh Đế đã ban lời vàng ngọc, xin bái từ.

Thánh Đế: Có gì khó khăn, cứ trở lại đây bày tỏ, tôi sẽ sẵn sàng giải đáp.

Dương Sinh: Đa tạ ân chủ Thánh Đế đã để tâm lo lắng cho.

Thánh Đế: Lệnh cho các Tiên Lại hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

Tế Phậ: Dương Sinh mau lên đài sen, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Thưa con đã sẵn sàng...

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống
đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI BỔN

ĐẠO CUNG THÁI THANH

NGHE THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giảng ngày mồng 6 tháng 6 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Lão Quân tây hóa giá thanh ngư
Ngô Phật đông lai phiếm thánh châu
Khổng Tử chu du thôi thất mã
Du Hồi sa mạc lạc đà tu.*

Dịch

Lão cưỡi trâu xanh phổ đạo trời
Phật chèo thuyền pháp độ không nơi
Khổng tung vó ngựa thầy muôn thuở
Chúa ruổi lạc đà cứu khắp nơi.

Tế Phật: Trời đất vốn từ một khí sanh, các vị giáo chủ của năm tôn giáo khởi sự giảng đạo dạy người, phương tiện truyền bá tuy không giống nhau nhưng kho kinh điển hàng ngàn vạn chữ chứa trong bụng đó đều hàm ngụ các pháp

chỉ dẫn lối lên thiên đường. Chỉ tiếc rằng ngày nay những kinh sách ấy bị chữa chỗ này sửa chỗ nọ, chẳng khác nào vẽ rắn thêm chân, như bức danh họa cổ thời rách nát, khiến kẻ tu đạo muốn kiếm báu vật phải lặn lội tìm tòi tận chốn thâm sơn cùng cốc. Lại thêm không rõ đặng lẽ đạo của các tôn giáo chẳng khác nhau nên mới quên đi lí tưởng vì sự sống chung lo xây đắp thái hòa, vì chính nghĩa gắng thức tỉnh lòng người, cứu vãn cảnh trầm luân nơi cõi thế hầu giúp nhân loại xum họp một nhà. Phật tôi đây tại cõi Trời không phân biệt chúng sinh, vì lẽ loài người đều do đức hiếu sinh của trời mà ra, ý hướng truyền bá lẽ đạo là muôn đời sống hòa bình hạnh phúc của nhân loại ngày một thăng tiến, chấm dứt tình trạng coi rẻ, bài xích, phỉ báng lẫn nhau. Loài người trên mặt đất vốn từ trời xuống, song vì phân chia đi các nẻo để kiếm miếng ăn duy trì sự sống, lâu ngày quên mất cõi thiên đường là chốn nhà xưa. Ngày nay, cần phải thức tỉnh nhân tâm hướng về cõi trời, nhận rõ đâu là nguồn cội, ai là tổ tiên, nên mới đặc biệt ra lệnh cho Thánh Hiền Đường trước tác sách Địa Ngục Du Kí, tiết lộ thiên cơ để chúng sinh hiểu rõ nguyên lí của tạo hóa, ngộ hầu các sinh linh trở về được cõi thiên đường. Nếu như không sớm tu tâm sửa tính hẳn là càng chìm đắm càng bị chôn sâu, cuối cùng rớt vào sáu nẻo luân hồi, muôn vạn thuở không thể trở lại lúc ban đầu được nữa. Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa, con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Cưỡi đóa sen rực rỡ này rong ruổi vạn dặm giữa chốn không trung để tới thiên đường sáng chói, quả là được nhẹ nhõm siêu thoát, phơi phới muốn thành tiên, có cảm tưởng giống như mọc cánh vút bay, tấm thân nhẹ hẫng, tinh thần hoàn toàn tiêu dao tự tại. Đệ tử hiền ngoan của ta ơi! Có sao không nói lên cảm giác lúc này?

Dương Sinh: Thưa, con cảm thấy tâm thần sáng khoái, hào quang tỏa ngời, mây mù tan biến, muôn hoa đua nở khắp nơi, các loài chim quý lượn bay miệng ríu rít hát khúc mừng tiên. Các giống muông thú kì lạ chưa từng thấy nô đùa nhảy nhót trong đám mây xanh cỏ biếc, mùi thơm của nhụy hoa xông làm con ngây ngất, nơi này không vương mảy may khí tục trần, phong cảnh thiên đường sáng tươi hiện thời làm mê đắm lòng người, chẳng còn muốn trở lại trần gian.

Tế Phật: Cảnh tiên này chốn trần gian quả chưa từng nhìn thấy, chỉ cõi Trời mới có, hiện thời duyên trần của con chưa dứt, chẳng thể ở đây lâu, phải lo hóa độ thật nhiều chúng sinh, hợp bạn cùng tu lo công quả, ngày sau tự nhiên tới được nơi đây du sơn ngoạn thủy, ở mãi núi tiên làm khách của tiên.

Dương Sinh: Cảm tạ những lời ân sư vừa chỉ giáo. Các tòa lầu cao phía trước sừng sững giữa mây, ngời tỏa ánh vàng

lấp lánh, lại thấy có con trâu xanh một sừng đang tiến về hướng thầy trò mình, cỡi Trời cố sao lại nuôi trâu?

Tế Phậ: Đó là sức mạnh của đôi cẳng Thái Thượng Lão Quân, trâu xanh một sừng là loại thú đặc biệt ở cõi tiên chớ chẳng phải trâu rừng thế gian, con chớ sợ hãi, trâu tới nghinh tiếp chúng ta đây mà. Trâu bò cõi thế gian thật là đáng thương, non cày ruộng, già kéo xe, thân làm thịt ăn, sữa nuôi trẻ... trâu bò cống hiến nhu cầu cho người thật quá lớn lao. Còn con trâu xanh của Lão Tử nuôi này là trâu trời, thủy tổ của các loại trâu bò trần gian. Trâu bò trần gian có đủ màu lông nào như vàng, trắng, đen, đỏ. v.v... nhưng tuyệt nhiên không có màu xanh.

Dương Sinh: Cung điện phía trước nguy nga tráng lệ phi thường, giống như mây lành kết tụ, như nạm bạc dát vàng, khí hào nhiên vây bọc khiến ai nhìn thấy cũng phải kính nể, ba chữ Thái Thanh Cung chợt hiện ra, hào quang lòa cả mắt.

Tế Phậ: Đây là Tam Thanh Điện Phủ, chốn cư ngụ của Thái Thượng Lão Quân, cũng còn gọi là Đâu Suất Cung ở cõi Đại Xích Thiên. Bữa nay lần đầu tiên chúng tôi tới đây, xin Đạo Tổ chỉ giáo cho về nguyên lí trời đất hóa công để người đời được rõ, để kẻ tu đạo về trời bằng con đường ngắn nhất. Viết sách Thiên Đường Du Kí trước tiên phải bày tỏ cơ biến hóa vận chuyển của trời đất, Đạo Tổ lại là bậc thánh "Thượng Chân Kim Tiên Khai Nguyên" cho nên cầu mong ngài chỉ dạy về lẽ huyền vi tạo hóa.

Dương Sinh: Thưa, thì ra là như vậy.

Tế Phật: Các đồng tử tu đạo đã hàng ngũ chính tề để nghinh tiếp chúng ta.

Dương Sinh: Cúi đầu chào ra mắt chư vị tiên đồng, tôi là kẻ phàm nhân, đệ tử của Thánh Đế ở Đài Trung Thánh Hiền Đường, bữa nay phụng chỉ theo thầy đạo thiên đường hỏi đạo, kính mong tiên đồng chỉ dẫn cho.

Đạo Đồng: Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh tới thăm, giáo chủ ngỏ lời mời hai vị, xin hai vị đi theo chúng tôi vào lạy chào ra mắt Đạo Tổ.

Dương Sinh: Xin đa tạ. Theo tiên đồng vào cung Thái Thanh, chánh điện tôn nghiêm, vắng lặng, một vị đạo sĩ vẻ mặt hài đồng, mái tóc bạch hạc ngồi trên bệ cao giữa điện, phía trước có đặt một lư hương, khói nhang nghi ngút bốc lên, toàn thân Đạo Tổ hào quang tỏa ngời. Lạy chào Thái Thượng Đạo Tổ, nay con phụng chỉ theo thầy lên thăm cõi trời để viết sách, giờ đây xin vào Thái Thanh Cung lạy mừng ra mắt Đạo Tổ, kính mong Đạo Tổ mở lòng từ bi chỉ giáo cho con về lẽ đạo để ghi vào sách Thiên Đường Du Kí hầu khuyên răn người đời.

Đạo Tổ: Miễn lễ, Dương Sinh mau đứng dậy, Tế Phật cũng chịu nhiều gian lao khổ cực. Mời hai vị ngồi, Dương Sinh xác phàm chưa hóa, linh nhãn lại mới mở nên đạo lực còn kém, nay tới cõi Đại Xích Thiên này tâm linh khó bề chịu đựng nổi, do đó ta đặc biệt ban thuốc Kim Đan này để củng cố nguyên thần đạo thể, hãy cầm lấy đi.

Dương Sinh: Cảm tạ sự ân ban của Đạo Tổ. Tinh thần con hiện thời hơi khó chịu, phong cảnh thiên đường tuy đẹp đẽ, song tâm hồn con cảm thấy không yên.

Đạo Tổ: Chỉ vì công lực chưa đủ, cõi Đại Xích Thiên này ở bên ngoài ba mươi ba tầng trời, nếu không phải là những bậc thượng thánh cao nhân không thể tới đây. Con may nhờ được hưởng phước nên mới phụng chỉ tới thăm nơi đây, ta giúp con một cánh tay để thêm sức, mau cúi xuống.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh... Con đã sẵn sàng. Đột nhiên lửa cháy bùng bùng trong tâm, một luồng chân khí bay vút lên cao, hai mắt mở lớn, chợt cảm thấy cơ thể thích ứng nổi với hoàn cảnh nơi đây. Cảm tạ Đạo Tổ.

Đạo Tổ: Đó là thuốc "cửu chuyển kim đơn" được luyện trong lò vàng tám mươi một năm, đợi ban cho kẻ có duyên, bữa nay Dương Thiện Sinh tới đây kể như là người có được duyên ấy.

Tế Phậ: Cảm tạ Đạo Tổ đã ban thuốc kim đơn trợ giúp phân linh quang cho đệ tử của tôi một cách lớn lao. Mục đích bữa nay chúng tôi tới đây là mong được chỉ giáo, vậy kính xin Đạo Tổ khai mở lẽ huyền vi của trời đất hóa công để thế gian giác ngộ đạo lớn mà tu luyện tính tình hồi hướng lẽ thiện chân.

Đạo Tổ: Sự huyền diệu của trời đất hóa công ngoại trừ những bậc đắc đạo không kể, còn hầu hết người đời đều chẳng thấu tỏ. Cõi thể hiện thời lại quá cơ tâm xảo trí, cần phải rộng lượng cứu giúp, chu kì khí trời đất vận hành cực

kì huyền diệu, cho nên Trời ban sách huyền bí Thiên Đường Du Kí xuống thế gian lúc này cực kì đúng thời, lòng ta hàng lo chúng sanh dưới gầm trời không thấu tỏ lẽ đạo sẽ khó bề hướng thiện, bởi vậy giờ đây cần phải thuyết giảng một chương về nguyên lí cao thâm của trời đất hóa công, đem thiên cơ tiết lộ cùng thế gian để cứu độ chúng sinh. Ô hô! Trời cao đất thấp, chúng sinh ở giữa, ba cõi lập, thế giới thành. Kể từ thuở mênh mông mờ mịt chưa chia, trời đất còn là một khối hỗn độn, mặt trời mặt trăng chưa phân, lúc đó khí tiên thiên vô tận, Thánh Phật Tiên hòa hợp chung cùng một thể, tỏa chiếu vô lượng hào quang xoay chuyển hư không được gọi là: "Người trên cõi mịt mờ" (*Huyền huyền thượng nhân*), hay "Vua Trời thuở ban sơ" (*Nguyên Thủy Thiên Vương*). Bởi địa vị tối cao đó nên còn được kêu là "Thượng Đế", là thủy tổ muôn loài vạn vật, hoặc cha Trời mẹ Đất. Vì không biết tên nên mới gọi là "huyền huyền" (*mờ mịt*), không rõ gốc rễ nên gọi là "nguyên thủy" (*ban đầu*) tức là gốc của đạo lớn, cõi của không tên. Vạn chuyển tới mức tròn đầy thì khí tự nhiên phân hóa thành "tam thanh" gồm: Ngọc thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn, Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn. Ba nhân tố "Huyền, Nguyên, Thủy" cùng chung một thể, ba cấp bậc khi đã nên sự thì "tam thanh" phân chia biến hóa sang hữu hình, khí thanh nhẹ bay lên cao hội hợp làm trời, mặt trời, mặt trăng và sự xuất hiện này đã hoàn thành tam bảo. Thiên Tôn vị ở tam

thanh lại biến hóa Ngũ Lão: đông hoa Mộc Công, tây hoa Kim Mẫu, nam hoa Hỏa Tinh, bắc hoa Thủy Tinh, trung hoa Hoàng Lão; năm lão đã thành, ngũ hành lập xong, khí trực nặng lắng xuống ngưng tụ thành đất. Trời đất đã làm nên nhưng còn thiếu loài người. Vua trời thuở ban sơ sinh ra trời đất hóa công, cố gắng vận dụng chân khí một cách âm thầm để phân lập năm phương thành hình thế giới, nhưng nếu không có con người thì không thể nối liền tam tài cho nên ngài mới ra lệnh cho Ngũ Lão đem các nguyên linh gieo trồng. Ngũ Lão sau khi nhận lãnh trách nhiệm liền thúc đẩy Kim Mẫu, Mộc Công lo việc thai nghén các nguyên linh. Hoàng Lão còn tuyển chọn vùng đất Đơn Khâu thuộc núi Tu Di mà kiếm hang động để Hoàng Thổ làm chỗ thụ thai. Thế là việc chế lọng tròn (trời) đem vuông (đất) hay trời che đất chở xong xuôi, Mộc Công bèn nấu "ngũ kim" lọc lấy tinh chất đúc đỉnh ba chân, Kim Mẫu nung "ngũ thổ" lọc lấy thần khí nặn lư Yển Nguyệt. Sau khi núi nứt nẻ, tinh chất của nước đá Huyền Anh rỉ ra ứ đọng trong lư, liền bỏ chỗ đất vào trong, úp đỉnh vàng lên mặt rồi kiếm củi dâu phương nam cùng vận dụng chân hỏa nung nấu, lát sau hơi nước ở giữa chốn thái hòa trong đỉnh ngưng đọng biến thành nước rớt xuống đáy, khí thoát ra từ dưới bụng chỗ lại bay lên, do đó mà nước luôn luôn thăng giáng, đầy ắp cả trong ngoài. Năm Lão có thể lặng lẽ mở đóng cửa huyền vi, ngưng kết đơn đầu chuyển đỉnh áp chỗ, ánh sáng tỏa ngập tứ phương bảy ngày mới thấu hồi.

Hoàng Lão, Xích Tinh, Thủy Tinh tại chốn cao vời trăm mạch đưa mắt thần theo dõi. Kim Mẫu, Mộc Công lại tái lập bếp, đặt chỗ lên trên đuổi khí lạnh giá đi, tỏa khí ấm áp xuống. Để thi hành cái tinh túy của Thái Ất, Mộc Công, Kim Mẫu dùng đạo "Kim Dịch luyện hình" để gìn giữ tinh dưỡng tinh thần, quên lo toan, bỏ tính toán sống hòa hài, phân định kì hạn của các tiết và mùa trong mỗi năm xong thì mây ngũ sắc phủ đỉnh đầu, sương ngọt tươi ướt đầm mình núi Tu Di. Chợt nghe tiếng động cửa trong đình, Mộc Công, Kim Mẫu biết là đơn đã chín, mở nắp xem thấy có hai vật áp nhau liền đưa tay nhắc một vật lên xem thì ra là tượng một hài nhi nam, Mộc Công nhắc vật còn lại lên coi thì ra là một hài nhi nữ, hai người mỉm cười ra khỏi đình luyện ngũ hành. Hai con đó là họ Bàn Cổ và Thái Huyền Ngọc Nữ cũng gọi là Á Dương hoặc Hạ Giai ở vào giai đoạn diễn hội giáng trần. Lúc chính khí của ngũ hành sinh ra người, khí của nó tiết ra ngoài phân tán khắp gầm trời mà sinh ra các loài sinh, động, thực vật cùng các giống bay, lặn. Còn như ngũ kim, thảo mộc, nước sông biển, điện quang thạch hỏa, các loại động vật, bụi đất đó đều là nguyên do sự tích nặn đất thổi khí thành người. Con người vốn từ đất làm nên, đất nuôi đất dưỡng, cho nên khi chết lại trở về nguồn cội đất. Tạo lập cõi trần xong, anh nhi hài nữ giáng phàm thân thể vốn thanh tịnh, song vì ăn phải trái cấm tính dục phàm trần kích động, âm dương giao hợp cho nên loài người từ đấy sinh sản không

ngừng. Lí do Vô Cực Nguyên Thủy chỉ nhất động mà sinh ra Thái Cực, Thái Cực bao hàm lưỡng nghi âm dương rồi biến thành tam tài, tứ tượng, ngũ hành, v.v... Nhất bản tán vạn thù (*một gốc sinh ra muôn vạn cái khác biệt*) cho nên gọi là chúng sinh, cũng còn kêu là chín mươi sáu nguyên linh ý nói trời chín đất sáu bao la vô cùng vô tận không chỉ giới hạn có chín mươi sáu ức mà thôi. Ngũ Lão thai nghén sinh sản ra các nguyên linh cùng vận chuyển chân khí thành ra người đầy đủ ngũ tạng, ngũ khí thịnh được là nhờ công của Ngũ Lão. Loài người trên trái đất màu da không giống nhau là do ảnh hưởng bởi năm sắc của năm phương: đông sắc xanh, tây sắc trắng, nam sắc đỏ, giữa sắc vàng, bắc sắc đen. Cho nên màu sắc giống như đất nung trong lò, vì lửa không đều mới sinh ra các màu khác nhau. Nguyên linh giáng phàm, ban đầu tính tình thuần phác, lấy lá cây che mình, tâm hồn nhiên như lúc ban đầu, không thối mắc, không ham sống sợ chết cho nên lúc chết dễ dàng siêu thăng cõi trời. Sau chỉ vì nguyên linh chủng tử sống với đất lâu ngày thay chất đổi giống, từ thời trung cổ tính linh bắt đầu bị ô nhiễm nặng cho nên có nhiều kẻ chết không được về trời, khí ô trọc nặng nề chìm xuống nên địa ngục được tạo lập từ đây. Ngũ Lão ở cõi trời thấy vậy quá đau lòng muốn phế bỏ, liền triệu tập hội nghị để họp bàn phương cách thâm hồi kế hoạch đã đem ra thi hành một cách bất đắc dĩ. Ngũ Lão mới phân thân giáng phàm đầu thai đủ năm phương làm năm vị giáo chủ của năm tôn giáo,

bắt đầu truyền pháp thâm nhận môn đồ, tới lúc các giáo chủ ngưng phổ độ rời bỏ trần gian trở về trời, đa số giáo đồ bỏ kinh bỏ đạo khiến cho nguyên linh phân tán đạo tâm, sinh linh tương tàn làm thương tổn hỏa khí của trời đất. Kim Mẫu tại cõi trời Ngũ Lão xót thương các nguyên linh chùng tử một đi không trở lại cho nên nay ban lệnh phổ giáng chân đạo quảng độ những người có phước duyên. Để cho việc khuyến hóa được hiệu nghiệm mau chóng bền mượn hình thức giáng cơ để phát huy đạo giáo, ban truyền lệnh trời để khuyên răn những kẻ ngang ngược. Vì phải cấp thiết độ chúng sinh cho nên Tam Tài đồng thanh lập thánh hội để họp bàn và đã đi đến quyết nghị chung là phải đem phong cảnh thiên đường sáng tươi tiết lộ cùng thế gian để khuyên nhủ và hướng dẫn nguyên linh trở về chốn cực lạc, giúp Kim Mẫu độ nguyên linh trở về nguồn cội. Hi vọng chúng sinh dưới gầm trời xem xong sách này đều hồi tâm hướng thiện, quy y đại đạo, trở lại thiên đường, nguyên linh được siêu thăng cõi tam thanh hợp làm một khí hương thú tiêu dao.

Tế Phật: Cảm tạ Đạo Tổ đã tiết lộ hết thiên cơ để cảm hóa chúng sinh. Vì thời giờ eo hẹp, tôi còn phải đem Dương Sinh trở về Hiền Đường, ngày khác lại xin tới thỉnh giáo.

Đạo Tổ: Tốt lắm. Ra lệnh cho các đạo đồng hàng ngũ chỉnh tề tiễn đưa hai vị trở lại Hiền Đường.

Đạo Đồng: Xin tuân lệnh. Kính tiễn Tế Phậ cùng Dương Thiện Sinh trở về Hiền Đường. Mong sớm tới thăm lại chốn này.

Dương Sinh: Cảm tạ Đạo Tổ đã ban lời chỉ giáo ngọc vàng siêu diệu, xin bái từ. Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI NẮM

LẠI ĐẠO CUNG THÁI THANH

NGHE THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 6 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Phật tại Linh Sơn mạc viễn cầu
Linh Sơn chỉ tại nễ tâm đầu
Nhân nhân hữu cá Linh Sơn tháp
Hảo hướng Linh Sơn tháp hạ tu.*

Dịch

Phật ở Linh Sơn chớ kiếm xa
Linh Sơn ở tại đáy tim ta
Linh Sơn tháp báu người người có
Mau tới Linh Sơn tháp đó tu. (1)

Tế Phật: Bài thơ đạo trên đây tin rằng nhiều người hiểu thấu được ý nghĩa sâu xa của nó, cùng chân nhận rằng nếu như miệng lưỡi chỉ ê a tụng niệm mà mong đắc đạo thì chẳng thể được nào, bởi lẽ từ khẩu tới tâm còn cách quá

xa. Trong thơ nói Linh Sơn vốn là Tâm Đầu Sơn, tức ngã rẽ của nẻo lên thiên đường và ngã xuống địa ngục, các linh hồn sau khi chết phải tái đầu thai làm kiếp người, hay chịu hình phạt đọa địa ngục, hoặc có phước được lên thiên đường; hết thấy các linh hồn đó đều bắt đầu từ ngã ba này. Chúng sinh dưới gầm trời muốn tu tâm hỏi đạo hẳn là chẳng cầu đâu xa, chỉ cần cầm mảnh gương tròn mà soi, rồi tìm hiểu cho kỹ bộ mặt thật của mình xem là đẹp đẽ hay xấu xa? Tự vấn lương tâm xem là thiện lành hay hư đốn, khi ấy chắc chắn sẽ tìm thấy Linh Sơn ở ngay chính giữa tâm ta, quả là một sớm lên non đột nhiên thấy Phật cùng tìm ra ngã lên được thiên đường rồi vậy. Bữa nay ta lại hướng dẫn hồn phách thánh bút Dương Sinh dạo thăm cõi trời viết sách. Dương Sinh mau lên đài sen. (2)

Dương Sinh: Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường...

Tế Phật: Bữa nay lại tới cung Thái Thanh để lạy mừng cùng xin thọ giáo Thái Thượng Đạo Tổ, hai thầy trò mình ngồi trên tòa sen phơi phơi bay lên cõi trời tới nơi tới chốn bình yên vô sự.

Dương Sinh: Hình như bữa nay rất nóng?

Tế Phật: Đã gần tới Nam Thiên Môn thực quá mau lẹ, đây là ranh giới của tầng đại khí nên chẳng còn không khí, và vì tốc độ bay của chúng ta quá nhanh cho nên con mới có cảm giác nóng bỏng như vậy.

Dương Sinh: Thưa, khi lên tới cõi trời có còn không khí chẳng?

Tế Phật: Con chẳng từng nghe phi hành gia lái phi thuyền vượt ra khỏi tầng khí quyển, toàn thân họ phải bọc kín, cùng mang theo bình dưỡng khí để hít thở còn không chẳng thể sống nổi. Hiện thời người trần còn bất lực trong việc đem thân xương thịt lên sống tại cõi trời, cần phải tu tới mức thân trở thành kim cương mới mong thích ứng nổi, còn thân trần thể tới đây hẳn biến thành xác chết cứng đơ. Do đó hi vọng người đời nghĩ tới việc tu đạo để khi thành đạt đời được chỗ ở của mình lên chốn hư vô, có đem tâm phóng vào cõi thái hư mới có thể nhẹ nhàng tiêu dao và tồn tại ở nơi đó được. Con từng biết chỉ trong nháy mắt là lên tới mặt trăng, tư thái phơi phới sống đời hồn nhiên tự tại của các vị Tiên Phật đã chứng minh nguyên lí chỉ có khí thanh mới lên cao nổi mà thôi. Vì vậy Tiên Phật đã luyện tinh hóa khí, khí hóa thần, thần trở về hư không đại định, luyện thân xác thành thân pháp, nhìn sắc như không cho nên khi tới đây mới dễ dàng thích ứng với hoàn cảnh sống ở tại thiên đường. Mong người đời ghi nhớ rõ điểm này. (3)

Dương Sinh: Thưa ân sư, vũ trụ tạo hóa có sao lại kì diệu đến như vậy được?

Tế Phật: Tạo hóa đã đem các tinh cầu sắp xếp có trật tự trong vũ trụ, cho nên cứ theo đường quỹ đạo mà vận hành, hấp lực của lòng đất sinh ra các luồng đại từ trường, từ

trường phát ra sóng điện để giữ cho các tinh cầu luôn luôn vận chuyển đúng đường, không va chạm cọ xát lẫn nhau. Đó là sự sắp xếp vô cùng khéo léo và vĩ đại của đấng thần linh chủ tạo vật. Thế giới ngày nay nhờ khoa học kỹ thuật tiên bộ đã chế tạo được phi thuyền thám hiểm các hành tinh, có thể nói là đã đoạt mệnh trời vì giống như kẻ không tu tâm sửa tính lại được mở huệ nhãn nhìn thấu thế giới khác một cách tỏ tường. Dựa vào phương tiện của khoa học để tìm hiểu không gian, bất quá chỉ thấy được cái hình chất thấp kém bề ngoài, còn cái hồn sống cao siêu của các cõi trời lại bất lực, vô phương tìm hiểu, chẳng khác nào kẻ nhìn mặt đại dương bao la chỉ thấy một màu xanh biếc, sâu thẳm, còn đáy biển chất chứa biết bao điều bí ẩn của trời đất thử hỏi làm sao nhìn thấy được hết?

Dương Sinh: Thưa, ân sư vừa tiết lộ những điều cực bí ẩn của vũ trụ, con mới được nghe lần đầu, nếu như đem công bố cho cả thế gian đều biết hẳn là ngàn đời còn mãi lưu truyền.

Tế Phật: Nói về thiên cơ thì vô cùng, những điểm tiết lộ vừa rồi chỉ mới là một chút đáy thôi, còn biết bao nhiêu điều bí ẩn khác có thể cung cấp cho người đời thấu tỏ. Hai thầy trò mãi mê bàn luận lẽ đạo, thoáng giây đã tới trước cửa cung Thái Thanh. Bữa nay chốn này yên lặng vắng vẻ vô cùng, bên gốc cây, trong nhà mát nơi nơi các đạo sĩ hài đồng nét mặt ân đức từ bi đều ngời nhăm mắt dưỡng thần, không vương tà khí, ngời sáng vẻ thiên chân.

Dương Sinh: Thưa ân sư, toàn thân các vị đó đều tỏa sáng, không rõ họ tu luyện theo pháp môn nào?

Tế Phật: Họ đang vận chuyển "huyền công" tâm rộng tựa hư không, đó là cách sử dụng đạo hạnh tối thượng thừa, hết sức tự nhiên như viên ngọc quý không vương chút bụi trần, chỉ tỏa chiếu hào quang sáng ngời. Chúng ta không thể ở tại đây lâu phải mau vào cung thỉnh giáo Đạo Tổ.

Dương Sinh: Thưa hay lắm, con trâu xanh một sừng thành thoi bên gốc cây coi vẻ rất an nhiên tự tại.

Tế Phật: Trâu này không phải là trâu phàm, vì mỗi cử chỉ đều biểu lộ phong thái chân tu. Chúng ta phải vào trong điện lắng nghe Đạo Tổ thuyết pháp để mở trí.

Dương Sinh: Thưa vâng... Ngu sinh xin cúi lạy Đạo Tổ, bữa nay theo ân sư tới đây để kính xin Đạo Tổ ban lời chỉ giáo.

Đạo Tổ: Miễn lễ, hai vị trải bao gian lao khổ cực mới tới được nơi đây, xin mời ngồi. Đạo đồng mau dâng rượu ngọc Quỳnh Tương.

Đạo Đồng: Xin tuân lệnh... Đã dâng lên, kính mời Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh dùng.

Dương Sinh: Cảm tạ Đạo Tổ đã quá ưu ái và hậu đãi.

Đạo Tổ: Chớ khách sáo, hai vị bữa nay lại quá bộ tới thăm nơi này tôi rất đổi vui mừng. Tuy sống tiêu dao nơi cõi trời song lòng tôi lúc nào cũng nghĩ ngợi về thế đạo và chúng sinh, thấy người đời hiện nay kẻ giữ đạo đức rất hiếm nên tôi luôn luôn ráng sức cứu độ các sinh linh trở về nguồn

cội. Nay nhờ Thánh Hội do Tam Tào triệu tập đã quyết định tiết lộ phong cảnh thiên đường tươi sáng hầu hướng dẫn chúng sinh trở về trời thực quả là may mắn. Tôi càng vui mừng hơn nữa khi thấy hai vị có được cái vinh dự lãnh trách nhiệm viết sách Thiên Đường Du Kí, hiện tại nhiệm vụ kể cũng khá nặng nề vì đường đi tới mục đích quá xa. Tôi tiết lộ cơ huyền vi của thiên địa tạo hóa là cốt giúp chúng sinh tỏ rõ ngã về trời, vậy xin hứa hết lòng bày giải cùng người đời để khỏi phụ lòng trời xanh trông cậy.

Dương Sinh: Hiện tại người đời phần lớn vật chất dư thừa nhưng tinh thần lại trống rỗng, do đó việc tu dưỡng tính tình để tâm thần được yên ổn rất là cần thiết, nhưng khổ nỗi chẳng rõ cái lí của đạo ra sao để mà tu luyện cho có kết quả. Vậy kính mong Đạo Tổ chỉ giáo cho.

Đạo Tổ: Đường lối tu đạo tuy có hàng ngàn vạn pháp môn nhưng cuối cùng không thể không nghĩ tới thiên đường cực lạc. Do đó, muốn tu đạo trước phải lo hiểu rõ lẽ đạo mới mong tránh khỏi tu luyện một cách mù quáng (yêu tu đạo tiên tu liêu giải đại đạo nguyên do phương miễn manh tu hạt luyện) tốn hao nhiều mồ hôi mà lại làm đường lạc lối thì thật quả là đáng tiếc. Điểm quan trọng hàng đầu của việc tu đạo là phải có duyên, kẻ vô duyên chẳng thể thức tỉnh đạo tâm, không thức đạo tâm chắc chắn rớt vào cõi mênh mang mờ mịt, chẳng thể tìm được chốn nghỉ. Chưa kể cái thể vận hành của đạo mỗi thời đại lại đổi khác, kẻ không rõ được sự vận hành của trời thì tuy có duyên song

cũng vô phương đắc nổi đạo. (4) Giống như kẻ hỏi đường nhưng không rõ giờ xe khởi hành, tới lúc đến được trạm xe thì xe đã rời bến từ lâu. Thế mới biết tuy có duyên nhưng vì không rõ được thời vận thành ra uổng phí rất nhiều công phu mà vẫn chẳng thể đi vào đường đạo, do đó cần phải hiểu rõ vận trời để còn biết đường mà tiến thoái. Tu đạo không khó nhưng cần phải thận trọng từng bước, vì chỉ cần lơ đãng một chút là có thể gặp hiểm họa. Kẻ đi vào đường đạo phải kỹ lưỡng từng chút, nếu như phản quy tắc, không những bị câu lưu xử tội mà còn nguy hiểm tới tính mạng. Người tu đạo tuân theo lí đạo giống như kẻ đi đường càng đi càng thêm can đảm, cuối cùng đạt mục đích hồi nào không hay; còn như phản đạo giống kẻ đi đường càng đi càng sợ hãi, chẳng thể gặp được sinh lộ mà gặp ngay tử lộ, bởi vậy người tu đạo phải hết sức thận trọng vậy.

Dương Sinh: Thưa con không được rõ tu tới cảnh giới tối cao "Tam Hoa Tụ Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên" đạt đạo quả "Kim Tiên" là như thế nào?

Đạo Tổ: Đạo Tiên lấy Kim Tiên là cực phẩm, tức là Vô Cực Kim Tiên, tới được mức này không còn sống chết, vĩnh viễn thoát vòng luân hồi. Tam Hoa Tụ Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên là công phu đạt tới mức tối thượng thừa của đạo gia, nếu không tu được tới mức đó hẳn là vô phương vào được cảnh giới Kim Tiên và Vòng Tròn Vô

Cực. Xin tạm giảng giải ý nghĩa siêu diệu của Tam Hoa Tụ Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên như sau:

I. TAM HOA TỤ ĐỈNH

1) **Nhân hoa** (*hoa người*): Luyện tinh hóa khí. Người vốn do sự hòa hợp của tinh mà sinh sản, cho nên tinh là chủng tử của luân hồi. Kẻ tu đạo, tâm phải lìa được "hạ tiêu" (tức là đường dẫn khí nằm ở phía trên bàng quang chủ về phân biệt thanh trước, chỉ ra mà không vào), có diệt trừ được dâm dục thì tinh mới không xuất, có quên được chuyện dâm dục thì tinh mới đầy và "hoa chì" mới nở.

2) **Địa hoa** (*hoa đất*): Luyện khí hóa thần. Người ta sống được là nhờ ở khí, kẻ tu đạo tâm phải lìa được "trung tiêu" (tức mạch dẫn khí nằm ở lằn trong bao tử) thì không kinh không sợ, không oán không giận, át khí hòa thuận bình yên, đạo thông suốt, trung khí đủ thì không nghĩ tới ăn, "hoa bạc" mới nở.

3) **Thiên hoa** (*hoa trời*): Luyện thần hoàn hư. Tinh khí tuy đủ song không có thần át thân thể không có ánh sáng thì kể như chết cho nên thần là chủ tử. Kẻ tu đạo, tâm lìa được "thượng tiêu" (tức mạch dẫn khí nằm ở phía trên bao tử) mới không chấp trước, thần mãn tức thì không còn nghĩ tới ngủ, hồn trong lắng tỉnh táo át thoát xác trở về hư vô, vào cảnh giới hư không và "hoa vàng" bùng nở. (5)

II. NGŨ KHÍ TRIỀU NGUYÊN

1) **Tâm** (*tim*): Chứa thần, hậu thiên là thần thức, tiên thiên là "lễ" (*phép tắc*), không buồn thương ất thần định là Xích đế (*vua đỏ hay lửa*) ở phương nam là hỏa khí triều nguyên.

2) **Can** (*gan*): Chứa hồn, hậu thiên là du hồn, tiên thiên là "nhân" (*lòng thương*), không vui sướng ất thần định là Thanh đế (*vua xanh*) ở phương đông vì mộc khí triều nguyên. (6)

3) **Tì** (*lá lách*): Chứa ý, hậu thiên là vong ý (*quên ý tưởng*), tiên thiên là "tin" (*tin tưởng*), không tham dục ất ý định là trung ương hoàng đế vì thổ khí triều nguyên.

4) **Phê** (*phổi*): Chứa phách, hậu thiên là quý phách, tiên thiên là "nghĩa", không giận ất phách định là Bạch đế ở phương tây vì kim khí triều nguyên. (7)

5) **Thận** (*cật*): Chứa tinh, hậu thiên là trực tinh, tiên thiên là "trí", không vui sướng ất tinh định là Hắc đế ở phương bắc vì thủy khí triều nguyên. (8)

Trên đây là cái lẽ Tam Hoa Tụ Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên. Nói khác đi người tu đạo thì ngũ hành trở về ngũ lão, tam hoa hóa tam thanh, quy hoàn bản thể Vô Cực (9), đạt cứu cánh viên thông. Tu pháp quả không khó, giữ tinh khí thần, tôn nhân nghĩa lễ trí tín, không đau buồn vui sướng dâm dục giận hờn, ất bản tính tự tại thành tựu được quả vị Kim Tiên. Do đó mới nói người ta có thể tu tâm

dưỡng tính để thân tâm mình không còn một chút khuyết điểm, có thể tự do qua lại ở chốn thế gian mặc dù có muôn ngàn luật lệ đặt ra vẫn không trói buộc được mình, tự nhiên siêu thoát ba cõi, ra khỏi ngũ hành. Đó chính là cái lí của Tam Hoa Tự Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên. Tam Hoa Ngũ Khí là một loại thân khí thăng hoa, khi kết tụ làm một có thể rung trời chuyển đất hết sức dễ dàng, thần thánh cũng không ngăn nổi, tự nhiên thành tựu được quả vị tối cao là Đại La Kim Tiên.

Dương Sinh: Cảm tạ Đạo Tổ đã khai sáng trí huệ cho ngu sinh, thưa còn con trâu xanh ở bên ngoài cung Thái Thanh lai lịch của nó thế nào? Ngài có thể giới thiệu qua về nó được không?

Đạo Tổ: Dương Sinh muốn biết rõ lai lịch tôi có thể trình bày sơ qua vài điểm như sau: Sự tích Lão Tử cưới trâu xanh qua cửa ải Hàm Cốc thì tiền thân của trâu chính là Mộc Công Thanh Đế ở phương đông hóa thành. Còn tôi hóa thân làm Lão Tử ở Á Đông, lãnh sứ mạng phổ độ chúng sinh khắp cõi này. Các nước Á Đông vốn lấy nghề nông làm nền tảng duy trì và phát triển quốc gia, vì hầu hết dùng trâu canh tác cho nên việc tôi cưới trâu xanh tượng trưng cho sự giúp đời. Tôi hóa làm Lão Tử truyền đạo để giáo hóa chúng sinh và đã cưới trâu xanh qua ải Hàm Cốc trao lại cho ông lão canh ải tên là Y Hỉ cuốn Đạo Đức Kinh gồm năm ngàn chữ. Rồi sau đó tôi lại hóa thân qua Ấn Độ khai mở trí huệ cho dân tộc này khiến họ thờ bò, coi bò là

thánh. Đó là nguyên nhân sâu xa của sự thần hóa từ bao ngàn năm trước mà người đời giờ đây mới rõ. Nhân loại hiện thời đa số được trâu bò nuôi lớn, như sữa trẻ con bú là chất tiết ra từ cơ thể bò, và lại lượng thực phẩm nuôi nhân loại mỗi ngày một sút giảm nên phải dùng sữa bò thay thế trong nhiều trường hợp, và cũng bởi ăn uống lâu ngày nên nhiều kẻ nhiễm tính trâu bò. Loài người rớt xuống hậu thiên sinh trưởng trên mặt đất là do trâu bò hóa kiếp cho nên không lấy làm ngạc nhiên ở điểm đạo tâm khác nhau, tính tình ngày một đổi khác. Mong rằng sau khi nghe tôi thuyết pháp sẽ đội ơn trâu bò, lần lần biết giữ đạo tâm mới không phụ việc tôi hóa thân cứu độ chúng sinh. Còn tại sao trâu lại một sừng? Đó là vì đạo của tôi có một không hai, trên trời dưới đất chỉ có mỗi đạo là độc tôn thôi.

Tế Phật: Xin cảm tạ những lời Đạo Tổ vừa chỉ giáo. Vì thời giờ eo hẹp, tôi phải đem Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường, xin bái từ.

Dương Sinh: Lạy tạ Đạo Tổ đã ban lời vàng ngọc, vì thời giờ gấp gáp, con phải theo ân sư Tế Phật trở về Thánh Hiền Đường, xin bái biệt.

Đạo Tổ: Mong hai vị còn có cơ hội trở lại nơi đây.

Tế Phật: Còn duyên còn gặp lại.

Đạo Tổ: Ra lệnh cho các đạo đồng hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Thiên Đường Du Kí

HỒI SÁU

ĐẠO CUNG THƯỢNG THANH

NGHE LINH BẢO THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày mồng 6 tháng 6 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Thiên hoa pháp vũ chấn mê trầm
Tĩnh thổ tiêu dao lạc đạo thâm
Thánh Phật tây thiên quan tự tại
Tiên chân ngọc điện thánh dao cầm.*

Dịch

Hoa trời mưa pháp tỉnh mê lầm
Chốn vắng tiêu dao vui đạo tâm
Thánh Phật trời tây xem tự tại
Thần tiên điện ngọc lắng nghe đàn.

Tế Phật: Người đời đều yêu hoa vì hương sắc của hoa diễm lệ nhưng tiếc một điều hoa hạ giới mau tàn. Ngược lại trên trời hoa tiên nữ cúng dâng chư Tiên Phật bốn mùa không héo úa, tám tiết chẳng rụng rơi, mãi mãi tươi thắm

sắc màu, thơm ngát nhụy hương. Người trần ai cũng thích không khí trong lành nhưng trược khí thế gian mỗi ngày một dày đặc mà vẫn phải hít thở, ngàn năm một thuở gặp mưa pháp đổ xuống, mùa xuân bừng nở khắp nơi trên mặt đất khiến tâm hồn tươi mát, ý tưởng trong lành. Hai loại khí thanh trược quả đã phân biệt rõ ràng, cái khí thanh nhẹ bốc lên cao làm trời, khí nặng trược đọng xuống làm đất. Mong thế nhân lo giữ gìn tinh thần sao cho thật thanh nhẹ, trừ bỏ phiền não tục tình, mới có thể siêu thăng cõi thái hư cực lạc, tránh khỏi cái ngày bị đọa chốn tối tăm. Dương Sinh chuẩn bị lên đường, bữa nay mình lại dạo xem phong cảnh Thiên Cung để "quan quang" (xem ánh sáng).

Dương Sinh: Xin tuân lệnh... Con đã sửa soạn xong, mời ân sư lên đường. Thưa ân sư vừa nhắc tới hai tiếng "quan quang" (xem ánh sáng) song con chưa lãnh hội được hết ý nghĩa, vậy kính mong ân sư giảng giải thêm để cho con được tận tường.

Tế Phật: Ha ha, con vừa nói dứt hai tiếng "quan quang" (xem ánh sáng) điện trong Thánh Hiền Đường tắt ngấm, mọi người trở thành "quan âm" (xem bóng tối) thì quả thực hàm ngụ quá nhiều ý nghĩa. (1)

Dương Sinh: Thưa ân sư, lí do tại sao?

Tế Phật: Con hỏi vậy là bởi tâm con còn động vì Phật pháp vừa rồi tạm thời cúp điện mười lăm giây là cốt để mở trí cho các đệ tử của Thánh Hiền Đường nên sự kiện này ngụ ý rất sâu xa. Và mặc dù ở trên không trung thầy đã

thấy rõ được các đệ tử trong Thánh Hiền Đường ngỡ ngác kiếm tìm ánh sáng nên đã đốt nến soi la bàn, vì tưởng rằng soi như vậy sẽ thấy được ngọn bút giáng cơ viết gì, bởi vậy thầy gọi hành động đó là "quan quang" (*coi ánh sáng*). Nhưng thật ra hai tiếng đó có nghĩa là hướng tới chỗ sáng sửa để nhìn cho rõ cảnh tượng sáng tươi của đại tự nhiên. Hiện thời thế giới khoa học kỹ thuật phát đạt, gần thì trong nước, xa thì ngoài nước, khắp nơi mọi người đều lợi dụng cơ hội này để "quan quang" (*coi ánh sáng*), như vậy chẳng đã lìa bỏ ánh sáng của chân tâm đi tìm ánh sáng từ bên ngoài đó sao? Ha ha, những kẻ ham tới chốn ăn chơi, lao mình vào phòng tối mong tìm ánh sáng, ta đều gọi họ là những kẻ "quan âm" (*tìm coi bóng tối*). Người đời bây giờ chỉ mong xem ánh sáng của muôn ngàn thứ hình danh sắc tướng ở cõi nhân gian là bởi họ không biết rằng phong quang nơi cõi trời còn đẹp đẽ tươi sáng gấp vạn lần hơn, nên chẳng nghĩ đến việc lên trên đó thưởng lãm. Bữa nay thầy lại hướng dẫn con tới cung điện nhà trời mới chính thức là không cần dùng lửa đèn cây soi rọi để "quan quang".

Dương Sinh: Thưa, con quả là có phước nên mới may mắn được là khách "quan quang".

Tế Phật: Đúng đó, sau này con còn có thể hướng dẫn muôn ngàn người tới đây, khi đó mới thật sự khám phá ra một lục địa mới cực kì vĩ đại.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư.

Tế Phậ: Chúng ta mau tới Linh Sơn để tỏ Trời rõ Phậ, còn người đời cũng vậy, muốn lên được thiên đường, chỉ cần có lòng tu đạo lớn ắt là được thỏa mãn vậy. Hiện thời đã tới cung Thượng Thanh tại cõi trời, bữa nay thầy trò mình sẽ bái kiến đức Linh Bảo Thiên Tôn. Dương Sinh hãy mau chuẩn bị lạy chào ra mắt ngài.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh... Tới nơi này lòng con tự nhiên khoan khoái nhẹ nhàng, không còn vương chút bụi trần, phía trước có một tòa cung điện nguy nga sừng sững trong mây, chung quanh hàng hàng lớp lớp lầu gác bao bọc, ánh vàng tỏa chiếu bốn phương. Các cung điện thảy đều phủ bạc, dát vàng, nạm ngọc khác hẳn nhà cửa chốn dương gian làm bằng gạch ngói gỗ tre, mắt nhìn lòng hân hoan vô kể, chẳng thể nào tả hết vẻ trang nghiêm tráng lệ. Hoa trời ngào ngạt, mưa pháp thấm đượm từng bách biếc xanh không vương chút khổ não trần gian, hạc trắng đậu trên cây ngô đồng, cá vàng bơi dưới ao trời, phong cảnh sáng tươi kì ảo khiến khách lưu luyến quên về. Xin hỏi ân sư tại sao cung Thượng Thanh muôn vàn ánh hào quang lại ngời chiếu bất tuyệt thế kia?

Tế Phậ: Vì đức Linh Bảo Thiên Tôn thuyết pháp để cho con hấp thụ "pháp quang" của ba mươi sáu sao Thiên Cương (*Bắc Đẩu*) và bảy mươi hai sao Địa Sát chuyên giữ nhiệm vụ vận chuyển ba ngàn đại thiên thể giới. Chúng ta mau vào cung lạy chào ra mắt đức Thiên Tôn.

Dương Sinh: Đạo Đồng hàng ngũ chỉnh tề hai bên giống như nghênh đón chúng ta.

Đạo Đồng: Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh tới thăm, đức Thiên Tôn ban lệnh đón rước hai vị.

Dương Sinh: Vào trong thấy một vị đạo trưởng ngồi giữa chính điện, toàn thân ngời tỏa hào quang vẻ mặt hiền từ nhân đức, mỉm cười nhìn chúng tôi. Lạ chào ra mắt đức Thiên Tôn, ngu sinh phụng chỉ theo thầy dạo cõi thiên đường viết sách, bữa nay được tới thăm phong cảnh tiên thánh Tam Thanh, kính xin đức Thiên Tôn ban ân chỉ giáo.

Thiên Tôn: Miễn lễ... Mời hai vị ngồi, Tiên Đồng mau đem rượu ngọc Quỳnh Tương dâng hai vị.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Thiên Tôn đã quá ban ân, lòng con thật cảm kích.

Tế Phật: Thưa bữa nay tôi hướng dẫn đồ đệ tới cung Thượng Thanh kính xin đức Thiên Tôn ban lời giáo huấn để chỉ rõ bến mê cho.

Thiên Tôn: Đúng vậy, thần và người thuộc quý Hiền Đường đã nhận chân công tác, ra sức truyền bá đạo Thái Thượng, ban bố Khổng Giáo, dạy pháp Như Lai, công cứu độ chúng sinh đã sâu dày, bữa nay lại còn lặn lội tới chốn Thượng Thanh cầu mong tôi ban truyền Linh Bảo chánh pháp thật quả là hết lòng vì đạo. Tôi ngự tại điện Tam Thanh chuyên gìn giữ đạo pháp nên thấy rõ muôn pháp ở thế gian chẳng thể vượt khỏi pháp của ba mươi sáu sao

Thiên Cương cùng thuật của bảy mươi hai sao Địa Sát. Và tôi dám chắc trên đời chẳng một ai có thể hiểu rõ được hết pháp thuật này, vả lại hiện thời thế đạo nhân tâm sa sút, giả sử như có kẻ thông suốt được thì chắc chắn cũng sẽ đem sử dụng vào các việc bất chính. Bởi không tuân hành giới luật của Thiên Tôn nên dấu có tu đạo đức của Thái Thượng và hành pháp thuật cứu thế của Linh Bảo chẳng nữa cũng chỉ trọng đạo mà không trọng pháp. Kẻ nắm pháp thuật lần lần đi vào đường tà đạo, không chịu tu tâm sửa tính, gần đây pháp thuật bị thất truyền ở thế gian là vì tôi đã thấu hỏi về cung Thái Thượng. Pháp thuật ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát là pháp thuật bao la Vô Cực, gồm thấu các pháp về một mối cũng như phổ cập tới khắp mọi con tim. Bữa nay Dương Sinh được ban truyền tâm pháp này thì có thể đem ứng dụng trong mọi hoàn cảnh. Tôi vì muốn độ các nguyên linh về trời nên mới đặc biệt ban pháp này, trong ba cõi đất trời người chỉ có đạo là độc tôn, trong sáu hướng đông tây nam bắc và trên dưới chỉ có pháp là không hai. Bởi con người thời nay tán tận lương tâm, chôn vùi đạo pháp nên sợ kẻ tâm thuật bất chính đem dùng để hại người cho nên tôi mới thấu hỏi đạo pháp, chỉ truyền cho pháp thuật khoa học để bổ túc đạo học còn khiếm khuyết mà thôi. Pháp của ba mươi sáu sao Thiên Cương và thuật của bảy mươi hai sao Địa Sát đại lược như sau:

I. PHÁP CỦA BA MƯƠI SÁU SAO THIÊN CƯƠNG

- 1) Tạo hóa xoay vần
- 2) Âm dương điên đảo
- 3) Thay đổi sao trời
- 4) Xoay chuyển mặt đất
- 5) Gọi gió kêu mưa
- 6) Lay núi rung đất
- 7) Cưỡi gió đè mây
- 8) Lấp sông thành bãi
- 9) Hào quang ngập đất
- 10) Biển sông nổi sóng
- 11) Chỉ đất thành gang
- 12) Ngũ hành chuyển biến
- 13) Sáu phép cửa lạ
- 14) Lén biết tương lai
- 15) Phá non dời đá
- 16) Chết rồi sống lại
- 17) Bay mình lưu dấu
- 18) Chín thở thấu khí
- 19) Từ gốc bung ra
- 20) Ròng giáng hổ quỳ
- 21) Vá trời chứa mặt trời
- 22) Dời non lấp biển
- 23) Trỏ đá thành vàng
- 24) Đứng không thấy bóng

- 25) Thai hóa thành hình
- 26) Lớn nhỏ đồng lòng
- 27) Hoa nở khoảnh khắc
- 28) Thần khí dạo chơi
- 29) Cách tường nhìn thấu
- 30) Hồi gió phản lửa
- 31) Nắm giữ năm sấm
- 32) Lặn giếng chui đất
- 33) Tung cát quăng đá
- 34) Nhỏ núi dựng biển
- 35) Tung đậu biến thành quân
- 36) Cây đình hóa bảy mũi tên (2)

II. THUẬT CỦA BẢY MƯƠI HAI SAO ĐỊA SÁT

- 1) Tỏ tối tăm (3)
- 2) Đoạt hồn
- 3) Gánh núi
- 4) Ngăn nước
- 5) Mượn gió (4)
- 6) Trái sương
- 7) Cầu nắng
- 8) Cầu mưa
- 9) Ngồi trên lửa
- 10) Lặn dưới nước
- 11) Che mặt trời

Thiên Đường Du Kí

- 12) Cưỡi gió (5)
- 13) Nấu đá
- 14) Phun lửa
- 15) Nuốt dao
- 16) Chứa trời đất trong bầu
- 17) Đi như gió
- 18) Đi trên nước
- 19) Tung gậy
- 20) Phân thân
- 21) Tầng hình
- 22) Mọc đầu khác
- 23) Định thần
- 24) Chém yêu quái
- 25) Mời mọc tiên
- 26) Truy hồn
- 27) Bắt hồn
- 28) Vời mây
- 29) Bắt trăng
- 30) Chuyển dời
- 31) Nằm mộng
- 32) Lìa xa
- 33) Gởi gậy
- 34) Ngăn nước
- 35) Giải tai ương
- 36) Cứu nguy khốn
- 37) Vàng trắng

- 38) Kiểm thuật
- 39) Phản xạ
- 40) Đi dưới đất
- 41) Thuật tính sao (6)
- 42) Bày biện
- 43) Trá hình
- 44) Phun hoa
- 45) Trổ hoa
- 46) Quật mồ
- 47) Di bóng
- 48) Dụ tới
- 49) Dấu tích
- 50) Gom thú
- 51) Chia chim
- 52) Cắm khí
- 53) Sức lớn
- 54) Xẻ đá
- 55) Tạo ánh sáng
- 56) Màn mừng y phục
- 57) Hương dẫn
- 58) Ăn mặc
- 59) Khám phá
- 60) Băng núi
- 61) Lú mằm
- 62) Lên cao
- 63) Uống nước

- 64) Nằm tuyết
- 65) Phơi nắng
- 66) Tung vật
- 67) Phù thủy
- 68) Y dược
- 69) Biết thời
- 70) Rõ đất
- 71) Trừ lửa
- 72) Dẹp khăn cầu (7)

Giờ dẫn pháp của ba mươi sáu sao Thiên Cương để thấy rõ sự tương đồng xưa và nay như sau:

1. Người xưa có phép làm điên đảo âm dương; người nay từ khi có đèn điện, đêm đen có thể biến thành ngày sáng, đem so sánh sự náo nhiệt sáng sủa của đêm thành thị với ban ngày thì quả đêm tối hơn hẳn.
2. Người xưa có phép cưỡi gió đè mây; người nay ngồi phi cơ vượt tầng mây, đó là sự biến hóa pháp của khoa học kỹ thuật.
3. Người xưa có phép đổi vật đời sao; người nay có thể thay tim thay thận. Lại còn có thể thay đổi ngũ tạng giữa người và chó khỉ.
4. Người xưa có phép ẩn trốn trong ngũ hành là kim mộc thủy hỏa thổ; người nay ẩn trong nước có tiềm thủy đình, trong sắt có phản lực cơ, trong đất có đường hầm.

5. Người xưa có phép tiên đoán để biết trước tương lai; người nay có đủ các thứ máy móc tối tân nên có thể trải nghiệm tương lai thời tiết cùng khí hậu.
6. Người xưa có phép tàng hình; người nay có máy bay xe lửa, chỉ trong khoảnh khắc có thể băng mình tới địa điểm khác.
7. Người xưa có phép dời non lấp biển; người nay có thể dùng các thứ chất nổ cùng máy móc tối tân để đào núi lấp sông.
8. Người xưa có phép khuất phục rồng cọp vâng lời; người nay có roi điện để dạy dỗ chúng làm theo ý muốn.
9. Người xưa có phép gây sấm sét; người nay chỉ cần gài bom rồi nhấn nút là long trời lở đất.
10. Người xưa có phép nhìn xuyên tường vách; người nay có máy truyền hình, truyền thanh nên các hình ảnh và tiếng nói cách xa hàng ngàn dặm vẫn có thể nhìn tận mắt nghe tận tai.
11. Người xưa có phép ném đậu thành quân; người nay dùng trái nổ thiết nhỏ như hạt đậu mà có thể thay thế một người lính để giết quân thù.

Trên đây là bảng lược thuật pháp của ba mươi sáu sao Thiên Cương xưa và nay.

Còn dưới đây xin dẫn chứng thêm về thuật của bảy mươi hai sao Địa Sát như sau:

1. Mượn gió - Máy điều hòa không khí, quạt máy.

2. Trãi móc - Máy đông lạnh.
3. Gây mưa - Làm mưa nhân tạo.
4. Đi dưới nước - Thợ lặn.
5. Đi trên nước - Trượt nước, trượt tuyết.
6. Đám đạo với Tiên - Giáng cơ bút.
7. Khiến trăng hiện trên vách - Nhiếp ảnh, điện ảnh.
8. Chuyển dời - Cầu thang máy, cầu chuyển đồ tự động.
9. Ngăn nước - Đắp đê, xây đập.
10. Giả hình - Chính hình, hóa trang.
11. Cảnh vật - Quay phim, chiếu bóng.
12. Dùng pháp thuật điều khiển tới lui - Nhấn nút điện điều khiển.
13. Sức lớn mạnh - Người máy.
14. Xuyên đá - Khoan điện, trái phá.
15. Ánh sáng - Đèn điện.
16. Y dược - Đông Tây y cùng thuật giải phẫu.
17. Biết thời - Đồng hồ.
18. Rõ đất - Bản đồ, bảng chỉ đường.

Trên là bản lược thuật các phép của bảy mươi hai sao Địa Sát xưa và nay.

Ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát vốn do khí chính tà của trời đất sinh ra, ngày nay các khoa học gia phụng mệnh trời giáng phạm để đổi đời, nếu như biết đem khoa học phụng sự hòa bình thì sẽ mang lại hạnh phúc cho loài người, còn nếu như cam phạm làm đầy

tớ cho chiến tranh thì hẳn là nhân loại sẽ bị tận diệt. Giả sử thuốc nổ đem phá núi để lấy đá làm đường xã hội sẽ được hưởng phước vô kể, còn nếu đem chế bom đạn để đánh nhau thì gieo tai họa chẳng thể lường. Hiện thời khoa học kỹ thuật tiến bộ đã chế tạo biết bao thứ vũ khí giết người như hỏa tiễn, bom nguyên tử, tia sáng, v.v... hiểm họa tàn sát sinh linh nhiều vô cùng kể này là do chính loài người tự rước tà khí, hay sao Địa Sát đầu thai để cảnh tỉnh thế nhân?

Thế mới biết lòng người đời nay kém xa đời trước cho nên chốn thế gian mới tự chuốc tà khí của trời đất cùng các sao Địa Sát, song nhân loại vẫn có thể hưởng phúc lộc vô biên vô tận vì sự tồn vong của mọi sinh linh chỉ trong một sớm một chiều, nếu như trời cao không có lòng nhân thì quả thực là tính ác của con người tự chuốc lấy hiểm họa vậy. Hi vọng chúng sanh nghe ta thuyết pháp mau tỉnh thức, từ bỏ ý chém giết để tránh cho nhân loại khỏi bị tận diệt vì tà khí sao Địa Sát bộc phát, gây nên cuộc trời đất tan hoang. Người đời nếu như có lòng lo xây dựng cuộc sống hạnh phúc tồn tại lâu dài, vun bồi thanh khí hòa bình thì sự phát triển khoa học kỹ thuật tại cõi thế gian chính là cơ báo trước của trời xanh giúp cho thế giới đi tới đại đồng. Khoa học kỹ thuật phát triển, đời sống trần gian trở thành thiên đường, con người lui tới ngao du thế giới thành thơi, cơm ăn, áo mặc, chốn ở, nơi đi, hết thầy đều đầy đủ tiện nghi, đời sống của con người ở cõi thế gian có

khác chi đời sống của chư Tiên Thánh Phật, đó là hiện tượng trời cao cứu độ chúng sinh.

Dương Sinh: Lạy tạ những điều đức Thiên Tôn vừa khai tâm mở trí, ân đức quá sâu dày, được nghe đức Thiên Tôn chỉ dạy một lần hơn cả mười năm học sách. Tình hình thế gian hiện thời cũng đều do sự an bài tuyệt diệu của đức Thiên Tôn, quả là không thể nghĩ bàn nổi.

Tế Phật: Quả là tuyệt diệu, tuyệt diệu. Chúng tôi xin cáo biệt.

Dương Sinh: Xin bái từ đức Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Lệnh cho các Tiên Đồng hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

Tiên Đồng: Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Lạy tạ đức Thiên Tôn cùng chư vị Tiên Đồng. Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI BẢY

ĐẠO SÔNG TAM THANH

NGHE HÀ THƯỢNG CÔNG THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 6 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Tam thanh tứ chính pháp thông linh
Ngũ khí triều nguyên chuyển đạo kinh
Thủy hỏa tương giao hồi thánh giới.
Tu tâm sửa tánh thượng thiên đường.*

Dịch

Tam thanh tứ chính pháp lâu thông
Ngũ khí triều nguyên đạo tỏ tường
Nước lửa giao hòa về cõi thánh
Tu tâm sửa tính tới thiên đường. (1)

Tế Phật: Tam Thanh là Ngọc Thanh, Thượng Thanh và Thái Thanh cũng còn gọi là Thiên Thanh, Địa Thanh cùng Nhân Thanh. Đạo Đức Kinh nói: "Trời gồm thân về một ất trong, đất gồm thân về một ất yên, người gồm thân

về một ất thánh" (2) (*Thiên đắc nhất tắc thanh, địa đắc nhất tắc minh, nhân đắc nhất tắc thanh*). Thế mới biết Tam Thanh là sự sinh hóa của "Đại đạo nhất lí" tức là lẽ một của đạo lớn vậy. Bữa nay ta lại dẫn trò ngoan Dương Sinh dạo cõi trời để nghe giáo chủ Tam Thanh thuyết pháp. Tam Thanh là Thánh Cổ Hồn Nguyên đạo pháp lớn vô cùng, cho nên người phàm học pháp ở thế gian muốn giao tiếp cùng quý thần ất phải cung thỉnh Tam Thanh. Tứ chính là chính thân, chính tâm, chính ngôn, chính hành. Người ta phải lo giữ bốn chính này mới mong đắc đạo, cho nên có thể ví tứ chính là chiếc thang mây để leo lên cõi trời. Kẻ học pháp ở chốn thế gian thấy có mang phù hiệu chữ "Cương" (*sao Bắc Đẩu*) ý là giữ vẹn được bốn chính. "Kinh chân chính" không thiên lệch thì "thân chân chính" mới giáng rỗi sau mới kể tới phù hiệu, sự hiển hách của sứ mạng linh thiêng chẳng thể đo lường được, nhưng tiếc rằng điểm này người đời phần đông không rõ. Sự diệu dụng của pháp, thầy chẳng thể nói nhiều được, con hãy nán đợi để xin Linh Bảo Thiên Tôn chỉ dạy tận tường cho. Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị dạo cõi trời viết sách.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, kính mời ân sư lên đường...

Tế Phật: Ngồi yên trên đài sen hoa tâm bưng nở. Chốn hồng trần khổ hải vì quá ham mê vui sướng nên sinh tai họa, ảo mộng phồn hoa biết ngày nào mới tỉnh? Đào quý Bồng Lai thiết lập đài cơ bút, Tiên Phật cùng giáng, lí đạo

siêu diệu chỉ dạy rành rẽ để cảnh tỉnh mê lầm, giáo hóa ngu muội, cứu độ thế nhân quả là tốt lành lắm thay.

Dương Sinh: Thưa, mấy câu ân sư vừa chỉ giáo ý nghĩa thật thâm sâu.

Tế Phật: Văn nông ý sâu, nước cạn đã dễ bắt cá lại không tốn sức cố sao không vui vẻ làm theo?

Dương Sinh: Thưa nước cạn chỉ bắt được cá nhỏ nên con sợ phí sức.

Tế Phật: Ha ha, chỉ có chiếc cần câu nhỏ lại muốn câu cá lớn, e rằng không những chẳng bắt được cá mà còn bị cá lôi xuống biển, và vì nước càng sâu cá càng lặn xa nên việc làm không những vô ích mà còn nguy hại. (3)

Dương Sinh: Thưa, lời thầy dạy quả là chí lí. A! Phía trước đột nhiên thấy xuất hiện một con sông lớn nước trong suốt, và không rõ tại sao trông giống như ba dòng nhập một.

Tế Phật: Vì đây là sông Tam Thanh, ở ngoài ba mươi ba tầng trời, cho nên còn gọi là "Thiên Hà" tức sông trời, khúc này là đầu sông nên nước trong suốt, sáng ngời. Bữa trước vì chúng ta bay lướt qua do đó con không thấy rõ cảnh sắc, bữa nay đứng ở đây con mới được nhìn tận mắt.

Dương Sinh: Bị sông này ngăn đường làm cách nào vượt qua?

Tế Phật: Hoa sen mọc chón bùn nhơ không nhiễm, bữa nay đem thả tòa sen này trên sông Tam Thanh sợ rằng nó không vượt qua nổi, bởi lẽ hoa sen ưa thích nước ô uế, nên

chỉ ngại không thích ứng nổi nước trong sạch của sông này.

Dương Sinh: Thưa con không được rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phật: Vì thiếu chất dinh dưỡng, bởi lẽ hoa sen chuyên hút thở vật ô uế để nuôi lớn cơ thể tinh khiết, bữa nay sông Tam Thanh nước trong vắt tới đáy, thiếu tạp chất nên không thích hợp với hoa sen.

Dương Sinh: Lí lẽ này con không hiểu nổi, hoa sen là vật trong trắng tinh khiết cố sao lại chẳng thể thích hợp với nước sông trong sạch này?

Tế Phật: Con phải hiểu là hoa sen tượng trưng cho Tiên Phật, Tiên Phật có thành được Tiên Phật hay không còn tùy thuộc ở sự cứu độ chúng sinh dưới gầm trời, bởi lẽ chúng sinh đều trầm luân trong cảnh tửu sắc, của cải, danh lợi, ái ân ô uế trần gian, tới hồi đổ nát tan hoang Tiên Phật ắt phải thả thuyền từ cứu độ. Cho nên hoa sen sinh ở bùn nhơ khác nào Tiên Phật sống giữa chúng sinh, vả lại nếu như không có chúng sinh làm sao có Tiên Phật nổi, còn nếu như khi không có chúng sinh ắt cũng phải kêu Tiên Phật là chúng sinh vậy. Cho nên hoa sen ở giữa chôn gói bụi nhơ bẩn nhưng vẫn bảo vệ được phẩm tính thanh bạch của mình, nếu không vậy thì hoa sen đã bị thối nát vì nước đục bùn nhơ mất rồi, chẳng còn mọc nổi cuống lá xanh tươi và nụ hoa thanh bạch. Giả sử phẩm tính của chúng sinh đều giống như nước trong sạch của sông Tam Thanh

này ắt là hoa sen cũng sẽ héo tàn rơi rụng! Sở dĩ người đời chỉ muốn tính tình trong sạch phẩm giá thanh khiết, bước một bước tới được sông Tam Thanh, cùng đi lại trên mặt nước dễ dàng như đi trên đất, tự mình hóa thân thành đóa sen là bởi kẻ hợp được Tam Thanh làm một ắt là thánh vậy.

Dương Sinh: Những điều ân sư vừa chỉ dạy thật là chí lí.

Tế Phật: Trời gồm thâu làm một được thì sinh nước, nước đó chính là nước sông Tam Thanh rớt xuống núi Côn Lôn, chảy tràn thế gian biến thành nước đục là nước sông Hoàng Hà, cho nên có câu: "Ngày nào nước sông Hoàng Hà trong lắng thì có thánh nhân ra đời" (*Hoàng Hà trường thanh chi nhật, thánh nhân xuất yên*). Ý nói nước sông Tam Thanh nếu như chảy thẳng xuống trần gian ắt là thần thánh trên trời theo nước đầu thai giáng phàm.

Dương Sinh: Phía trước đột nhiên xuất hiện một vị lão ông, đang đi trên mặt nước tới, không rõ người đó là ai?

Tế Phật: Đó là Hà Thượng Công (*ông đi trên sông*), Dương Sinh mau tiến tới lạy chào ra mắt.

Dương Sinh: Lạy mừng ra mắt Hà Thượng Công.

Hà Thượng Công: Miễn lễ, a a người phàm tới sông trời, đã lên đến đây phải không?

Dương Sinh: Thưa không, đệ tử vốn theo ân sư phụng chỉ đạo cõi trời viết sách, bữa nay tới chốn này vừa được nghe ân sư thuyết pháp, như vậy đệ tử đã đến một cách công khai đâu phải lén lút.

Hà Thượng Công: Đệ tử không có ý lên tới, tôi cũng không ngại đệ tử đến lên, song nếu bàn chân đệ tử không sạch mà bước lên mặt sông Tam Thanh ắt bị nhận chìm ngay, thì thử hỏi khi đó sẽ ra sao? Giờ tôi có ý muốn cứu độ đệ tử, đệ tử nghĩ sao?

Dương Sinh: Xin đa tạ, đệ tử cầu mong mãi mà không được, giờ tự nhiên Thượng Công giúp bề cứu độ, quả là đệ tử có phúc lớn.

Hà Thượng Công: Tốt lắm, nhớ xưa Hán Văn Đế tính ngài đã khiêm cung cần kiệm, nhân ái, hiếu để lại còn dốc tâm tu "huyền mặc", đêm ngày chăm chỉ đọc Đạo Đức Kinh, nhưng khổ nổi ý nghĩa thâm sâu của kinh vẫn không giải nổi, tôi bèn hạ giáng kết bè lau trên sông, xưng là Hà Thượng Công để truyền đạo lớn cứu Văn Đế, Văn Đế lãnh hội xong liền sai sứ giả đến mời tôi tới giải nghĩa những chỗ khó hiểu trong Đạo Đức Kinh. Tôi trả lời: "Đạo kính trọng, đức tôn quý, thường nhân không thể hỏi". Sứ giả trở về tâu lại với Văn Đế, Văn Đế liền thân hành tới lạy quỳ hỏi đạo, tôi ngồi nhắm mắt lặng thinh, giả bộ không nhìn thấy. Văn Đế lòng buồn rầu nhủ thầm "kẻ đó tuy có đạo, song chỉ vào hàng bề tôi của ta, cố sao lại cao ngạo tới mức này?". Đọc được ý nghĩ đó của Văn Đế tôi bèn đứng phắt dậy, bỏ ra ngoài lều tranh, bay vút lên không, cao cách mặt đất cả trăm trượng, nói dội xuống: "Ta nay trên không thuộc trời, dưới không thuộc đất, há còn là thần dân sao?". Tiếng nói như chuông vang, chuyển động cả đất trời. Văn

Đế nghe xong trong lòng liền hồi hận tự giác ngộ, cúi rạp đầu xuống đất tạ tội. Tác lòng chân thành cầu đạo của Văn Đế làm tôi cảm động khiến tôi lại giáng phàm cứu độ Văn Đế. Bởi vậy tôi khuyên người đời nếu như có chí cầu đạo thì phải lo sao cho tâm mình trống rỗng còn không sẽ khó gặp được bậc chân nhân. Bữa nay Dương Thiện Sinh tới chốn này, tôi hết lòng hóa độ cho, khỏi cần thắc mắc là bàn chân còn dính bụi hay không?

Dương Sinh: Thẹn nỗi chân đệ còn dính bụi quá nhiều.

Hà Thượng Công: Tự hậu muốn tới đây phải rửa chân trước tại sông Hoàng Hà, không được rửa ở khoảng sông Tam Thanh này.

Dương Sinh: Sợ rằng nước sông Hoàng Hà rửa không sạch?

Hà Thượng Công: Không tới sông Hoàng Hà tâm không chết, tới được sông Hoàng Hà tâm chết lại hồi sinh. *(Bất đao Hoàng Hà tâm bất tử, nhất đao Hoàng Hà tử hựu sinh).*

Tế Phật: Đây trò ngoan Dương Sinh, thầy sẽ chỉ dạy cho con phép tẩy rửa đôi bàn chân nhơ nhớp ấy sạch sẽ nhẹ nhàng, như vậy hẳn là con được yên lòng.

Hà Thượng Công: Sự nhớp nhơ để không lợi, làm cho sạch đi được thì hay lắm, nhưng phải bằng cách sạch được chất dơ mà vẫn bảo tồn được vẻ sáng, còn không sợ rằng rửa không sạch mà còn bị tổn hại thêm, phải cẩn trọng điểm đó.

Dương Sinh: A! Chất dơ đó con đã rửa sạch được rồi.

Tế Phạt: Đó! Hà Thượng Công thấy nước sông trời này diệu dụng chưa?

Hà Thượng Công: Đúng vậy, nước sông Tam Thanh cực kì diệu dụng, chỉ tiếc rằng người đời không biết tới. Thuở ban sơ, tam thanh do một khí biến hóa ra, cho nên nước sông này là thứ nước nguyên linh tinh chất mới ra đời. Nước đó cũng như tinh huyết vì người ta thuở mới đầu thai, ai ai cũng do tinh khí của cha và máu huyết của mẹ hòa hợp nuôi lớn. Cha tức là Mộc Công, mẹ là Kim Mẫu, dục hỏa (lửa dục) là hỏa tinh, tinh huyết là thủy tinh, Hoàng Lão là bà, tương giao biến hóa thành bào thai rồi sinh ra người. Do đó, nước sông trời rớt xuống phàm trần, chảy tràn núi Côn Lôn, tuôn ngập sông Hoàng Hà, thấm nhuận khắp Tứ Đại Bộ Châu, cho nên đất có thể sinh ra nước là do công của Hoàng Lão và tạo hóa vậy. Tinh nước lúc mới thành hình giống như con nòng nọc, tính thuộc dương giao cảm cùng tính âm trong nước hóa thành loài ếch nhái. Cho nên sự tiến hóa của nhân loại cũng cùng một cái lí là: người do khí âm dương giao cảm mà sinh ra, đạo trời làm nên người nam, đạo đất làm thành người nữ, con ngài hóa thành con bướm, nòng nọc hóa thành ếch nhái, hạt giống thành rau thành cây, sự hóa sinh của vạn vật không ngoài ngũ hành là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; do đó Ngũ Lão đã có công sinh ra loài người cùng vạn vật vậy. Nếu như còn có điểm hoài nghi thì có thể dùng phương tiện khoa học tìm hiểu thêm hẳn là sẽ rõ lời nói

của tôi chẳng sai lệch vậy. Sở dĩ người đời tu đạo trước tiên phải lo thoát khỏi sự chi phối của ngũ hành giống như lia bỏ mầm mống chủng tử ắt là vạn vật không sinh không diệt khi đó mới có thể trở về nguồn cội hư vô. Ngược lại nếu không thoát khỏi mầm mống này sẽ thành chủng tử luân hồi sinh sinh diệt diệt, như hạt mọc thành cây, cây lại kết hạt, hạt lại sinh cây, một hóa hai, hai hóa ba, ba hóa bốn, bốn hóa năm, một gốc chia thành muôn ngàn cái khác biệt, ý niệm dục cầu của người nẩy mầm tức thì thành chủng tử luân hồi, cho nên nói: "Lòng dục cầu nổi lên ắt sinh tử nối tiếp, ý niệm sinh ắt luân hồi sinh". Chủng tử có thể trồng ở Trung Hoa, ở Hoa Kỳ, ở Ấn Độ, ở Phi Châu cùng muôn ngàn nước khác, song chỉ vì ngũ hành, khí hậu, thủy thổ cùng hình thái sinh trưởng khác biệt cho nên ngày nay mới không giống nhau về màu da và chủng tộc, bởi vậy kẻ tu đạo nên bỏ qua sự khác biệt bề ngoài mà tìm về nguồn gốc. Thế giới vạn vật vốn là một hạt giống của Thượng Đế ban đầu gieo xuống hóa thành, cho nên tu đạo là gom năm phương về tam thanh, thu tam thanh về một khí, vượt sông Tam Thanh trở về nguồn cội ban sơ mà đạt thành đạo quả thượng thừa vô cực, siêu thoát khỏi tam giới, cõi bỏ được sự trói buộc của năm hình, có thể tiêu dao tự tại một cách an nhiên. Công năng sáng tạo vạn vật của Thượng Đế ảo diệu như vậy, người đời há chẳng kính trọng và bái phục sao? (4)

Tế Phật: Cảm tạ Hà Thượng Công đã chỉ dạy rõ về thiên cơ.

Dương Sinh: Phía trước có một vị đạo trưởng đi tới, dung mạo rất còn trẻ trung, qua sông không dùng thuyền, theo dòng nước đi tới, không rõ có nên nhờ vị này chỉ dạy cho biết rõ về "thiên cơ" chăng?

Hà Thượng Công: Vị đó là Đạo Trưởng Thanh Vân. Dương Sinh có thể hỏi đạo.

Dương Sinh: Xin hỏi Đạo Trưởng, ngài từ phương nào tới?

Thanh Vân: Tôi từ cung Thượng Thanh tới, là đệ tử của Linh Bảo Thiên Tôn, bữa nay được rõ Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh đạo cõi trời hỏi đạo, lòng tôi rất phấn khởi cho nên tìm tới sông Tam Thanh để mong họp mặt. Vừa rồi Hà Thượng Công đã trình bày về nguồn gốc của sông Tam Thanh để phổ độ thế nhân, nên đã đặc biệt giảng đi giảng lại cho Dương Thiện Sinh hiểu rõ. Người đời tu đạo, lần lần thiếu trí kiên trì thành luật mất nghiêm, mỗi mỗi đều lầm lẫn tới lầm lẫn lui, cuối cùng trở thành vô phương cứu vãn. Thượng Đế chỉ mong cứu vớt nguyên linh nên lại cho phép tiết lậu "thiên cơ" để chúng sinh thức tâm tu luyện hầu vượt sông Tam Thanh. Còn như tôi tu đạo này chỉ cần cố gắng kiên trì hành pháp một cách tuần tự theo ba tiêu chuẩn dưới đây:

1. Thiên Thanh: Đầu người là "trời" có ẩn giấu "huyền quang linh khiếu" tức cửa ra vô màu nhiệm linh thiêng. Bình thường cửa đó đóng kín mít nên cần phải tu luyện để mở

bụng cửa đờ ra, dẹp bỏ tư tưởng tà dâm, trừ khử ý niệm tham dục ắt thần trí sáng ngời, đài linh thiêng thông với cõi trời, một sớm dứt bỏ "tam thốn khí" tức ba tắc khí ô trược để chân linh phơi phới bay thẳng tới thiên đường. Như thế gọi là "Thiên Thanh" tức trời trong vậy.

2. Địa Thanh: Bụng của cơ thể người là "đất", tì vị thuộc thổ, ăn ngũ cốc để nuôi sống, bỏ thịt cá để giữ vệ sinh trong bụng được sạch sẽ thanh tịnh, không chất chứa thịt cá thối tha, ba tắc trược khí dứt, thanh khí trở về lúc ban đầu, thần linh ắt về lại đất tĩn. Như thế gọi là "Địa Thanh" tức đất trong vậy.

3. Nhân Thanh: Hạ bộ của cơ thể là "người", tình dục nam nữ phát động ắt tinh huyết của họ tiết ra. Không phải vợ chồng mà bày trò dâm dục gọi là "tà dâm", tà dâm ắt loạn âm dương, chà đạp nhân luân, tinh huyết là gốc rễ của loài người đem sử dụng một cách hoang phí vô độ, làm điên đảo thác loạn cùng hủy diệt chủng tử thiêng liêng tức là sát hại sinh linh. Tinh huyết hỗn độn ắt nước sông vẩn đục, để chỉ kẻ hiếu sắc dâm dục có câu: "Chỉ thích chuyện lá gió cành chim, chẳng thích chuyện tiên". Chính vì thế mà ý niệm về tu đạo tiêu tan, tánh dâm dục nảy nở, thần phách nát nhàu, hồn ma xâm nhập. Gốc dâm của cá nhân phát sinh từ dưới đáy sâu biển cả loài người, vốn là chỗ chất chứa tất cả những cặn bã như bần bài tiết ra, nên khi sống ngụp lặn ở đó, sau khi chết hẳn là bị đọa trầm dưới đáy biển sâu âm tào địa phủ. Ngược lại, nếu như thanh tẩy

được đâm căn hóa thành thiện căn, gạn lọc được khổ hải hóa thành đạo hải ắt hẳn lòng dục dứt tuyệt, thiên lí lưu hành, ba tắc khí trược dứt tuyệt, nhân đạo tự nhiên nối tiếp với địa đạo mà về tới được thiên đạo. Tuy nhiên những kẻ tu hành trên đời ai nấy có chí tu đạo, tiếc rằng không lìa bỏ được tâm sắc dục, tự giam mình mãi trong chốn hang hốc ngòi lạch, cho nên sau khi chết bị sóng dục cuốn đi, nhận chìm dưới đáy sông ái dục, đầy đọa chốn địa ngục để rồi lại đầu thai cõi thế, chịu luân hồi mãi mãi. Nay nhờ bề trên ban ơn cứu độ để chúng sinh tu đạo, nếu như trừ bỏ được sắc dục, vun bồi được thanh khí hẳn là ba bộ phận nơi cơ thể con người là "thượng, trung, hạ" bị bế tắc được khai thông tức thì vượt qua sông Tam Thanh chứng ngộ đạo quả vô cực về được nơi thánh cảnh Tam Thanh. Trái lại, công quả mặc dầu nhiều sau khi chết vẫn phải nhờ linh quang của Tiên Phật gia hộ cùng chịu sự nhồi nặn tinh luyện lại cho tới khi nào tâm tính đạt mức nhuần nhuyễn chân chất mới có thể cất bước đi lên nổi, mong ước chúng sinh dưới gầm trời hiểu rõ điểm này.

Dương Sinh: Cảm tạ Đạo Trưởng Thanh Vân đã ban lời vàng ngọc, mỗi tiếng mỗi câu dư âm thánh thoát cần phải lắng nghe để thực hành nghiêm chỉnh.

Tế Phật: Thời giờ đã trễ, tôi phải dẫn đệ tử trở lại Thánh Hiền Đường, xin cáo biệt nhị vị "thượng tiên".

Hà Thượng Công: Chớ quá khách sáo, mong gặp lại.

Thiên Đường Du Ký

Dương Sinh: Con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại
Hiền Đường...

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống
đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI TÂM

LẠI ĐẠO CUNG THƯỢNG THANH

NGHE LINH BẢO THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 7 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Thiên đường thắng cảnh dị thường gian
Tuyệt hảo phong quang khí tượng hoàn
Đạo tặc kí vô môn bất bế
Tiên chân vấn đạo khâu thiên quan.*

Dịch

Thắng cảnh thiên đường khác thế gian
Phong quang tuyệt hảo vẻ khôn bàn
Bởi không cướp trộm nhà thường ngõ
Hỏi đạo thánh tiên lạy cửa thiên.

Tế Phật: Đời sống vật chất ở thế gian hiện được đề cao quá mức, nên có nhiều kẻ đã ở nhà gạch kiên cố, tường lại còn bọc thép để tự giam mình ở trong. Tuy cướp trộm không vào được nhưng mỗi đêm khó bề đóng nổi cửa

"phòng tâm" vì bọn giặc tình dục phiến não luôn luôn rình rập! Trái lại các loại lầu gác ở chốn thiên đường cửa đều bỏ ngõ mà trộm không lén vào, cướp không phá phách, do đó mà tâm thần an nhiên tự tại, phong cảnh thanh thoi nhàn hạ, đời sống thư thái như vậy há chẳng ham thích lắm sao? Hãy tới đó đi, chớ có ngại ngùng. Dương Sinh mau lên đài sen, bữa nay thầy trò mình dạo cung Thượng Thanh, bái kiến Linh Bảo Thiên Tôn lần nữa.

Dương Sinh: Thưa hay lắm. Con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: ...Đã tới cung Thượng Thanh, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Chỉ trong thoáng giây cung Thượng Thanh quả nhiên đã hiện ra trước mắt, hào quang của ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát xoay chuyển không ngừng, lóa cả mắt con.

Tế Phậ: Phải trấn tĩnh tinh thần, tâm không được hoang mang.

Dương Sinh: Thưa vâng, hiện thời tâm con đã tạm yên ổn... Lạy mừng ra mắt đức Linh Bảo Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Miễn lễ, hai vị bữa nay lại tới cung Thượng Thanh, rất đổi hoan nghênh, lần trước hai vị tới đây vì thời giờ eo hẹp, tôi chỉ mới dẫn chứng sơ lược về ba mươi sáu sao Thiên Cương cùng bảy mươi hai sao Địa Sát, chưa giảng rộng được về đạo pháp, bữa nay tôi xin tường thuật

tử tử về Linh Bảo Đại Đạo để hóa độ thể nhân. Mời hai vị qua xem cung điện bên cạnh.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Thiên Tôn. Tới đại điện thấy bốn chữ lớn "Linh Bảo Hoàn Nguyên" ánh vàng tỏa chiếu sáng ngời, song không hiểu ý nghĩa ra sao?

Thiên Tôn: Hãy nán đợi chút nữa sẽ rõ.

Dương Sinh: Vào trong điện, thấy hoàn toàn trống rỗng, trong suốt tựa thủy tinh không vướng một mảy lông, vắng lặng vô cùng.

Thiên Tôn: Vì thần của mắt Dương Sinh chưa được trong, còn mắt tôi chỉ cần liếc qua đã nhìn thấy rõ hết.

Dương Sinh: Đức Thiên Tôn chỉ phủ nhẹ một cái mà cảnh vật trước mắt con biến sạch, chỉ còn thấy một viên ngọc trắng sáng bay lượn trước mắt tỏa chiếu rạng ngời, quay tít... không rõ vật đó là vật gì?

Thiên Tôn: Ha ha, đó là nguyên linh của Dương Sinh. Ngay cả tam tài nếu như thiếu ba khí thiêng liêng của Thiên linh, Địa linh, Nhân linh ắt là trời sập, đất tan, người diệt. Chân linh vô cùng thiêng liêng quý báu cho nên gọi là "Linh Bảo". Mặt trời, mặt trăng cùng muôn sao ở trên trời, nước lửa gió ở dưới đất, tinh khí thần ở trong con người, tất cả đều linh thiêng quý trọng đối với tam tài. Tuy tôi coi sóc đạo pháp tiên thiên song muôn pháp vốn do Thái Thượng Lão Quân ban hành. Ở thế gian kẻ dùng pháp phải bái thỉnh Tam Thanh, người chế pháp phải là người anh linh vì cần tập trung tinh thần, trời trong, đất

yên và người phải linh ứng. Vì nếu không thế thì gặp lúc thiên tai, địa biến người làm sao an định nổi? Cho nên hạnh của pháp cứu độ quý ở tâm thần chí thành chí thiết. Tam Thanh có hợp Tứ Chính thì linh khí trời đất mới thông suốt vậy. Đạo pháp sử dĩ diệu dụng được là nhờ ở chỗ dám cả gan, lớn gan thì pháp mạnh, nhỏ gan thì pháp yếu, không gan thì pháp cũng không.

Dương Sinh: Thưa có thể truyền được cách giúp cho có gan để sử dụng pháp chăng?

Thiên Tôn: A ha! Điều đó xin miễn, sử dụng được gan tốt lành thì tâm tốt lành, sự giúp đỡ đó là lòng trung dạ nghĩa, gan mật lớn thì bao trùm được cả trời và diệu pháp của nó vô biên vô tận.

Dương Sinh: Thì ra nguyên lai là như vậy, tâm pháp thực tại diệu dụng vô cùng.

Thiên Tôn: Chúng sinh hiện thời không chịu bồi dưỡng tâm địa, kẻ học pháp phần lớn cống cao ngạo mạn, duy ngã độc tôn, bạn đạo có kẻ còn đố kỵ, ganh pháp tham của, hiếu dâm hiếu sắc chẳng chịu tuân theo pháp thức, thi hành pháp một cách bừa bãi, chuốc tà hại người, phản bội lời dạy của sư tổ. Loại người này sau khi chết ắt bị căn cứ theo lời nguyện mà chịu tội đầy đọa địa ngục mắc lưới trời, lưới đất chịu khổ hình, hoặc bị luân hồi qua các kiếp sâu bọ, cá tôm, gà vịt, trâu bò cùng người ngợm để nhận các nghiệp quả ác báo. Còn nếu như theo pháp một cách

ng nghiêm chỉnh, thi hành pháp để giúp đời cứu người thì phải giữ đúng mười điều giới cấm dưới đây:

1. Không giết chóc, miệng và bao tử chớ tham.
2. Không tà dâm xâm phạm vợ người.
3. Không trộm cướp chiếm đoạt của phi nghĩa.
4. Không lừa gạt, chẳng nói lời gian dối.
5. Không say sưa, thường suy tư, lẳng lẳng làm.
6. Thân quyến họ hàng chẳng ghét bỏ một ai.
7. Thấy việc thiện của người hết lòng giúp đỡ.
8. Thấy mối lo của người làm phước giúp dùm.
9. Bị người xử ác không để tâm báo thù.
10. Lòng luôn luôn lo lắng rằng chúng sinh chưa đắc đạo thì đạo của mình chưa thành.

Nếu như kiên trì giữ đúng được những điều luật răn cấm trên, người học đạo học pháp nào cũng được chứng quả thành đạo. Nay may mắn gặp kì phổ độ chúng sinh phải chăm lo nghe đạo, tu đạo, ngược lại nếu lỡ một dịp may, sau có hối hận thì đã muộn. Tôi đọc một bài thơ đạo để thân tặng như sau:

Thơ

*Cứu u khảo đối vô nhân nhật
Trú dạ thường văn thụ khổ thanh*

Thiên Đường Du Kí

*Giai do tiền sinh bất niệm thiện
Tử hậu tương khiên nhập thiết thành.*

*Ngưu đầu bản tự vô tình giả
Ngục tốt hà năng hữu từ hành
Thiết hoàn viêm viêm sung cơ nổi
Đồng điều phi lai chác nhĩn tình.*

*Oan gia trái chủ vô đầu số
Nhất nhất thù hoàn nghiệp báo minh
Sinh thời bất khắc thân tam bảo
Tử hậu hà năng miễn cứu u.*

*Nhất đọa vô minh trường dạ ngục
Thiên niên bất ngộ tử sinh do
Thiết sàng trú dạ thường như hỏa
Kiếm thụ chi điều bất thức thu.*

*Đề khốc chúng sinh tịnh ngạ quỷ
Oán tắng ngục tốt dữ ngưu đầu
Đao sơn lãnh lãnh thương thủ túc
Lô thán viêm viêm thảm khốc nhân.*

*Vạn bát thiên kiếp vô quy nhật
Túng xuất hoàn sinh cầu trụ thân
Vi nhân bất khăng hành phương tiện
Tác quý hà duyên hữu thiện nhân.*

Thử thị tam đồ bát nan xứ
Ưu bi khổ não hướng thùy trần
Nhất niệm ảo thân tịnh hư giả
Tứ đại ngũ thể bản phi chân.

Tam bách lục thập toái cốt tiết
Bì nhục hợp thành nùng huyết thân
Niệm niệm vô thường hằng bất trú
Tiêu tịch phiền não loạn tâm thần.

Phụ mẫu thê tử quyền tương kí
Huynh đệ tử muội thiếu thời nhân
Nhất chiêu khí đoạn quy không khứ
Bách hài lạn hoại tổng thành trần.

Túng hữu nam nữ đầu biên khố
Chung nan cứu bạt miễn trầm luân
Các tự khuyến tu kim nhật thiện
Thiện mạc lưu tài phó hậu nhân.

Dịch

Cõi âm phủ triền miên khảo đảo
Suốt ngày đêm ảo não thở than
Thay vì lúc sống gian tham
Chết đi ngục sắt giam cầm khổ đau.

Quý đầu trâu nào đâu thương xót
Quân coi tù há tốt được sao
Xích xiềng lửa đốt thét gào
Chim đồng bay tới mổ vào mắt sâu.
Nợ oan gia đứng đầu sổ cái
Bao oán thù nghiệp phải trả xong
Sống không vì đạo hết lòng
Chết nào tránh khỏi mắc tròng quý vương.

Đọa tối tăm đêm trường tù ngục
Chịu luân hồi cả ức triệu năm
Tháng ngày giường lửa ngồi nằm
Cành cây sắc nhọn kiếm đâm rã rời.

Tiếng rên siết lũ người ma đói
Lời oán than bọn quý đầu trâu
Chân tay rơi rụng thắm sầu
Lửa thiêu dao chém còn đau thân mình.

Muôn ngàn kiếp khổ hình đầy đọa
Được đầu thai cũng hóa chó heo
Làm người chánh đạo chẳng theo
Tới khi thành quý pháp nào độ cho.

Chốn địa ngục nổi lo đầy đọa

Nẻo luân hồi biết tả cùng ai
Thân giả tạm sẽ xa rời
Ngũ hành tứ đại tôi bởi nát tan.

Nắm xương khô tro tàn xác nọ
Mớ thịt da máu mủ thân kia
Phút giây tan tác chia lìa
Hồn đau giọt lệ đầm đìa sớm hôm.
Nghĩa đoàn tụ vợ con bố mẹ
Tình sum vầy anh chị một nhà
Sớm nao nhắm mắt cách xa
Xác thân rửa nát thành tro hóa bùn.

Dấu con cái khóc than nín lại
Song người thân vẫn phải đọa đày
Trau dồi đạo pháp mỗi ngày
Chớ vì danh lợi tiền tài bỏ quên.

Tế Phật: Nghe lời dạy của Thiên Tôn, Dương Sinh xúc động lệ tuôn trào, người đời nếu như được nghe bài thơ đạo cảnh tỉnh thế gian này hẳn là những ai có tâm huyết sẽ rất cảm kích, theo gương đó lo tu đạo để sớm lên cõi thiên đường.

Thiên Tôn: Tôi sẽ hướng dẫn nguyên linh của Dương Thiện Sinh trở về nguồn cội.

Dương Sinh: Quả nhiên chẳng còn thấy viên ngọc chiếu sáng trước mắt nữa.

Thiên Tôn: Đã có một đấng “Linh Bảo Thiên Tôn” ngụ tại tâm con, vì nguyên linh của mỗi người chính là bậc Thiên Tôn của mình, cho nên mới nói: “Muôn pháp do tâm để ra” (*Vạn pháp do tâm sở sanh*). Muốn độ kẻ nguy nan, ắt phải tìm biện pháp giải quyết, bởi vậy pháp đã do tâm mà có, tâm chính ắt pháp chính, có thể đạt được kết quả tự phát triển đạo. Ngược lại tâm tà ắt pháp tà, chắc chắn sẽ hại người tổn đức. Người đời lần lần cầu pháp chẳng đắc pháp, cầu đạo không đạt đạo bởi vậy nói: “Đạo cao rộng cạp châu, đức nặng quý thần phục” là cách diễn tả tượng trưng cho sự đắc pháp đạt đạo. Bởi vậy ta khuyên người đời chớ nên bỏ tu đạo đức để cầu giỏi pháp thuật thần thông, như những bậc vĩ nhân chẳng hạn, mặc dù bản thân các vị đó không có pháp thuật, nhưng lúc nào cũng được thần linh gia hộ, đó chính là được pháp bảo vệ. Học đạo cũng giống hệt vậy, chỉ cần kiên tâm tu đạo, nhẫn nại chịu sự hành hạ của ma quỷ, một sớm công đức sâu dày, điển quang sung túc tự nhiên ma quỷ lánh xa, hẳn là “dẫn hỏa quy nguyên”.

Dương Sinh: Thưa tại sao gọi là “dẫn hỏa quy nguyên”?

Thiên Tôn: Tu đạo nếu như chịu luyện hỏa khí tất nhiên khí nóng sục sôi bay thẳng lên cao, thanh nhẹ trở về nguồn cội. Còn nếu như tâm trí không kiên định, “hỏa khí” nguội ngắt, tất nhiên khí lạnh xuống thấp mà sinh ra đọa lạc. Vì muốn phổ độ chúng sinh, tôi đặc biệt lên đài giảng về kinh

"Linh Bảo Định Quán" tức cuốn kinh chỉ dạy phép yên lặng để xét thấu chân tâm thiêng liêng quý báu.

LINH BẢO ĐỊNH QUÁN KINH

Phù dục tu đạo, tiên năng xả sự.

Kẻ muốn tu đạo, trước phải dứt bỏ lòng trần.

Giảng: Sửa đổi tâm tính gọi là "tu đạo", không nhiễm trần trược gọi là "xả sự".

Ngoại sự đa tuyệt, vô dũ ngộ tâm.

Việc trần dứt hết, chẳng còn động tâm.

Giảng: "Ngoại sự" là việc ngoài đời tức lục trần, cần phải tránh xa.

Lục trần gồm: sắc, thanh (*tiếng*), hương, vị, xúc (*đụng chạm*), pháp (*phép*). Không được nhiễm sáu thứ nói trên gọi là "đa tuyệt" (*dứt sạch*). Quên được tâm ở trong và cảnh ở ngoài gọi là "vô dũ ngộ tâm" tức không để cho tâm ngang ngược.

Nhiên hậu an tọa, nội quán tâm khởi.

Rồi sau mới ngồi yên xét thấu chân tâm.

Giảng: Các nỗi buồn phiền đã hết ngồi mới được yên. Nếu thấy một ý niệm dấy lên ắt phải lo trừ diệt ngay để cho tâm được hoàn toàn yên tịnh. Tâm trí huệ bừng sáng trong nội giới gọi là "nội quán" tức xét thấu chân tâm. Ý niệm chưa diệt trừ được hết gọi là "tâm khởi" tức tâm dấy động.

Ý niệm trước đây lên, cảm giác sau theo liền, do đó nếu diệt được tâm, ắt cảm giác mất ngay nên gọi là "trừ diệt". Phàm tâm không dấy là "an", cảm tính không động là "tĩnh", do đó gọi là an tĩnh.

Kì thứ hữu tham trước, phù du, loạn tưởng diệt tận diệt trừ.

Kế đến có tham lam, trôi nổi, nghĩ xằng thấy diệt trừ hết.

Giảng: Tâm không dấy động, vọng niệm đã mất, vọng tưởng không sinh, không còn gì để mà tham nữa gọi là diệt trừ.

Trú dạ cầm hành, tu du bất thể.

Đêm ngày chăm lo công phu, phút giây không ngừng nghĩ.

Giảng: Lời nói ban ngày trong, ban đêm đục, trong đục cả hai không còn, đêm ngày lo tu không có gián đoạn, nên gọi là "bất thể" tức không bỏ.

Duy diệt động tâm, bất diệt chiếu tâm.

Chỉ trừ tâm động, không trừ tâm sáng.

Giảng: Nghĩ xằng phân biệt nọ kia là động tâm, nếu thức tâm đuổi được nó đi gọi là "diệt" tức dẹp bỏ. Tâm trí huệ luôn luôn chiếu sáng không chút gián đoạn nên gọi là "bất diệt chiếu tâm" tức tâm chiếu sáng đời đời.

Đản ngưng không tâm, bất ngưng trụ tâm.

Chỉ chuyên chú tâm không, chẳng chuyên chú tâm trụ.

Giảng: "Ngưng" có nghĩa là chuyên chú, tâm chẳng dấy động gọi là "không tâm" tức tâm trống rỗng. Không chấp trước bất cứ điều gì gọi là "bất ngưng trụ tâm" tức không chuyên chú tâm trụ.

Bất y nhất pháp, nhi tâm thường trụ.

Không y lại vào bất cứ một pháp nào, mới mong tâm đứng vững hoài hoài.

Giảng: Nếu chỉ ôm riết một pháp là "trước tướng" tức giữ mãi cái xác chết mà bỏ mất cái hồn sống. Tâm phải không chấp pháp mới khỏi y lại và tự đứng vững một mình. Hiện có mà vẫn lặng thinh coi như không có kêu là "thường trụ" tức mãi mãi còn đó.

Nhiên tắc phạm tâm tháo cạnh, kì thứ sơ học tức tâm thậm nan, hoặc tức bất đắc, tạm đình hoàn thất.

Phạm tâm luôn tranh giành, kẻ mới học đạo trừ nó rất khó hoặc trừ không nổi, nhưng nếu bỏ qua coi như không có ắt nó tự mất đi.

Giảng: Tính quen phiền não tuy có thể diệt trừ, song kẻ mới học đạo sức định thần chưa có, nên trừ diệt nó rất khó. Nếu như biết tạm ngưng sự cố gắng diệt trừ nó thì tự nhiên nó mất đi.

Khứ lưu giao chiến bách thể lưu hành.

Tranh giành qua lại để ra trăm cái xấu.

Giảng: Tâm mới chớm nhiễm cảnh, cảnh đã nhào tới trời buộc tâm, thành ra tâm và cảnh cùng bị nhiễm. Ý niệm tham dục và đạo đức cả hai đều khó cắt đứt, khó ruồng bỏ, nên tánh đó luôn luôn giao chiến với nhau. Tánh vọng niệm nếu như không trừ được, tự nhiên nó đẻ ra hàng trăm ngàn tánh xấu khác, nên gọi là "bách thể lưu hành" muôn thứ tánh hoành hành.

Cửu tinh tư, phương nãi điều thực, vật dĩ tạm thu bất đắc, toại phệ thiên sinh chi nghiệp.

Kiên nhẫn suy nghĩ kĩ càng mới có thể thuần thực chín chắn, chẳng thể vội vã thâu lượm kết quả để rồi ngàn muôn đời nghiệp đạo chẳng thành.

Giảng: Định được tâm không để cho nó động ắt là khế hợp được nó với chân lí thường tại. Không dứt tuyệt được ý, sự nghiệp tu đạo có cả ngàn kiếp cũng phệ bỏ. Tu đạo giống như xào rau, lửa thiếu, mắm muối không nêm ắt sẽ nhạt nhẽo, sống sượng tất nhiên phải làm lại một cách cẩn thận mùi vị mới thơm ngon. Nếu như không kiên nhẫn nổi tức là tự hủy hoại muôn ngàn đời nghiệp đạo chẳng thành.

Thiếu đắc tĩnh kỉ.

Mình còn thiếu thanh tĩnh.

Giảng: Mới thanh tĩnh chưa phát được huệ cho nên gọi là "thiếu đắc tĩnh kỉ" tức mình thanh tĩnh chưa đủ mức.

Tắc u hành lập tọa ngoại chi thời.

Vẻ uy nghi được biểu lộ vào những lúc đi đứng nằm ngồi.

Giảng: Đi đứng nằm ngồi là những cử chỉ biểu lộ bốn tư thế của kẻ tu hành.

Thiếp sự chi xứ, huyền não chi sở.

Chốn giao tiếp, nơi ồn ào.

Giảng: Sự giao tiếp biểu lộ rõ các vẻ của tính. Mọi tâm đều đầy động gọi là chốn gây huyền não.

Giai tác ý an.

Phải làm cho ý yên định.

Giảng: Bỏ loạn theo yên gọi là "tác ý" tức dẹp "ý" vì "ý" là thức thứ bảy hay phân biệt nghĩ ngợi. Đạt được sự hòa nhã gọi là "an" tức yên tịnh.

Hữu sự vô sự thường nhược vô tâm xứ. Xứ tĩnh xứ huyền, kì chí duy nhất.

Cái có cái không đều trở về cõi hư vô. Chốn yên chốn động cuối cùng hợp làm một.

Giảng: Có và không ràng rịt lẫn nhau, lặng thinh được thì cả hai đều tan biến, muôn pháp không hai duy chỉ một.

Nhược thúc tâm thái cấp, tắc hữu thành bệnh, khí phát cuồng điên, thị kì hậu dã.

Nếu như bó buộc tâm gắt quá ắt sinh bệnh, uất khí thành điên cuồng, đó là nguyên do.

Giảng: Tâm thiên lệch thành chấp trước nên gọi là "thúc" tức bó buộc. Tâm hướng ngoại bị hình danh sắc tướng bên ngoài lôi cuốn riết sinh điên cuồng, bởi vậy kẻ tu đạo phải thu tâm về, không được cố chấp tính nóng nảy, nếu làm sai ắt sinh bệnh.

*Tâm nhược bất động, hựu tu phóng nhiệm, khoan cấp đắc sở.
Nếu tâm bất động, phải lo thả lỏng, mau chậm đúng lúc.*

Giảng: Theo định phát huệ gọi là "phóng nhiệm" tức thả lỏng. Định và huệ cùng hòa hợp gọi là đắc sở tức thấu đạt. Đạo tu tâm cần phải thu mở tự nhiên.

Tự hằng điều thích.

Luôn luôn tự điều hợp thích nghi cùng hoàn cảnh.

Giảng: Định nhiều tức ngu, huệ lắm tức điên. Định huệ được dùng đúng mức gọi là "điều thích" tức là tự mình điều hợp sao cho thích ứng được với mọi trạng huống.

Chế nhi bất trước, phóng nhi bất động, xử huyên vô ố, thiệp sự vô não giả, thử thị chân định.

Gò bó mà không trói buộc, buông thả mà không động loạn, ồn ào mà không đáng ghét, phiền phức mà không chán nản, đó là chân định.

Giảng: Vắng lặng mà vẫn tỏa sáng, tỏa sáng mà vẫn vắng lặng, không dùng mà dùng luôn, dùng luôn mà không dùng tức là tới được ngọn nguồn của sự vắng lặng, đó mới là tính định chân thực.

Bất dĩ thiệp sự vô nã, cố cầu đa sự. Bất dĩ xử huyền ố, cương cầu tưu huyền.

Không khiến được sự giao tiếp vui vẻ nên sinh lăm chuyen, vì muốn một cách gượng ép nên sinh rối rắm.

Giảng: Thói quen trần trước phải luôn luôn chế ngự nó, không được thả lỏng khiến sinh ra phiền phức.

Dĩ vô sự vi chân trạch, hữu sự vi ứng tích.

Lấy sự không phiền toái làm nơi trú ngụ đích thực, gặp trở ngại phải giải quyết một cách êm xuôi.

Giảng: Thấy được bản tính hư không vắng lặng mới hết ồn ào phiền toái, và chỉ có nơi đó mới là căn nhà đích thực. Trí huệ sử dụng được hết mức thì gặp trở ngại nào cũng đều qua khỏi nên gọi là "ứng tích" tức ứng hợp đúng cách.

Nhược thủy kính chi vi giám, tắc tùy vật nhi hiện hình.

Nếu lấy gương nước để soi ắt mọi vật đều hiện rõ.

Giảng: Bản tâm vắng lặng trong như gương nước, phản chiếu không cản trở, muôn vật đều lộ rõ gọi là hiện hình.

Thiên xảo phương tiện, duy năng nhập định.

Mọi phương cách muốn giỏi chỉ nhập định mới có thể.

Giảng: Muôn pháp vốn trống rỗng, vắng lặng không chút lay động nên gọi là nhập định.

Huệ phát trì tốc tắc bất do nhân, vật lệnh định trung cấp cấp cầu huệ, cấp tắc thương tính, thương tắc vô huệ.

Huệ phát mau lẹ ắt chẳng bởi người, trong khi "định" chớ gấp gấp mong có huệ, gấp gấp ắt làm thương tổn tới "tính", thương tổn ắt không có huệ.

Giảng: Muốn biết rõ một cách gấp gáp chân định liền mất, ham liên lụy các hình tướng tâm tính bị thương tổn, nên nói "vô huệ" tức không có trí huệ. Do đó phải thể hiện đạo một cách tự nhiên, đạo mới tự sống còn vậy.

Nhược định bất cầu huệ, nhi huệ tự sinh, thử danh chân huệ.

Nếu như "định" mà không cầu huệ thì huệ mới sinh, đó gọi là chân huệ.

Giảng: Tâm vốn vắng lặng diệu dụng vô cùng, nên rất dễ phát sinh chân trí huệ.

Huệ nhi bất dụng, thực trí giả ngu.

Có huệ mà không dùng tới, thực biết rõ mà như dốt.

Giảng: Hiểu được "vô phân biệt" tức không so đo nên gọi là "bất dụng" tức không dùng tới; ẩn giấu tài năng nên gọi

là "nhược ngu" tức coi giống như đàn. Kẻ tu đạo phải đạt tới mức đại trí mà giống như ngu đàn có thể đếm được.

Ích tư định huệ, song mĩ vô cực.

Định huệ gia tăng cùng đẹp vô vàn.

Giải: Im lìm và sáng tỏ cùng hòa hợp, lay động và tĩnh mịch đều giống nhau cho nên nói "song mĩ vô cực" tức cùng đẹp muôn vàn.

Nhược định trung niệm tướng, đa cảm chúng tà, yêu tinh bách mị, tùy tâm ứng kiến.

Nếu như trong lúc định còn nghĩ ngợi vẫn vợ, quuyến luyến tà khí, vẫn vương trăm mối, yêu ma sẽ theo đó mà xuất hiện liền.

Giải: Nếu như đem tâm cầu hình tướng, các hình tướng liền ứng hiện, tà ma quỷ đều giành nhau tới nhiễu loạn.

Sở kiến Thiên Tôn, chư Tiên, chân nhân thị kì tường dã.

Được thấy Thiên Tôn, chư tiên, chân nhân thì là điềm tốt lành vậy.

Giải: Nếu như thấy các đấng Thiên Tôn, Tiên chân, Thần tướng xuất hiện tuy là điềm tốt lành song không được hí hứng mon men tới gần.

Duy lĩnh định tâm chi thượng, khoát nhiên vô phú. Định tâm chi hạ, khoáng nhiên vô cơ.

Trước khi định phải làm sao cho tâm trống vắng không gì che phủ. Sau khi định, tâm rỗng rang không gì ngăn cản.

Giảng: Ý niệm trước không sinh gọi là "vô phú" tức không nảy nở, ý niệm sau không dấy gọi là "vô cơ" tức không mầm mống.

Cụu nghiệp nhật tiêu, tân nghiệp bất tạo.

Nghiệp cũ ngày một tiêu tan, nghiệp mới chẳng gây thêm.

Giảng: Thói tật kiếp trước đều diệt trừ được hết gọi là nghiệp cũ ngày một tiêu tan. Tâm không còn động nên gọi là nghiệp mới không gây.

Vô sở quái ngại, huýnh thoát trần lung.

Không còn chỗ trở ngại, thoát xa cái lồng trần thế.

Giảng: Nhất quyết không nhiễm nên nói là không còn chỗ trở ngại. Cởi gỡ mọi trói buộc nên gọi là thoát xa cái lồng trần thế giam giữ.

Hành nhi cứu chi, tự nhiên đắc đạo.

Chịu khó thực hành những điều vừa nói trên lâu tự nhiên đắc đạo.

Giảng: Không ngừng để trí theo dõi cùng quyết tâm thực hành những điều đã chỉ dẫn gọi là "hành nhi cứu chi". Đúng lẽ hợp chân lí gọi là "đắc đạo".

Phù đắc đạo chi nhân, phàm hữu thất hầu.

Phàm những kẻ đắc đạo tất có được bảy điểm như sau

Giảng: Phàm những kẻ đắc đạo, tâm lộ rõ bảy điểm tượng trưng như sau:

1. Giả tâm đắc định, dị giác chư trần lậu.

Kẻ tâm đạt định dễ thấy được các tính trần hiện ra.

Giảng: Tâm đạt thanh tĩnh, thấy được hết các ý nghĩ phàm tục.

2. Giả túc tật phổ tiêu, thân tâm khinh sáng.

Kẻ trừ hết những thói tật kiếp trước, thân tâm nhẹ nhõm sáng khoái.

Giảng: Chân khí thanh nhẹ được như chân khí của bào thai còn nằm trong bụng mẹ, tất cả những tật xấu vô phương sửa chữa từ trước tới giờ thủy đều diệt trọn, tâm đạo hợp chân lí, thân mình nhẹ nhõm không già.

3. Giả điền yếu tổn, hoàn niên phục mệnh.

Kẻ tự bồi bổ để khỏi chết sớm, sẽ hồi sinh trẻ lại.

Giảng: Xương cứng cáp tủy tràn đầy là "điền bổ yếu tổn" giữ gìn dung nhan khiến cho khỏi già gọi là "hoàn niên phục mệnh".

4. Giả diên số vạn tuế, danh viết tiên nhân.

Kẻ số mạng dài cả mười ngàn năm gọi là người tiên.

Giảng: Sống lâu không chết, số mệnh kéo dài cả vạn năm, tên được ghi vào sổ tiên nên gọi là "tiên nhân" tức người cõi tiên.

5. Giả luyện hình vi khí, danh viết chân nhân.

Kẻ luyện hình chất thành khí lực gọi là "chân nhân" tức người thành đạo.

Giảng: Đạt được nguyên khí ban đầu gọi là "luyện hình vi khí" tức luyện hình chất thành khí lực. Tính tình chân chính vô vi gọi là "chân nhân" tức người đắc đạo.

6. Giả luyện khí thành thần, danh viết thần nhân.

Kẻ luyện khí thành thần gọi là "thần nhân" tức người đạt đạo.

Giảng: Chân khí thần thông, âm dương không thể đo lường, nên gọi là "thần nhân" tức người thông suốt đạo.

7. Giả luyện thần hợp đạo, danh viết chí nhân.

Kẻ luyện thần hợp làm một với đạo gọi là "chí nhân" tức người thành đạo.

Giảng: Tinh thần chân chính hòa hợp được với đạo gọi là "chí nhân" tức người đắc đạo, còn gọi là Kim Tiên, Như Lai.

Kì ư giám lực, tùy hậu ích minh.

Sức đạo soi càng mạnh, hỏa khí càng sáng rõ.

Giảng: Cái sức soi rọi kêu là "giám lục" tức chiếu sáng hoài không dứt. Sự sáng gia tăng gọi là "ích minh" tức sáng mãi không ngừng. Tóm lại sức đạo càng mạnh, hỏa khí càng sáng rỡ vậy.

Đắc chí đạo thành, huệ nãi viên bị.

Tu tới mức thành đạo, trí huệ ắt tròn đầy.

Giảng: Nếu như bốn tính đạt đạo, trí huệ sáng sửa tròn đầy, muôn pháp đều thông.

Nhược nãi cửu học định tâm, thân vô nhất hậu, xúc linh uế chất, sắc tạ phương không, tự vân huệ giác, hựu xưng thành đạo giả, cầu đạo chi lí, thực sở vị nhiên.

Nếu như học định tâm đã lâu mà không có được một chút thanh điển, tuổi tác thêm cao, thể chất suy nhược, sắc diện phai tàn mà còn tự cho là mình mở huệ giác cùng đắc đạo thì quả thực chẳng hợp lí chút nào.

Giảng: Thần sáng suốt hợp với lẽ đạo ắt đạt được chân lí, tâm cảm thấy không còn thân xác, xa rời sống chết. Kinh Tây Thăng (về Tây Trúc tức cõi Phật) có nói: "Nếu như quên mất gốc rễ sinh thành làm sao có thể biết cội nguồn lí đạo?". Bởi vậy kẻ học đạo mãi mà chẳng thấy có được chút thanh điển hẳn là công lực chưa tới mức, sự sáng đã mất tiêu, tuổi tác thêm cao, thân thể suy nhược còn tự cho là mình mở huệ và đắc đạo thì quả thực chẳng thể có được. Bởi vậy phải nắm lấy thời gian, dũng mãnh tinh tiến.

Thơ

*Trí khởi sinh u cảnh
Hỏa phát sinh u duyên
Các cụ chân chủng tính
Thừa lưu thất đạo nguyên
Khởi tâm dục tức tri
Tâm khởi tri cảnh phiền
Liễu tri tính bản không
Tri tất chúng diệu môn.*

Dịch

Trí sinh bởi tại cảnh
Lửa bốc lại do duyên
Khắp chốn tính gieo giống
Tràn lan đạo mất nguồn
Động tâm ắt muốn biết
Tâm động biết thêm phiền
Rõ đặng tính không thực
Hiểu rành cửa diệu huyền.

Dương Sinh: Cúi đầu lạy tạ đức Thiên Tôn đã ân ban kinh báu, tai nghe chân kinh nếu như những chỗ trí hiểu nổi tâm thần rất thanh tĩnh sáng khoái. Chúng sinh dưới gầm

trời từ nay lại có thêm một cuốn chân kinh để có thể làm tấm gương soi sáng chung.

Thiên Tôn: Mong những ai theo học đạo trong thiên hạ đều có thể học kinh “Định Quán” này. Những kẻ học tập thiên định cần phải tụng niệm để có thể tự nhập định thông chân lí, nếu như có điều không thể bàn bạc chứng nghiệm nổi cũng đừng nên khinh thường. Tôi lại dẫn Dương Thiện Sinh tới thăm điện Linh Tu nghe Linh Bảo Cao Chân thuyết pháp.

Dương Sinh: Thưa hay quá. Cảm tạ sự hướng dẫn của đức Thiên Tôn. Điện Linh Tu lớn mênh mông, không vương mùi tục lụy, có rất nhiều bậc chân tu đạo cao đức rộng, vị nào vị nấy toàn thân hào quang tỏa chiếu sáng ngời, nét mặt đầy vẻ từ bi ân đức. Xin thỉnh vấn bậc cao chân, không rõ ngài đã tu luyện cách nào mà ngày nay đạt được quả vị này?

Huyền Linh Kim Tiên: Lành thay, tôi thành đạo đã được hơn trăm năm rồi, vốn sinh trưởng tại Tứ Xuyên, song thân lại qua đời từ thuở tôi còn thơ ấu, cho nên phải lang thang khắp chốn xin ăn, song lòng dạ không tham lam, chỉ mới lưng lửng bụng đã ngưng. Có một bữa nằm nghỉ bên lề đường, đại sư Mông Thánh Đức thân nạp tôi làm đệ tử, truyền đạo ban pháp, trải quá mười năm khổ luyện, gặp bao phen ma quỷ thử thách mà vẫn không thối chí nên mới đạt được thành quả như bữa nay.

Dương Sinh: Thưa ngài có thể tường thuật lại quá trình tu đạo của ngài để làm gương cho thế nhân noi theo không?

Kim Tiên: Việc hồng trần tôi chẳng còn thắc mắc, nên thiết nghĩ không cần bàn tới làm chi.

Thiên Tôn: Để độ người cứu đời, mong Kim Tiên cứ bày tỏ.

Kim Tiên: Thưa cũng được, không phải tôi thiếu lòng từ bi, song người đời khó độ. Nhớ lại quá khứ tu đạo của tôi thực là gian nan vất vả, chịu đủ mùi khổ cực đắng cay, uống nước lạnh, ngủ giường tre, khi tham thiền vận khí, nhập định xuất thần, trải hàng tháng hôn mê, bệnh mỗi ngày một tăng chứ không thuyên giảm, mình mẩy ghẻ lở cùi hủi, bị thầy đuổi ra khỏi cửa, cơ thể suy nhược nhưng chí đạo vẫn vững bền. Sau thầy ban linh đơn uống vào, những chỗ lở loét ăn da non, đóng vẩy khỏi dứt bệnh khỏe khoắn như xưa. Có một lần sử dụng thần lực chữa bệnh, bệnh nhân mỗi ngày một đông, có cả hàng ngàn người xin chữa bệnh, quan phủ cho là tôi dùng bùa ngải mê hoặc tụ tập dân chúng liền bắt tôi bỏ ngục. Ở trong ngục tôi liền tọa thiền nhập định và đã thấy được rằng đó là nghiệp báo của nhiều kiếp trước tích tụ, để tránh khỏi bị tù tội tại chốn âm ti sau này ắt phải nhờ gông cùm thế gian giải trừ, cho nên ở trong ngục không những lòng tôi chẳng chút oán hận, mà còn tĩnh tâm sám hối để mong được giải nghiệp, lấy việc tu hành để lập công chuộc tội. Sau nửa năm điều tra xong thấy tôi không có tội liền thả tôi ra.

Một hôm vào buổi chiều trên đường về gặp một thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời chắn đường tự nguyện vái lạy, tôn tôi làm thầy để cầu âm dương song tu, những lời nói ra đều là những lời dâm đăng thiết tha van nài, cử chỉ cực kì khiêu khích sự động tình, xác thân quá khiêu gợi dễ làm sa ngã lòng người. Tôi liền nghiêm giọng cự tuyệt, thấy tôi đứng yên không nhúc nhích, nàng ôm chầm lấy vuốt ve mơn trớn, nhưng tôi vẫn kiên định được đạo tâm. Cuối cùng nhắm không thể quyến rũ nổi tôi nàng mới bỏ đi. Sau này tôi được rõ nàng chính là ma nữ chuyên đem nhan sắc để thử lòng dạ kẻ tu hành. Quả thực là may mắn, vượt ải mà thoát nổi cảnh ngụp lặn trong biển tình ái ân dục lạc, cho nên kẻ tu đạo phải rất thận trọng trong vấn đề này, nếu gặp cảnh ngộ tương tự, phải nên tâm niệm ngay rằng xác thân huyền ảo, phấn trắng son hồng trang điểm đẹp đều cốt để làm mờ mắt mê đắm tâm hồn, quả là dao sắc giết người.

Thơ

*Tu tâm tiên tác như thị quán
Sắc tướng giai ảo hữu hà tham
Tứ đại giả hợp vô thường hạn
Khổ khổ liên thiên xuất thế nan.*

Dịch

Tu tâm phải hiểu rõ căn nguyên
Chớ có say mê cảnh hão huyền
Thân xác nay còn mai đã mất
Chán đời khổ ải muốn thành tiên.

Chẳng đáng sợ lắm sao! Phàm những kẻ tu đạo ắt gặp nhiều hoạn nạn, vả lại để nghiệp chướng ba kiếp tiêu tan, cho nên ta phải sẵn sàng hân hoan chấp nhận để cho yêu ma khảo đảo. Khuyên người đời tu đạo, gặp nạn ma hành ốm đau khổ sở, hoặc thân thể cửa nhà đổi thay tan nát, chớ có nản lòng thối chí, một sớm ngã gục ắt là ma thắng đạo bại vậy. Tới tu tới mức tiêu trừ được nghiệp chướng, phát hiện được tâm linh nguồn cội, thoát xác bay thẳng lên cõi Đại La Tiên Cảnh, muôn kiếp sống tiêu dao, cùng các Kim Tiên trao đổi ánh hào quang của đạo, vĩnh viễn thoát vòng luân hồi.

Tế Phật: Vì thời giờ có hạn thầy trò tôi phải trở lại Thánh Hiền Đường. Cảm tạ đức Thiên Tôn cùng chư vị Kim Tiên đã ban ân chỉ giáo.

Thiên Tôn: Tiến hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Lạy tạ đức Thiên Tôn cùng chư vị Kim Tiên, xin cáo từ.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI CHÍN

ĐẠO CUNG NGỌC HƯNGHE

NGUYÊN THỦY THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 8 năm Kỷ Mùi (1979)

Thơ

*Nguyên thủy hư không hiệu lí thiên
Nguyên linh tụ khí pháp luân viên
Thiên Thần vạn Phật xuất vô cực
Nghịch lý hồi đầu tạ tục duyên.*

Dịch

Nguồn cội vô vi vốn tính trời (1)
Pháp luân linh khí luyện không ngơi
Muôn Thần ngàn Phật từ vô cực
Quán trọ hồi tâm mặc chuyện đời. (2)

Tế Phật: Người đời chỉ vì một chút lỗ trớn mà bị sẩy chân rớt xuống biển sâu hổ thảm khổ đau, khi ấy mới tha thiết muốn bay lên cõi trời, song thực tế khi vươn mình nhảy chỉ cao được một vài thước, sở dĩ như thế là bởi sức hút

của quả đất không cho phép vậy. Người đời tu đạo muốn thoát li luân hồi ắt phải lìa bỏ lòng ham muốn vật chất ở cõi đời hình danh sắc tướng không thực này, bởi kẻ bị dòng đời ô trược cuốn hút, tâm họ si mê ngập lặn trong đó. Khí trược giáng xuống ngưng đọng thành đất, nên dưới đất tự nhiên xuất hiện cảnh địa ngục khổ đau, còn cảnh đạo thâm của thầy trò mình ngược lại là cảnh thanh nhẹ cõi trời, vậy Dương Sinh phải mau vứt bỏ tất cả các thứ còn dính dấp đi mới mong bay tới chốn thần tiên cõi Vô Cực được.

Dương Sinh: Ân sư dạy con phải "vứt bỏ" nhưng thưa con không rõ "vứt bỏ" gì?

Tế Phậ: Vứt bỏ cái túi con đeo sau lưng cùng nỗi lo lắng gặp trở ngại trong lòng mình, phải quên hết những thứ đó, ngay cả thân mình cũng ném đại vào không trung, tuyệt đối không được đeo mang một chút gì, có như vậy thể xác mới thanh thoát nhẹ nhàng bay lên tới cõi trời.

Dương Sinh: Ân sư dạy như vậy nhưng người đời làm sao vứt bỏ nổi những thứ đó?

Tế Phậ: Mắt nhìn không ghi, tai nghe không chép thì tâm mới ngay thẳng không cong queo. Túi vứt bỏ, trở ngại vượt qua thì "huyết tâm" hóa thành "đạo tâm", người ta mới mọc được đôi cánh, giống như mũi tên để có thể xông thẳng lên trời. Còn nếu tâm cong như lưỡi câu, khi ném vào bể khổ lưỡi câu mắc phải gỗ chìm nổi ắt là nghiệp

chương tới, đầu Tiên Phật có muốn cứu vớt cũng chẳng được.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư đã dùng búa bổ để biến cải "tâm phàm" của con hóa "tâm thánh" hầu theo nổi gót ân sư bay tới cõi thiên đường, lạy mừng ra mắt các đấng thánh thượng cao siêu.

Tế Phật: Ha ha, quả nhiên con đã hồi tâm đổi ý, giữ lòng ngay dạ thẳng thắn tiến thiên đường. Mau lên đài sen, thầy trò mình sẽ cùng thưởng thức phong cảnh tươi sáng chốn thiên đường để tiêu sầu giải muộn.

Dương Sinh: Thưa ân sư, quả đúng như vậy. Con đã sửa soạn xong, mời thầy lên đường.

Tế Phật: Dẫn trò ngoan cõi đài sen lên cõi Đại La Thiên, càng tới chốn cao vời càng cảm thấy thân tâm phơi phới, việc đời có quan trọng mấy cũng gác bỏ qua bên, cắt đứt mọi ràng buộc lòng chẳng chút âu lo, tự nhiên về tới cõi trời xưa. Bữa nay thầy trò mình tới cung Ngọc Hư lạy chào ra mắt đức Nguyên Thủy Thiên Tôn... Đã tới nơi, Dương Sinh mau xuống đài sen.

Dương Sinh: Bạch thầy nhìn ánh hào quang lấp lánh, hai mắt mở không được, có lẽ con chịu không nổi.

Tế Phật: Cảnh thần tiên nơi cung Ngọc Thanh trừ những vị đắc đạo thánh thượng cao siêu, còn phàm nhân cùng thần linh bậc trung khó bề lên tới nổi. Bởi Ngọc Hư là suối nguồn đạo lớn, đạo khí vô biên vô tận, mạnh mẽ khó bề địch được, còn con là người trần, tuy có đạo lực song "lư

hỏa" tức lò điện còn đục, nên tới thăm cảnh thần tiên Vô Cực hẳn là gặp nhiều trở ngại, thầy ban cho con viên thuốc linh đan này, uống mau đi để trợ giúp cho sức đạo mạnh lên.

Dương Sinh: Đa tạ ân sư, con uống xong linh đan lập tức nguyên thân tăng gấp bội, thân mình có thể tỏa sáng và con cảm thấy vừa tới đây ánh sáng mạnh biết là bao nhiêu thế mà biến thành êm dịu được ngay.

Tế Phậ: Đó là phép dùng ánh sáng hòa cùng ánh sáng, dùng thần hợp với thần, kẻ tu tới mức phát được ánh sáng ắt là có thể cùng Tiên Phậ dung hóa đạo lực.

Dương Sinh: Ngôi điện lớn đằng trước, phía trên có đề ba chữ "Ngọc Hư Cung" tức cung Ngọc Hư, hào quang lóa cả mắt, lầu gác lớn rộng, mây ngũ sắc phất phới bay, khí chính trực chất ngất, không biết có phải đây là điện của đức Thiên Tôn ngự không?

Tế Phậ: Cung Ngọc Hư này còn gọi là cung Ngọc Thanh tức nơi đức Thiên Tôn ngự, chúng ta mau vào trong vái lạy ra mắt ngài, không thể thất lễ.

Dương Sinh: Kính lạy ra mắt đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, đệ tử là thánh bút Dương Thiện Sinh, phụng chỉ viết sách, bữa nay theo thầy tới cung Ngọc Hư vái lạy ngài. Từ lâu con vốn ngưỡng mộ danh thánh Thiên Tôn, giờ đây được chiêm ngưỡng dung nhan đức thánh, quả thực là ba kiếp mới có được vinh hạnh này, kính xin đức Thiên Tôn ban lời vàng ngọc để chỉ rõ bến mê.

Nguyên Thủy Thiên Tôn: Tốt lành lắm thay, suôi đạo Thánh Hiền Đường do tôi khai nguồn ánh sáng, ngày nay có được sự nghiệp huy hoàng tôi rất quý mến. Đạo lớn hóa sinh dùng lời chẳng diễn tả nổi nên tôi không nói, hãy nhìn theo hướng ngón tay tôi chỉ.

Dương Sinh: Con quá ngu si nên không hiểu nổi lời dạy của đức Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Ngã đường phía trước dẫn thẳng tới căn nhà cũ của con, nhìn theo tay thánh chỉ con có thấy? Có hiểu nổi không?

Dương Sinh: (Mỉm cười gật đầu). Thưa con hiểu, con hiểu.

Thiên Tôn: Chỉ cho con rõ bản tính chân thực của con. Đạo ở ngay trong đó, kẻ giác ngộ tự biết, kẻ mê muội dù có đuốc soi đường cũng chẳng thấy, bởi vì lòng khí ý ngựa nghiêng bên nọ ngã bên kia, cuối cùng bị rớt xuống âm phủ. Đạo lớn nguyên thủy tiên thiên ý nghĩa chỉ bao gồm có bấy nhiêu thôi, bấy nhiêu nhưng cũng đủ làm điên đảo người đời khiến chẳng thấu tỏ, thật đáng tiếc! Đáng tiếc!

Dương Sinh: Cảm tạ những điều đức Thiên Tôn vừa chỉ dạy, con xin ghi nhớ.

Thiên Tôn: Khí duy nhứt của Vô Cực Hồn Nguyên vốn là chân bản tính của chín mươi sáu nguyên linh, song vì chúng sinh mê muội chẳng biết quay đầu hồi quang phản chiếu nhìn rõ chính mình, lại đi dòm ngó sự xấu tốt của kẻ khác từng giây từng phút, vì tâm thần hướng ngoại cho nên đã lìa xa đạo lớn Tiên Thiên Vô Cực. Bữa nay vì

Dương Sinh mà truyền trao, vậy phải giữ kỹ lấy gốc tâm, gốc tính, gốc linh, có chuyên chú vào đó mới nắm được cái duy nhất, về được nguồn cội, có thể tự thâm khí trời đất nuôi dưỡng hạt mầm, trồng cây sinh quả. Tu đạo chẳng có chi là khó cả, chỉ cần ghi nhớ một câu này: "Hãy tự trách hỏi mình, khoan xét nét người" (*Đa vấn tự kị, thiếu quân tha nhân*) nếu được như vậy, bảo đảm đắc đạo, chắc chắn nên người, thành Tiên, thành Phật.

Dương Sinh: Lí đạo siêu diệu của đức Thiên Tôn quả độ được muôn loài chúng sinh.

Thiên Tôn: Cũng bởi tại muôn loài vạn vật mà một gốc chia ra muôn ngàn cái khác biệt.

Dương Sinh: Kính xin đức Thiên Tôn giảng dạy nhiều cho về lí đạo cao siêu.

Thiên Tôn: Để phát huy đạo lớn hầu phổ độ chúng sinh nên bữa nay tôi mới đặc biệt thuyết giảng, giờ xin lược thuật về lẽ thiên cơ huyền nhiệm như sau:

Nhớ lại từ Nguyên Thủy Thiên Vương (Huyền Huyền Thượng Nhân, Lão Mẫu, Đại Đạo, Chân Phật, Chân Chúa) một khí hóa sinh, trong nhẹ nổi, trước nặng chìm trở thành trời đất. Hình thể trời bao bên ngoài trái đất chẳng khác nào lòng quả trứng cũng "trắng" bọc "vàng", rồi nhờ đất mà có loài người sinh ra, bởi vậy cho là trên trời dưới đất tức là chưa biết chỗ đứng của đất, bởi vì trên dưới và bốn phía xung quanh đều là trời cả. Trời tự nhiên như

đồng hồ mười hai giờ nọ xoay tiếp mười hai giờ kia, như mười hai tầng lầu trong cơ thể con người, phía trên mười hai tầng đó là vô cùng vô tận, nên còn gọi là mười ba tầng trời. Đất ở dưới nặng chìm tới mức cùng cực thì trở lại lúc ban đầu mà hòa với trời, vì vậy mới lấy tiếng "cửu trùng" tức là tới cuối của chín thì trở lại mức khởi đầu (*cửu cực hựu hoàn nguyên dã*). Thứ nhất lấy đất làm tối cao, tối trọng vì là nơi tú khí tụ hợp, ngưng đọng khô cứng lại mà thành đá, đứng cao chót vót thành đỉnh núi. Thứ nhì cao hơn mặt đất một chút gọi là gò, cao hơn nữa gọi là đồi. Thứ ba là "cảo nhưỡng" tức khô cứng, hướng tây bắc thế đất khô se, cát cuốn bụi bay, cây cằn cỗi. Thứ tư là "ti thấp" tức thấp trũng, hướng đông nam đất thấp nước nông hình thế rất trũng cạn. Thứ năm là "xuyên trạch" tức sông trằm, phàm sông lớn, trằm rộng ắt đất trũng phải be bờ đắp đê để giữ nước. Thứ sáu là "lưu sa" tức là cát chảy, dưới lớp đất đó có cát di chuyển qua lại theo mạch nước ngầm. Thứ bảy là "hoàng tuyền" tức suối vàng vì đất vốn màu vàng nên nước trong đất vừa vàng vừa dơ là suối thuần âm. Thứ tám là "trầm uyên" tức giếng chìm, sâu xa khôn lường, rồng thần ẩn náu, nguồn mạch của nó ăn thông tới "thái không". Thứ chín là "bạc khái" tức bằng lảng mỏng manh như sương, bọt nước, nước lớn đều cạn kè hư vô vậy. Sau cửu trùng là thuần thanh khí, trên đạt cửu trùng thiên gọi là cực tĩnh sinh động, âm hết dương trùm, vì vậy mà quả đất

giống trái trứng tròn, cho nên phải biết trên đất, dưới đất, xung quanh đất đều là trời vậy.

THẬP NHỊ TRÙNG THIÊN

(Mười hai tầng Trời)

1. **Thái Hư Thiên:** Khoảng bên ngoài trái đất mênh mang mờ mịt.

2. **Thi Hóa Thiên:** Khoảng mây mưa, sương gió, tuyết giá, sấm sét điện chớp nảy sinh kết tụ rồi tan biến.

3. **Nguyệt Luân Thiên:** Còn gọi là Thủy Tinh Thiên. Âm tinh chứa nước cho nên phía ngoài trong suốt nửa sáng nửa tối, sáng là do mặt trời chiếu, tối là vì khuất bóng mặt trời. Chiếu rồi lại khuất, xa gần tăng giảm do đó mới có sự phân biệt giữa trăng thượng huyền và trăng hạ huyền.

4. **Du Đạo Thiên:** Mặt trời mặt trăng di chuyển bốn lần trên chín đường. Mùa xuân ngả về hướng đông là "thanh đạo" tức đường xanh, mùa hạ ngả về hướng nam là "châu đạo" tức đường đỏ, mùa thu ngả về hướng tây là "bạch đạo" tức đường trắng, mùa đông ngả về hướng bắc là "hắc đạo" tức đường đen. Trong bốn đường xanh, đỏ, trắng, đen, mỗi đường có thêm một đường phụ thành tám đường cộng với đường xích đạo ở phương nam gồm cả thủy là chín đường. Riêng hai tiết xuân phân và thu phân có nhật thực và nguyệt thực, bốn phương soi chiếu lẫn nhau tạo thêm đường "hoàng đạo" tức là đường vàng.

5. Dương Minh Thiên: Mặt trời thuộc dương thể, dương tinh tích lửa do đó bên trong và khắp mình đều sáng, âm thua dương nên ban ngày mặt trăng chẳng thể cùng chiếu sáng. Đêm đến, gần xa lần lần xoay chuyển hình thể bị lu mờ nên mặt trời và trái đất ngang nhau, tia sáng tỏa khắp tám phương gọi là trời sao lửa.

6. Liệt Tú Thiên: Tinh hoa số một của vạn vật là các sao trời cho nên mới gọi là vật tinh anh. Sự vinh hoa của khí dương đều nhờ cậy ở nhị thập bát tú tức hai mươi tám vì sao.

7. Đẩu Xu Thiên: Các vì sao sống bèn bồng giữa hư không, ngang dọc trong lòng trời, di động hay ngừng nghỉ đều nhờ ở sức của khí, như trái khinh khí cầu bơm hơi vào thì bay lên, xì hơi ra thì rớt xuống, do đó nhờ sức hấp dẫn kèm chế của khí vô cực này mà các tinh cầu tránh khỏi va chạm tan vỡ. Chòm sao bắc đẩu ở giữa gồm bốn sao đầu là "khôi" ta quen gọi là sao khuê, ba sao cuối là "tiêu" ta quen gọi là "chuôi sao bắc đẩu". Ban đầu sao "tiêu" là sao bắc đẩu sau là sao diêu quang, sao bắc đẩu khi hết nhiệm vụ thành sao "nam mữ" tức là sao "xu" ở một chỗ ngưng di chuyển, các sao khác theo sao "xu" xoay chuyển như bánh xe quay theo trục xe nên còn gọi là "tôn động thiên" tức các tầng trời tôn kính thi hành theo sao "xu". Sách có nói: "Sao bắc đẩu điều hành để cho mặt trời mặt trăng và năm sao kim mộc thủy hỏa thổ không lấn áp nhau đó là cầm nắm phép trời vậy" (*Tuyên kí ngọc hoành, dĩ tề thất chính, pháp hồ thiên dã*).

8. Bất Động Thiên: Trời và mặt trăng mặt trời nhất cử nhất động đều tuân theo đúng quy luật, không mau không chậm, ngày đêm qua lại chia làm bốn mùa, đều xoay chuyển theo đúng nhịp của sao "đẩu tiêu" trong khi đó thì sao "đẩu xu" hoàn toàn bất động, ngừng nghỉ im lìm nên còn gọi là "thường tĩnh thiên" tức vòng trời hoàn toàn tĩnh mịch. Do đó mới nói cùng cực của "hư vô" chuyển thành "thực hữu".

9. Khung Lưng Thiên: Tầng trời này giống như đất chia thành chín phần, mỗi phần đều có giới hạn, căn cứ vào khí tượng hình sắc để gọi tên. Chính đông gọi là "thanh thiên", đông nam gọi là "thương thiên". Chính nam gọi là "dương thiên", tây nam gọi là "châu thiên". Chính tây gọi là "mân thiên", tây bắc gọi là "u thiên". Chính bắc gọi là "huyền thiên", đông bắc gọi là "hạ thiên". Chính giữa gọi là "quân thiên" cũng còn gọi là "hoàng thiên".

10. Diễm Ma Thiên: Chia sao làm ba khu vực, chính giữa là khu vực của sao "tử vi", phía trên là chốn đức Ngọc Hoàng ngự, phía dưới là nơi đức Kim Khuyết ở, đằng trước là khu vực của Thiên Đình, có cung điện thiên đế. Vì vùng trời này lửa thiêu đốt dữ dội nên gọi là Diễm Ma Thiên tức tầng trời lửa chà xát nóng bỏng.

11. Khôi Xuyên Thiên: Cũng còn gọi là "Đâu Suất Thiên" cực kì trong sáng thanh tịnh luôn luôn vắng lặng, chốn cư ngụ của đức Đạo Tổ cùng các vị di lạc và bồ tát.

12. Đại La Thiên: Nơi các đức Huyền Huyền Thượng Nhân, Tam Thanh và Ngũ Lão ngự. Tại nơi cực cao vời, bên trên mười hai tầng trời này là chốn đức Huyền Huyền Thượng Nhân cư ngụ và ngài nhìn thẳng xuống cõi phàm trần, nơi đây vô cùng sáng chói, dày đặc muôn vẻ.

Dương Sinh: Bẩm, con thường nghe nói đức Ngọc Đế, trên cai quản ba mươi sáu tầng trời, dưới trông nom bảy mươi hai tầng đất, thưa ý nghĩa như thế nào?

Thiên Tôn: Trời có quá nhiều phép nhiều tầng, người đời thường nói chín tầng, mười hai tầng, ba mươi ba tầng, ba mươi sáu tầng... Giờ tôi xin giảng rõ như sau:

Trời vốn vô cùng vô tận, trên dưới đều là trời. Thuở trời mới tạo thành, chỉ chút những tinh cầu, phải tới được nơi thánh cảnh vô cực mới tách lìa khỏi khí chất của các tinh cầu. Trời lấy ba mươi sáu độ tròn là một vòng cho nên nói ba mươi sáu tầng trời. Trên trời dưới đất như bóng râm và cây, bội số của ba mươi sáu tầng trời là bảy mươi hai tầng đất. Từ vòng tròn ở giữa chia vạch thành chín, mười hai, hai mươi tám, ba mươi hai, ba mươi ba, ba mươi sáu. Như người xây cất nhà cửa, trước phải dựng sườn rồi sau mới chia từng và ngăn phòng, còn phân biệt phương hướng thì có đông tây chính giữa và bắc nam gồm cả thủy năm phía. Trời ban đầu là vô cực được biểu thị là một vòng tròn, rồi đạo sinh ra một, một sinh ra hai, hai sinh ba, ba sinh muôn loài, cho nên trời có vô số trời, lấy trời sáng,

trời dương làm tốt; trời tối, trời âm làm xấu. Tu đạo chú quan trọng ở con số nhiều ít, các con số vốn do từ 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 biến hóa thành, không lìa xa lẽ một của đạo lớn. Nay lấy con số mười hai quan trọng để nói sơ lược về trời, tiếp tới bội số của mười hai là ba mươi sáu trời, vì các con số về trời thêm bớt gia giảm biến hóa vô cùng tận. Kẻ lo tu đạo bao gồm được cả ba cõi trời, đất, người hẳn là có thể giác ngộ thông suốt được ngay. Nay thuật sơ lược như vậy để người đời tạm rõ.

ĐẠO GIÁO TAM THẬP LỤC THIÊN

(Ba mươi sáu tầng trời theo Lão giáo)

- 1) Đại la thiên.
- 2) Thanh vi thiên.
- 3) Vũ dư thiên.
- 4) Đại xích thiên.
- 5) Cổ tiêm thiên.
- 6) Phạm độ thiên.
- 7) Ngọc long thiên.
- 8) Thường dung thiên.
- 9) Tú lạc cấm thượng thiên.
- 10) Hàn sùng diệu thành thiên.
- 11) Uyên thông nguyên động thiên.
- 12) Hạo đình tiêu độ thiên.
- 13) Vô cực đàm thệ thiên.

- 14) Thượng thiện nguyên lạc thiên.
- 15) Vô tư giang điền thiên.
- 16) Thái hoàng ông trọng thiên.
- 17) Thủy hoàng hiếu mang thiên.
- 18) Hiến định cực phong thiên.
- 19) Thái an hoàng nhai thiên.
- 20) Nguyệt tải khổng thẳng thiên.
- 21) Thái hoá cực dao thiên.
- 22) Huyền minh cung khánh thiên.
- 23) Quán minh đoan tĩnh thiên.
- 24) Hư minh đường diệu thiên.
- 25) Trúc lạc hoàng gia thiên.
- 26) Diệu minh tông phiêu thiên.
- 27) Huyền minh cung hoa thiên.
- 28) Xích minh hòa dương thiên.
- 29) Thái cực mông ế thiên.
- 30) Hư vô bình dục thiên.
- 31) Thất diệu ma di thiên.
- 32) Quang minh văn học thiên.
- 33) Huyền thai bình dục thiên.
- 34) Thanh minh hà động thiên.
- 35) Thái minh ngọc hoàn thiên.
- 36) Thái hoàng hoàng tăng thiên. (3)

PHẬT GIÁO TAM GIỚI NHỊ THẬP BÁT THIÊN

(Hai mươi tám tầng trời theo tam giới Phật giáo)





- 1) Phi tướng phi phi tướng xứ thiên.
- 2) Vô sở hữu xứ thiên.
- 3) Thức vô biên xứ thiên.
- 4) Không vô biên xứ thiên.
- 5) Sắc cứu cánh thiên.
- 6) Thiện hiện thiên.
- 7) Thiện kiến thiên.
- 8) Vô nhiệt thiên.
- 9) Vô phiền thiên.
- 10) Vô tưởng thiên.
- 11) Quang quả thiên.
- 12) Phúc sinh thiên.
- 13) Vô vân thiên.
- 14) Biến thanh thiên.
- 15) Vô lượng tĩn thiên.
- 16) Thiếu tĩn thiên.
- 17) Quang âm thiên.
- 18) Vô lượng quang thiên.
- 19) Thiếu quang thiên.
- 20) Thái phạm thiên.
- 21) Phạm phụ thiên.
- 22) Phạm chúng thiên.
- 23) Tha hóa tự tại thiên.
- 24) Hóa lạc thiên.
- 25) Đâu suất thiên.

- 26) Dạ ma thiên.
- 27) Lợi hữu thiên.
- 28) Tứ thiên vương thiên.

Dương Sinh: Đức Thiên Tôn dạy chân lí siêu diệu, song con còn nghe tu đạo thì ắt vượt thoát khỏi tam giới thừa là thế nào?

Thiên Tôn: Tam giới gồm: Vô sắc giới, sắc giới, dục giới. Ngoài ba giới là các cảnh giới khác như Đại La Kim Tiên, Đại Thành Chí Thánh, Đại Giác Như Lai Phật. Tôi tạm vẽ sơ đồ chỉ rõ như sau:

**ĐỒ HÌNH TAM GIỚI (Siêu tam giới)
HÌNH VẼ BA CỐI (Thoát ba cõi)**

Đầu Thượng	Chấn	Chấn	Chấn	Tiên	Chấn	Vô	Vô (4)	
Không Trung	Thánh	Phật	Tiên	Thiên	Lí	Vô	Vô	↑
Đầu					Thiên	Sắc Giới	Cực (5)	
Né Hoàn Cung	Thánh	Phật	Tiên	Thiên	Lí	Vô	Vô (6)	
					Thiên	Sắc Giới	Cực (7)	↑
Phúc	Hiển	Bồ	Chấn	Trung	Khí	Thiên	Thiên (8)	
Đơn Điền	Nhân	Tát	Nhân	Thiên	Thiên	Sắc Giới	Cực (9)	↑
Thận	Phàm	Phàm	Phàm	Hậu	Tượng	Dục	Hoàng (10)	
Chung Cung	Nhân	Nhân	Nhân	Thiên	Thiên	Giới	Cực (11)	↑

Thiên Tôn: Tu trì đạo lớn nếu tới được cõi vô sắc giới tức đạt mức thượng thừa Vô Cực là cảnh giới tối cao. Tuy nhiên không được để cho hư không trói buộc, như người đeo vàng ở cổ chú ý giấu mặt song vẫn có sự ngăn che, cho nên phải vượt thoát lên trên giống như nhà không lợp mái mới có thể thông suốt tròn đầy (12), không mảy may ngăn mé, chẳng chút chi cản trở, đó gọi là siêu tam giới. Người đời rất nhiều kẻ truyền dạy sai chân lí nên cho là chỉ có Phật mới có thể vượt thoát được tam giới, chẳng hiểu rằng Tiên Thánh Vô Cực cũng ở ngoài tam giới. Cho nên kinh sách có nói: "Phàm những gì thuộc về hình tướng đều hư ảo" (*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*), không màu sắc hình tướng tức là vô cực vậy. Nếu như thoát xác tự do, từ bỏ thân "kim" vượt lên cõi không vô sắc, cõi không vô cực gọi là mục đích tối hậu niết bàn. Chúng sinh dưới gầm trời đều là chín mươi sáu nguyên linh, cho nên bất cứ quy y tôn giáo nào, đầu tiên ắt phải diệt chấp trừ tướng, bỏ thói phỉ báng tôn giáo khác, không được phân biệt, oán ghét, nếu cưỡng lại ắt là tâm có chứa vật, tuy có công đức nhưng tâm vẫn chẳng thể trống không được, như đồ hình biểu thị nửa âm nửa dương (*xem hình tròn vẽ nửa đen nửa trắng ở trên*) chỉ mới tới được quả vị cõi thái cực sắc (*sắc quá mức*) chưa đạt được đạo quả siêu thăng cõi vô sắc. Mong rằng sau khi nghe tôi thuyết pháp, mau mau sửa đổi sai lầm, bỏ chấp tướng, nếu trái lời ắt sẽ uổng phí một đời khổ tu mà pháp

chẳng thông cuối cùng lại bị đày đọa chôn a tu la địa ngục.
(13)

Dương Sinh: Đức Thiên Tôn đạo cao đức dày, những lời dạy đạo quả là cổ kim chưa từng nghe, tiết lộ lẽ huyền bí của đạo lớn, xin cúi đầu lạy tạ những lời khuyên nhủ.

Tế Phật: Thiên Tôn là bậc thầy của cõi trời, cho nên đã bày tỏ lẽ huyền vi để cho người đời có thể hiểu biết sâu xa sửa chữa những điều sai lầm của các nhà truyền giáo giảng pháp, cùng bài bác tà thuyết, cấm chỉ dị đoan, mong rằng chúng sinh dưới gầm trời có duyên, chăm đọc sách này để tâm trí quán thông hầu tự mình giác ngộ đạo, khôi phục lại được bản tính nguyên thủy.

Thiên Tôn: Ba ngàn đại thiên thể giới đều do Thượng Đế sinh ra, kẻ truyền giáo tự đóng cửa gây chiến tranh hoài, khí ghen ghét lên cao mãi, cứ cố chấp không giải tỏa cho nên chưa thể vượt thoát khỏi ngũ hành của ba cõi, thực đáng tiếc lắm thay! Kể từ cõi Ngọc Thanh trở xuống thì cảnh giới cõi Thượng Thanh là tầng thượng khí ban sơ của Thượng Đế trực tiếp ân ban. Cảnh giới Thái Thanh là tầng trung khí của Thượng Đế, xuống tới cảnh giới nhân gian là dư khí của Thượng Đế, cho nên cõi thượng giới của chư Tiên chư Phật nhận trực tiếp nguyên tánh của vũ trụ, bởi vậy được thừa hưởng tầng khí rất sâu dày. Cõi trung giới các tinh cầu của chư thần lại thừa hưởng khí ở thượng giới của chư Tiên Phật biến thông nên khí này đã bị loãng tạp. Loài người tuy thiếu mất dư khí của Thượng Đế để thành

thân, nhưng lại có thể tiếp thu tính quang của tiên thiên để thành tựu vạn đức vạn hạnh nên vẫn có thể trở về trời. Nếu phản bội ắt tự đem thân thừa hưởng dư khí của Thượng Đế nhận chìm xuống hố vật dục ô trược mà làm cho tan loãng hết vậy, tính quang nếu như bị mất hết tức là tự tạo địa ngục. Mong thế gian hãy nhận chân lòng trời cùng lời tôi nói, giữ gìn thiện tâm hầu dốc hết lực cứu vớt chúng sinh, giúp đỡ đồng bào vượt sông mê tới bến đạo, gọi là có ít lời dặn bảo.

Dương Sinh: Xin kính vâng lẽ đạo của đức Thiên Tôn ban truyền, quỳ lạy tạ ơn...

Tế Phật: Nay nhờ đức Thiên Tôn chỉ dạy rõ cơ huyền nhiệm, chúng sinh dưới gầm trời quả là có phước. Vì thời giờ eo hẹp, tôi phải đưa Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

Thiên Tôn: Lí đạo siêu diệu nói không hết, chân tâm tự lo tròn.

Dương Sinh: Đa tạ đức Thiên Tôn, thầy trò con xin cáo từ.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Ký

(13) Tu cũng vẫn bị đày, chớ không phải nói tu mà không bị đày, phải coi chừng.



HỒI MƯỜI

LẠI ĐẠO CUNG NGỌC HƯNGHE

NGUYÊN THỦY THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 26 tháng 8 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Vinh hoa phú quý bản vô thường
Mộng lí tương tư dạ thiên trường
Hỉ duyệt tâm tình nhân bất lão
Ưu phiền quái ngại khí thần thương.*

Dịch

Phú quý vinh hoa chẳng được lâu
Đêm dài tỉnh mộng dạ thêm sầu
Tâm hồn thơ thới sao già nổi
Thần khí tiêu hao bởi khổ đau.

Tế Phật: Cảnh vui tươi sung sướng ở chốn thiên đường bao la bát ngát, quốc gia này không phân biệt tôn giáo, chủng tộc; chuyên thân nạp lưu giữ những người hiền đức, có đạo tâm, gồm các phẩm trật như sau: Đệ nhất phẩm

được tới cõi thiên đường thượng giới, đệ nhị phẩm được tới cõi thiên đường trung giới, đệ tam phẩm được tới cõi thiên đường hạ giới; đệ tứ, ngũ, lục phẩm, v.v... dành cho phàm nhân, ma quỷ cùng bốn loài sinh vật hạ đẳng trong sáu ngã luân hồi. Ngay đài sen cũng có tới chín phẩm trật nên tùy theo công đức lớn hay nhỏ mà phân loại thấp cao. Mỗi người đều có Phật tính, ai nấy đều được trời ban phát đạo căn, nếu tu thân dưỡng tính, không vùi dập nguyên linh, sau khi lìa đời, chắc chắn trở về được nguồn cội là chốn đất Phật, đất đạo đó là phần bổn hoàn nguyên hay chứng đạo thành đạo. Trời ban cho người quả vị chân linh tròn đầy, nếu như một đời lo vun bồi gìn giữ được hẳn của báu vẫn là của báu. Lúc sống cũng như sau khi chết khối nguyên linh quý giá không chút suy suyển, cho nên Kinh Thanh Tĩnh nói: "Gọi là đắc đạo nhưng thực ra thì chẳng được gì cả" (*Duy danh đắc đạo, thực vô sở đắc*). Tu đạo là để khôi phục lại tính trời đã phú cho buổi ban đầu chứ chẳng phải để sử dụng phép thần thông huyền bí. Bữa nay lại dẫn Dương Sinh dạo cung Ngọc Hư bái yết Nguyên Thủy Thiên Tôn, Dương Sinh mau lên đài sen để thầy trò mình cùng đi.

Dương Sinh: Con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: ...Đã tới cung Ngọc Hư thuộc cõi trời trong xanh màu nhiệm, Dương Sinh mau xuống đài sen, tới lạy chào ra mắt đức Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Dương Sinh: Thưa vâng... Thánh cảnh Ngọc Hư quả khác hẳn trần gian, một khối ánh sáng như bóng mặt trời ở cõi dương gian, hào quang tỏa ngời. Phía bên cung điện Tiên Đồng tụ họp đông đảo chắc là để đón tiếp ân sư và con.

Tế Phật: Ngọc Hư tức là Ngọc Kinh Huyền Đô, ở bên ngoài ba mươi ba tầng trời là nơi đức Nguyên Thủy Thiên Tôn ngự, người phạm chỉ những bậc đắc đạo cùng công đức sâu dày mới được tới đây. Bữa nay phụng chỉ viết Thiên Đường Du Kí được trời ban ân phước lớn thầy mới dẫn con tới đây nổi, có thể nói là ba kiếp mới được vinh hạnh này vì duyên may ngàn năm khó gặp (Tam sinh hữu hạnh, thiên cổ nan hùng). Bởi Ngọc Hư là cõi nguồn đạo lớn của ba cõi nên mới được tôn vinh là Nguyên Thủy Thiên Tôn, nay tới bái yết ngài là để thỉnh ý về nguyên do lí đạo, vậy Dương Sinh mau tới lạy chào ra mắt đức Thiên Tôn.

Dương Sinh: Thưa vâng... Trong cung Ngọc Hư đạo khí tràn đầy, lại còn thấy đức Thiên Tôn đôi mắt huệ dào dạt vẻ từ bi, toàn thân tỏa sáng ngũ sắc, những vòng hào quang xoay chuyển không ngừng, khiến con choáng váng muốn té nhào...

Tế Phật: Phải cố trấn tĩnh, đức Thiên Tôn đang dùng ánh sáng đạo nhất khí thiên tiên gia hộ cho nguyên linh của con nên con mới có cảm giác đó.

Dương Sinh: Hiện giờ con đã cảm thấy tinh thần phần chấn, ánh sáng nguyên linh đầy ắp. Kính lạy đức Nguyên

Thủy Thiên Tôn, bữa nay đệ tử theo thầy lên cung Ngọc Hư để xin đức Thiên Tôn ban truyền đạo lí cùng giáo pháp.

Thiên Tôn: Hai vị trải gian lao khổ cực, xin mời ngồi. Thế đạo tan nát, nhân tâm suy đồi, đến cả linh khí tiên thiên hỗn nguyên do trời ban phát cũng lụi tàn dần. Khoa học phát đạt, đời sống vật chất thương tổn quá mức, khiến chân tính bị chìm đắm đọa đày, đạo đức không tu, cho nên linh khí của chúng sinh tan tác, nổi trôi trong vòng sinh tử, không hi vọng có ngày trở về trời. Lòng trời vốn nhân từ, không nỡ để cho nguyên linh phân tán, do đó đã sai các vị giáo chủ của năm tôn giáo lớn giáng phàm, mỗi ngài lo cứu độ một phương, dốc tâm chỉ dẫn chúng sinh lối lên thiên đường. Nhưng sau khi các ngài qua đời, có biết bao kinh sách bị tén đồ vẽ rắn thêm chân, đánh mất đi sự chân truyền, nay tuy có những người cầu mong học đạo nhưng lại ham thích cao xa không chịu bước trên đất thực, gổc đạo chẳng nghiên cứu tận tường, chỉ tự mãn với cái vỏ da và lông mà thôi, tuy có dốc chí vì đạo, song toàn là nhai đi nhai lại cái xác khô của đạo thực quả là nhạt nhẽo vô vị. Vì thế nay lại giáng chỉ viết thêm cuốn sách thứ hai là Thiên Đường Du Kí để mở vận hội mới, tiết lậu chân lí để trao truyền, sửa đổi những điều mà thế gian bấy lâu nhầm lẫn tuân theo. Phàm những kẻ tu đạo trong thiên hạ, hẳn là phải dụng tâm nghiên cứu sách này, và nếu như muốn thông suốt được ý nghĩa của sách tức phải chăm lo tu tập

không ngừng, được như vậy tôi bảo đảm nguyên linh chắc chắn trở về nguồn cội, vì đây là pháp môn "bất nhị" tức là chỉ có một mà không hai, xa rời nó ắt là chẳng có đạo để mà tu vậy.

Dương Sinh: Kính xin đức Thiên Tôn chỉ dạy cho thế nào là "chân đạo"?

Thiên Tôn: Người đời tu đạo đều có học Phật, Khổng, Lão, Chúa, Hồi, v.v... Cả trăm ngàn cửa giáo đều xưng là độc nhất vô nhị, chí cao chí thượng, song chẳng rõ "cao thượng" là tới cảnh giới nào? Đạo vốn không có tên, nên miễn cưỡng gọi nó là đạo, bởi vậy đạo lấy vòng tròn trong không để biểu thị, kẻ đắc đạo trên đầu họ có hào quang tức là ánh sáng của nguyên linh, nguyên linh nếu tối tăm tắt nhiên mất sắc thì gọi là "tàn linh" hay "chúng sinh", thứ linh này gọi là chúng tử luân hồi. Nếu như nguyên linh sinh hào quang thì "chúng tử" không tà, đường luân hồi dứt tuyệt, "linh chúng" trở về nguồn cội tức là nơi đất cũ quê xưa, cho nên Hồn Nguyên Chân Kinh có nói: "Phàm bên ngoài có hình có chất ắt bên trong có sắc có tướng, nếu quay về được nguồn cội thì đều không còn dấu vết" (*Phàm ngoại cầu hữu hình, hữu chất chi thể giả, kì nội trước hữu sắc, hữu tướng chi tích giả, hợp hoàn bản phản nguyên, quân một vi ô hữu*). Tiên Phật Thánh đều là những bậc tu tới mức trở về được nguồn cội, cho nên phải hiểu tu đạo là không phân chia môn phái vì hình tướng bên ngoài đều giả dối, chỉ có nội tâm bên trong mới chân thực, chăm lo tu tập vượt trở

ngại về được nơi nguồn cội. Thấy rõ được lẽ tu chân chính tức là chân đạo vậy.

Dương Sinh: Kính thưa đức Thiên Tôn có nhiều người nói về đại đạo nhưng con không được rõ?

Thiên Tôn: Kẻ đạt lẽ "một" là bậc thánh vì "một" là "nguyên thủy nhất khí" tức là khí ban sơ còn nguyên vẹn chưa phân chia, chưa lẫn lộn. Nay Đạo Trì Kim Mẫu phụng mệnh "thâu viên" tức chuyển hóa điều hợp khí đó sao cho thông suốt tròn đầy, vì chúng sinh dưới gầm trời hiện giờ phần đông bỏ quên chân lí. Còn nếu tự thâu phục được tâm linh, đức tính của chính mình để cho nó tròn đầy không còn khiếm khuyết gọi là "thâu viên". Vì vậy muốn có hào quang thì mọi người, mọi nhà, mọi tôn giáo đều có thể tu, khi thu hồi được thành quả, lại đem nộp về kho chứa "nguyên linh" của nguồn cội ban đầu. Đạo Đức Kinh nói: "KHÔNG là tên gọi nguồn cội của trời đất, CÓ là tên gọi mẹ của muôn loài. Hai cái đó xuất hiện cùng một lượt song mang tên khác nhau, nhưng đều gọi là "huyền" tức mịt mờ, mịt mờ rồi lại mịt mờ vì là cửa ra vào của mọi sự huyền diệu" (VÔ, danh thiên địa chi thủy; HỮU, danh vạn vật chi mẫu... Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền chúng diệu chi môn). Kim Mẫu là lẽ "MỘT" của Ngũ Lão, và là mẹ của chín mươi sáu nguyên linh cho nên gọi là "mẫu" là "vô danh" tức không tên là "đạo", cho nên Kim Mẫu sau khi thâu tròn nguyên linh vào trong cơ thể mình rồi, lại còn phải biến đổi sao cho "tam

thanh" trong lắng, sau đó đem nguyên linh tẩy rửa cho sạch sẽ để thành "hỗn nguyên nhất thể" tức là thành một thể duy nhất ban sơ, có như thể sự thâm tròn mới được kể là "tròn đầy" vậy.

Dương Sinh: Phải cung kính vâng theo lời chỉ dạy ngọc vàng của đức Thiên Tôn mới hoàn thành nổi sứ mệnh, vì đường đạo là cây thang trời giống hình kim tự tháp, có leo nổi lên tới chóp đỉnh mới kể là đạt mục đích.

Tế Phậ: Lão Mẫu Vô Cực cư mang chín mươi sáu con đở trời đất, bà dạy "leo thang trời" là muốn loài người trở về chốn cũ, đôi mắt bà trông ngóng trong suốt nước mùa thu, bà kêu gào cháy cổ bỏng họng là mong mẹ con một lòng, nhưng có mấy kẻ nghe rõ tiếng hồi tâm thức tỉnh? Nghĩ tới cha mẹ, của cái thuở chưa sinh, con người ở chốn nào? Bỏ qua ít chục năm tạm trú nơi căn nhà trần thế làm bằng gỗ đá, con người liệu nhớ nổi rằng nơi cõi trời đất có một căn nhà vàng, nước, lửa, gió đất không xâm phạm, trải nhiều kiếp không đở nát? Hãy mau tu thành thân kim cương không gì tiêu hủy nổi, mau tới cư ngụ tại thiên đường, nơi bốn mùa đều là xuân.

Dương Sinh: Thưa nghe lời dạy tâm huyết của ân sư lòng con vô cùng chua xót.

Thiên Tôn: Mắt huệ của con chưa mở hết, muốn tạo nổi tài năng phải đợi viết xong sách Thiên Đường Du Ký, không những căn nhà vàng của con xây thêm một tầng lầu mà còn cất thêm ngôi biệt thự thiên đường cho ức vạn

đồng bào con dưới gầm trời. Thiết tha mong cầu người đời sớm có ngày chăm lo tu đạo lớn, ra sức lập đức, tích cát thành tháp, một sớm thoát khỏi xác thân giả tạm bay thẳng lên chốn cảnh đẹp Đại La Thiên, có tòa biệt thự ngọc vàng chất ngất, sống an nhàn thanh thoi.

Dương Sinh: Đa tạ lời khuyên dạy của đức Thiên Tôn, con từng nghe nói người đời tu đạo được về với Lão Mẫu Vô Cực, chẳng rõ như vậy đã được kể là thành đạo hay chưa?

Thiên Tôn: "Không" là tên của cội nguồn trời đất, "Có" là tên của mẹ đẻ muôn loài, cho nên Nguyên Thủy cùng Lão Mẫu có thể nói là "nhất thể lưỡng diện" tức bên trong cùng chung một thể tính nhưng bề ngoài mang hai bộ mặt khác nhau. Lão Mẫu là "nguyên thủy" tức nguồn cội, sở dĩ chúng sinh kêu là "Lão Mẫu" hay mẹ già vì ngụ ý trời với người tình thân gắn bó. Mẫu thân coi chúng sinh là con đỏ, thương nó, yêu nó cho nên khuôn mặt hiền từ của Lão Mẫu ở trên trời được coi là hiện thân của sự cứu độ chúng sinh. Lão Mẫu ngụ tại trời Ngũ Lão, tựa cửa cung Dao Trì trông ngóng, thế nguyên độ hết thảy nguyên linh, do đó nếu chúng sinh hết lòng đeo đuổi việc tìm mẹ để trở về nguồn cội tức kể như là đắc đạo vậy. Đã biết rằng con từ mẹ mà ra, và nguyên linh của nó là do trời ban phát, đáng "Huyền Huyền Thượng Nhân" tức người trên cõi mịt mờ hẳn là vị chúa tể chân chính của muôn loài nguyên linh, và cũng là Thượng Đế, nên vái lạy Lão Mẫu tức là vái chào đức Thiên Tôn, Thượng Đế. Bởi vậy phải nhớ nghĩ tới vạn

linh đồng bào, tất cả các thần thánh đều từ một nguồn cội mà ra, tuyệt đối tâm không được phân biệt để rồi sinh ra kiêu ngạo, khiến cho đạo khí nguyên linh bất hòa, nếu nghĩ rằng chỉ có mình là cao nhất, rồi khinh khi hết thầy chùa miếu, thánh thần và cho những thứ thuộc cõi hậu thiên thấp kém thì tâm đạo của mình liền xuất hiện bóng tối ngay lập tức, bài xích kẻ khác thì bản thân mình cũng bị lãnh đạn bay ngược lại mà trở thành đọa lạc. Thế mới biết thần ở tại tâm ta, khinh khi thần thánh tức là khinh khi chính mình, những kẻ không tu đạo thường hay có thái độ này. Nếu như cố chấp phần hình tướng của mình, sau khi chết không cách chi hòa hợp với Đại Đạo Vô Cực cùng nhập vào thân thể mẹ mà thành chính quả nổi. Chúng sinh dưới gầm trời đều hít thở chung cùng một bầu khí, bởi vậy khí hết ắt thân chẳng còn, cho nên nói chúng sinh vốn từ một khí mà ra quả là chí lí. Cho nên nếu tu đạo, nguyên linh sẽ trở về cõi trời Ngũ Lão, hội kiến cùng Lão Mẫu, sau khi ngũ khí triều nguyên, nguyên linh cùng bay lên cõi tam thanh, tam hoa tụ đỉnh, rồi lại tiếp tục bay lên cõi Đại La hợp cùng Đại Đạo Vô Cực. Lúc còn tại thế mà giác ngộ thông suốt được Đại Đạo Vô Cực, dứt bỏ hình tướng, chăm lo tu tập, công đức viên mãn, một sớm vượt thoát được xác thân tù ngục ắt là một bước có thể bay thẳng tới cõi Đại La. Bởi vậy ước mong người đời cõi bỏ được mê lầm, gắng tranh đấu lìa xa sắc tướng ắt có thể tự chứng được Đại Đạo Vô Cực. Nay tạm trình bày đồ hình

Thiên Đường Du Ký

"thâu viên" tức hình vẽ bầu khí chuyển hóa tròn đầy dưới
đây để người đời cùng rõ:



THU VIÊN ĐỒ

(Đồ hình bầu khí quyển chuyển hóa tròn đầy)

I



1. Cảnh giới không tu thiêng liêng (chốn phàm tục).
2. Không khí (linh khí) ô nhiễm.
3. Tư dục, vật dục sung mãn.
4. Tâm đen tối, thuần âm.
5. Cảnh tượng địa ngục.(1)

II



1. Cảnh tu thiêng liêng mới bắt đầu.(2)
2. Không khí (linh khí) hơi trong.
3. Có chút sương, thiên lí sáng sửa.
4. Bóng tối trong tâm tan dần, ánh dương chớm lộ rạng.
5. Quả vị hạ giới (bên bờ địa ngục).(3)

III



1. Cảnh tu thiêng liêng tiếp tục xuất hiện.
2. Không khí (linh khí) nửa thanh nửa trược.
3. Âm dương cùng giúp đỡ lẫn nhau.
4. Giữ vững đạo lớn, khí chất chưa biến

hóa.

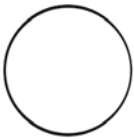
5. Quả vị trung giới.(4)

IV



1. Cảnh tu thiêng liêng tiến cao.
2. Không khí (linh khí) trong nhiều trược ít.
3. Dương lớn lên, âm tiêu đi (thường cố chấp hình tướng).
4. Tư dục thoái bộ, thiên lí mạnh tiến.
5. Quả vị trung thượng giới.(5)

V



1. Cảnh tu thiêng liêng cao vời nhất.
2. Không khí (linh khí) thanh tịnh.
3. Thuần thiên lí, thuần dương sáng sửa.
4. Cửa huyền xuất hiện (thực tướng của chân nguồn cội, vòng tròn hư linh, không nam không nữ).
5. Quả vị thượng giới (vô hình vô tướng quảng đại viên thông).(6)

Tế Phậ: Lời dạy của Thiên Tôn quả là chí lí, chân đạo vô hình, chân Phậ vô tướng, chúng sinh tu đạo bắt buộc phải diệt tướng phá chấp mới có thể chứng đạo quả vô cực. Hãy nhìn hình vẽ vòng tròn vô cực (số 5) trông không ở giữa, chẳng mấy may vật gì bám víu, cho nên tâm ta phải rộng như hang mới có thể về được cõi hư vô, còn không công đức dù có nhiều mấy đi nữa thì cũng chỉ đạt được quả vị trung thượng giới mà thôi. Bởi vì Ngũ Lão, Tam Thanh, Nhất Khí đều ở trong cảnh giới vô cực, kẻ siêng năng hết lòng tu đạo lớn ắt về được cõi trời Ngũ Lão, cũng còn gọi là về cõi trời Đại La, chúng sinh tu tới được mức đó, đều là do chính mình tự lựa chọn vậy.

Dương Sinh: Xin hỏi đức Thiên Tôn bên cạnh ngài có một vị đạo đồng nhìn con mỉm cười, con không rõ người đó là ai?

Thiên Tôn: Ha ha, đệ tử không nhận ra được người đó là ai sao?

Dương Sinh: Con chỉ cảm thấy hơi quen quen.

Thiên Tôn: Người đó là đồng tử Ngọc Hư.

Dương Sinh: A thì ra là như vậy. Hướng đồng tử Ngọc Hư kính chào.

Thiên Tôn: Đồng tử này là "phân linh" tức nguyên linh chia ra để xuống phàm trần cứu độ chúng sinh.

Dương Sinh: Xin hỏi đức Thiên Tôn con chẳng rõ cách tiên đồng "phân linh" là như thế nào?

Thiên Tôn: Phàm tu thành chính quả Tiên Chân, Phật Thánh đều có thể hóa thân phân linh. Vì đạo quả tròn đầy, nước phép tựa suối, có thể tưới ngập nhân gian, phân thân thành ngàn vạn ức, biến hóa vô cùng. Như nước trong chén chỉ vậy một giọt thành được một vì tiên, hóa được một người, do đó Tiên Phật có thể phân linh giáng thế, đợi tới khi công đức tu hành viên mãn trở về bản vị, nước cũ trở lại chén xưa, đạo quả càng cao. Nay gặp kì phổ độ, Thánh Phật cao chân lớp lớp phát nguyện "phân linh" giáng phàm cứu đời, bởi vậy ngày nay trên trần chẳng thiếu gì thanh niên nam nữ, tuổi còn nhỏ mà đã có nhiều thiện căn, tu đạo chẳng mệt, khắp nơi độ người đều là các vị Tiên Phật phân linh hóa thân vậy, do đó mà tự tính thiên chân không bị lu mờ.

Dương Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy. Khẩn cầu đức Thiên Tôn mở lượng từ bi, đệ tử ở chốn thế gian, mỗi khi gặp người tu đạo cùng các thiện tín, gặp lúc bệnh hoạn nguy khốn, tuy có danh y thần dược nhưng bệnh cũ lui, thì bệnh mới lại tới, tình cảnh triền miên thống khổ, khiến bất cứ ai trông thấy cũng động lòng trắc ẩn xót thương. Đức Thiên Tôn là thủy tổ của các nguyên linh, một khí một nguồn, xin ân ban một phương pháp để giải nguy hầu cứu độ chúng sinh, không rõ ý của đức Thiên Tôn như thế nào?

Thiên Tôn: Lành thay, lành thay, chúng sinh nhiều bệnh là do tội lỗi kiếp trước gây nên, ma bệnh buộc thân, thống

khổ không dứt, đó là hình phạt sống vậy. Vì mong chúng sinh nối liền một khí, nay đặc biệt truyền lệnh "Hỗn Nguyên Nhất Khí trị bệnh linh chú" nghĩa là một khí Hỗn Nguyên trị bệnh linh diệu để giải trừ những căn bệnh nguy ngập. Phàm chúng sinh bị mắc tai ương bệnh tật, thuốc thang không còn linh diệu cùng linh khí tiên thiên bạc nhược, cho nên những bệnh ma quỷ mới xâm nhập nổi. Muốn sớm khỏi bệnh, phải luôn luôn thanh tĩnh thân tâm, nơi nhà vắng đốt hương khẩn như sau:

"Kính bảm đức Vạn Linh Nguyên Thủy Thiên Tôn, đệ tử (tín nữ) tên là... hiện mắc phải bệnh... bửa nay trước mặt thánh xin phát nguyện sám hối nghiệp ba kiếp, in tặng sách Thiên Đường Du Ký số lượng là... cuốn, để tu công đức cùng kiên nhẫn tụng lời cầu nguyện linh thiêng Hỗn Nguyên Nhất Khí trị bệnh. Kính xin đức Thiên Tôn lâm giám, diệt trừ bệnh tật tai ương".

Khẩn xong liền tụng "linh chú" tức lời cầu khẩn linh thiêng, mỗi lần có thể đọc từ: chín, bốn mươi chín, chín mươi chín lần tùy ý mà tụng ắt Hỗn Nguyên linh khí lập tức giáng lâm, cứ kiên nhẫn tuần tự làm như vậy mãi, linh khí sẽ phủ ngập toàn thân, bệnh tật gì cũng sẽ tiêu tan hết, dẫu chín phần chết một phần sống cũng qua khỏi. Còn kẻ không phát nguyện chớ có tụng lời chú để tránh xúc phạm tới thần thánh. Mong chúng sinh chớ có khinh thị vậy.

TRỊ BỆNH LINH CHÚ

(Lời cầu nguyện linh thiêng để trị bệnh bằng khí nguồn cội duy nhất)

Khẩn: Kính bảm đức “Hỗn Nguyên Nhất Khí” mở lượng từ bi cao cả ban phước cho đệ tử (tín nữ) thoát khỏi bệnh hoạn, cầu xin chính khí năm phương ân giáng xuống thể xác bệnh hoạn này. Kính mời chư thần cùng có công lớn chiếu cố ban “phước khí” điều trị cho đệ tử (tín nữ). Thiên y đại thánh cầu khẩn giáng ngay, mời mọc tới liền, có khẩn vái là có linh nghiệm, nếu như trái lệnh sẽ lãnh hình phạt sấm sét trừng trị, xin nghiêm chỉnh tuân theo hình luật.

Tụng: Tiên thiên, tiên địa, nguyên thủy tổ khí, tước tử thượng sinh, trường sinh tại thể, Ngọc Hoàng tâm ấn, quý thần giai ti, khuông duy tam giới, thông nhiếp vạn linh, Nguyên Thủy tổng ấn, vạn thần phụng hành.

Tổ khí nguồn cội tiên thiên, tiên địa, tha chết cho sống, sống mãi ở đời, tâm mang hình bóng Ngọc Hoàng quý thần đều tránh, giữ trọn tam giới, nắm hết vạn linh, nguồn cội chỉ huy, vạn linh thi hành.

Tế Phạt: Đức Thiên Tôn quá từ bi nên đã đặc biệt ban “linh chú” tức lời khẩn cầu linh nghiệm để trị bệnh cứu mạng, chúng sinh quả là có phước. Mong rằng sẽ hết sức quý trọng bài thần chú thiêng liêng này, tâm thành thì linh ứng, chỉ cần tĩnh tâm sám hối, mọi tội lỗi ắt được các vì sao tốt giáng xuống giúp đỡ, nghiệp chướng sẽ tiêu tan, việc không như ý tự nhiên được như ý mong cầu. Bệnh ma quỷ không hết chỉ có thần thánh mới có thể diệt trừ nổi mà thôi, kẻ chữa bệnh bằng thuốc thang mãi mà không

khỏi, đều có thể kiên nhẫn tụng niệm bài thần chú linh thiêng trên, sẽ linh nghiệm vô kể.

Dương Sinh: Đức Thiên Tôn vì chúng sinh thả một sợi dây hỗ trợ sinh mệnh huyền diệu, ân ban bài thần chú linh thiêng, nhân gian đời đời đội ân. Kính thưa đức Thiên Tôn, thế gian hiện giờ con trai con gái của nhiều gia đình không hiểu thảo với cha mẹ, sự kiện này có quan hệ như thế nào đối với linh khí của trời đất? Đức Thiên Tôn đã thâm hiểu bản tính của chúng sinh, xin chỉ giáo dùm cho.

Thiên Tôn: Lành thay, Dương Thiện Sinh quả là người có lòng lắm vậy. Trăm đức thiện, đức hiếu đứng hàng đầu, song thế gian ngày nay lại phản bội lại, nên mới có nhiều kẻ bất hiếu. Luận về nguyên nhân của sự kiện bất hiếu này mới thấy rõ được cái lí nhân quả của nó.

Việc sinh đẻ nuôi nấng con cái, đó là giếng mối của nhân luân, và cũng là trách nhiệm của các bậc làm cha làm mẹ mà tình nghĩa đối với con cái lại coi nhẹ, làm mẹ không dám cho con bú sữa mình, vì sợ bộ ngực xấu đi nên đã dùng sữa bò thay thế. Do đó trên đời mới có lắm thanh niên nam nữ bị nhiễm tính súc sinh, trẻ con lúc còn ở cái tuổi bú mớm mà không được nuôi nấng bằng sữa mẹ ắt trong cơ thể mất đi yếu tố tinh thần nghĩ tới cha mẹ, lúc lớn lên càng có cơ hội giảm tình thân đối với cha mẹ, nhất là lại cho con trẻ chơi các đồ chơi máy móc thiếu nhân tính, gởi trẻ con nơi các nhà giữ trẻ thiếu tinh thần đầm ấm vỗ về. Làm như vậy các bậc phụ huynh vô hình trung đã

tiêu diệt mầm tình của trẻ thơ từ lúc còn trứng nước, khiến nó lớn lên không có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Cho nên khuyên người đời nuôi nấng dạy dỗ con cái phải dùng chân tâm, chớ có nhằm lợi ích bản thân mà sử dụng những phương thức máy móc trong việc tài bồi con trẻ, nếu như nghịch ý hẳn đó sẽ là hố ngăn cách giữa hai đời đào sâu thêm mãi sự vong tình chẳng thể nói hết được. Thiên đạo vô tư, chỉ có căn cứ vào thiên lí nhân luân để xây dựng nuôi dưỡng vạn vật mới hợp với đạo lớn mà thôi, nếu như hết thấy đều dùng phương thức khoa học hẳn là nhân loại sẽ đi vào cảnh giới "vật hóa" tức là người hóa thành vật, sức mạnh tinh thần sẽ ngày một yếu ớt, nhân tính sẽ chẳng còn. Con cái ở tuổi còn đi học, chớ có gieo rắc cái tinh thần học để mưu cầu lợi lộc mà phản lại thiên đạo. Cho nên ước mong thế nhân hãy xả thân hi sinh cho con cái một cách vô tư, chớ có đòi hỏi chúng thương yêu lại mình ngay, hãy kiên nhẫn chờ đợi tới lúc chúng trưởng thành tự nhiên chúng sẽ không phản bội lại đạo hiếu, sống ngược nhân luân.

Dương Sinh: Lời dạy của đức Thiên Tôn quả là hữu lí, thế nhân chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt của riêng mình, cho nên thường nhận lãnh sự quả báo đau thương do con cái gây nên vậy.

Tế Phật: Vì thời giờ eo hẹp, xin cáo từ, khi khác lại xin tới bái yết đức Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Không dám. Thưa ân sư, con đã sửa soạn xong, cảm tạ đức Thiên Tôn đã chỉ dạy nhiều điều tốt lành.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI MƯỜI MỘT

*ĐẠO CUNG NGỌC HƯ LẦN THỨ BA NGHE ĐỨC
NGUYÊN THỦY THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP CÙNG
LẠY CHÀO ĐỨC HUYỀN HUYỀN THƯỢNG NHÂN*

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 9 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Hoa hoa thế giới sắc mê nhân
Trí sĩ hồi đầu bán Phật lân
Ảo cảnh hư hoa như thủy nguyệt
Không tâm khử chấp luyện thành chân.*

Dịch

Màu hoa trần thế đẹp mê hồn
Phật pháp người tu dạ kính tôn
Cảnh tượng hão huyền trắng đáy nước
Hư không diệt chấp luyện chân tâm.(1)

Tế Phật: Cõi trần hoa lệ, muôn màu muôn vẻ bủa vây con người, muốn tìm đường thoát cũng chẳng dễ nào! Có biết bao anh hùng hảo hán chí lớn ngút trời nhưng rồi khí

đoản. Nhi nữ trường tính cuối cùng đều đổ vỡ, hoàn cảnh thực tế nghĩ thật đáng thương. Ta hi vọng rằng thế nhân sẽ không còn bị cảnh xa hoa phù phiếm nhất thời mê hoặc nữa, bởi khi cảnh phồn hoa giả tạm đó tan tác theo gió cuốn bay đi, con người còn nắm giữ được gì? Trái lại cảnh sắc trên trời, bốn mùa đều là xuân, được ngắm cảnh suối trong hoa đào nở tâm thần sáng khoái tươi vui. Ta nhắc nhở cho những kẻ hiếu sắc hiếu là vẻ đẹp chân thực ở trên trời, còn sắc đẹp tại cõi thế gian này đều huyền ảo, đợi tới lúc trút hơi thở cuối cùng hóa thành cái thân ma bất động thì dầu đẹp đẽ cách mấy nhưng thử hỏi còn ai ham thích nổi? Sao không như ta đây sống tiêu dao tự tại, chẳng hề thắc mắc băn khoăn là người có yêu ta, có kính trọng ta hay không? Ta hoàn toàn tự do, chẳng lệ thuộc ai, chẳng ai lệ thuộc ta, có như vậy ta mới thực sự an nhiên tự tại. Dương Sinh chuẩn bị lên đường, bữa nay thầy trò mình lại dạo thăm cõi trời Đại La.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Qua các lần thầy hướng dẫn con dạo thăm cảnh đẹp thiên đường, trong những thoáng giây đó con có cảm giác ra sao?

Dương Sinh: Khi đó con cảm thấy được giải thoát khỏi cảnh trần gian khổ hải², hoàn toàn nhẹ nhàng thanh thản,

² Khô hải: biển khô

cứ tưởng là từ đây được ở tại thiên đường không phải trở lại trần gian nữa.

Tế Phậ: Tuy con có chí lìa bỏ cõi trần, song duyên trần của con chưa dứt, con còn phải cứu độ nhân gian, một sớm công quả tròn đầy, khi đó trở lại thiên đường cũng chưa muộn.

Dương Sinh: Tới khi ấy ân sư có còn hướng dẫn chúng sinh lên cõi trời nữa không?

Tế Phậ: Khi con trở lại thiên đường đã có vô số người đòi nhờ đọc Thiên Đường Du Kí mà phát tâm tu luyện chân tính đạt thành chính quả, chẳng còn cần thầy dẫn đường, chớ lo sợ rằng họ không biết thuật phân thân. Còn riêng con, con đã rõ đường tỏ lối, chỉ việc tự mình mà đi thôi.

Dương Sinh: Thưa lỡ con đi lầm phải đường mê thì sao?

Tế Phậ: Ha ha, con phải nhớ mang theo kim chỉ nam đạo lớn, rồi hướng cửa Nam Thiên tìm tới, há chẳng đến được sao? Thầy mong con thực hiện được hết những gì thầy đã hướng dẫn, chớ đừng giống như ai làm khách "quan quang" tức đứng ngoài mà ngó. Đường thiên đường giống hệt xa lộ trần gian, mỗi chặng đều có bảng chỉ dẫn, ví dụ như có các tên trạm Tam Cương, Ngũ Thường, Bát Đức. v.v... Chỉ cần minh tâm, thông suốt được ý đạo nhiệm mầu, tu càng viên mãn, quả vị càng cao, cùng tuân theo đúng sự hướng dẫn thì chẳng cần người chỉ đường cũng tới được thiên đường. Nay chẳng thể sánh với xưa, nhân loại bây giờ rất đề cao trí tuệ, người biết chữ mỗi ngày một nhiều, chỉ cần

ghi nhớ kỹ phương châm hành đạo, bảo đảm mọi người đều có lối trở về trời, chẳng cần phiền tới ta hướng dẫn.

Dương Sinh: Con đã tỏ tường, cảm tạ sự chỉ dạy của ân sư.

Tế Phậ: Suốt dọc đường thầy trò mãi đàm đạo, thoáng giây đã tới trước cửa cung Ngọc Hư. Dương Sinh mau xuống đài sen, thầy trò mình cùng tới bái yết đức Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh... Đệ tử là Dương Thiện Sinh xin lạy chào ra mắt đức Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Hai vị bữa nay lại tới thăm thánh cảnh Ngọc Thanh, tôi rất lấy làm sung sướng, các vị vì độ chúng sinh mà phải chịu gian lao khổ cực muôn phần, bởi có cay đắng mới thành công, muốn gặt hái phải cày cấy, mong Dương Sinh kiên định tâm chí để hoàn thành sứ mệnh này, khi đó Dương Sinh có thể siêu thăng được hết Cửu Huyền Thất Tổ.

Dương Sinh: Cảm tạ lời răn dạy của đức Thiên Tôn, con xin tuân hành cùng giữ đúng những điều đức Thiên Tôn vừa khuyên nhủ, nhận chịu gian lao để hoàn thành thiên du ký. Bữa nay tới cung Ngọc Hư là cốt xin đức Thiên Tôn chỉ dạy thêm về lẽ huyền diệu của Đạo Lớn.

Thiên Tôn: Lẽ huyền diệu của Đại Đạo kì trước tôi đã tiết lộ một phần, bữa nay quý vị lại tới nơi đây, tôi đặc biệt vì người mà nói về pháp tu Đạo Lớn. Người đời thường nói: "Ba thước cao trên đầu có thần sáng suốt" (*Đầu thượng tam xích hữu thần minh*). Ba thước tức là ba cõi vẩy, còn đầu

người ta là chỗ thân cư ngụ, là chúa tể của thân xác cho nên mới nói: "đầu là đạo". Đầu là gốc của trời; cho nên đầu đứt thì gốc rễ hủy hoại, người cũng diệt vong. Sự ra đời của con người là đầu đội trời chân đạp đất đi lại khắp chốn, cho nên nói: "thân người khó được" (*nhân thân nan đắc*) là bởi so sánh với loài vật thì con người khác xa, vì sau khi sinh loài vật vĩnh viễn khom vai, còng lưng không cách chi đội trời đạp đất nổi, sở dĩ chúng phải chịu như vậy là bởi kiếp trước chúng hoàn toàn phản bội lẽ trời, kiếp trước là "nhân", kiếp này là "quả", báo ứng không sai chệch một mảy may, cho nên kiếp này mới để lộ chân tướng như vậy. Nay muốn trở về nguồn cội, công phu phải thực là tôi luyện, không được đảo điên vì việc đời, nếu điên đảo ắt bất chính, một sớm điên đảo phản bội trời ắt lại một phen bị đày ải trong vòng luân hồi. Do đó con người phải học chí xung thiên của hỏa tiễn, tâm tính thật ngay thẳng, tính linh sẽ từ cửa huyền xuyên thấu cung nê hoàn trên đầu mà xuất thần xung phá tầng đại khí "thiên linh cái" tức lọng trời thiêng che phủ, tự nhiên có thể về được trời.

Dương Sinh: Lời dạy của đức Thiên Tôn thật là chí lí, nhưng làm cách nào xung phá nổi lọng trời thiêng?

Thiên Tôn: Lọng trời thiêng (thiên linh cái) là chỗ cửa trời hay cửa huyền ẩn dưới cung nê hoàn, tiếp giáp với linh sơn. Lọng đó che chở cho cơ thể con người. Lúc còn là hài nhi, trên đầu có cái "thóp" tức chỗ xương sọ còn hở, nhờ cửa ngõ này mà còn có được sự liên lạc với trời thiêng,

nhưng càng lớn cửa đó càng đóng lại do đó mà ngăn cách hẳn với trời, chân bản tính của trời phú bị chôn vùi dần, ánh sáng thiêng liêng trở thành tối tăm. Người ta sau khi sinh ra, hai đường âm dương "địa hộ" hay cửa đất tức hai đường dẫn tinh khí ra ngoài cơ thể của người nam và người nữ tự mở, tới khi lớn lên tình dục phát động, máu huyết cùng tinh khí như nước sông không có đê điều ngăn giữ chảy tràn muôn dặm, thế chẳng thể cản, thành tạo nghiệp gây tai họa, từ đó kể như cửa trời đóng, đường quý mở. Cho nên kẻ tu đạo trước tiên phải đóng "cửa đất", một sớm tinh đầy khí dư, như hơi nước sôi trong nồi nóng đẩy nắp đậy văng ra, thần thức bay lên. Người ta nếu như biết tiết dục, đóng được cửa đất, một sớm khí dư mở tung cửa trời, nguyên thần xung phá tầng đại khí bay thẳng lên thượng giới, thành Tiên thành Phật, tránh khỏi bị luân hồi khổ đau.

Dương Sinh: Người đời bây giờ đều tu hành tại gia, có vợ có chồng, nếu như tu cách diệt dục tinh, sợ rằng rất khó khăn, không rõ có cách nào bỏ khuyết được chăng?

Thiên Tôn: Lúc này đương là thời kì phổ độ, tu tại gia là gốc, nên muốn tu thành chính quả chẳng khó, bữa nay tôi đặc biệt thuật về phép tu tại gia như sau: Từ muôn ngàn kiếp tới giờ, chúng sinh luân hồi không dứt, kịp tới đời nay Ngọ Mùi tương giao hội họp, Ngọ thời như mặt trời đứng bóng, cho nên thế giới vạn vật phát triển tới cực đỉnh, muốn có là có hết thảy, cơm ăn áo mặc, nhà ở đường đi

tiện nghi thừa thãi, nhân loại vô cùng sung sướng như sống tại cõi thiên đường nhỏ. Đứng lúc đạo lớn giáng xuống trần gian cứu vớt chúng sinh, phàm những kẻ sinh ở thời này, đều được trời tha tội mới được ra đời, không được hưởng phúc thì cũng được hưởng huệ. Kẻ được phúc, hưởng thụ vô tận, kẻ được huệ có thể nghe thấu đạo lớn nơi nơi nên được tùy ý lựa chọn giữa hưởng thụ vật chất và tu dưỡng tinh thần. Con người thời đại này trí óc thông minh, nghe một biết mười, khí cụ ngày một tân tiến khác thường, giúp ích rất nhiều cho nhân quần xã hội, vì được giáng sinh vào lúc chính ngọ, thụ hưởng ánh sáng mặt trời chiếu diệu, cho nên thiên chân không bị lu mờ, "tinh khí thần" thịnh vượng, quả đã được trời phú cho cách "bán tiên" tức nửa tiên, gần tới bực tiên, cũng còn có thể gọi là "địa tiên" tức tiên ở cõi trần. Như nước trong chỗ tuy không đốt thêm lửa, song vì có nắng mặt trời giữa trưa chiếu, độ nóng lên cao, vì lửa được nhen nhúm khoảnh khắc liền sôi, phút chốc tỉnh ngộ, cho nên thời nay tu đạo tại gia chỉ cần giữ vững luân thường đạo lí, chớ buông thả tâm tính như nước chảy tràn lan, ắt là nước chân chính trở lại được nguồn tươi ngập ruộng tâm, lúa mạ tốt tươi, kết hạt xum xuê, một sớm lúa chín tức đạt thành đạo quả, cõi được cái vỏ gông cùm tức hình hài giả tạm mà thoát xác bay cao. Nếu được như vậy ắt là nguyên thân có thể xung phá cửa trời, tu rất dễ dàng, thế mà đời nay không tu thì đợi tới kiếp nào mới tu? Nay Dương Sinh phụng chỉ trước

tác sách Thiên Đường Du Kí nên tôi đặc biệt tiết lộ thiên cơ, người đời bây giờ nếu chịu tu đạo, trời sẽ giúp cho ba phần, chỉ cần lo thêm bảy phần công đức, là có thể tu thành chính quả.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Thiên Tôn bữa nay lại mở lượng từ bi, thêm một lần nữa tiết lộ lẽ huyền vi đại đạo. Xin thỉnh đức Thiên Tôn, ngài dạy người đời nay đều đã có căn cơ, được là tiên tới nửa phần, vậy nếu như kẻ không tu đạo liệu có thể tự nhiên trở thành "bán tiên" tức gần tới bậc tiên được không?

Thiên Tôn: Sở dĩ nói người đời nay là bán tiên tức phân nửa tiên là vì nhân loại ăn sơn hào hải vị, uống rượu ngọc quỳnh, ngay Tiên Phật ăn uống cũng không được sung sướng đến như vậy. Mặc thì lụa là gấm vóc, y phục của Tiên trên trời cũng không được đẹp để là lướt đến như thế. Ở nhà cao cửa rộng, trưng bày lộng lẫy, lên xuống bằng thang máy, cung vua chúa cõi trần, điện tiên thánh cõi trời cũng không so sánh nổi. Đi lại thì có xe hơi máy bay thật là sung sướng, giống hệt như Tiên Phật cưỡi gió đờ mây, dù xa xôi tận gốc bể chân trời, chỉ thoáng chốc, vút cái đã tới nơi. Điện thoại, truyền hình mau lẹ, chẳng khác nào Tiên Phật thần thông quảng đại, pháp lực vô biên. Đáng tiếc nhân loại tuy được hưởng diễm phúc lớn lao song chẳng một ai có thể tránh khỏi "sinh lão bệnh tử" cho nên gọi là "bán tiên" tức gần tới mức tiên. Đã được gần tới mức tiên nhưng nếu không tu đạo ắt khí lực sẽ lần lần tiêu tan,

vì chìm đắm trong biển ái dục, linh khí tán loạn do đó mà "bán tiên" biến thành ma quỷ. Ba của báu "tinh khí thần" là nguyên tố sinh tồn của người, Đạo Kinh dạy tu đạo phải giữ gìn ba báu này thực quả có ý nghĩa, kẻ không giữ gìn tinh khí ắt là phường hiếu sắc tham dâm, dâm là đầu của muôn tội ác, đã ham dâm dục thì chuyên tính chuyện gian tà, đã chạy theo đường tà đạo thì làm sao có được chính đạo mà tu? Các tôn giáo đều khuyên tín đồ giữ giới, chớ phạm tà dâm, tức là phải giữ đạo, dưỡng tinh, tiết dục để bảo tồn nguyên khí. Tinh thần suy đồi không làm được việc gì nên chuyện, bởi vậy có câu nói: "Muốn đạt được đạo trường sinh, phải uống thuốc ngủ một mình". Mong rằng người đời không cho đó là chuyện mê tín. Nếu như giữ gìn được nguồn cội, bảo vệ được lẽ một, thành tâm tu đạo lớn giống như đèn cạn dầu được rót thêm dầu, ánh sáng tỏa ngập đại thiên, chan hòa tam giới, đạo quả Kim Tiên Như Lai đã đạt thành rồi vậy.

Dương Sinh: Người đời nay quả là có phước. Cúi xin đức Thiên Tôn ban lời dạy ngọc vàng quý báu thêm nữa.

Thiên Tôn: Sách Thiên Đường Du Kí là tác phẩm quán tuyệt cổ kim, là tấm gương giá trị để cho những người tu đạo soi chung hầu cứu độ chúng sinh, giờ lại nói thêm về bốn mươi chín chương Tu Đạo Kinh nguyên thủy để mở trí cho người đời.

TU ĐẠO KINH

(Bốn mươi chín chương Tu Đạo Kinh nguyên thủy)

Chương 1: Làm nên việc (lập công)

Phàm muốn tu đạo, lấy việc lập công làm đầu, giúp người cứu đời, công đức sao cho thực sâu dày, như các vị tiên thiên chân chính hàm dưỡng công đức vượt cả các bậc thánh. Tích lũy công đức đủ ngàn, hình hài và thần khí đều thành tiên. Công đức không đủ ngàn, hình hài bị hủy diệt, chỉ có thần khí được thành tiên (2). Ôn mưa móc nhuần thấm cả triệu dân, ngọc thanh quý báu xác phàm hóa thành tiên (3), tâm hồn siêu thoát hòa hợp cùng tự nhiên. Tan ắt thành khí, ngưng ắt thành người (4), thần thông tự tại, biến hóa không thấy hình, bay dạo ba cõi, ra tới vào sáng. Nguyên cứu vượt hết thủy chúng sinh, không nản lòng thối chí, tự đắc chân đạo (5).

Chương 2: Chay tịnh giữ gìn (traị giới)

Sự trai giới là căn bản là bản là cầu của đạo, luôn luôn một lòng trì trai giữ giới, lòng tà tự nhiên dứt. Chúng sinh phải bỏ ăn mặn, vui sướng, ham thích, tanh hôi để mà chăm lo hành pháp cho có kết quả, chớ như quỷ đói chuyên ăn thây chết, bụng đói cứ bị lửa thiêu đốt mãi chẳng hề được no nê. Lại như ruồi nhặng luôn luôn tranh giành nhau những thứ đồ thối tha (6), phải quên đi mùi tanh tươi để mà hành pháp cho mau kết quả. Ba cung dơ dáy, sáu phủ

đục ngẫu, sung sướng thấy xác chết, ưa thích chốn tử địa. Phải cắt đứt gốc rễ thị dục, vào cảnh thanh tịnh, không gây ra những nỗi khổ phiền, ác độc, không sinh tâm thiên kiến, không dấy tâm gian tà, coi lời răn dạy giới cấm của tiên thánh như luật pháp ở trần gian (7), dẫu có muốn phạm vào song cũng sợ rằng thân sẽ mất tự do (8). Kẻ tu phải hết sức giữ gìn, chuyên chú công phu, giới luật luôn luôn bày trước mặt để mà kinh sợ cùng nghiêm chỉnh tuân theo, diệt mọi ý niệm trong đầu, phải dốc tâm mới có thể đạt được sự chân chính. (9)

Chương 3: Hiểu rõ bản chất nguồn cội (*thức bản lai diện mục*)

Hư vô là cõi tự nhiên, cho nên đạo đã từ đó mà ra, đúng với lẽ một không hai (10), thể tính sâu dày tự nhiên, tròn đầy sáng sủa tự đủ, không vướng mắc tư kiến, tránh xa bụi bặm (11), học mà không học, tu mà không tu (12), ung dung ở ngay chính giữa, không thiên lệch về một bên nào, không đi không ở, không giữ không bỏ, không vui không buồn, không sống không chết, không xưa không nay, đó mới thật là giác ngộ và giải thoát (13). Coi muôn hình tướng đều là hư không diệt trừ mọi ảo ảnh trần gian, thể nhập tự nhiên. (14)

Chương 4: Thiện ứng (*đức thiện ứng nghiệm*)

Người có được một đức thiện, trăm thân đều hoan hỷ(15); người có được mười đức thiện, thân số mệnh đều tính đủ (16). Người có trăm đức thiện đều được Đông Hoa ghi vào sổ cái; người có ngàn đức thiện, ân phước tới bảy tổ, chết được thành tiên; có đủ vạn đức thiện, được Ngọc Phủ xuống nghênh đón, được thiên thần tới chào, bay lên trời giữa ban ngày. (17)

Chương 5: Luôn luôn giữ gìn pháp lực (*pháp lực năng hãn*)

Thấy cảnh chết chóc sinh lòng từ bi, không biết tự buồn thân mình, thân do tứ đại nước lửa gió đất giả hợp thành, giống như đồ vật làm bằng đất, nung trong lò cho chắc lại. Thân người là đồ, pháp là lửa lớn, nên có thể nung đúc thân người thành thân không thể hủy hoại (18). Lửa là ánh sáng công đức, tâm đức ngày một tích lũy, tới khi ánh sáng chói lòa tức là thân mềm dẻo pháp thành thân cứng tựa kim cương không phá hủy nổi. (19)

Chương 6: Tích thiện làm quý (*tích thiện vi bảo*)

Kẻ lên núi báu, đi khắp đó đây, vật báu ngổn ngang, thứ gì cũng quý giá, khi xuống núi chẳng lẽ không đem theo được một món gì sao? Về tay không thì bị coi là khinh thường vật. Người ta sinh ra đời như được trèo lên núi quý giá vì mọi thứ thiện duyên đều quý báu. Người không tạo đức thiện thì khi chết đi chẳng khác nào kẻ trèo lên núi có nhiều báu vật, song khi xuống lại tay không, chẳng mang

theo được chút gì, thật là có mắt mà như mù, sau này có hối hận cũng chẳng kịp nào! (20)

Chương 7: Làm sạch ghét (trừ cấu)

Thể xác không sạch sẽ, bụi bặm dơ dáy bám đầy nên phải lo tắm rửa. Tâm bụi bặm không thanh tịnh, lục căn bị nhiễm, nếu không lo tẩy rửa ắt bị mê muội. Do đó thân dơ dáy có thể dùng nước trần gian rửa sạch, còn tâm ô uế phải có nước "pháp" mới rửa sạch nổi, lục căn mà trong sạch, các lỗ chân lông sẽ sáng sủa, không một sợi lông, sợi tóc bị ô nhiễm mới mong sống đạo. (21)

Chương 8: Mùi vị của đạo (vị đạo)

Kẻ ăn mật, miệng ngọt lưỡi còn dư vị, lời nói của ta cũng như vậy. Còn lời nói phàm tục nhạt nhẽo vô vị, vì tâm bị nhuốm lời dơ dáy, vị bản thối, lời nói nhờ hương vị của đạo khiến tinh thần trong sạch. Lời nói ở miệng giống như ăn mà trúng độc, ói ra cũng chết, chỉ nghe mà có thể phân biệt được chính với tà, dơ dáy và trong sạch, tiên thánh cùng ma quỷ. (22)

Chương 9: Cắt đứt nhân duyên (đoạn nhân duyên)

Tất cả chúng sinh đều do nhân mà sinh ra, nhân lại do duyên sinh ra, nhân và duyên kết thành phiền não, thành vô lượng nghiệp, đọa lạc vào chốn sống chết, luân hồi không cùng, như bọt nước trên sóng, vừa có đã mất nên

con người phải giác ngộ lẽ đó, muôn vật vốn là không, tự chuốc ý niệm tự lãnh ràng buộc, mọi mỗi thân quen đều là gốc của phiền não cùng lao tù (23). Tâm này chẳng ngộ tức là tâm của đại tội nhân, từ muôn ngàn kiếp trước tới nay thân bị trói buộc chẳng thể giải thoát. Ta nay vì người, giảm "nhân" trước sau, cắt đứt mọi "duyên". Thức được "nhân" thì không còn "nhân", ngộ được "duyên" thì không còn "duyên" (24), không "nhân" không "duyên" luôn luôn an định cùng thanh nhẹ và sáng suốt, không tới không lui, không buông không nắm (25), hoàn toàn giải thoát, vượt ra ngoài "tam giới" tức là ba cõi đất trời người.

Chương 10: Tự làm mới (*tự tâm*)

Không kể gái trai, đều cúi đầu vái lạy Tiên Thánh, tẩy rửa ô uế khiến cho tâm thanh tịnh, ăn năn làm lỗi để tự đổi mới mình, nguyện không tái phạm (26). Nếu như có người từ lúc vào đời cho tới giờ cứ gặp Tiên Thánh là nội thức tỉnh liền, tâm thanh tịnh ngay, dĩ nhiên họ chẳng cần phải sám hối để tự cải hóa, vì kiếp trước họ chính là Tiên kiếp này chẳng cần phong chức Thánh mới. (27)

Chương 11: Ban phát tiền của (*bố thí*)

Dư thừa mà bố thí thì tránh khỏi hoạn nạn, còn không bố thí thì chắc chắn gặp hoạn nạn. Cho đi cái mà mình không ham muốn yêu thích thì rất dễ dàng, cho đi cái mà mình vốn ưa chuộng thì rất khó khăn. Tất cả các ân phước đều

đến từ cái tâm vui vẻ, kẻ cho không mất mát, người nhận được ơn ích, tất cả sự cho đi đều khiến tâm vui vẻ, thần trí được sung sướng. Tất cả của cải châu báu thậm chí đến cả tính mệnh đều là tạm vay mượn để sử dụng, khi đại hạn tới thì tất cả đều tiêu tan, chẳng lưu giữ được gì (28). Bậc trí sĩ sống ở đời nhưng lòng lúc nào cũng ôm ấp sự rời bỏ cuộc sống cùng dâng hiến của cải để cúng dường tam bảo, giúp đỡ kẻ nghèo, phát huy đạo pháp, hoàn toàn giác ngộ. Gieo nhân đức hái trái thiện, ân đức báo đền vô lượng vô biên, kể sao cho xiết. Chỉ những người vui vẻ cho đi mới sung sướng nhận lại mà thôi (29), vì kẻ nào gieo giống kẻ đó gặt hái thành quả. Cho đi là dứt được nghiệp trần, gian tham là chuốc nghiệp vào thân. (30)

Chương 12: Chăm chỉ thực hành (*cần hành*)

Kẻ biết đạo của ta mà không chăm lo thực hành, kẻ hành đạo ta mà không giữ được bền đều khó đắc đạo. Còn biết mà chăm chỉ thực hành, không lười biếng, bền chí gắng công như vượt trùng khơi ngày ngày mong tới bờ, trước sau như một, lên được bờ bên kia, vô lệ thành trì của đạo.

Chương 13: Luyện ô uế thành chân chất (*luyện uế thành chân*)

Lúc người ta chưa sinh hỗn hỗn độn độn, vốn không có một vật, nhìn nghe chẳng được, với chân thường hội hợp, chẳng có tên tuổi hình tướng nên gọi là chân nhân (31).

Sau khi sinh muôn vạn hình tướng trang điểm hư danh đều là hình tướng giả tạm (32), nhìn lại ảo thân, tội thêm muôn ngàn, gọi là tội nhân (33). Muốn tu đạo lớn, giống như đúc kiếm, nung nấu cặn bã ô uế mới gạn lọc nổi tinh khiết rắn chắc, mạnh mẽ cứng cõi thành thanh được khí giới tuyệt diệu. Khinh phàm trọng thánh, thẳng tiến cõi Đại La. (34)

Chương 14: Liên tục chuyển hóa (*diễn hóa*)

Người theo đạo gọi là thiện nghiệp. Kẻ bỏ đạo gọi là ác nghiệp (35). Lập đức Thái Thượng, có khi lập công, có khi lập ngôn, những ai lập được đức đó đều về được đạo (36). Tất cả chúng sinh điên đảo vọng tưởng tự tạo địa ngục mà chẳng hay, kéo nhau lao đầu đắm chìm dưới sông yêu. Nay vì chúng sinh thuyết pháp cứu đời, mở cửa phương tiện để được phúc báo cùng chứng quả vô vi. (37)

Chương 15: Chân chất thành thực (*chân thành*)

Tĩnh tâm khổ hạnh, dứt bỏ mọi mối tham dục thế gian, chớ vọng tưởng, không được nhiễm trược, luyện hình hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hợp đạo (38), thể nhập tự nhiên (39), thâm muôn pháp vào một thân (40), dùng một thân hóa muôn cảnh, cả "hữu" lẫn "vô" (41) đều không lệ thuộc, dứt tuyệt sống chết thì đó gọi là bậc chân nhân. (42)

Chương 16: Sự khác biệt giữa ba "thừa" (*tam thừa đẳng sai*)

Hành giả ở bậc "tiểu thừa" mắt chẳng nhìn bậy, tai chẳng nghe bậy, tâm chẳng nghĩ bậy, cầm chỉ tất cả, dứt bỏ hết mọi trạng thái để tới đạo. (43)

Hành giả ở bậc "trung thừa" nhìn chỗ không nhìn, nghe điều chẳng nghe, biết cái chẳng biết, động nơi chẳng động để quán thông mọi lẽ huyền diệu. (44)

Hành giả ở bậc "đại thừa" không nhìn mà chẳng phải không nhìn, không nghe mà chẳng phải không nghe, không biết mà chẳng phải không biết (45), trong ngoài rỗng rang, đó đây không ngăn cách nên có thể hòa làm một cùng vũ trụ, đi vào cõi vô cực. (46)

Chương 17: Dùng lời khuyên thiện (*dĩ ngôn khuyến thiện*)

Tặng người tiền của không bằng tặng lời nói khuyên răn điều thiện. Bạc vàng tuy quý báu song tiêu xài sẽ hết, lời nói khuyên răn điều thiện lọt được vào tâm sẽ là của báu trọn đời. Tất cả các bậc thần tiên chân nhân đều dùng lời nói quan trọng vô thượng đạt thành đạo quả, người ta có thể đem những lời nói đó giảng dạy cho chúng sinh tuân hành để tránh tai họa mà hưởng ân phúc. (47)

Chương 18: Trước sau sướng khổ (*khổ lạc tiêu hậu*)

Kẻ học đạo phải dứt lìa ái dục, dẹp bỏ phi nộn, ăn chay trường, ý nghĩ trong sạch, nghiền ngẫm cho thấu lẽ đạo, đó là cầu vui trong khổ, chẳng còn thấy khổ (48). Tất cả chúng sinh, mê say vinh hoa, đắm đuối thanh sắc, phung

phí tình dục, kẻ chạy theo khoái lạc bao nhiêu tức là chuốc lấy khổ sở bấy nhiêu (49). Kẻ tu đạo trước khổ sở nhưng rồi sau sung sướng, chúng sinh vui sướng bây giờ nhưng rồi sau này đau khổ, bởi vậy làm người phải nhận chân lẽ đạo này. (50)

Chương 19: Không hai cửa (*bất nhị môn*)

Đạo lớn không có "thân" và "sơ", mắt thánh không quý trọng tiền của, tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Thấy kẻ có tính lành thì giúp tính lành của họ phát triển; kẻ có tính đạo, giúp họ tiến bộ về đạo, nếu như còn tâm phân biệt chọn lựa thì gọi là "nhị môn" tức hai cửa. Phân biệt cửa này cửa nọ là tự giam mình trong nhà ngục; phải chí công vô tư thẳng tiến thiên đường. (51)

Chương 20: Không được giết chóc (*bất sát*)

Kẻ học đạo điều cần nhất là phải hết sức thận trọng không được nuôi ý tưởng chém giết trong đầu, tất cả chúng sinh đều ham sống sợ chết, mạng sống của ta tức là mạng sống của người, không được coi thường mạng sống của muôn loài, để rồi sinh tâm thèm khát giết hại cùng ăn thịt chúng. Phải có lòng trắc ẩn, luôn luôn nghĩ tới sự sợ hãi của chúng lúc bị cắt cổ, thọc tiết mà không nỡ ăn thịt chúng để chúng tỏ hạnh từ bi. (52)

Chương 21: Vắng vẻ trong sáng (*thanh tịnh*)

Kẻ học đạo lấy sự thanh tĩnh là đầu, tĩnh tâm bớt lo nghĩ, ca ngợi hư vô. Coi tà đạo là kẻ thù, tránh xa ái dục như tránh mùi xú uế, trừ sạch mọi gốc rễ phiền não, dứt duyên thân ái, biến dục tối tăm, tự đắc sự thanh tĩnh (53). Như hoa sen trong trắng mọc trong bùn, hiền ngang vượt lên trên nước chẳng chịu ô nhiễm, ngũ tạng sạch trong, thượng trung hạ đơn điền đẹp đẽ, làm bạn láng giềng với Thánh Phật Tiên. (54)

Chương 22: Lòng tin (*tín tâm*)

Pháp đại thừa có thể vượt "tam giới" tức ba cõi, dùng lòng tin để mở đường giác ngộ, tin đạo thì được cứu độ, trời với người giữ chữ tín không để mất, như xe tới giờ khởi hành, cuối cùng sẽ tới trạm. Tất cả Tiên Thánh đều đạt lòng tin sâu xa vào Đạo Lớn, chăm chỉ công phu không trễ nải cho nên được chứng quả thành đạo, vì kẻ nào có đức tin quý báu, kẻ đó đắc đạo. (55)

Chương 23: Lòng thương xót (*từ bi*)

Muôn loài chúng sinh lấy lòng từ bi làm gốc, coi mọi vật ngang hàng không nỡ làm hại, coi sự hoạn nạn của muôn loài như của chính ta mà phát nguyện cứu giúp nâng đỡ để được sống đời sống an lạc. Tất cả chúng sinh vì ngu muội cho nên mắc phải muôn ngàn tội lỗi khổ đau, bởi vậy phải dùng chân lí cứu độ để giữ mãi tâm từ bi, tự đạt thành lẽ đạo vô thượng.

Chương 24: Muôn pháp quay về một mối (*vạn pháp quy nhất*)

Muôn ngàn sông lạch đều đổ về biển, ức triệu pháp môn đều quy về đạo. Chúng sinh chấp trước nên tự sinh tâm phân biệt bởi vậy mới bị đọa xuống cõi sắc dục. Cho nên phải thông suốt lẽ đạo, một hiểu thấu đạt muôn ý nghĩa; không người không ta, không sinh không diệt. (56)

Chương 25: Dứt như bản (*đoạn uế trước*)

Tất cả chúng sinh đều từ chốn dơ dáy mà ra, lúc sinh ra lặn lội trong biển máu; khi sống tới lui chốn ô trước, khi chết thể xác thối nát. Nên muốn trong sạch hãy tin ta mà bớt nói năng để khỏi nhiễm chấp (57), dứt hẳn được sự nghi ngại bậy bạ tức là vượt khỏi sóng như, vào được cửa pháp của ta, không đến không đi vĩnh viễn tránh thoát luân hồi. (58)

Chương 26: Rửa lòng (*tẩy tâm*)

Vì lục căn không sạch nên phải tẩy rửa lòng mình, lòng không còn bụi bặm tự nhiên không còn dính như bản. Cho nên tâm là chúa tể của lục căn, thống ngự tất cả, khiến được tâm chịu hàng phục như chế ngự được mãnh hổ. Tâm cũng có thể giống như mãnh hổ xông chuồng quay lại cắn xé thân ta nên phải nhớ kĩ! nhớ kĩ! chẳng thể lơ là. (59)

Chương 27: Chứng nghiệm chân tâm (chứng nhận)

Kẻ học đạo phải trống vắng rỗng rang mới dung chứa nỗi sợ hãi quấy của người, cứu nguy giúp khốn, từ bi hỉ xả với muôn loài, diệt trừ mọi ý nghĩ độc ác. Coi tất cả chúng sinh là thân thuộc, thấy kẻ đói rét phải cho cơm áo; thấy kẻ bệnh tật phải tặng thuốc thang; gặp kẻ thù phải tha thứ. Tâm từ bi như vậy quả là vô lượng, kiếp này lẫn kiếp sau đều được chứng hạnh quả chân nhân. (60)

Chương 28: Tiền của là gốc của hoạn nạn (tài vi hoạn bản)

Tiền của là gốc của hoạn nạn, thâm góp của cải tức là thâm góp nghiệp, tiền của là gốc của ái dục (61), là đầu mối của muôn tội lỗi. Nhưng nếu biết dùng tiền của để bồi dưỡng thiện căn, mới có thể vào được cảnh giới đạo màu. Coi tiền của như sinh mạng thì mạng sống chẳng thể bảo vệ, vui vẻ làm việc phước đức bố thí, thân của cải lên được tới cõi trời, đạo lớn thành tựu.

Chương 29: Lời nói chí tình nhuần thấm (chí ngôn phổ nhuần)

Tất cả chúng sinh đều bị tình ái trói buộc, như đạp phải lửa bỏng khó bề tránh khỏi, từ tuổi già tới chết, chẳng thể tự thức giác, lời ta nói như sương ngọt nhuần thấm tất cả, khiến tâm hồn mọi người cảm thấy mát mẻ.

Chương 30: Chịu đựng (nhẫn nhục) (62)

Cái quý báu của sự nhịn nhục là không tranh giành với người. Ma quỷ dầu có tới quấy phá nhưng nếu ta biết nhịn nhục, ngồi yên sẽ thắng, không nên tranh giành với đám ma quỷ, kẻ tới xâm phạm ắt phải buông bỏ khí giới, vì hại người tức hại mình, kẻ nhịn nhục được yên ổn, chỉ có ma quỷ thiệt hại chứ ta chẳng hề chi, do đó các bậc Tiên Thánh đều lấy sự nhịn nhục làm đầu.

Chương 31: Tạo quả phúc (tạo phúc điền)

Một kiếp người ở thế gian qua mau, như tia chớp lóe, trẻ thơ hóa cụ già, giống như giấc mộng xuân vụt biến, dững mãi ra đi, tự thương thân chẳng kịp, lúc sống ở đời không kính Phật, không đền ơn, không thương kẻ khó thử hỏi sau khi chết nương nhờ vào đâu? (63)

Chương 32: Ý niệm chân chính (chính niệm)

Tâm không vương tà niệm, một nghĩ thấu hư vô, trong cõi hư không có các bậc thánh hiền, cảm thông với muôn loài, phải chăm lo tu hạnh "vô thường" tức đức hạnh cao vời sẽ tự nhìn thấy được thượng đế, mãi mãi đi vào đạo lớn. (64)

Chương 33: Vượt cả "có" lẫn "không" (xuất hữu vô)

Chúng sinh mê muội, nhận lầm cái "có", đạo ta vốn "không", cũng có loại chúng sinh nhận lầm cái "không", đạo ta lại vốn "không" cả cái "không". Chẳng "có" chẳng

"không", là "có" là "không", thấu được lẽ đó, vượt trên tất cả. (65)

Chương 34: Bồ thí lời nói không tội lỗi (thí ngôn vô tội)

Có kẻ hỏi rằng: "Bồ thí vật gì thì được công đức lớn nhất?". Ta nói: "Bồ thí lời nói, công đức lớn nhất", vì lời nói không bao giờ hết, cho nên ân tống kinh sách quý báu như trời tưới mưa pháp ngọt ngào, muôn loài cùng hưởng, nảy nở tốt tươi. Sách Thiên Đường Du Ký ghi lại tất cả thắng cảnh của các cõi trời, in một bản tặng cho người đời để họ nhìn thấy cảnh thiên đường, hiểu rõ thiên văn, khai mở muôn lượng đạo tâm, dẫn dắt cứu độ chúng sinh, công đức thắng tất cả mới có thể chứng đạo thành Tiên Thánh, vượt cả lục huyền thất tổ, chẳng còn chi ràng buộc ngăn trở.

Có kẻ hỏi: "Sống ở đời vật gì là quý?" Ta trả lời: "Không có tội với thân đó là quý nhất". Châu báu ngọc ngà, vàng bạc đeo đầy mình là tù nhân mang gông cùm xiềng xích. Mắt phàm nhìn cho là đồ quý giá, mắt huệ nhìn chỉ thấy rườm rà, phải vất bỏ những vật thế tục đó đi, nhẹ nhàng không còn gì trói buộc ngăn trở mới có thể tới được cõi trời tự tại.

Chương 35: Quả báo do nhân duyên (tùy duyên thụ báo)

Có kẻ hỏi: "Làm cách nào để biết rõ được nhân duyên số mệnh?" Ta trả lời: "Nhìn nhân duyên hiện tại ắt biết rõ được nhân duyên số mệnh; nếu như tu nhân duyên đời nay

ắt biết rõ được nhân duyên đời sau, may mắn không sai chệch, gieo nhân nào mọc quả ấy. Nếu hỏi nhân kiếp trước, kiếp này đang nhận đây; nếu hỏi quả kiếp sau, kiếp này đang trồng đây". (66)

Chương 36: Sức lớn (đại lực)

Có kẻ hỏi: "Thế gian sức gì là lớn?" Ta trả lời: "Từ bi là sức lớn rộng nhất". Tâm từ bi biến đổi tất cả, hạnh từ bi có thể chế phục tất cả. Không tranh giành với kẻ ác, không phản kháng cùng kẻ bạo ngược, vì mục đích nhắm tới là vô địch, do đó mà sức mạnh của nó lớn rộng vô cùng. Người đời nếu như gặp sự bất bình mà đều nảy sinh tâm từ bi, hầu hết tu hạnh từ bi hẳn là hạnh phúc tới liền, sung sướng ngập tràn. (67)

Chương 37: Hợp lẽ đạo (khế đạo)

Kẻ muốn tu đạo lớn, không còn tâm phải và quấy, không còn tương người với tương ta, thân chẳng nhiễm trước mới có thể hòa hợp cùng đạo vô vi. Chúng sinh mê muội nên bị đày đọa trong cõi sắc tướng nhân duyên, ai hiểu được sướng tức là khổ, hiểu được đạo vô vi liền. (68)

Chương 38: Lo buồn vui sướng do tâm (tâm khởi ưu lạc)

Người chớ chắt chứa tâm tai họa vì tất cả sẽ tổn hại, chúng sinh chưa rõ, thần minh đã thấy rồi, nguy nan do mình tự

gây, oan uổng do mình tự chuốc, thiên đường và địa ngục tất cả đều do tâm tạo thành.

Chương 39: Đạo pháp

Đạo ta là đuốc lửa lớn xài hoài không hết, mặc sức mà dùng, có thể nấu chín mọi thứ. Pháp ta như nguồn suối tưới tắm mọi chốn khô cằn, nhuận thấm tất cả, những sự phiền não, trở ngại của người đời, đạo đều tẩy trừ sạch.
(69)

Chương 40: Nhập diệu

Kẻ nhập môn pháp ta, học tới mức học chẳng cầu, hành tới mức hành chẳng mong, hoàn toàn đạt cái không muốn, đó gọi là vào cửa huyền diệu vậy, hoàn toàn trống rỗng không hề vướng mắc. Chúng sinh chấp trước, không thấu suốt trước sau, tạo nhiều cảnh giới là bởi nhận lầm muôn sắc tướng.

Chương 41: Từ bỏ vinh hoa (*khử hoa*)

Sự thanh tịnh là gốc của đạo; sự vinh hoa là tai họa của đạo. Người chớ ghét đạm bạc, vị đạm bạc là mùi vị của muôn mùi vị. Mê muội lưu luyến thế dục chẳng khác nào con thiêu thân lao mình vào lửa, không biết cái hại của nó khiến đi tới diệt vong.

Chương 42: Tốt xấu như nhau (*đồng hảo ố*)

Kẻ kĩ lưỡng không bậy bạ lừa dối mê hoặc chúng sinh; chó nuôi dưỡng tâm ác độc, âm mưu đủ thứ; coi thân mình như thân người, xấu tốt vốn không khác nhau; kẻ thối đạt được lẽ này hẳn là chứng ngộ được đạo vô thường.

Chương 43: Trước thành thực sau bồ thí (*tiên thực hậu thí*)

Tiên thánh coi việc mưu cầu lợi ích là trên hết, cứu giúp chúng sinh không mỏi mệt, luôn luôn gieo nhân nên đạt quả. Nếu như có kẻ làm theo gương này ắt được quả phước không sai. Trước hết phải tu đức hạnh để cho đạo đức ngập đầy, nước pháp tràn nguồn cội, tự nhiên đem cho mãi mãi không bao giờ cạn, trước thành thực sau ban phát, suối tuôn chảy hoài không hết. (70)

Chương 44: Chạy theo sắc tướng (*xu sắc tướng*)

Có người đời hỏi rằng: “Đức Thiên Tôn diệu tướng có bảy mươi hai phép biến hóa tướng, thêm chín sắc hoa quang, các tiên cõi trời mắt nhìn thấy đức Thiên Tôn đều ca ngợi, cung kính vái lạy, quả là hiếm có vô cùng”. Ta trả lời: “Ta vốn vô sắc, người nhận lầm cho là sắc, ta vốn vô tướng, người nhận sai cho là tướng”. Tất cả đã dùng mắt thịt nhìn nên chẳng nhìn thấu sự trống không. Nếu như lấy chín sắc và bảy mươi hai tướng nhìn ta tức là lìa “vô” chấp “hữu”, chẳng thể lắng nghe được ý nghĩa “vô thường” tức siêu diệu. Ta một khí hỗn nguyên hóa tướng muôn ngàn ức, chấp một tướng là để mất vạn tướng, cho nên sắc tướng

không thực, sự biến hóa vốn giả, chúng sinh chớ mê sắc tướng hầu nhìn rõ bản tính. (71)

Chương 45: Tất cả đều nhờ đạo (*nhất thiết thị đạo*)

Có kẻ hỏi rằng: "Tất cả đều nhờ ở mắt nên mới có thể nhìn thấy mọi sắc, đến như pháp vi diệu, chẳng thể nhìn thấy chẳng?" Ta trả lời: "Đạo ta như ánh mặt trời, chiếu sáng muôn loài sắc tướng". Người giác ngộ lẽ này thấp sáng được "tâm quang" tức ánh sáng siêu diệu của tâm, không nhìn bằng mắt phàm, để mắt tâm thanh tịnh nhìn, tự nhiên thấu suốt, pháp lí vi diệu là dùng tâm liễu ngộ, rời tâm hủ là mắt đạo. (72)

Chương 46: Dũng chí quyết tâm học đạo (*dũng quyết học đạo*)

Kẻ học đạo chớ có nhị tâm, đoạn tuyệt trần trược, cắt đứt ái duyên, tâm như tro lạnh, ngăn ngừa lửa dục bốc cháy, nếu như thân mắc phải họa hoạn thì sẽ chẳng thể lường được mức tổn hại, như mũi tên bắn đi vĩnh viễn không trở lại, ta bảo vệ thân người hủ là đắc đạo. (73)

Chương 47: Ngăn ngừa ma quỷ (*ma giới*)

Học đạo khó lắm thay, quỷ thần ma vương chuyên đánh bại người để thành công, đẩy được người ta tới chỗ chết chúng lấy làm sung sướng. Kẻ sắp thành đạo bao giờ cũng có Thần Tiên cõi trời xuống thử xem có còn dục hay

không, có ngại khó khăn nguy nan hoặc sợ sệt do tâm chưa giác ngộ, chưa thông suốt gây nên. Tửu sắc của cải, danh lợi ái ân đều do tám ma vương lớn luôn luôn ở sát cạnh kẻ tu đạo quyền rũ để cho sa ngã, bởi vậy chúng sinh chớ cúi đầu trước ma vương, kẻ bị thử thách mà vượt qua khỏi sẽ được chư thiên bảo bọc, ma vương ghênh đốn, đó mới gọi là đắc đạo. (74)

Chương 48: Chuyển tâm hướng về nẻo đạo (*dịch tâm hướng đạo*)

Thượng sĩ nghĩ tới sự nghèo đức thiện, hạ sĩ nghĩ tới sự nghèo của cải. Tất cả chúng sinh ngày mất nghĩ đêm mất ngủ vì lo lắng tiền của thiếu hụt, tình ái đau lòng nên cần phải chuyển tâm học đạo, tâm đã hướng đạo, cuối cùng sẽ đạt đạo, tâm hướng tình, yêu cũng thành không. (75)

Chương 49: Gắng gỏi thực hành (*miễn hành*)

Học đạo quá khổ chẳng khác nào gánh nặng trèo non, cho nên ta cần phải dốc lực thực hành (76), khi đã lên được tới chóp đỉnh rồi, những sự khổ cực đó sẽ tan biến, nhìn xuống thấy tất cả đều man mác một màu. Kiếp nhân sinh sự nghiệp chất chồng, không lo trả nợ lại còn tham lam bụi đỏ, không chịu ngừng nghỉ, một sớm giác ngộ, buông bỏ tất cả, tự cởi trói cho thân được tự do tức là đắc đạo, vậy người đời nên gắng gỏi thực hành. (77)

Tế Phật: Đức Thiên Tôn vì ôm ấp lòng từ bi nên mới ban thêm bốn mươi chín chương kinh siêu diệu, mỗi câu đúng là kinh đạo trời, mỗi lời đúng là ý nghĩa thần diệu, chúng sinh quả là có phước mới được nghe kinh đạo lớn, cảm tạ lượng từ bi ân đức của Thiên Tôn. (78)

Dương Sinh: Lạy tạ đức Thiên Tôn đã ban lời chỉ dạy lẽ huyền vi thái thượng giúp ích chúng sinh dưới gầm trời không ít, thật là cảm kích vô cùng.

Thiên Tôn: Đạo lớn nguồn cội tới đây đã đủ, tôi không cần nói thêm nữa. Tôi sẽ đưa hai vị từ cõi "tam thanh" tới cõi "nhất khí" để bái kiến Thượng Đế, chẳng rõ ý kiến của hai vị như thế nào?

Dương Sinh: Cảm tạ sự chỉ dẫn của đức Thiên Tôn, thưa không rõ Thượng Đế ở chốn nào?

Thiên Tôn: Thượng Đế là đức "Hỗn Nguyên Huyền Huyền Thượng Nhân" tức Người trên cõi mịt mờ hỗn độn thuở sơ khai, ngự tại đỉnh Côn Lôn trên "Thiên Tâm Sơn" là núi lòng trời, là đức Vô Cực chí tôn, cho nên được tôn xưng là "Thiên Phụ, Thiên Vương, Thượng Đế, Lão Tổ, Lão Mẫu, Như Lai, Chân Tế" chính là đạo lớn cội nguồn vậy. (79)

Dương Sinh: Thưa con từng nghe trên cõi Đại La Thiên không hề có nữ phái, nay tôn vinh là Lão Mẫu như vậy có hợp không?

Thiên Tôn: Ở cõi Thái Cực có phân chia nam nữ âm dương, một sớm tu tới quả vị Vô Cực ắt trừ khử hết chất

âm dương, cho nên Thượng Đế chỉ là một bầu "hư linh" tức trống rỗng thiêng liêng, không nam không nữ, không già không trẻ, nay tôn là "Lão Mẫu" để biểu thị khả năng có thể sinh để nuôi dưỡng trời đất cùng vạn vật. Lại còn hình dung Thượng Đế như lòng trời từ ái, có đức hiếu sinh, giống hệt như bà mẹ thương con ở cõi thế gian, mong người đời giác ngộ lẽ này.

Dương Sinh: Dĩ nhiên cõi Vô Cực không phân biệt nam nữ, tại sao còn phân biệt tiên ông, tiên cô?

Thiên Tôn: Đó là sự hiển tướng của Hư Linh, có thể nhìn người rời bỏ gia đình cắt tóc đi tu, mặc áo cà sa, không phân nam nữ, ý là bôi xóa giả tướng bên ngoài để chân tướng bên trong lộ ra. Tiên ông, tiên cô tu tới bản tính được sáng lại, nam thì tuyệt tình khí, nữ thì dứt kinh nguyệt, vẻ mặt hồn nhiên như trẻ thơ, trở thành một phái duy nhất thiên chân, việc tôn vinh tiên cô không nam không nữ là tu Đại Đạo vì dùng nước nóng dầu sôi phá hủy dung nhan, diệt sắc tướng để chân bản tướng hiển lộ làm phương tiện hành đạo. Cho nên gọi là tiên ông, tiên cô bởi vì họ đã lộ được bản tính thiên chân, cả hai đều không còn dục tình nam nữ, cho nên gốc đạo vô danh, miễn cưỡng gọi là đạo. Tên gọi có nam nữ, nhưng thực ra thì không có nam nữ, điểm này có thể quan sát ngay cơ thể con người, trẻ thơ có hình tướng trai gái nhưng không có dục tình trai gái; người già cả có hình tướng nam nữ, nhưng không còn sự nghĩ ngợi về nam nữ đều là hiện tượng bản tính trở về

nguồn cội, đạt trạng thái không còn đối đãi phân biệt sự khác tính, người ta tu tới tâm cảnh này ắt có thể thành tựu nỗi Đại Đạo Vô Cực, vĩnh viễn không còn luân hồi. Cho nên nói: "Hậu thiên phân nam nữ (*khác tính*), tiên thiên thành nhất khí (*đồng tính*)".

Tế Phật: Dương Sinh sửa lại y phục cho ngay ngắn, định thần dưỡng khí.

Dương Sinh: Tuân lệnh.

Thiên Tôn: Hai vị theo tôi thăng tiến...

Dương Sinh: Thiên Tôn dùng phất trần phất một cái, ân sư và tôi tự động bay lên, giống hệt như được cưỡi gió đờ mây, pháp lực của đức Thiên Tôn quả là lớn rộng vô cùng, phía trước xuất hiện một khối hào quang chói lòa, hai mắt khó mở nổi.

Thiên Tôn: Chốn này là cõi Tam Thanh, thuộc vùng trời Đại La, chính là Tam Thiên, Đại Thiên thế giới, tất cả vạn vật đều bao la. Đây là Tổ khí của trời đất thuở hỗn mang ban đầu, cho nên hào quang đạo khí vô địch. Dương Sinh công lực chưa đủ nên hai mắt khó mở, mau phủ phục. Bầu khí toàn một vẻ mịt mờ tức là đạo lớn, cũng là một khí tông chủ vậy, cũng còn tôn xưng là Phật Tổ Vô Hình, Hồng Quân Lão Tổ, Hỗn Nguyên Thánh Tổ, Tiên Thiên Lão Tổ.

Dương Sinh: Chỉ thấy hào quang sáng ngời, ngoài chẳng thấy vật gì khác.

Thiên Tôn: Đúng vậy, Đạo Lớn vốn vô hình, hư vô gọi là Đại Đạo, mọi tôn giáo dưới gầm trời đều do một khí sinh ra, đáng tiếc không thấu triệt cái lí này nên không có pháp để đắc đạo, cho nên nói: "Đạo Lớn chung nguồn, muôn giáo quay về một mối" (*Đại Đạo đồng nguyên, vạn giáo quy tông*) tức là lẽ đó.

Huyền Huyền Thượng Nhân: Ba vị Nguyên Thủy, Hoạt Phật và Dương Sinh cùng chung một thể cùng đạt tới "Thần, Phật, Nhân", khác hình nhưng cùng một "tính", bữa nay ứng vận trời để độ người, lại trở về đạo lớn mật mờ, kì diệu lắm thay, chúng sinh vốn do tôi hóa thành, muôn loài do tôi đẻ ra, cho nên có thơ rằng:

Thơ

*Hồng mộng vị tịch đạo hàm anh
Vô số tinh cầu khí hóa thành
Giáp tí nan kê thiên vạn ức
Hư không ẩn ngã bất tri danh.*

*Hư không cứu uẩn khí huyền huyền
Vị phán hồng mộng hữu ngã tiên
Nhất điểm chân linh trường bất diệt
Sinh lai Phật Thánh dữ Thần Tiên.*

Dịch

Giữa thuở hỗn mang đạo sáng lò
Tinh cầu khí hóa khắp gần xa
Chu kì xoay chuyển muôn ngàn ức
Ẩn bóng hư không chẳng thấy ta.

Muôn vẻ hư không khí mịt mù
Hỗn mang trước đó có ta trong
Chân linh một điểm trường tồn mãi
Thánh Phật Thần Tiên đã sống chung. (80)

Chúng sinh nếu như biết báo đền ơn nguồn cội, nhận rõ nguyên lí trở về với chân lí ắt là đứa con đỏ, đứa con hiếu thảo. Nếu như hồi quang phản chiếu nhìn lại ta mịt mờ ắt thành Thượng Nhân, Kim Tiên Cổ Phật vậy.

Thiên Tôn: Thượng Đế đã ban lời chỉ giáo, Dương Sinh quỳ lạy tạ ơn.

Dương Sinh: Lạy tạ ơn Trời... Tại sao con chỉ nghe tiếng mà không được thấy mặt Ngài?

Thiên Tôn: Đạo Lớn vốn không tiếng, không mùi, âm thanh vừa nghe được gọi là "thiên âm" tức tiếng trời. Hẳn là đã rõ vậy.

Dương Sinh: Không hình không dáng, trong cái không có sự kì diệu, mỗi câu mỗi phần khích lòng con, kì diệu lắm thay.

Tế Phật: Bữa nay thầy trò mình còn được đức Nguyên Thủy Thiên Tôn hướng dẫn tới lạy mừng ra mắt đức Nguyên Thủy Thượng Đế, quả là sự vinh hạnh ba đời mới có được. Người đời xem tới hồi này ắt là phải ngừng đọc để làm lễ tạ ơn. Đạo Lớn siêu diệu đều gói cả ở đây, hiểu rõ đặng thuở cha mẹ chưa sinh chân bản tính của mình là thể nào? Có về châu nhà Tổ hào quang mới tròn đầy, và đạo quả mới đạt thành. Giờ đây tôi phải hướng dẫn Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường, cảm tạ đức Thiên Tôn.

Dương Sinh: Đa tạ ân phước khai mở đạo của đức Thiên Tôn. Thưa ân sư con đã sửa soạn xong, kính mời thầy trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI MƯỜI HAI

ĐẠO CUNG ĐÔNG HOA LẮNG NGHE

ĐÔNG HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 10 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Xử thế vô kì đăn thủ trung
Nhân nhân lạc thú tẩu tây đông
Thiên đường đại lộ nghinh nhân sĩ
Địa ngục âm sâm quý kể thông.*

Dịch

Trung dung đạo sống chớ coi thường (1)
Bao kẻ đam mê chạy khắp phương (2)
Thiên đường đại lộ mời nhân sĩ
Địa ngục âm u quý dẫn đường. (3)

Tế Phật: Diệu pháp của đạo sống ở đời là ở giữa không thiên lệch về một bên nào, kẻ đó sẽ được mọi người hoan nghênh, không gặp oán hờn, không bị coi là thù địch, giống như đường lớn ở cõi thiên đường ngã nào cũng

thông đạt, không hề gặp trở ngại. Kẻ tuân theo con đường "trung dung" tất cả những ngã bẽ tắc đều dễ dàng vượt qua, vì luôn luôn được kẻ khác tránh qua bên nhường lối đi cho. Song nhìn lại thấy trên đời không thiếu bọn tiểu nhân có nhiều quỷ chước, ma thuật luôn luôn dùng kế này kế nọ để hãm hại người hiền lương trung hậu, như thợ săn ở trong rừng đào hầm đặt bẫy khắp nơi hãm hại cầm thú chim muông, nhưng chính vì bọn quỷ kế đặt quá nhiều hầm bẫy nên có lúc chính chúng bị sa vào bẫy sập chết uống mạng, cho nên tục ngữ có câu: "Bắt rắn bị rắn cắn, bắt cọp bị cọp ăn". Còn ta thì cho rằng: "Hại người thành hại mình" đó là nghĩa trong kinh sách của trời đất dạy, là chân lí muôn đời bất di bất dịch. Chương Cảm Ứng trong sách Thái Thượng có nói: "Họa phước không có cửa chỉ do người tự chuốc; thiện ác quả báo như bóng theo hình" hẳn là cũng cùng một ý như đã nói ở trên vậy. Ta có lời khuyên nhủ chúng sinh rằng phải lo cứu giúp người thật nhiều, rồi mới mong được kẻ khác giúp lại mình, đó là chân lí nhân quả báo ứng, chớ có khinh thị vậy. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đường, Dương Sinh mau lên đài sen. (4)

Dương Sinh: Thừa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Xin hỏi ân sư bữa nay thầy đưa con đi thăm những nơi nào trên cõi thiên đường?

Tế Phật: Bữa nay chúng ta dạo thăm cảnh trời Ngũ Lão. Ngũ Lão cư ngụ bên ngoài ba mươi ba tầng trời tức là Đông Phương Đông Hoa Đế Quân hay Mộc Công, Tây

Phương Tây Hoa Đế Quân hay Kim Mẫu, Nam Phương Nam Hoa Đế Quân hay Hỏa Tinh Tử, Bắc Phương Bắc Hoa Đế Quân hay Thủy Tinh Tử, Trung Ương Trung Hoa Đế Quân hay Hoàng Lão, đó là những tinh hoa nguyên linh của Nguyên Lão, là thủy tổ của ngũ hành (kim mộc thủy hỏa thổ). Chính khí phát xuất từ đó rồi sau hóa sinh thành giống người cùng muôn loài động vật thực vật (5), muôn loài vạn vật trong vũ trụ đều do khí ngũ hành sinh ra, cho nên gọi là Ngũ Lão; bữa nay mình phải mau tới cung Đông Hoa. Mới hôm nào phụng chỉ viết Thiên Đường Du Kí, thấm thoát giờ đã tới giai đoạn hai, gánh nặng trên vai Dương Sinh đã trải qua nhiều khổ cực gian lao, tinh thần mỗi mạt khiến cho lảo lảo muốn ngất xỉu, điều đó thấy rõ lắm, nhưng nếu con một mực tâm thành thì việc lên trời tuy rất khó song sẽ chẳng khó. Cũng chẳng sợ gì nạn ma quỷ tới thử đạo, vì "gặp quỷ không cho là quỷ, quỷ tự mất; thấy ma chẳng kinh, ma tự diệt". Muốn phổ độ chúng sinh tất nhiên thân mình khó tránh nỗi sự chà đạp, tài năng phải được trui rèn mới mong sáng chói, trời giúp đường lối, chỉ cần gắng gỏi mà thôi... Đã tới cung Đông Hoa, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Phong cảnh tươi sáng biết bao, khắp nơi cây cối xum xuê đủ các loại kì hoa dị thảo, trong ao sen đua nở, cá vàng bơi lội, không nhiễm một hạt bụi nhơ, quả là thế giới đào nguyên. Cung điện lớn phía trước, trên đề ba

chữ "Đông Hoa Cung" nhìn nguy nga tráng lệ, khiến người ta phải kính nể.

Tế Phậ: Dương Sinh chuẩn bị ra mắt Đông Hoa Đế Quân.

Dương Sinh: Cảnh tiên này khiến lòng người yên tĩnh như mặt nước lắng trong, quên hẳn tất cả sự ồn ào ở cõi thế gian vây bủa quây rây, các tiên đồng nhớn như vui đùa, vẻ thiên chân không lo lắng, sung sướng biết là bao nhiêu... Vào trong điện thấy một vị tiên già ngự giữa điện, gặp luồng ánh sáng lung linh cảm giác tâm thần thư thái cùng thoải mái... Đệ tử thánh bút Dương Sinh, phụng chỉ viết sách, bữa nay theo thầy tới cung Đông Hoa, kính xin Đông Hoa Đế Quân chỉ giáo cho.

Đông Hoa Đế Quân: Dương Sinh hãy đứng lên, quý Thánh Hiền Đường phát huy truyền bá văn hóa Đông phương, khuyên răn được người đời nhiều không kể hết, công đức quả là vô lượng, dân chúng trên đảo quý Đài Loan được hưởng nhiều ân phước, sống đời tự do, tôn giáo phát triển, khắp nơi thấy đều thay trời mở các thánh đường truyền dạy điều thiện, lần này Dương Sinh lại được trời nhìn tới, ban sắc chỉ viết sách Du Kí quyển thứ hai để phổ hóa chúng sinh, thực quả là vinh hạnh. Văn hóa Trung Hoa cũng thuộc tinh thần văn hóa Đông phương, tôi lại cai quản linh khí toàn cõi Á Đông, cảm thấy trách nhiệm quá nặng nề mà đường đi tới lại quá xa xôi.

Dương Sinh: Tinh hoa Đông phương do ngài Mộc Công khai sáng, kính xin đức Đế Quân giảng giải rõ cho.

Đế Quân: Ngũ Lão có năm đức, phương đông "nhân ái", phương tây "nghĩa khí", trung ương "tín tâm", phương nam "lễ giáo", phương bắc "trí tuệ" hóa thành "ngũ thường" của nhân loại là "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín". Phương đông "giáp, ất, mộc" "mộc" này đã trải qua vô số sự hỗn độn ban đầu nên đã thành "Lão Mộc Đầu", còn gọi là "Mộc Công". Mặt trời mọc phương đông gọi là "Thái Dương", ánh sáng mặt trời tỏa chiếu, thế giới sáng sủa, cho nên mặt trời mọc là "sinh", mặt trời lặn là "tử". Thần tạng gan của nhân loại trên trái đất do tôi cai quản, nếu gan hư cây khô, ất sinh mệnh tiêu tan. Chúng sinh hàng ngày chạy đông chạy tây, lao khổ quá độ, cuối cùng từ đông trở qua tây, sinh ở đông mà tử ở tây, cho nên có câu nói: "quy tây" hoặc "quy tây thiên" tức về phương tây, về trời tây được biểu thị bằng hình ảnh mặt trời lặn phương tây.

Dương Sinh: Kính xin đức Mộc Công kể lại tiểu sử của ngài?

Đế Quân: Tôi do Tam Thanh hóa thành, lấy "mộc" để sống, cây cối mọc thành rừng ở chốn thế gian, đều do tôi hóa thân, như tre làm đũa, gỗ làm bàn ghế, giường nằm, củi đun thậm chí đến cả cây bút giáng cơ, các pho tượng thần thánh thầy đều làm bằng gỗ do khí Đông Hoa hóa thành, và người phương đông đã đem sử dụng thật là rộng rãi. Nhân vì hiện tại Kim Mẫu một mực ngay thẳng phổ độ

các nguyên linh, thêm có phương tây giúp đỡ muôn vật ở thế gian đi vào kỷ nguyên "thế giới kim ngân" như luyện kim, như đồng hồ, giường tủ, bàn ghế, bút viết, nĩa muỗng, chén đĩa, nhà cửa, tàu bè, xe cộ, máy bay đều chế bằng kim loại, coi kim loại là quý giá. Nhân loại đã từ đời sống thiên nhiên tiến lên đời sống kỹ nghệ máy móc Tây phương, hình ảnh "Mộc Công" dần dần bị lu mờ chìm vào quên lãng. Tại các đô thị phần đông không còn cây lớn, chỉ thấy trồng nhiều cây nhỏ trong các chậu mà thôi, do đó đời sống đã trở thành khô khan cằn cỗi. Mỗi khi gặp được ngày nghỉ, dân chúng ùn ùn kéo nhau ra ngoài thành phố tìm kiếm "mộc công" để hưởng thụ cảnh tươi mát sáng sủa của đại tự nhiên. "Mộc khí" tức là khí sớm mai, khí tinh khiết có thể so sánh với khí trong lành của mùa xuân, chỉ tiếc rằng người đời quá đắm chìm trong cảnh tử sắc, của cải khiến gốc đạo của cây cối khô cằn rữa nát, khí của cây cối đã mất, nên người đời mắc các chứng bệnh thuộc về ngũ tạng càng ngày càng nhiều.

Dương Sinh: Đức nhân của Mộc Công quả lớn lao vô cùng, chẳng rõ chúng sinh làm cách nào học tập được "mộc đức" để mà tu đạo đây?

Đế Quân: Vì mong cứu độ chúng sinh dưới gầm trời, ta nay đặc biệt chỉ phép tu hành như sau: Mọi người đều sinh ra từ khí ngũ hành, song vì chìm đắm trong cõi phàm trần, tinh thần hao phí quá nhiều, khiến cho ngũ khí chẳng thể nào triều nguyên nổi, cuối cùng không trở về được nguồn

cội, đem khí "nguồn gốc" ném vào "ngũ thể" khiến cho tan loãng, tiên thể thuần chân biến thành thân xác què cụt, linh khí thất tán, vô phương trở về chỗ đứng ban đầu. Tôi nay đặc biệt lấy khí nhân đức của Ngũ Lão ban phát cho chúng sinh để cứu độ họ.

I. Giáp ất Đông phương thuộc "mộc" ở trên trời gọi là "nguyên" tức nguồn cối, ngũ sắc thuộc "thanh" tức xanh, ở dưới đất bốn mùa thuộc "xuân", "Thanh Đế" tức vua xanh hóa sinh xuống cõi thế gian là Phục Hi, nhân luân ngũ thường thuộc "nhân", nhân thân chủ về "gan và gân", ngũ giới chủ về giết chóc.

II. Nguyên nhân tán loạn "mộc khí" sở dĩ biết được như trên là vì:

1) **Mộc:** Xưa nhà tre nhà gỗ, nay thay bằng cốt sắt xi măng, nhà lầu, cao ốc. Sắt đá cứng cõi vô tình không bằng cây rừng rất giàu sức sống, giậu tre thay rào sắt, có thể ngăn cản được sức tấn công từ ngoài vào, song lại tự giam mình ở chính giữa, vì sống ở trong phòng bọc thép trên lầu cao, cơ hội tiếp xúc với ánh mặt trời giảm thiểu, cho nên mộc khí mất đi.

2) **Nguyên:** Nguyên là cối là nguồn là sự tròn trịa. Ngũ thường của trời là "Nguyên, hanh, lợi, trinh, càn" thì nguyên là cối nguồn của muôn gốc. Như "nguyên đán" ngày đầu năm, "nguyên thủy" lúc ban sơ, "nguyên bản" gốc

ban đầu. Người đời nay yêu thích hư vinh, chẳng chuộng gốc, chuyên đầu cơ để tính chuyện thủ lợi, kinh doanh không phải bỏ vốn mà mong kiếm lời nhiều, kí chi phiếu không tiền bảo chứng, thiếu tiền liền tính chuyện man trá, có tiền tính chuyện lợi dụng, chôn vùi bản tính. Có lắm kẻ chẳng lo giữ gìn "chân tính tình" sửa soạn son phấn áo quần cho đẹp mắt, chế tạo thuốc giả, đánh tráo ruột giữ nguyên vỏ. Không khí, nước bị ô nhiễm chẳng thể phục hồi được nguồn cội trong sáng mới mẻ cho nên nguyên khí bị mất đi.

3) Xuân (*xanh, gân*): Mùa xuân là mùa đầu của bốn mùa, ngũ sắc thuộc về màu xanh, trong cơ thể con người thuộc về gan, vào tiết xuân gân dẫn, vạn vật sinh trưởng mạnh mẽ, vận hành có thứ tự theo thiên đạo, cho nên không thể coi bốn mùa đều là xuân mà phải chia ra làm bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, bày ra cảnh thay cũ đổi mới dưới gầm trời. Người đời nay xuân tình phát triển mạnh mẽ nên dục tính sớm nảy nở, chưa lớn đã bẻ, chưa chín đã ăn, dễ lớn nhưng mau tàn, cho nên tuổi thanh xuân sớm đứt đoạn, chưa già đã suy yếu, toàn thân gân xương đau nhức, như mặt trời vừa mọc phương đông đã vội chìm về phương tây, gió mùa đông thổi tới, khí lạnh tràn về. Người phản bội ý trời ắt gân cốt suy đồi già nua, huyết quản tắc nghẽn, tay chân rã rời mỗi mệt, đều là do gió xuân mất khí nhập vào thân.

4) Đức nhân (*giới sát*): Ngũ thường gồm nhân nghĩa lễ trí tín, ngũ giới gồm chém giết, trộm cướp, dâm dục, bậy bạ,

rượu chè. Đông phương thuộc nhân đức nên giới sát, chỉ có những kẻ bất nhân mới ham chém giết, trời vốn hiếu sinh kiêng cử sát sinh. Người và vật đều tiếc mạng sống mà cầu khỏi chết, như bầy kiến nhỏ bị lặn xuống nước mà vẫn cố giành nhau ngoi lên bờ, hưởng mạng sống của con người, chẳng có quan hệ với trời sao? Phàm những kẻ dùng dao, bút, miệng lưỡi sát hại kẻ nhân đức, hoặc gài bẫy hại người hiền lương đều là phi nhân, thất đức. Sát khí thịnh mà nhân khí ít, cây cối gặp sự chém giết, cành đứt khô héo, kẻ nhân đức thì sống thọ, kẻ bạo ngược thì chết yểu, giận làm thương tổn tới gan, y học đã chứng minh điều này. Sở dĩ người đời ham chém giết khiến cho mộc khí tiêu tan chẳng sống được lâu, như một kẻ phạm tội giết người, trước sau cũng bị hình phạt xử tử, chặt cành cây kẻ khác đang trèo sẽ có lúc bị kẻ khác chặt cành mình đang leo. Hành động bất nhân gặp quả báo bất nhân, chẳng chút sai lệch. Trên đây là nguyên lí tương sinh tương khắc của thuật tu tập "mộc đức", chúng sinh nếu như giữ được tâm quý trọng sự sống ắt sẽ được sống lâu, còn hành động bạo ngược ắt tự chôn, cái lí của sự tu đạo đều nằm trong lẽ này, hợp đạo thì nên, thất đạo ắt bại, chúng sinh phải giác ngộ điều đó.

Dương Sinh: Cảm tạ Mộc Công đã phân tích rõ nhiều khía cạnh của chân lí để giáo hóa chúng sinh.

Đế Quân: Tôi hướng dẫn Dương Thiện Sinh đi quan sát thắng cảnh Đông Hoa, để thấy rõ sự ảo diệu của tạo hóa.

Dương Sinh: Cảm tạ Đế Quân đã ban ân phước cơ duyên may mắn.

Đế Quân: Mời đi theo tôi... Hai vị hãy nhìn khu vườn rộng mênh mông kia, nào như cây cối, tre trúc, hoa cỏ, dược thảo, rau đậu. v.v...

Dương Sinh: Khu vườn đó giống hệt một khu nông trường rộng lớn trồng đủ loại, nào như các thứ cây ăn trái, các loại lúa mạch, lúa mì, lúa nước mơn mớn nõn nà, cả một thế giới xanh tươi.

Tể Phật: Màu sắc của thứ nào thứ đó đều tỏa ra một sức sống mãnh liệt, phong cảnh Đông Hoa quả là quá trù phú tốt tươi, xứng đáng là vị chúa tể cai quản về thực phẩm để nuôi sống trần gian. Các loại lúa và rau là lương thực của loài người, dược thảo là để chữa lành bệnh nhân loại, hiện thời Đông Hoa ân ban thật quá nhiều thứ.

Đế Quân: Các loại lúa và rau là thực phẩm cơ bản để nuôi sống nhân loại, tôi đã tưới linh khí xuống để cho các thứ đó sinh sản lớn lên, cung ứng cho người đời dùng làm vật thực cần thiết cho lục phủ ngũ tạng. Các loại thực vật này lúc lớn lên sẽ hi sinh tính mệnh nhỏ bé của mình để cung cấp thức ăn cho nhân loại. Chúng đã tập trung sinh mệnh để làm thành thánh mệnh tức đại mệnh của loài người cùng loài vật, đó chính là tinh thần chí công vô tư. Trời ban vật thực để duy trì sự sống của con người, vậy mà con người hết ngày này qua tháng khác báo đáp lại bằng hết tội ác nọ đến tội ác kia, thì quả là chẳng xứng đáng chút

nào. Một hạt lúa lúc sống biến hóa thành hạt gạo trắng, khi chết nuôi sống biết bao sinh mệnh. Do đó có thể nói một hạt thóc chết đi tức là chỉ thoát xác gởi hồn sống qua nơi thể xác khác, gọi là tử song thực ra vẫn sống mặc dù chẳng thấy có vẻ thiết thực chút nào. Như một kẻ già nua chết đi, kì thực thì người đó chẳng hề chết, bởi vì khi những hài nhi trai gái chào đời chính là lúc đời sống mới của họ lại tiếp tục tái sinh, đó chính là thể xác tuy chết đi song tinh thần còn lưu lại thể gian. Tính linh họ sau khi thoát li xác thịt, trở lại cõi trời sống tiêu dao, như bữa nay Dương Sinh đã nhìn thấy, sự sinh hoạt nơi này hoàn toàn sống động đẹp đẽ. Do đó muốn được hưởng phúc sung sướng như thế này hẳn là lúc sống ở dương gian phải lo tu sửa. Người đời đều có chân bản tính này, hôm nay đặc biệt trình bày về phương pháp làm cách nào đạt được công trình ấy, xin hãy đọc cách thức chỉ dẫn dưới đây:

1. Đông Hoa là sinh mệnh của lúc sớm mai từ đông phương phát khởi lên, người ta ai mà chẳng theo đó tỉnh dậy rời khỏi giường? Nếu như lại tiếp tục nằm xuống thì chẳng thể hưởng đặng khí ban mai trong lành, mà toàn hít thở tử khí trần trọc, bởi vậy nếu lìa bỏ Đông Hoa thì càng tiến tới sẽ càng xa lìa.

2. Ánh sáng huy hoàng của Đông Hoa tỏa chiếu khắp trần gian, chẳng chiếu riêng ai, vậy liệu ta có hấp thụ được chút nào nơi buồng phổi, trái tim không?

3. Kẻ khác thăng quan, phát tài, tiến bộ, còn ta liệu đã gột sạch được tâm oán hận cùng mắt đục ngầu để khỏi còn ý định đập đổ các kẻ vừa kẻ ở trên không? Những tia gân máu đỏ tía đầy sát khí biểu lộ lòng ghen ghét muốn hãm hại kẻ khác, như thế là đoạn tuyệt với linh khí sống động cơ bản, cản trở sự giúp đỡ lẫn nhau để cùng tồn tại, li khai hẳn với linh khí của Đông Hoa giàu có và bất diệt.

4. Tâm giả dối là chỗ không ai nhìn thấy nên được kêu là phòng tối, bình thường những nơi đó sự tình chẳng thể làm cách nào cho sáng tỏ nên khi gặp khốn đốn sẽ chẳng ai cứu nổi? Cây trồng trong phòng tối không có ánh sáng là bởi vì nó đã đoạn tuyệt với linh khí Đông Hoa.

5. Liệu có được sinh khí mãi không? Giận sẽ làm hại gan, khí giận dữ như cuồng phong bạo vũ, sẽ tàn phá hoa cỏ cây cối, lá rụng tươi rời, khiến cho huyết khí đảo lộn, thần khí thác loạn, sẽ chết non chẳng thể sống thọ được, đã phá hủy mất gió hiền nắng đẹp cùng sự hân hoan đón mừng linh khí Đông Hoa nồng nàn thấm đượm.

6. Luôn gần gũi rừng cây đại tự nhiên để hít thở không khí trong lành, ăn rau trái tươi, hàng ngày tắm ánh nắng mặt trời thoải mái tự nhiên, thanh tĩnh không nhiễm trần trọc, khiến tâm thần thêm sáng suốt khỏe mạnh, linh khí Đông Hoa tràn ngập có thể sẽ giữ mãi được vẻ thanh xuân tươi thắm.

Trên đây là sáu quy tắc nếu như ai tuân theo được, ắt hẳn chẳng cần tu đạo lớn, hành đức lớn, tự nhiên tương hợp làm một với đạo lớn Đông Hoa, sau khi chết sẽ cùng linh khí giao tiếp, phơi phới bay thẳng về cõi trời vô cực cùng ta sum vầy, thành tựu được đại đạo vô thượng. Người đời tu đạo chẳng có con đường nào là con đường tắt để có thể bảo trì nổi ánh sáng thanh xuân của tâm cảnh, tự nhiên là tâm trẻ thơ con đỏ, một khi đã hấp thụ được đầy đủ linh khí Đông Hoa, chắc chắn sẽ trở thành vị Đông Hoa Đế Quân, Mộc Công Lão Nhân vậy. Khi mặt trời mọc ở phương đông, vạn vật thức tỉnh, khôi phục lại nguyên khí, cây cỏ đua mọc tốt tươi, hân hoan đón mừng sự vinh hiển, cho nên phương đông là chốn khởi đầu cho sự sinh tồn của vạn vật. Người đời lo tính toán cách kiếm ra tiền, sớm tính chiều tính, nhưng để cho sự tính toán được sáng suốt hẳn là chỉ vào lúc ban mai. Cây cối sinh trưởng thời tiết thích hợp nhất là mùa xuân, cho nên có thể coi trong một năm thời vận tốt nhất là mùa xuân. Kẻ tu đạo phải học tinh thần Đông Hoa thì sự tu luyện mới sớm đạt thành. Cây

xanh hít khí trời hút khí đất, còn cây khô lia trời bỏ đất, từ cây sống biến thành cây chết. Cho nên con người cũng vậy, đứng được thì làm người, gãy đổ thì làm quỷ, chúng sinh có thể nhìn rõ cảnh sụp đổ của đời người lúc vận số tới hồi kết thúc, do đó còn phải lo ngưng hành động, lập công lập đức, giống như cây sinh cành nảy đọt, mọc đầy rừng đạo. Mười năm trồng cây, cây trăm năm kể sau được hưởng bóng mát, tạo được phúc cho nhiều người để tránh cảnh xương khô, thịt nát giống như cây mục chẳng dùng được việc chi, và cây khi đã khô muốn sống lại e rằng cũng khó khăn lắm lắm. Xin lưu lại dưới đây mười bài thơ đạo để gợi gẫm ý trên, mong người đời xem đó mà giác ngộ.

I

*Âm dương động tĩnh bất năng thôi
Uổng phí tinh thần khú vọng vi
Đạo tại mục tiền đa tự đạt
Châu tàng phúc nội thiếu nhân tri
Nhan cư lậu hạ tâm thường lạc
Thuần xú thâm sơn chí bất di
Thiên hạ hồn nhiên vô nhị lí
Cưỡng phân tôn giáo chuyển chi li.*

Dịch

Âm dương động tĩnh mãi không thôi
Thần trí tiêu hao uổng cuộc đời (6)
Đạo ở bên mình thành cách biệt
Ngọc nằm trong bụng tưởng xa vời
Ngự nơi ngõ hẹp lòng không động
Dạo chốn núi sâu dạ chẳng đời
Cõi thế vốn hòa cùng một lẽ
Chia lìa tôn giáo mới phân hai.

II

*Bất cùng phụ mẫu vị sinh thân
Khước khứ mê tu thụ khổ tâm
Bế mục tồn tư giai thị vọng
Tử tâm khô tọa tận phi chân
Yêu tri động tĩnh tham thiên địa
Tu thức phù trầm định chủ tâm
Tính mệnh hỗn nhiên thành nhất phiến
Thử thời vô ngã diệc vô nhân.*

Dịch

Nguy khốn mẹ cha cũng ráng sinh
Bởi mê tu đạo cực thân hình
Nệ tình nhắm mắt càng tăm tối
Chấp trí ngồi thiền chẳng tỏ minh (7)

Động tĩnh đất trời cân hội hợp
Nổi chìm chủ khách phải tường tinh
Hỗn mang tính mệnh chung cùng khối
Khi ấy không phân bạn với mình.

III

"*Thân, tâm, thể, sự*" tứ hư danh
Đa thiếu mê nhân bị hệ canh
Họa hoạn chỉ nhân quyền lợi đắc
Luân hồi đô vị ái duyên sinh
An tâm tuyệt tích tông thân động
Xử thể vong cơ nhiệm sự canh
Xúc cảnh ngộ duyên thường ủy thuận
Mệnh cơ vĩnh cố tính viên minh.

Dịch

"*Thân, tâm, thể, sự*" bốn hư danh
Bao kẻ lầm mê đã cố giành
Hoạn nạn đều do quyền với lợi
Luân hồi đều bởi dục và tình
Lắng tâm để tránh thân dao động
Tĩnh trí hầu mong đạo đạt thành
Hợp cảnh hợp duyên nên mọi việc
Vận may vĩnh viễn hưởng quang vinh.

IV

Tiên thiên diệu lí bản vô ngôn
Cử khẩu tài khai thuộc hậu thiên
Học giả phân nhiên thành dị kiến
Bất cùng phụ mẫu vị sinh tiền.

Dịch

Tiên thiên diệu lí vốn không lời
Miệng lưỡi ba hoa phản ý trời
Hành giả nếu như còn chấp trước
Chẳng cùng cha mẹ sống trên đời.

V

Thần ái sinh nhân nhân tổn thần
Lao tâm phí khí táng kì thân
Thống tai thể thượng giai như thử
Đạt đạo thông thần hữu kỉ nhân?

Dịch

Thần mến sinh người người hại thần

Lao tâm tổn khí mệt cho thân
Thương thay hầu hết đều như vậy
Ai kẻ đạo thông ở cõi trần?

VI

*Vị thức chân không mạc thuyết không
Chấp không dị thất chủ nhân ông
Dục tri không lí chân tiêu tức
Tận tại hồng môn vị phán trung.*

Dịch

Chửa ngộ chân không chớ nói không
Chấp không dễ mất chủ nhân ông
Hư không chân lí xa vời vợi
Vào lúc đất trời chửa mở mang.

VII

*Học đạo yêu tri sinh tử sự
Bất tri sinh tử mạn cầu tiên
Năng tri sinh xứ phương tri tử
Khứ trụ vô cầu nhậm tự nhiên.*

Dịch

Học đạo phải rành lẽ tử sinh
Chớ cầu tiên thánh nếu chưa rành
Hiểu rành được lẽ sinh cùng tử
Trối buộc cõi xong đạo đạt thành. (8)

VIII

*Doanh doanh viễn lí chư nghi cương
Niệm niệm năng khai chúng diệu môn
Thức phá vọng duyên vô chấp tướng
Hiệu nhiên tâm cảnh bất tăng hôn.*

Dịch

Vùng vẫy lìa xa mọi buộc ràng
Cửa huyền hai cánh phá tan hoang
Đứt duyên thức mở không mê chấp
Tâm cảnh sáng trưng ánh đạo vàng.

IX

*Tu hành yêu thức chủ nhân ông
Bất thức tu hành tận lạc thông
Năng ngộ chân thường phương đắc đạo
Xuất li tam giới hiện thần thông.*

Dịch

Tu hành phải biết chủ nhân ông
Chẳng biết tu hành hẳn uống công
Không ngộ “*chân thường*” không đắc đạo
Xa rời “*tam giới*” hiện thần thông.

X

*Đả phá hồng môn khiêu
Đô vô Phật dữ Tiên
Tức phi tâm ngoại diệu
Bất thị khẩu đầu thiền
Tấn nhật ưu du quá
Thông diêu tự tại miên
Ủy thân tiềm tuyệt cảnh
Vạn sự phó chi thiên.*

Dịch

Hồng môn phá lũng lỗ
Không Phật cũng không Tiên
Tâm tức tâm minh diệu
Miệng là miệng chánh thiền
Trợn ngày lo lắng biến

Suốt tối ngủ nghê yên
Cảnh tuyết gởi thân xác
Mặc trời mọi việc quên.

Người đời nếu muốn được ta tiếp khí linh, trước hết phải bình tâm tĩnh khí, vì tâm lưu giữ khí để ban phát cho thân cùng khắp chốn, do đó có lời tụng như sau:

<i>Đông Thiên cứu môn</i>	Chín cửa Đông Thiên
<i>Trung hữu Thủy Hoàng</i>	Giữa có Thủy Hoàng
<i>Xuất nhập Tam Thanh</i>	Ra vào Tam Thanh
<i>Ngao yển hoa phòng</i>	Mở tiệc hoa đăng
<i>An trấn linh ngục</i>	Ngục thiêng yên ổn
<i>Dịch vân hưng mang</i>	Mây trái mênh mông
<i>Thượng nhiễu thanh hà</i>	Phủ kín sông xanh
<i>Cửu thiên vạn trọng</i>	Chín trời chát nặng
<i>Tham giá vũ liễn</i>	Xe nhẹ chuyên chở
<i>Thập nhị phi long</i>	Bay rợp bóng rồng
<i>Tả thị thanh yêu</i>	Trái có trẻ hầu
<i>Hữu vệ thần đồng</i>	Phải có trẻ trông
<i>Bả chấp giản tịch</i>	Mang theo sổ sách
<i>Thanh trát ngọc văn</i>	Cùng thẻ vua phong
<i>Hạch định tiên danh</i>	Xét định tính danh
<i>Liệt ngôn thượng cung</i>	Những điều thưa trình
<i>Kim nhật đệ tử</i>	Bữa nay đệ tử
<i>Thỉnh trần sở ngôn</i>	Xin đọc rõ ràng

Thiên Đường Du Kí

<i>Thân bội xích thư</i>	Sách đỏ thân mang
<i>Danh tham đế đường</i>	Trình vua họ tên
<i>Nguyện thần nguyện tiên</i>	Mong thần mong tiên
<i>Thanh lục bộ trung</i>	Tra sổ rõ ràng
<i>Thượng hồi linh giá</i>	Xe thiêng trở lại
<i>Lai giáng ngã phòng</i>	Phòng tôi ở chung
<i>Nhị khí hỗn hợp</i>	Hai khí hòa hợp
<i>Hóa hình ảnh mông</i>	Hình hóa sáng trong
<i>An trị can phủ</i>	Trị an tạng phủ
<i>Chiêu trí hoa quang</i>	Phát huy điển quang
<i>Linh huy lưu quán</i>	Anh linh tràn ngập
<i>Diện sinh kim dung</i>	Mặt lộ ánh vàng
<i>Tọa chí tự nhiên</i>	Ngồi được tự nhiên
<i>Thần minh giao thông</i>	Thần minh suốt thông
<i>Thiên địa vô cùng</i>	Trời đất không cùng
<i>Thân đắc trường sinh</i>	Thân được trường sinh.

Bài chú linh thiêng trên đây nếu như kiên trì tụng niệm, tâm hồn ắt trong sáng không bị ô nhiễm, luôn luôn thanh tĩnh yên vui.

Dương Sinh: Xin hỏi đức Mộc Công, ngài và đức Tam Thanh có quan hệ thế nào?

Đế Quân: Giáo chủ Tam Thanh với Ngũ Lão để quân có nguồn gốc sâu xa, Tam Thanh thành Tam Hoàng, Ngũ Lão hóa thành Ngũ Đế. Thái Thượng Lão Quân lại là nguyên linh của tôi, rồi tôi lại biến hóa mà giáng sinh

xuống phàm làm Lão Tử, khai mở tôn giáo của Đông phương, cho nên còn gọi là Đông Hoa giáo chủ, song người đời chỉ rõ là Lão Quân hóa sinh làm Lão Tử, đó là nguyên nhân Ngũ Lão hóa thành Ngũ giáo. Trung Hoa còn gọi là Trung thổ, hoặc Đông thổ, tôi hóa làm Phục Hi là một đế trong Ngũ Đế, vì là nguồn gốc của đạo thống nên còn gọi là Thanh Đế. Hoàng Lão hóa thành Hoàng Đế, do đó nói đến văn hóa Đông phương ắt phải lấy thuyết Hoàng Lão làm căn nguyên, bởi vậy Trung thổ với Đông thổ có quan hệ rất gần gũi.

Tế Phậ: Kính lạy đức Hậu Mộc Công bữa nay đã mất nhiều thời giờ, bữa khác lại tới xin đức Mộc Công chỉ giáo thêm cho.

Dương Sinh: Bữa nay đệ tử theo thầy tới đây, cảm tạ Đông Hoa Đế Quân đã tận tình chỉ giáo, nếu như có điều chi thất lễ kính mong đức Đế Quân rộng lượng tha thứ, xin cáo từ.

Đế Quân: Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phậ: Dương Sinh lên đài sen, chuẩn bị trở về Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI MƯỜI BẢ

LẠI ĐẠO CUNG ĐÔNG HOA LẮNG NGHE

ĐÔNG HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 10 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Bách tuế quang âm quý thiếu niên
Thanh sơn lục thủy lạc vô biên
Vãn hà do khả đào nhân túy
Nhất giác hoàng lương học bát tiên.*

Dịch

Cuộc đời quý nhất tuổi thanh xuân
Nước biếc non xanh đẹp bội phần
Chiều muện mây trôi người túy lúy
Mộng vàng một giấc thoát thành tiên.

Tế Phật: Tuổi thiếu niên học đạo dễ dàng thông đạt là nhờ trí tuệ minh mẫn, và vì chưa bị đời vùi dập nên ít nhiễm bụi trần ô trược, tính linh lại trong trẻo cùng phẩm hạnh thanh cao. Bởi vậy nếu thiếu niên biết lo tu, đạo lớn mau thành.

Tuổi trung niên học đạo khó khăn hơn, bởi thân bị gia đình sự nghiệp ràng buộc, kiếp sống nổi chìm, gông cùm tình ái, nhà ngục lợi danh nên vượt thoát chẳng dễ dàng, do đó khốn quẫn càng thêm khốn quẫn, cho nên phải mất rất nhiều công phu mới giải tỏa nổi trận giặc mê hồn này vây bủa. Một sớm thoát được trùng vi hãm là thành được Thần tự do, Tiên thoát tục và Phật tự tại. (1)

Tuổi lão niên tu đạo càng khó khăn hơn bởi đường đời đã quá trải, nào như ăn nhậu, rượu chè, bài bạc, con hát thứ gì cũng đam mê. Tới lúc vãn chiều xế bóng khí huyết suy nhược, tâm có thừa nhưng sức không đủ, muốn lên cõi trời bắt buộc phải tĩnh dưỡng. Nếu như ngay lúc này thấy rõ được tình đời, lập định được chí hướng, quyết tâm vượt thoát nhà ngục nhân sinh, dù thắng hay bại thì cũng thấy được gương người bạn già tới lúc phải nhắm mắt buông tay, con cái tới tuổi trưởng thành mỗi đứa một phương, hiện thời cái còn lại để ôm mang chỉ là trái tim vắng lặng, triền miên nghĩ về quá khứ cùng tương tới tương lai, khi phải vĩnh viễn lìa bỏ cuộc đời ra đi hẳn là lòng quá đổi bàng hoàng. Do đó phải nghĩ ngay tới việc quyết chí diệt dục tu đạo, sửa đổi sai lầm, tu bổ tâm thân, nếu như tinh tiến không lười biếng tất nhiên có thể tu thành tiên ông tiên bà. Trái lại nếu như phó thác cái thân già cho những tháng ngày còn lại thì tới lúc lâm bệnh sẽ hết nói năng, bệnh mỗi ngày một nặng sẽ vô phương cứu chữa. Già mà không tu như đèn dầu trước gió có thể tắt bất kì lúc nào,

một sớm ba tác khí dứt đoạn, đường đi tới tối tăm, địa ngục hiện ra trước mắt, lúc đó hẳn là mọi việc đã quá muộn. Bất kể trẻ già lớn bé đều là Phật, chớ bỏ phí sinh mệnh của mình, miễn là phải tuân theo luật lệ để không hại tới con đường tiến của kẻ khác, là có thể lên tới được thiên đường. Bữa nay ta lại hướng dẫn Dương Sinh dạo cung Đông Hoa, Dương Sinh mau lên đài sen chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Việc hướng dẫn Dương Sinh khiến lòng vô cùng cảm động, chúng sinh vật lộn với cuộc sống hàng ngày cuối cùng chẳng rõ được vì ai cay đắng, vì ai gian nan? Có biết bao nghiệp chướng bắt chúng sinh phải đền trả, liệu chúng sinh chẳng lo lắng sao? Một sớm trách nhiệm trả xong đã không biết hưởng ơn phước đó, lại còn trác táng rượu chè cờ bạc, tạo thêm nghiệp khác, nên chẳng lạ gì người đời tới lúc già nua mà vẫn còn khổ lụy, thậm chí có kẻ còn bị trói buộc cho tới mãi kiếp sau, là bởi kiếp này chẳng lo trả sạch nợ nần. Người đời há lại cam tâm làm kẻ vô trách nhiệm ư? Ta nay xin truyền cho mọi người một pháp như sau: "Biết đủ thường vui mà lại quên sầu; nhàn nhã trong bận rộn thân nhẹ nhõm để dàng tu". Người đời hãy mau mau thí nghiệm bí quyết này, nhất định sẽ được sung sướng y hệt Phật Sống này... Đã tới cung Đông Hoa,

Dương Sinh mau xuống đài sen, tới lạy chào ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

Dương Sinh: Những lời ân sư than đời trách người trên suốt dọc đường đã in sâu vào tâm khảm con. Thoáng cái đã tới trước cửa cung Đông Hoa. Cung Đông Hoa là thắng cảnh của cõi trời, khắp nơi đều chan chứa sức sống tươi vui, hãy vào trong cung lạy mừng ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

Đế Quân: Lành thay, đời sống vật chất ở thế gian đã phát triển tới mức cực thịnh, nhân loại lại đang nghiên cứu xem làm cách nào để cho đời sống của con người được trường thọ. Người đời có câu nói: "Sống lâu bằng núi Nam Sơn". Vậy thì núi Nam Sơn sống thọ được bao lâu? Hẳn là sỏi đá trên núi đó không bị hư hại, cây cối ngàn năm không chết. Người sống tại thế gian, nếu như giống được đá bền vững trên núi đó, thì liệu có ích gì? Còn nếu sống xanh tươi như cây trên núi ấy thì hẳn là sinh mệnh được hưởng khí lành sớm mai, và nếu đem sánh thân đó với thân trần tục hẳn là sẽ rõ sự lợi ích như thế nào? Đây là lí do tại sao bữa nay đức Đông Hoa Mộc Công lại trình bày thêm về sự ích dụng của cây.

Các loài cây đều được thừa hưởng khí nguồn cội một cách sâu xa, do đó người đời có thể nhờ nó mà giác ngộ đạo lớn. Tôi không thể dùng lời nói nông cạn để truyền bá tinh khí Đông Hoa, giống như một cọng rau chỉ là một sinh mệnh bé nhỏ mà có thể nuôi nấng được loài người,

một mẫu rễ còn con lại có thể cứu sống một sinh linh cùng duy trì vạn vật dài lâu bất diệt. Có thể thấy chỉ một lời nói ngắn ngủi thôi mà cũng có thể cảm kích vang động tới trời cao, song sở dĩ chúng sinh không thấy được như vậy là vì chúng sinh không chịu nhìn nhận thật kỹ lưỡng mà thôi. Bữa nay Dương Sinh lại tới thăm cung Đông Hoa, duyên đạo thực là sâu dày, tôi xin đem Dương Sinh đi thăm một thắng cảnh khác của Đông Hoa để tìm hiểu nguyên lai đời sống của con người và sẽ rõ tại sao lại có thể hoàn thành được sứ mệnh của trời cao trao phó, hầu giúp con người trở về được nguồn cội sinh mệnh của mình.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã rủ lòng thương mà tận tình vun bồi chỉ giáo cho. Đệ tử xin hứa sẽ tận tình lắng nghe lời dạy bảo của đức Đế Quân.

Đế Quân: Hay lắm, hãy đi theo tôi.

Dương Sinh: Đi theo đức Đế Quân, cảm thấy không khí nơi đây vô cùng trong trẻo và mát mẻ, những nỗi sầu muộn nơi đáy lòng chỉ thoáng giây là tiêu tan hết, quả thực quá tuyệt vời.

Tế Phật: Màu xanh là thứ thân được để biến khí và giải muộn, nó có thể dung hóa được sự khô khan cũng như ẩm thấp, cho nên kẻ yêu thích màu xanh đều là những kẻ trẻ trung hoạt bát, cái lẽ đó quả là hợp lí hợp đạo.

Dương Sinh: Khu vườn phía trước trồng đầy cây cối cùng hoa cỏ, mỗi thứ một giống chẳng thứ nào giống thứ nào, muôn màu muôn vẻ khác nhau, mỗi cây đều có đính kèm

nhãn hiệu viết rõ tên người, không hiểu ngụ ý như thế nào?

Đế Quân: Ha ha, bữa nay tôi muốn vì người đời mà giải thích rõ sự mê lầm của cõi thế, những cây đó đều là nguyên linh của các thứ cây ở dưới trần gian. Đương thời Ngũ Lão sinh để nuôi nấng các nguyên linh, Mộc Công tôi cũng chia sẻ một phần trách nhiệm, nhân loại sinh ra đời là bắt nguồn từ cây cối và hoa cỏ. Cây hương "dương" nên sức lực mạnh mẽ, đại diện cho nam tính, hoa hương "âm" yếu đuối mau tàn tạ, đại diện cho nữ tính. Chúng tượng trưng cho trạng thái nam nữ sinh hoạt ở thế gian, chỉ cần thế gian đẻ ra được một đứa con trai, nguyên linh của cây liền nảy mầm trên đất; nếu như sinh con gái ắt là nguyên linh của hoa cũng đơm nụ, dưới trần nói: "rớt xuống đất", trên trời nói: "ra khỏi đất", nguyên linh ban cho chủng tử, ở trần gian gọi là tinh và noãn, trong lúc nuôi nấng thai nghén bào thai cũng là lúc chủng tử được vùi trong đất, một sớm nảy mầm cũng là lúc bào thai chào đời, nếu như chủng tử ung thối, biến dạng hay bị tổn hại thì bào thai cũng biến hình, chết trong bụng mẹ, hoặc bị đẻ non. Người và trời mỗi cái hít hà đều có quan hệ hỗ tương, mỗi hơi thở đều có sự tương giao mật thiết, nguyên linh của các cây hoa trên trời đều có ảnh hưởng đến sự sinh đẻ, nuôi nấng, dạy dỗ cùng sức khỏe của trẻ thơ dưới trần gian.

Dương Sinh: Thưa nguyên hình của loại cây trước kia thấy ở địa ngục tại sao lại giống hết loại cây ở đây?

Đế Quân: Thiên đường, địa ngục, trần gian đều vốn do cùng một tâm sinh ra, nguyên linh người đời được ghi chép vào ba cuốn sổ, một cuốn ở tại thiên đường, một cuốn ở dưới địa ngục, một cuốn ở trần gian. Thiên đường lưu giữ sổ gốc của các nguyên linh, địa ngục trần gian là sổ ghi các linh hồn. Con người giáng sinh xuống thế gian là do trời gieo chủng tử, rắc linh thai, sau khi chào đời, vốn có linh khí tròn đầy, trải qua sự nhiễm trược hồng trần, tình dục xâm chiếm, tinh thần phá tán, thành phải gánh vác nghiệp quả nặng nề, do đó con người bị đầy ải dưới chốn hang sâu bùn lầy địa ngục, chẳng còn sức linh thiêng trở lại thắp cảnh nguồn cội. Thiên đường địa ngục đều có nguyên linh của các loại cây, là hiện tượng phản chiếu trạng thái hoạt động của thể nhân. Trời như tấm gương vĩ đại, nhất cử nhất động ở thế gian đều phản ảnh vào trong gương, rồi lại chiếu rọi xuống địa ngục, tam tài (đất, trời, người) hợp làm một như máy quay phim theo dõi tung tích mảy may không giấu diếm nổi, cho nên nói: "Tim đen trong phòng tối bị mắt thần như điện soi sáng; tiếng người đời nói thẳm, trời nghe như sấm nổ". Người đời đã biết dùng máy quay phim để thu hình những hành động của một kẻ nào đó, trên trời há lại chẳng có thứ máy đó sao? Con người ở giữa trời và đất vô phương trốn tránh khỏi mắt điện trời, mỗi cử chỉ mỗi hành động, mỗi lời nói, mỗi

việc làm, đều hiện rõ trên tấm gương vĩ đại của trời. Những cây trên trời đều đại diện cho sinh mệnh linh thiêng của người, các vị Thánh Tiên muốn kiểm soát công quả của người đời chỉ việc mở mắt huệ nhìn vào gương đó là thấy rõ tất cả. Mục đích của việc tu đạo là bồi dưỡng cây đó sao cho nở được hoa đạo, kết được trái đạo, nếu như phàm nhân vui sướng thì hoa linh mệnh trên trời bùng nở, còn phiền muộn thì héo tàn, lá rụng khí chết. Bởi vậy người đời phải dùng tâm thay đổi hoàn cảnh để bảo vệ sinh mệnh của mình một cách tốt đẹp, có như vậy sau khi thoát xác linh mệnh mới có thể hưởng được quả đạo to lớn.

Dương Sinh: Xin hỏi đức Mộc Công, người ta làm cách nào để có thể bồi dưỡng được linh mệnh cho nó thăng hoa?

Đế Quân: Cây cối hoa cỏ đều có chủng tử, chủng tử khi hóa thành cây con nhất định sẽ giống hệt cây cối hoa cỏ mẹ, do đó trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Bởi vậy con người cần phải tu đạo mới có thể cải thiện được hạt giống của chúng, vì chủng tử gặp thời tiết, khí hậu của mùa nào cũng đều thích ứng sinh trưởng nổi, gặp gió to mưa lớn chẳng đổ, vượt qua mọi thử thách của ma vương khảo đảo, kết hợp được nhân duyên tốt nhất với linh khí, rồi nở hoa kết trái đạt thành được mục đích của chủng tử. Đó cũng là thánh thai, quân tử xá lợi tử, nó vô cùng kiên cố chẳng thể hủy hoại nổi, dù nhiễm phải bất cứ thứ gió nước cát bụi (tình dục ân oán) nào nó cũng đều không động

tâm, không nảy mầm. Như vậy là thoát li được nhân quả, giữ vững được nhân cách độc lập, đó chính là sự trường sinh bất tử và thành đạo, là niết bàn bất sinh bất diệt. Vậy nên, tại thế gian chẳng thể có được biện pháp giải thoát tâm trói buộc của con người. Sau khi chết đều chìm đắm trong trái bầu sâu muộn, bởi vì con người ở hiện tại cũng như trong tương lai tâm tính không hai, hình dáng y hệt. Bởi vậy con người phải quên đi tất cả những nỗi thống khổ để tìm sự sung sướng của chân bản ngã.

1. **Không chấp thiện:** Kẻ chấp thiện cũng như đeo mang cả ngàn lượng vàng, nhưng ở cõi trời thân mang đầy báu vật lại là thân trói buộc, muốn được hưởng cảnh vui sướng ở thiên đường tâm cần phải trống rỗng. Kẻ thành đạo chân chính bao giờ cũng vất lại thế gian tất cả, không được mang theo bất cứ vật gì, có như vậy mới nhẹ nhàng tự tại. Con người vốn đến bằng hai tay không, thì khi ra đi cũng phải hai tay trống, nếu như không buông bỏ mà cố giữ kẻ như là phản đạo, chẳng khác nào kẻ chết còn mang những nỗi thống khổ phiền muộn, quả là quá u mê! Lá cây úa vàng tự động rơi rụng, tuyệt nhiên không lưu luyến, phải vất bỏ lá chết cây mới dễ dàng sinh lá mới. Vạn vật vốn từ không sinh ra có, từ có trở về không, đó là gốc của đạo lớn. Muôn sự phát sinh từ gốc tâm, bên ngoài "không" và "có", chẳng gì cản trở mình đó mới là hợp đạo.

2. **Không ngại ác:** Ác là nguyên nhân của thiện, suốt đời hành thiện, tâm chấp vào thiện, nghe nói ác tâm sinh bất

bình, như vậy là tự làm mất "chân đạo". Tâm thời như mặt trăng, mặt trời không phân thiện ác, chiếu sáng muôn vật, cho nên mặt trời, mặt trăng luôn luôn sáng tỏ. Không có ác thì cũng chẳng có thiện, quên thiện thì ác lâu ngày sẽ như lá rụng về đất mục nát mất tiêu, chính vì bồi đắp mãi tính thiện mà ý niệm về thiện mới phát sinh. Một kẻ chuyên làm ác sau khi bị khảo đảo trừng phạt ắt sẽ giác ngộ, quay trở lại làm thiện, còn nếu như cứ khăng khăng làm ác ắt như lá rụng không mục, chẳng có cơ hội được sống đời sống mới. Gỗ tre rau cỏ phải nhờ có vật ô uế mục nát bón gốc mới có thể xanh tươi lớn mạnh, cho nên kinh Thanh Tĩnh nói: "Nam trong nữ đục, nam động nữ tĩnh... Cái trong là cội nguồn của cái đục, cái động là nền tảng của cái tĩnh" (*Nam thanh nữ trực, nam động nữ tĩnh... Thanh giả trực chi nguyên, động giả tĩnh chi cơ*). Trời vốn do khí thanh nổi lên, mà khí thanh lại phát sinh từ lòng đất. Đất vốn là thể của "âm" trực, do "âm" phát triển tới mức cùng cực thì sinh "dương", trực lắng đọng mà thành trong. Nam vốn là thể của thanh tĩnh, song thân vốn sinh ra từ ô trực. Đất vốn tĩnh, nhưng nguồn gốc của nó vốn do khí trời ngưng kết, nhờ vậy khí đất mới sinh động, vạn vật mới nảy sinh. Nữ vốn tĩnh, song lại nhờ cha mới có thể sinh ra, cho nên âm dương cảm ứng phát động đã tạo ra sự sinh đẻ nuôi nấng. Nếu rõ được lý này thì thiện ác, thanh trực, động tĩnh đều là đối cực của nhau, nếu như một sớm phạm tội ác, khư khư chẳng chịu rời gốc ác, tâm ắt đen chẳng

còn sáng sửa, sự sống ngưng ngay; nhà lao dưới địa ngục vô cùng kiên cố, vào đó vĩnh viễn chẳng có ngày ra. Người trí không giữ ác nên kẻ khác bỏ ác, hay là quên những việc làm ác đã qua, từ nay trở đi không còn làm ác nữa, có như vậy mới là đích thực giải thoát, là xa rời hẳn con đường ác.

Tế Phật: Đức Mộc Công từ bi, chỉ một lời nói mà làm sáng được lẽ đạo, Cổ Đức nói: "Một giác ngộ có thể làm tiêu trăm năm nghiệp quả, một ngọn đèn có thể xua đuổi ngàn năm đen tối" (*Nhất ngộ năng tiêu bách niên nghiệp, nhất đặng năng phá thiên niên ám*), ngụ ý dẫn người vào linh mệnh của đời sống mới, không thể ở mãi trong căn phòng tối tăm bệnh hoạn buồn phiền. Chúng sinh phải hiểu là thiên sứ áo trắng từ bi ở trên trời khi giáng trần đều vì chúng sinh mà châm kim đổ thuốc mong cứu sống người đời, do đó người đời chớ có sợ sệt kinh hoàng, thần thánh yêu người đời, tuyệt nhiên không có ý bắt chúng sinh khổ sở. Diêm Vương đều do Tiên Phật hóa thân, các ngài như mẹ hiền từ, như cha nghiêm nghị nên dù có đánh đập chửi mắng cũng chỉ cốt để chúng sinh trở nên tốt hơn thôi, bởi vậy không được hận các ngài, phải chăm chú nghe lời chỉ dạy của các ngài cho thật nhiều, hãy giữ tâm hoan hỉ vô tư tới chung vui với đức Diêm Vương Lão Tử. Tiên Phật ở trên trời cũng là Diêm Vương hóa thân, và may nhờ các ngài thấy được một số chúng sinh hiền lành tốt đẹp khiến các ngài vui vẻ mở rộng tâm, lộ sắc diện từ bi mỹ lệ hòa nhã đáng yêu. Được vậy là nhờ sự ảo hóa của người làm nên,

do đó nói Phật là chúng sinh, Tiên là người núi, Tiên Phật với nguồn gốc của người cùng chung một thể. Người đời phải nhìn nhận cha mẹ mình là thần trời đất sáng suốt mới có thể nhận chân ra vẻ mặt từ bi của các ngài. Cũng cần phải nhìn lại chính mình, thiên đường địa ngục ở chung trong nhà ta, chớ nghĩ là xa xôi, địa ngục ở trước mặt, ngó lại thiên đường ở sau lưng. Những lời ta vừa nói đều phát xuất từ đáy tâm can, mong người đời cố gắng thể nghiệm.

Dương Sinh: Tốt xấu đều chẳng thể nghĩ suy nổi, hãy phó mặc tự nhiên, lìa nhà rồi lại trở về nhà, hữu sự rồi lại hóa ra vô sự, lên thiên đường là để chiêm ngưỡng phong quang, xuống địa ngục là muốn được duyên hóa độ, tại trần gian gặp nguy khốn mong thư bớt. Hiểu được chừng đó thiết tưởng lên thiên đường, xuống địa ngục hay ở lại trần gian hẳn đều được sống sung sướng. Những người ở thiên đường vẻ mặt vui tươi hơn hẳn, địa ngục chỉ thấy toàn cảnh bi thương, trần gian hỉ nộ ai lạc hỗn tạp, tâm cảnh lúc sống làm sao thì sau khi chết cũng y như vậy, người chết song tâm không chết, vì sinh tử gốc vốn là một, thiện ác cùng một nguồn, nắm giữ hiện tại mới là cứu cánh của đạo vậy.

Đế Quân: Dương Sinh nói rất phải, bởi chẳng lạ gì đệ tử của thiên sư cùng thiên tông tâm pháp, vốn không chấp vào đối cực mà trực chỉ bản tâm, kiến tánh thành Phật, không bàn luận đông dài, không câu nệ pháp, vô cùng tự do thích thú. Dương Sinh có thể dạo thiên đường địa ngục nhân gian một cách sung sướng, tuyệt đối không do sự

ngẫu nhiên, bởi vốn đã có cái tâm cảnh tự do này, trên trời dưới đất chỉ chớp mắt là có ngay chẳng cầu xa xôi.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã quá khen ngợi, giống như trẻ thơ coi chiếu bóng chẳng cần phân biệt thực hư, chỉ thấy rằng lòng thích thú và quên được mình một cách vui sướng, đó quả là vườn lạc thú lí tưởng.

Đế Quân: Lành thay, ý kiến thật là kì diệu. Tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục, tâm vui Diêm Vương hóa thành Tam Thanh, tâm buồn Tam Thanh hóa thành Diêm Vương, nghĩ được tỏ, nhìn được rõ mới là khách tiêu dao cõi thiên đường, chớ có ẩn thân nơi nhà nhỏ đắm chìm trong cõi buồn rầu. Dương Sinh hãy nhìn những đóa hoa là nguyên linh của các đệ tử tại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Những đóa hoa đó hình dáng và màu sắc khác hẳn nhau, hoa nào cũng kèm theo bảng tên ghi rõ tên người, không chỉ ghi chữ Nho mà còn ghi cả chữ Anh, chữ Nhật cùng nhiều loại chữ khác không đọc được, quả là vẻ ngọc lóa mắt. Trên cây kia có tên một bạn đồng tu tại bản đường, thân cây tốt tươi trái sai rủng rinh, chẳng hiểu ý nghĩa ra sao?

Đế Quân: Đó là cây nguyên linh của môn đệ Khổng Tử, biểu thị sức đạo của vị đó đã mạnh, đạo quả lại nhiều.

Dương Sinh: Cây kia mọc tốt tươi, trái nhiều vô kể, duy chỉ có cành con khẳng khiu như vậy là tại sao?

Đế Quân: Đó là sức sống mạnh mẽ của cây nguyên linh, lá cây rậm rì, còn cành khẳng khiu biểu thị là có lúc nghĩ

ngợi chưa thông suốt. Lá tượng trưng cho nghiệp đạo thì đã phát ra ánh sáng nếu như cành mà tròn đầy thông suốt nữa thì hẳn là một cây đạo hoàn mỹ.

Dương Sinh: Cây kia cũng tốt tươi, nhưng bên nọ thì lá rậm rịt, còn bên kia thì lá lại thưa, trái đạo lại nhiều, đó là nghĩa tại sao?

Đế Quân: Đó là cây nguyên linh của chúng sinh, nguyên hình nó giống như nửa trái núi che, phân nửa núi xanh, phân nửa đất đỏ, phải vun thêm đất, tưới thêm nước mới có thể dựng nền cất nhà. Nhìn cây này thấy rõ là có lúc chí đạo bị băng hoại, do đó mà một bên cây bị đứt gãy, tuy mọc thêm đọt mới song tốc độ quá chậm, lờm chà lờm chớm. Hi vọng sau này bón thêm phân, gặp lúc gió xuân về cành lá lại xum xuê.

Dương Sinh: Cây kia cao lớn, giống như cây hoa mồng gà, tại sao có bông thì úa vàng, có bông thì rơi rụng trên đất.

Đế Quân: Đó là hoa nguyên linh của chúng sinh giống như hoa mồng gà, hơn hẳn các thứ hoa khác, đã một thời lừng danh song vì có lần gặp họa gió mây biến sắc, hoa cành tổn hại rất nhiều, tôi hi vọng sau này nó có thể hồi phục trở lại, sửa cành cắt lá tưới nước, bón phân mới có thể khôi phục lại nguyên khí cho nó, còn không quả là đáng tiếc lắm thay.

Dương Sinh: Loại hoa này chẳng rõ tên gì? Cây cành tốt tươi nhưng hoa nhỏ li ti, tan tác khắp nơi chẳng rõ lí do tại sao?

Đế Quân: Đó là hoa nguyên linh của chúng sinh, loại hoa này vốn thông thường, cho nên hoa nhiều mà tan tác, vì được tưới nước luôn nên xanh tốt, gần đây có hiện tượng thay giống, có sự phân biệt giữa hoa quý và hoa thường, vì sự thay đổi của người mà nguyên hình của hoa cũng biến đổi theo. Tùy trạng thái tâm lí cùng hành động của người ra sao sẽ kết thành loại trái đạo ấy, như vậy đều bởi người trồng cây nào thì hái quả đó. Nếu mỗi điểm tâm ý của người đều kiên quyết thì quả là tốt đẹp, song vì sự nghiệp nặng nề, nhân quả ràng buộc đến nỗi con cái mới phải chia lìa. Hãy nhìn những bông hoa tính quá nóng nảy kia, hương tỏa quá xa không lưu luyến ở gần hoa, do đó mà con cái phiêu bạt xa xôi không về, phải thay đổi mệnh này, thân lại tính khí bạo tợn, hẳn là có thể hấp dẫn nỗi chúng tử về lại vườn nhà.

Tế Phậ: Bữa nay thời giờ eo hẹp, tôi chẳng thể ở lại lâu hơn. Cảm tạ đức Đế Quân.

Đế Quân: Xin kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã tiết lộ nhiều về thiên cơ, bữa khác đệ tử xin trở lại thụ giáo thêm. Thưa con đã chuẩn bị xong xuôi, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Thiên Đường Du Kí

HỒI MƯỜI BỐN

ĐẠO CUNG ĐÔNG HOA LẦN THỨ BA

THĂM HOA NGUYÊN LINH CỦA CHÚNG SINH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 11 năm Kì Mùi (1979)

Thơ

*Bách xích can đầu tại mục tiền
Phi thăng nhất bộ tỵ thành tiên
Thâm sơn lục thụ khai tân diệp
Náo thị tu thân hưởng lạc thiên.*

Dịch

Gậy thần trước mắt quá cao thay
Một bước thành tiên hỡi gắng bay
Cây biếc núi sâu chồi mới nhú
Ồn ào tu chợ hưởng trời vui. (1)

Tế Phật: Nhân gian khắp nơi tình cảm nồng ấm, đến quán cơm chủ quán niềm nở mời mọc, rót nước trà, đưa khăn lau tay, tới chợ rau mua rau, người bán hàng cũng tiếp đãi nồng hậu, chẳng phân biệt là kẻ ác hay người thiện, họ đều

đổi xử thân thiết như nhau, chẳng hề nghĩ ngược nghĩ xuôi, khắp nơi tình cảm quả là nồng nàn. Nếu như có người nói: "Đó là họ vì tiền đâu phải vì người, cho tình cảm đó là tốt đẹp sao được?" Ha ha, thế gian toàn là coi tiền hơn người quả là quá "thực tế", bởi lẽ chúng sinh quá nghĩ ngại. Kẻ buôn bán cung cấp cho chúng ta rau và cơm để cho chúng ta được ấm no, song chúng ta cũng phải trả tiền cho họ để họ duy trì sinh hoạt như thế là rất tự nhiên là phò trợ thiên đạo một cách hết sức vô tư, thực hiện được nguyên tắc tương trợ, tương sinh rất là "thực tế" và "thiết yếu" có lẽ nào ta lại đi oán trách. Chỉ cần giữ đúng phần vụ và trách nhiệm của ta là có thể thay đổi được phương tiện ăn mặc, cư ngụ, di chuyển, dưỡng sinh để đời sống được sung sướng, đó chính là một mà là tất cả, tất cả mà là một. Bởi vậy nói: "Được một mà muôn việc thành" (*đắc nhất vạn sự tất*). Đạo lớn cũng từ một mà biến hóa thành muôn cái khác biệt, nếu như phát huy được sức của muôn người tới mức tận cùng của nó sẽ cung ứng được hết những nhu cầu cần thiết cùng quy kết được muôn sự vận hành trở về với đạo lớn, thể hiện được sức mạnh vô cùng tận của đạo vậy.

Thứ tình nồng ấm này cũng là tình đạo, tuy nói là đại đạo vô tình, song tình lại có thể sinh để nuôi nâng trời đất, tạo hóa cùng vạn vật, cho nên có thể thấy rõ được là trời đất không những chẳng vô tình mà trái lại tình cảm của trời đất lại hết sức vô tư và rộng lớn, coi muôn loài chúng

sinh là một thể, như bà mẹ thai nghén bào thai, luôn luôn lo lắng trông chừng.

Dương Sinh: Đã như vậy thì còn biết nói năng sao?

Tế Phậ: Chút khí con hít thở chẳng phải là do trời cung cấp đó sao? Không kể người thiện hay kẻ ác trời đều ban phát dưỡng khí như nhau, lại còn nước uống, đất đai đi lại, trời cũng thân tặng cho mọi người một cách đầy đủ và công bằng. Sở dĩ trời đất yêu thương loài người là vì tình cảm của trời đất đối với con người quá đỗi sâu dày, con người đã hấp thụ ân đức của trời đất một cách quá dễ dàng quen thuộc, do đó phải cảm tạ trời đất, đi đúng quỹ đạo của trời đất đã vạch ra, chúng sinh tự nhiên được sống thành thoi mãi mãi trong sự bao bọc của trời đất, sống và chết là một, đều được trời đất ban ơn thương xót, thì sự sinh tử của chúng sinh, lại chẳng tự nhiên và không đáng lặc quan sao?

Bữa nay thầy trò mình phụng chỉ viết sách Thiên Đường Du Kí với mục đích là muốn cho tâm mê muội của chúng sinh được sáng tỏ, để cho chúng sinh tuy sống tại thế gian song đều có thể hưởng được lạc thú thiên đường, như vậy là chúng sinh làm sống lại tinh thần đạo học của Tiên Thánh ngàn xưa, cùng xây dựng đời sống thái hòa cho muôn kiếp về sau, đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho nhân loại hiện đang bơ vơ lạc lõng.

Dương Sinh: Thưa ân sư, mỗi lời dạy của thầy đều vô cùng siêu diệu, con tin rằng người đời nếu như được nghe thầy

thuyết pháp, chắc chắn sẽ có cảm giác uống nước cam lộ cùng tắm mưa pháp Phật Tiên.

Tế Phật: Chúng ta không nên nói năng nhiều trong cuộc hành trình, mau lên đài sen để đi thăm cung Đông Hoa lần nữa.

Dương Sinh: Thưa thầy con đã lên đài sen, kính mời thầy khởi hành.

Tế Phật: ...Đã tới cung Đông Hoa, chúng ta mau tới trước lạy chào ra mắt đức Đế Quân.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Lạy mừng ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân, bữa nay đệ tử theo thầy tới thăm quý cung thêm lần nữa, kính xin ngài chỉ giáo cho để hướng dẫn chúng sinh dưới gầm trời.

Đế Quân: Từ xưa tới nay, tuy có nói về thiên đường địa ngục, song toàn là chuyện phiêu diêu trong chốn hư vô, không có được một kẻ quyết chí tìm hiểu cho thấu đáo đường hướng, cùng quyết tâm lên thiên đường cho bằng được. Trước sau toàn là làm cản trở bước tiến, do đó đã từng bị đẩy tới bước đường cùng nguy hiểm chết chóc, bởi tất cả đều đứt gánh giữa đường không đạt được mục đích cuối cùng, khiến cho một số người có lòng vì đạo bị mất hết niềm tin. Bởi vậy mà trời xanh đã rủ lòng thương, tiết lộ cho thế gian hay thắng cảnh thiên đường, khiến người có lòng vì đạo không bồi hồi mê sảng, hăng hái đi lên và nhất định sẽ lên tới.

Sở dĩ phải viết thành sách Thiên Đường Du Kí thực quả không phải chuyện dễ, có thể so sánh với núi xanh nước biếc, cũng phải trải qua những cơn gió mưa bão tố để tôi luyện căn cơ của chúng sinh. Phàm những kẻ bản lãnh thâm hậu, chỉ cành lá rung rinh còn gốc rễ vẫn vững bền, bởi vì muốn tu thành đạo lớn, trước hết cần phải có ý chí kiên cường bất khuất. Phải có tinh thần như mặt trời, mặt trăng cùng muôn sao, dù có gặp bão bùng gió mưa cách mấy vẫn không đi chệch ra ngoài quỹ đạo, do đó mà tinh cầu trường tồn bất diệt, người đời tu đạo cũng cần phải có chí hướng này. Bữa nay hai vị lại trở lại nơi đây, tôi xin hướng dẫn hai vị đi tham quan vườn cây cối hoa cỏ nguyên linh.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân, kì trước chỉ mới được thấy nguyên linh hoa và cây của mấy bạn đạo thuộc bản đường, bữa nay hi vọng được thấy nhiều hơn.

Đế Quân: Hay lắm, xin hãy theo tôi.

Dương Sinh: Kia toàn là những mầm non nguyên linh của các đệ tử bản đường hay sao mà lại tụ tập thành một đám thế kia?

Đế Quân: Bởi lẽ chúng sinh xuất thế ở mỗi địa phương không giống nhau, do đó vào cửa giáo tu đạo cùng Quan Đế kết duyên thì tự nhiên những cây đó được di chuyển trồng trong cùng một vườn, cho nên người xưa nói: "Vật cùng loài tự hợp với nhau". Chúng sinh những kẻ có duyên dù xa cách ngàn dặm cũng có thể hội hợp cùng nhau, kết

làm vợ chồng hoặc tri kỉ, như các bạn đạo ở rải rác khắp bốn phương trời, nhưng gặp kì giáng cơ bút, nhân duyên đưa tới lại có dịp tụ họp nhau dưới mái Thánh Hiền Đường. Các nguyên linh ở trên thiên đường cũng y hệt như vậy, cây cối và hoa cỏ cùng tụ họp trong một mảnh vườn.

Dương Sinh: Những cây kia vốn là cây nguyên linh của các đệ tử Thánh Hiền Đường nở hoa muôn màu muôn vẻ, trên cành có nhiều vết nứt nẻ không hiểu nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Những cây đó là nguyên linh của chúng sinh, chúng sinh vào cửa thánh, mặc dù sẵn sàng quyết tâm tu đạo, nhưng như kẻ ngồi xe hơi hả giựt dây cương, muốn cho ngựa chạy thật nhanh nên thường phạm luật tu. Giờ đây đã tới tuổi trung niên, tôi hi vọng sẽ bỏ khuyết những lầm lẫn được tượng trưng bằng những vết nứt nẻ kia, để cho cây đạo có thể nở hoa kết trái.

Dương Sinh: Những cây này cũng vốn là cây nguyên linh của các bạn đạo Thánh Hiền Đường, thân cành tươi tốt, lá xanh mướt mướt, nhưng tại sao ngọn lại bị chặt đứt, nhựa chảy đầm đề?

Đế Quân: Đó là cây nguyên linh của chúng sinh, gần đây vào cửa thánh họ chăm chỉ tham gia việc giáng cơ cho nên cây đã tươi tốt, sinh nhiều hoa trái, song vì khí huyết quá vượng, khí rệu xông lên, do đó mà lá cây xanh thẫm. Nhưng bởi còn bước những bước sai lầm nên bữa nay phải

tới nằm bệnh viện để điều trị, do đó mà nguyên linh của họ cũng bị thương tổn vậy. Tôi hi vọng chúng sinh mau giác ngộ để kiếp này cây lớn không đổ, hầu từ trong chết tìm ra con đường sống, thực sự nhờ cây được thần linh yên lặng giúp đỡ. Chớ oán trời trách người, trời thương xót chúng sinh, tuyệt nhiên không có ý hại người, tất cả đều là do quan hệ nhân quả, hãy mau tu dưỡng, tạo dựng lại căn cơ mới.

Dương Sinh: Sức lớn của cây này rất mau rất mạnh, song cành nó cong queo không thẳng, chẳng rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đây là cây nguyên linh của chúng sinh, sức lực mạnh mẽ, cho nên không được thẳng, cây lấy sự ngay thẳng làm tốt, cành cây như tay người, mặc dù đa năng đa dụng song phải chia sẻ mất nhiều thành quả. Phúc lộc san sẻ cho người, còn mình thì chẳng được chi, nếu như cành cây thẳng thẩn ắt con cháu hưởng phúc vô cùng.

Dương Sinh: Thưa cây này tại sao không có lá mà cành lại quá nhiều giống như ngàn cánh tay của đức Quán Âm?

Đế Quân: Đây là cây nguyên linh của chúng sinh, có thân mà không có lá, cành lại quá nhiều, như ngàn cánh tay của đức Quán Âm biến hóa vô cùng. Do đó khắp bốn phương đều được hưởng ơn mưa móc, chẳng khác nào kẻ kinh doanh không có vốn mà vẫn phát đạt, nên sự nhiều cành, không lá cũng giống như kẻ không áo, sợ rằng tới một lúc nào đó, thân đạo sẽ bị tổn thương, khó mà tự bảo vệ nổi.

Hi vọng cây đó sớm mọc được lá xanh để bóng mát phủ rợp về sau.

Dương Sinh: Cây nguyên linh kia đã lớn chậm, lá lại còn thưa thớt, coi có vẻ úa tàn đến nơi là tại sao?

Đế Quân: Đó là triệu chứng thiếu dinh dưỡng, đây cũng là cây nguyên linh của chúng sinh, tuy nó phóng khoáng phiêu bồng nhưng vì xa rời ánh đạo chiếu rọi cùng nước pháp thấm nhuần đã lâu nên có vẻ suy nhược. Hi vọng sẽ được Tiên Thánh khắp nơi trợ giúp phục hồi nguyên khí.

Dương Sinh: Cây nguyên linh kia mọc xanh tốt sinh trái quá nhiều, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đó là cây nguyên linh của loại chúng sinh từ khi vào cửa thánh tới nay chỉ có tốt được về một phương diện tụng niệm kinh kệ, lá vàng chứng tỏ là rễ đã già cỗi, cành bị khô héo phân nửa là vì nghiệp chướng quá nặng. Hi vọng cây đó phục hồi lại được sinh lực, dứt bỏ được hết mọi nỗi ưu tư, dốc tâm công phu để tu tâm sửa tánh còn không sẽ chẳng thể lên tới thiên đường nổi.

Dương Sinh: Cây đạo kia cần cỗi song sức sống lại mạnh mẽ và cũng được kết trái là tại sao?

Đế Quân: Đó là cây đạo chúng sinh, từ khi chúng sinh vào cửa thánh tới nay, chuyên nghiên cứu chân lí, bị nhục nhã mà không oán than, tinh thần tiến thủ thực là kiên trì, nếu như tiếp tục cố gắng, không bỏ dỡ nữa chừng, ắt là ngày sau đạo quả có thể thành.

Dương Sinh: Cây nguyên linh này có treo bảng tên đệ tử, tương lai đệ tử sẽ ra sao?

Đế Quân: Rễ cây đạo của Dương Sinh đã sâu, lá lại nhiều, hiện thời đang lúc tươi tốt chứng tỏ thành tích đạo quả đã đạt được nhiều, nếu như dốc tâm dốc chí thay trời giáo hóa, tôi chỉ có câu chúc lành là: “Công quả vô lượng”.

Tế Phật: Bữa nay thời giờ eo hẹp, bần tăng sắp phải hướng dẫn Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường. Mong rằng ngày khác lại có dịp trở lại thỉnh giáo tiếp.

Dương Sinh: Bữa nay xin cảm tạ đức Đế Quân đã bỏ nhiều công chỉ giáo, xin cáo từ.

Đế Quân: Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI MƯỜI LĂM

ĐẠO CUNG ĐÔNG HOA LẦN THỨ TƯ

THĂM CÂY NGUYÊN LINH CỦA CHÚNG SINH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 11 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Thiên đạo tự nhiên bản hiếu sinh
Cao chân tứ xứ đề tiên minh
Đào nguyên thảng cảnh phong quang hảo
Ngọc thụ kim hoa tận hướng vinh.*

Dịch

Vốn dĩ đạo trời rất hiếu sinh
Thánh tiên khắp chốn thực quang minh
Đào nguyên phong cảnh bao tươi sáng
Cây ngọc hoa vàng thảy đẹp xinh.

Tế Phật: Sự phổ độ chúng sinh tuy là việc làm của Phật, song thực ra là việc làm của chính chúng sinh, vì chỉ có chúng sinh độ chúng sinh mới có thể thành đạo. Nếu như Thánh Hiền Đường viết xong sách Thiên Đường Du Kí

mà chúng sinh không phát tâm ấn tống cùng chăm chỉ đọc thì Tiên Phật cũng chẳng thể làm sao hơn. Do đó, từ ngàn xưa tới giờ kẻ tu đạo đều nhờ cậy nơi chính mình, nếu như con người có thể giác ngộ chân lí mà tu hành ắt là đường thiên đường ở ngay trước mắt, chẳng cần Tiên Phật hướng dẫn, tự nhiên trở về được nguồn cội là chốn làng cũ quê xưa. Ngược lại, nếu như Tiên Phật miễn cưỡng đưa chúng sinh lên thiên đường, chúng sinh ở nơi này không quen, chỉ mấy bữa sau là bị tiêu tan, chẳng còn tìm thấy dấu tích. Bởi vậy người tu đạo ở thế gian phải biết rõ đời sống ở thiên đường, tập tính phóng khoáng cởi bỏ mọi ràng buộc, dẹp sạch phiền não, có luyện được như vậy sau này lên thiên đường mới thích ứng nổi hoàn cảnh, không còn cảm thấy sống ở thiên đường khổ hơn thế gian, và khi đó muốn trở lại thế gian cũng chẳng được, chỉ còn một cách duy nhất đầu thai kiếp khác. Cho nên bần tăng hi vọng chúng sinh trước hết phải lo mở rộng tâm, kẻ tu đạo cũng không được kì thị bài bác tôn giáo khác, nếu như trái lời khi tới thiên đường, Thần Thánh và những tín đồ thành đạo của họ tại thiên đường sẽ tới tìm mình. Khi ấy mới nhận ra những lỗi lầm của mình khi trước thì quả là quá trễ, vì sự đả kích đó đã khiến cho tính linh mình phiền muộn cùng đọa lạc mất rồi. Cho nên ở tại thế gian cần phải kết nhiều thiện duyên, thời khi lên thiên đường có gặp khó khăn mới được thư bớt. Người tu đạo, cần phải sống có hòa khí, vui với đạo, trau dồi đức hiếu sinh cùng tình thân thiện, chỉ

những người có nổi đức tính này mới siêu phàm và nhập Thánh. Khi ở thế gian đã không bị người khinh khi thì tại thiên đường chắc chắn sẽ có chỗ dành sẵn cho mình. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đường, Dương Sinh mau lên đài sen để thầy trò mình cùng dạo thăm cung Đông Hoa lần nữa.

Dương Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới cung Đông Hoa, chúng ta mau tới lạy chào ra mắt đức Đế Quân.

Dương Sinh: Tuân lệnh... Ân sư Tế Phậ cùng đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân, bữa nay lại tới quây rầy, kính xin ngài lượng thứ cho.

Đế Quân: Miễn lễ, thắng cảnh Đông Hoa đã được tiết lộ ở trần gian, hi vọng người đời sẽ hưởng ứng việc lên thiên đường. Kì trước tôi đã hướng dẫn Dương Thiện Sinh đi thăm nguyên linh của các thứ cây cối và hoa cỏ, nếu như còn nơi nào chưa tới, bữa nay tôi lại hướng dẫn Dương Sinh đi thăm tiếp.

Dương Sinh: Cảm tạ đức lớn của Đế Quân, không quản khó nhọc trong việc hướng dẫn cùng giải thích nguyên do của các nguyên linh cây và hoa cho đệ tử... Đã tới vườn cây, cành lá tốt tươi, hoa đua nở muôn màu vui vẻ, được ngắm cảnh này lòng vô cùng thanh thản nhẹ nhàng.

Đế Quân: Tuy nhiên các cây này không hoàn toàn giống nhau, bởi lẽ mọi loài đều được trời phú cho một đời sống

khác biệt, như hoa cỏ ngoài đồng, ta thấy mỗi loài có một lối sống riêng.

Dương Sinh: Nguyên linh của các cây này lớn cỡ trung nên rất cứng cáp và kết nhiều trái, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đây là cây đạo của chúng sinh, chúng sinh từ lúc vào cửa Thánh tới nay chăm lo công quả, lúc ngồi đồng tiếng nói sang sảng, tính tình cương trực mạnh mẽ, nên cây đạo của họ cành lá tốt tươi, trái đạo kết nhiều. Gần đây lại chịu nhiều khổ cực phong sương nên vô cùng mệt mỏi, hi vọng họ không nản lòng, giữ vững được chí hướng phát huy đạo lí, của cải ở thế gian kẻ có duyên mới có được, bởi vậy đạo cũng cần phải tu dưỡng nhiều lắm mới đạt nổi.

Dương Sinh: Cây nguyên linh này thật là cao lớn, lá mọc rất nhiều nhưng quả đã ít lại chưa chín, không rõ tương lai sẽ ra sao?

Đế Quân: Đây là cây đạo của chúng sinh, những chúng sinh này có căn duyên tốt nên tính tình ôn hòa, từ khi vào cửa Thánh tới nay chăm lo tu tâm sửa tính. Tuy chưa có được kết quả lớn lao nhưng đã nhận rõ được đâu là chân lí để gắng noi theo, chăm chỉ nghe lời giảng dạy về lẽ đạo, đạo quả tương lai hẳn là vô lượng.

Dương Sinh: Đây là cây nguyên linh cỡ trung cành lá tuy nhiều nhưng lá lại có những đốm đen, mới đơm bông nhưng chưa kết quả không rõ nguyên do tại sao?

Đế Quân: Đây là cây đạo chúng sinh, chúng sinh từ khi vào cửa Thánh tới nay, tuy có lòng tu đạo, nhưng điểm ô trược ngày trước chưa tẩy rửa sạch, đã vậy đôi khi lại còn tái phạm những tội lỗi trước kia một cách nặng nề, đến nỗi đạo quả tối đen. Ta mong rằng chớ thất chí bỏ bê, gắng gỏi tu tiên sẽ có lúc kết quả, con đường tương lai chắc chắn sẽ sáng lạn. Trời không hề phụ kẻ có tâm nguyện, Dương Thiện Sinh hãy quan sát lại những hoa kia cho thật kỹ càng.

Dương Sinh: Thưa vâng, đệ tử sẽ coi xét kỹ lại những cây này hầu tiết lộ một số căn cơ cho các nữ bạn đạo dốc tâm tu được tỏ tường. Những cây này nở hoa kết trái một cách lạ lùng, giống như cỏ Linh Chi, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đây là cây đạo của chúng sinh, chúng sinh từ khi nhập cửa Thánh tới nay, dốc tâm công quả, âm thầm tu đạo, ăn chay thanh lọc bản thể, kiên tâm trì chí, lúc gặp nạn ma quỷ thử thách thì nhẫn nại chịu đựng, tuyệt đối trung thành với Thánh Đế, chí hướng tôi luyện càng ngày càng vững bền. Sự kết quả của việc tu đạo này đạt tới mức thượng phẩm của cỏ tiên "Linh Chi", hi vọng các nữ bạn đạo đó cứ tiếp tục tu tiên như vậy mãi, chắc chắn sẽ tu thành chính quả.

Dương Sinh: Cây hoa kia trở bông coi vô cùng tráng lệ, cành lá hết sức tốt tươi, song đệ tử chưa rõ được nguyên nhân?

Đế Quân: Đó là hoa đạo của chúng sinh, vẻ hoa tươi tốt là vì bạn đạo này hăng hái công quả, chăm lo học đạo nên đã nhận ra chân lí, tâm không chấp tư kiến cùng nghiêng bên nọ ngã bên kia, có thể được coi là người đã phát huệ. Do đó mà hoa đạo mới bùng nở mạnh mẽ, kết trái đầy cành, nếu như gắng công tu tiến hoài, ắt có thể chứng quả thành đạo.

Dương Sinh: Cây kia cao lớn, hoa nở nhiều, song rụng rơi cũng lắm, không rõ tại sao?

Đế Quân: Đây là hoa đạo chúng sinh, chúng sinh này từ khi vào cửa Thánh tới nay, dốc tâm vì đạo song lại khiếm khuyết, như nhụy hoa không chịu ở trong hoa tức là tâm trí phân tán. Mong rằng các nữ bạn đạo đó thâm hồi được tâm phóng ngoại, tu đạo chỉ cần một điểm là thành tâm, còn ngoài ra cứ làm chuyện vô ích như kiêu tai ngựa nghe gió đông, thả mồi bắt bóng, hẳn là lao nhọc nhiều mà vẫn uổng công.

Dương Sinh: Loại cây hoa này mọc tốt tươi, kết nhiều trái song chưa chín, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đây là loại hoa đạo của chúng sinh, từ khi chúng sinh vào cửa Thánh đến nay, chăm chỉ học đạo trí tuệ siêu việt, thiện căn thâm hậu song đạo quả còn xanh chưa chín, mong rằng sẽ gắng gỏi tu tiến thêm.

Dương Sinh: Loại cây hoa kia đứng riêng về một phía, trông có vẻ yếu đuối suy nhược, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Đó là hoa đạo của chúng sinh, chúng sinh này từ khi vào cửa Thánh tới nay có lòng tu đạo, song vì việc hôn nhân lỡ dở, sống đời cô đơn mình biết lấy mình, đó là nhân quả kiếp trước, chớ có nản lòng, phải cố gắng tìm hiểu chân lí, tu đạo và thực hành thiên tự nhiên sẽ hồi quang phản chiếu.

Dương Sinh: Cây này hoa rất đẹp, song cành lại bị gãy, không rõ vì nguyên nhân gì?

Đế Quân: Đây là hoa đạo chúng sinh, chúng sinh bình thường có vừa đủ tuệ căn, song hoa đạo thì lại nhiều quá độ, do đó mà hoa cành phân tán, nếu như giữ vững căn cơ, chăm lo tu sửa, sẽ đẹp đẽ tựa hoa cấm bình ất có thể thành được nhành dương liễu nơi bình Tĩnh Thủy đựng nước cam lồ mà đức Quán Âm thường vẩy để cứu độ chúng sinh.

Dương Sinh: Đệ tử thấy cây nguyên linh kia mọc cao lớn, cành lá tốt tươi, hoa trái lại nhiều, không rõ vì sao?

Đế Quân: Đó là cây nguyên linh của chúng sinh có công lớn với Thánh Hiền Đường, có thể nói đã là một với Nguyên Lão, bình thường âm thầm tự luyện, nên đã đạt được khá nhiều công quả, mong rằng sẽ gắng chăm chỉ tu luyện thêm để thành đạo quả.

Dương Sinh: Cây nguyên linh bậc trung này lá tốt nhưng quả còn xanh không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Cây đạo này của chúng sinh từ khi vào cửa Thánh tới nay, chịu khổ cực, nhận chân công vụ, nên đã

tích lũy được nhiều trái công đức, nhưng hãy còn xanh chưa chín, hi vọng sẽ cố gắng tu tiên hơn nữa. Bữa nay đi xem những cây nguyên linh tới đây kể như đã tỏ tường được khá nhiều, nếu như còn nguyên linh nào chưa tiết lộ, ngày khác có dịp tôi sẽ tiếp tục tường thuật thêm, những điều vừa kể ở trên, chỉ tạm cung cấp ít tài liệu để chúng sinh tham khảo. Sự thành bại của việc tu đạo hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi cá nhân, kẻ tốt không tu ắt sẽ đọa lạc, kẻ xấu gắng tu hẳn là đạt thành chính quả. Giống như trồng cây, chỉ việc coi xét mảnh vườn sẽ thấy trước được kết quả ra sao. Mong chúng sinh tu đạo chớ có thoái chí, nếu như thất vọng sẽ chẳng chăm sóc được cây cối trong vườn, cỏ dại mọc đầy, cây khô héo, chứng tỏ là gốc đạo đã bị suy nhược, tương lai chẳng thể đạt thành chính quả.

Dương Sinh: Đức Đế Quân vì sứ mệnh hóa độ nên đã ân ban thật nhiều tình thương cho chúng sinh, công đức chăm nom săn sóc nguyên linh các sinh mệnh của đức Ngài quả là sâu dày và trải nhiều gian khổ.

Đế Quân: Vạn vật và tôi cùng chung một thể, mỗi hơi thở đều có sự tương quan, mừng lo cùng chung hưởng, hoa thở ra khí lành cho loài người hấp thụ, nhân loại thở ra khí trong cho cây cỏ hít hà, các loại sống trên mặt đất, nhu cầu giúp đỡ lẫn nhau thật là quá cần thiết, tạo hóa đã thân kì song sự giúp đỡ qua lại của vạn vật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu nói là ta dòm ngó tới chúng sinh chẳng khác nào nói chúng sinh cầu hưởng được nhiều phúc, trời đất tuy

chẳng nói, song nhìn mặt mỗi người là có thể biết được tâm tính, mỗi hiện tượng chuyển biến đều không có ngôn ngữ để trình bày. Nhìn hoa nở là biết mùa xuân đã về, lá rụng là biết mùa thu đã sang, kẻ câm không nói được song có thể dùng tay múa may để bày tỏ điều muốn nói, cho nên tâm truyền thẳng lời nói. Gió mưa sấm sét tinh cầu biến hóa, đó cũng là lòng trời muốn chứng tỏ cùng chúng sinh để kẻ trí biết được khí sắc của người, để kẻ tu đạo hiểu rõ sự biến hóa của trời đất mà hành động tới lui không sai chệch. Những điều vừa nói trên hẳn là đã mở trí cùng giúp cho tâm linh của chúng sinh tiến tới cảnh thiên đường an nhiên lí tưởng. Bây giờ để dẫn chúng cho thấy được sự thật, ta hướng dẫn Dương Sinh đi tham quan cảnh nguyên linh của các chúng sinh đã trở về sống nơi nguồn cội.

Dương Sinh: Cảm tạ lòng thương của đức Mộc Công, chúng sinh dưới gầm trời phước đức lắm mới được nghe ngài thuyết pháp, chắc chắn họ sẽ reo mừng cảm kích tin tưởng tuân theo, đạo lớn chung cùng một thể, quả là chân lí vô cùng thực tiễn.

Đế Quân: Trời tức là cha mẹ, người là con do thần hóa thân, hiểu người tức hiểu trời, cha trời luôn luôn mong các con dưới chân mình được sung sướng, nếu chẳng may con phạm tội, bị đầy xuống địa ngục chịu hình phạt, khi trở về cha mẹ lại vui mừng thiết tiệc tẩy trần, giải nguy cho. Do đó, nhân gian chớ làm nghĩ là thiên đường quá xa, nếu như có kẻ tội ác đầy mình chỉ cần sửa đổi, sinh mệnh mới ắt sẽ

nảy mầm lớn mạnh và thiên đường cũng sẽ đón rước lên. Chúng sinh dưới gầm trời tuy có rất nhiều người thành tâm tu đạo song tình hình của giai đoạn sau khi thành đạo đều hiểu một cách lơ mờ, hoặc mù tịt, hôm nay tôi đem sự tình bày tỏ để chúng sinh được rõ. Dương Sinh hãy đi theo tôi.

Dương Sinh: Đi theo đức Đế Quân, cảm thấy gánh thì nặng mà đường lại xa, Thần Thánh phía sau lưng lại đang đuổi tới. Phía trước đột nhiên xuất hiện một số người phong thái hết sức phiêu dật, có kẻ tọa thiền dưới gốc cây, có kẻ thành thoi đi đi lại lại, nét mặt người nào người nấy đều lộ vẻ vui tươi, hào quang tỏa sáng trên đầu, giống hệt bức họa vô sầu vô ưu, quả là quá ham thích, xin hỏi đức Đế Quân, các vị tiên đó thuộc từng trời nào?

Đế Quân: Đó là chúng sinh tu đạo, sau khi đã liễu ngộ Đại Đạo Vô Cực, trở về được từng trời Ngũ Lão, họ đang tiếp thu thêm linh khí cho hào quang viên mãn để tiến tới cảnh giới Tam Thanh, hợp làm một với khí huyền huyền, chúng ngộ bản lai diện mục.

Dương Sinh: Nghe những lời dạy vừa rồi của đức Đế Quân, cảnh giới tối cao của đạo lớn cũng là nhất khí hỗn nguyên, nhưng tại sao "Bát Tiên" tức tám vị tiên vẫn thường giáng phàm lộ rõ tên cùng hình dáng, có phải đạo hạnh của các vị đó chưa hợp nhứt nổi với nhất khí huyền huyền chăng?

Đế Quân: Cõi trời u mật, không thể dùng năm ba lời nói mà nói hết được, đạo quả của Bát Tiên đã tương hợp được

Tổ Khí Huyền Huyền, như Phật nói: "Cùng hợp làm một" (*Nhất tương hợp*) là các vị đó đã có bản năng tương hợp lại còn có năng lực phân khai. Ý nghĩa của sự hợp với Tổ Khí Vô Cực tức Đại Đạo không phải là nhận chịu sự kèm chế của Vô Cực mà là có thể vượt thoát được sự trói buộc của Vô Cực, phân hợp tự tan một cách tự nhiên. Tiên Thánh Phật khi đắc đạo, các ngài có thể sống tiêu dao ở mọi pháp giới, vì thân đã siêu thoát, không còn bị ràng buộc bởi các vật "Tâm ta không còn chấp vào vạn vật, vạn vật làm sao còn vây bủa nổi ta" (*Ngã tâm bất chấp ư vạn vật, hà phương vạn vật thường vi nhiếu*). Các ngài sau khi li khai nhất khí huyền huyền có thể sinh hoạt một cách độc lập như con cái tới tuổi lớn khôn, tuy có cha mẹ nhưng không còn sống nhờ cha mẹ vì đã tự mình sinh sống. Đạo lớn không câu nệ vào một pháp nào, vì: "Phóng ra ắt tỏa ngợp bốn phương cùng trời đất, thân lại thì lui về ẩn nơi kín đáo" (*Phóng chi tắc di lục hợp, quyền chi tắc thoái tàng ư mật*) Thánh Tiên Phật sau khi đắc đạo tuy đã thoát li khỏi sự trói buộc của khí số, nhưng vì các ngài còn nghĩ tới muôn vạn chúng sinh cần được cứu độ, do đó mà còn sinh hoạt trong cảnh khí số, cho nên mới đi chu du các tầng trời để gần gũi chúng sinh, để dễ dàng có dịp cứu độ chúng sinh, qua các hình thức giảng cơ bút để dạy đạo lí, đầu thai xuống thế gian đáp thuyên từ hoàng dương đạo pháp. Một người khi đã thành đạo, tâm nguyện của họ rất lớn rộng vì tu đạo là: "Lãnh sứ mạng cứu độ chúng sinh, không trốn chạy chúng

sinh, phải thật gần gũi chúng sinh, không được xa rời chúng sinh". Chỉ những ai trong lòng ôm ấp hoài bão trên mới thật xứng đáng là vị thầy của chúng sinh. Còn những danh hiệu Tiên Thánh Phật chỉ là giả danh, ví như một kẻ quyền cao chức trọng, nhưng tới lúc cởi bỏ mũ mão cân đai há lại chẳng biến thành thường dân sao? Chúng sinh chớ nệ vào những hình thức đó mà vội đem lòng kính nể mong gần gũi họ ngay, bởi Tiên Phật với người cùng chung một dáng vẻ nên ta phải xét cho tường. Còn như nếu ta quá hoài nghi sợ sệt tránh xa cũng tự đánh mất cơ hội kết duyên cùng Tiên Phật, đã không lãnh hội được những điều Tiên Phật dạy mà còn mất luôn cả cơ hội để ta có thể trở thành Tiên Phật. Tiên Phật chân chính luôn luôn tìm đủ mọi cơ hội để gần gũi chúng sinh, hóa độ chúng sinh, vì Tiên Phật nuôi hi vọng tất cả chúng sinh đều có thể trở thành Tiên Phật. Như bữa nay Dương Sinh thấy các vị Tiên Phật đều có linh khí phi phàm và hào quang ngời tỏa, linh khí của các vị đó hoàn toàn quang minh vì đã đạt tới cảnh giới ngũ khí triều nguyên, sau khi thành đạo, sức đạo phát huy vô cùng lớn, nguyên linh hợp nhất với linh khí hỗn nguyên, các vị đó sẽ tùy duyên hiện thân hóa độ chúng sinh. Sở dĩ các ngài phải tới đây để bồi bổ thêm khí nguyên linh thì cũng giống như chúng sinh ở thế gian, phải tham dự khóa huấn luyện nào đó trước khi thực thụ nhậm chức, muốn cho tương lai được hoàn bị hẳn

là phải biết thích nghi được với mọi hoàn cảnh, không hề sợ ma quỷ hãm hại, can đảm tiến lên.

Dương Sinh: Không rõ kinh nghiệm tu đạo cùng phương thức để có thêm linh khí của các vị đó ra sao?

Đế Quân: Hãy tiến tới phía trước, tôi sẽ mời một vị đạo trưởng công phu tu luyện đã đạt mức siêu tam giới tới để Dương Thiện Sinh phỏng vấn cho được tỏ tường, hầu giúp chúng sinh dưới gầm trời hiểu rõ quá trình tu đạo, cùng cảm giác sau khi thoát xác lên tới thiên đường ra sao.

Dương Sinh: Các vị Tiên Thánh kia vị nào vị nấy hào quang tỏa ngời, vẻ vô cùng trang nghiêm ai gặp cũng cảm thấy thân thiện, hòa nhã cùng kính nể. Xin đức Kim Tiên thuật lại kinh nghiệm lúc còn tại thế cũng như sau khi xuất thế để cho đệ tử được rõ?

Kim Tiên: Dương Thiện Sinh tới được nơi đây đã là may mắn, lại còn gánh thêm trách nhiệm phổ độ chúng sinh qua thiên chức viết sách Thiên Đường Du Kí thực quả phi phàm. Giờ đây tôi xin nhân cơ hội quý báu này thuyết pháp cùng chúng sinh.

Khi tôi còn ở tại thế gian, vốn là một kẻ buôn bán, tên tục là Chiêm, từ bé đã có lòng sùng bái Tiên Phật, ham đọc kinh sách Tam Giáo, về sau nhờ bạn bè chỉ dẫn tôi đã tìm được thầy học đạo, nhờ sư Mông chỉ rõ bến mê, giác ngộ ngay được lẽ sống chết, tôi vô cùng sung sướng. Từ đó trở đi tôi nhìn cuộc đời bằng cặp mắt siêu nhiên, phát tâm nguyện cứu độ chúng sinh, ấn tặng các loại kinh sách, giúp

đỡ những kẻ khốn cùng khổ đau, vì tận lực làm như vậy nên tích tụ được nhiều công đức. Có một bữa tôi đọc được lời dạy trong kinh Thanh Tĩnh như sau: "Tuy gọi là đắc đạo, song thực ra chưa đắc" (*Tuy danh đắc đạo, thực vô sở đắc*) chợt khai ngộ, cởi bỏ được hết những sự chấp mê trong lòng từ năm sáu năm qua. Trước đây tôi cứ đinh ninh cho rằng mình đã đắc đạo, vì sung sướng lắm tưởng như vậy nên nghĩ là sau khi chết, chắc chắn sẽ tới được nơi bấy lâu mong muốn. Nhưng khi đọc được câu: "Tuy gọi là đắc đạo song thực ra chưa đắc đạo", tôi phải tự hỏi: "Ta đã đắc đạo chưa?", vì "có cứu độ được chúng sinh mà tự xưng là đắc đạo". Đạo là chân lí đại tự nhiên, mọi nhà đều được trời ban cho tính đạo, khi ấy tôi mới hiểu là mỗi hiện tượng đều giúp cho con người mở trí. Vì hiểu được như vậy nên tôi thấy rằng mọi hình thức bùa chú đều là tà đạo, có từ bỏ hết những thứ đó quay về nội tâm thì nguyên linh mình mới hòa nhập làm một với vũ trụ cùng vạn vật. Khi đó toàn thân mới biểu lộ rõ được dấu hiệu Phật, đôi tay trở thành vạn năng, mỗi câu nói ra đều là thần ngữ linh chú, không những giúp chính mình mà còn ích lợi cho cả chúng sinh, kẻ bệnh tật nghe lời nói khỏi bệnh, Tiên Phật trên trời nghe tiếng cũng đều cảm ứng. Do đó hai tiếng "đắc đạo" chỉ là danh từ, chúng sinh vốn gốc nghiệt, nếu như không chấp "danh" và "tướng" hẳn là họ sẽ chẳng còn biết nương tựa vào đâu để mà khởi sự việc tu hành. Vượt biển dùng thuyền nhưng khi tới bờ phải bỏ thuyền, còn

nếu si mê khư khư giữ lấy là cố chấp chẳng thông. Sau khi tôi giác ngộ được chân lí này, một mặt ráng thực hành, một mặt gắng truyền bá cho mọi người, những khi gặp dịp giải thích kinh điển tôi đều thuật lại lí đạo này đều được nhiều người tin theo, chỉ một số vị tiền bối chấp mê mới phản đối, kết án tôi là kẻ phá hoại truyền thống cùng chính pháp. Song tôi không trách họ, vì tôi biết rằng họ còn bị hình thức phàm trần trói buộc thân xác, bị tôn giáo công cùm tâm linh nên chẳng đạt giải thoát. Lục Tổ Huệ Năng chỉ nhờ nghe có một câu nói của Ngũ Tổ Hoàng Mai như sau mà đại ngộ: "Không trụ vào đâu cả thì tâm mới sinh" (*Ung vô sở trụ nhi sinh kì tâm*). Bởi vậy tôi phải luôn luôn phản tỉnh để gạt lọc tâm trần trược, ô uế cho thật trong lắng, kinh Thanh Tĩnh nói: "Tâm có thanh tĩnh mới vào được đạo, vào được đạo mới là đắc đạo" (*Như thử thanh tĩnh, tiệm nhập chân đạo, kí nhập chân đạo, danh vi đắc đạo*), có nghĩa là kẻ tu đạo không những phải tiến vào được đạo mà còn phải vượt thoát ra khỏi đạo, không để cho đạo trùm lấp trói buộc như vậy mới được coi là kẻ chính thức "đắc đạo". Suốt đời tôi dùng sự giác ngộ này để khơi mở "tự tính", khai thông "tâm nhãn", giống như ý bài kệ của Lục Tổ Huệ Năng: "Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, trước sau không một vật, nơi nao nhiễm bụi trần" (*Bồ đề bản vô thụ, minh kính diệc phi đài, bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*) cùng bài kệ của Thần Tú: "Thân như cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn cần lau

chùi, để khỏi dính bụi trần" (*Thân như bồ đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, mặc sử nhạ trần ai*). Hai bài kệ trên đây một nói không (vô), một nói có (sắc). Phàm nhân nếu chấp một là sai, phải giác ngộ "không trung" là "diệu hữu", "có" và "không" vốn là một, "sắc" và "không" chẳng phải hai, không nghiêng lệch về một bên nào mới nắm được "trung đạo", có nắm được "trung đạo", mới thấu gồm được cả hai phía, tránh khỏi sự giằng xé của hai đối cực, như vậy mới đạt "trung đạo" tức "tâm đạo". Những cây nguyên linh ở cung Đông Hoa cũng là cây bồ đề, tuy có thực song như ánh sáng, nhìn thì có mà sờ chẳng thấy, cho nên còn gọi là "quang thân", "diện thân" hay "pháp thân", như ánh sáng và gió chẳng thể cầm nắm được nhưng sức mạnh lại vô cùng lớn lao. Khi sống ở thế gian, tôi đã giác ngộ được là "chân ngã" li khai với "giả ngã" chẳng khác nào thân thể cõi bỏ hết y phục, tâm tính lúc đó so sánh với lúc trước sống động tự tại hơn, vì thân thể không còn bị áo quần bó buộc. Thoát được nợ nần thân xác nhẹ nhõm, vẻ đẹp đẽ sáng tươi tự nhiên hiện ra trước mắt, tâm thân người tỏa hào quang phơi phới vượt qua cửa Nam Thiên nên đã trải nghiệm được sự kiểm soát của chín cửa ải lửa, ánh sáng đạo vàng soi tỏ ngã đường Tiên Thánh, giúp tôi nhìn rõ phương hướng. Kỹ thuật rẽ khúc quanh cua rất tài tình, mỗi khi gặp khó khăn về việc tìm phương hướng đều sử dụng địa bàn một cách thành thạo, nên việc đi đường không hề gặp khó khăn trở ngại.

Dương Sinh: Được nghe những điều đức Kim Tiên trình bày đệ tử có cảm tưởng là việc tu đạo rất tốt đẹp, bởi vô cùng nhẹ nhàng thoải mái và thích thú, không rõ cảm tưởng của ngài khi ở cung Đông Hoa ra sao?

Kim Tiên: Cảnh giới này Dương Sinh đã trải qua hẳn cũng từng thấy ẩn giấu nhiều hơn là phô bày. Mục đích của sự tu đạo chỉ cầu được giải thoát, tính linh thơ thới, song trái lại đường đạo gặp nhiều nạn ma quỷ thử thách gian nan, nhưng sự thử thách này cũng là một cách rèn luyện chứ không có ý là ngăn trở việc lên thiên đường của chúng sinh. Thân phải trở thành thân kim cương không thể phá hủy, vì dầu là vật quý báu cách mấy song nếu không được rèn luyện cũng trở thành vô dụng. Người xưa nói: "Bất kinh nhất phiến hàn triệt cốt, yên đắc mai hoa phác tị hương" vì càng lạnh càng thơm nức, càng luyện càng mạnh. Tại cung Đông Hoa cũng phải tu luyện sao cho thanh khí đầy ấp ngũ khí, vì ngũ khí triều nguyên sẽ khiến cho sức đạo của mình mạnh mẽ thêm, như sức máy càng quay tít tốc độ càng gia tăng, thiên biến vạn hóa, tam thiên đại thiên thể giới qua lại dễ dàng. Ở Đông Hoa Nhân Thiên đức Mộc Công nắm trọn quyền, khắp nơi thanh khí chan hòa đầy ấp, chỉ cần tọa thiền hít thở, tự nhiên chung quanh linh thể tràn ngập linh khí Đông Hoa, đợi cho linh khí tràn đầy liền có thể bay thẳng lên cảnh giới Tam Thanh.

Đế Quân: Tính linh được thử thách tôi luyện là do linh thể của cá nhân bộc phát, nên tuy nói là bởi linh khí của

Đông Hoa gia hộ, song kì thực là do bản thân kẻ tu đạo thể hội được linh khí Đông Hoa, vì khi họ tới cảnh giới này sẽ dần dần cảm ứng được sự ảo diệu ở đây, thì bản thân họ cũng tự phát ra được thứ linh khí này. Người đời chẳng ngu, đã biết cầm đuũa và côm thì hãy cứ ráng học tập đi, tự nhiên rồi sẽ có được năng lực này ngay, cầm bút viết chữ muốn có kĩ thuật tài tình gắng học cũng sẽ thành thạo, muôn việc đều có người chỉ dẫn, hoặc có khi tự mình khám phá ra, chẳng có việc gì gắng thực hành mà không thành công. Bởi vậy tính linh sau khi thoát li khỏi túi da, không còn bị bó buộc, tất cả những năng lực bị đè nén đều hiển lộ, lúc đó học tập năng lực gia tăng mau lẹ. Gặp kì phổ độ tốt đẹp chúng sinh tu luyện công phu, tuy chưa đạt mức tận thiện tận mỹ song nếu tâm chí thành, chúng tôi sẽ cử minh sư xuống hướng dẫn, những người tu đạo thâm sâu đều đạt tới cảnh giới cực cao vời. Kẻ tu đạo không được tự kiêu tự đại, quá quan trọng hóa mình để đến nỗi tính linh bị trói buộc khốn quẫn, khiến không thể giải thoát nổi. Những người tu đạo đó như đi vào hang cùng ngõ cụt, những ai theo họ quả là gặp phải tử lộ. Mong rằng chúng sinh khai mở được đại đạo tròn đầy thông suốt, không còn một chút vướng mắc, đạt tới mức độ được hoàn toàn an nghỉ, mọi người đều có thể đi tới, không hề bị ngăn trở. Nhưng làm cách nào để có thể cứu nổi những kẻ còn rớt lại phía sau? Trách nhiệm của các bậc thánh quả là trọng đại, há bỡn được sao? Giống như một vị Kim Tiên,

hành trình tuy có chỗ vượt kẻ khác, thành quả đạt được cũng khác người phàm, tuy gọi họ là Kim Tiên kì thực cũng là một vị Phật mà thôi.

Dương Sinh: Như vậy việc lên thiên đường hoàn toàn do sức cá nhân cố gắng phấn đấu hay do trời ban ân phước?

Đế Quân: Tiên Phật lên được thiên đường, phải trải qua biết bao gian lao, tửu sắc tiền của ở thế giới hình tướng cốt để thử thách cùng rèn luyện tâm tính chúng sinh. Có tự mình làm chủ tế mình mới không bị ngoại vật chi phối dẫn dụ, khi ấy ánh sáng của tâm mới phát ra mạnh mẽ, sức tấn công từ bên ngoài dù mạnh cách mấy cũng không nao núng, giống như nhà cửa xây cất kiên cố gió bão chẳng thể thổi sập. Việc lên thiên đường giúp ta cơ hội khảo nghiệm và củng cố linh thể, linh khí tại các tầng trời Ngũ Lão, Tam Thanh cùng Hỗn Nguyên sau khi hợp nhất lại tự phân tán một cách linh động để phụ trách các tầng trời, tâm chí nếu không thay đổi mới chính thức được kể là thành đạo. Cho nên nói: "Chợ ồn ào luyện khách đạo, đời huyên náo thử người tu" (*Náo thị luyện khách đạo, trần hiệu thí tu nhân*), ý nghĩa câu nói trên đây thật là chí lí Thần Thánh Tiên Phật đều gặp nạn ma quỷ thử thách, đó chính là vì việc lên thiên đường đã giúp các vị đó cơ hội để rèn luyện bản thân, chỉ còn trông cậy nơi sức đề kháng của chính mình mới mong tránh thoát nổi ngoại lực xâm chiếm, do đó ma quỷ hành hạ cũng là Tiên Phật thử thách, do trời ban nhưng cũng tại người tự chuốc. Tóm lại, việc

lên thiên đường là cốt để bảo vệ và giúp đỡ linh thể đi lại được yên ổn, để tránh mọi thiệt hại nên mới cần phải giáo dục cùng huấn luyện kỹ như vậy. Vì tất cả chúng sinh vốn là một thể, cho nên lòng thương xót của trời xanh đối xử với chúng sinh thực quả là vô tận.

Dương Sinh: Những điều đức Đế Quân vừa chỉ giáo thực quả là quá đúng, song không hiểu tại sao chúng sinh cứ gặp cảnh khổ khổ hoài hoài? Và lại, không rõ một kẻ thân thể không còn toàn vẹn, liệu có còn đủ tư cách tu đạo nữa hay không?

Đế Quân: Con người vốn linh thiêng hơn cả mọi loài, do đó mà từ nhân đạo tu thành đại đạo rất dễ dàng, vì trước kia tại cõi trời đã từng là chim kì, thú lạ, rồi sau đó trải qua khắp nẻo luân hồi, chịu đựng biết bao thử thách, cuối cùng mới tu thành. Tất cả các nẻo luân hồi đều rất có tình, do đó việc Tam Tào phổ độ chính là muốn cứu giúp muôn loài được tốt đẹp hơn, do đó thân thể dẫu có bất toàn cũng chẳng ngăn trở việc thăng hoa tâm đạo, không những không bị ruồng bỏ mà lại còn nhận được lòng thương cùng sự cứu độ nhiều hơn. Nếu như trái lệnh hẳn là phản bội lòng lo lắng xót thương của trời đất đối với chúng sinh, đó quả là hành động của kẻ ngu si.

Nếu là kẻ gặp nhiều khổ nạn ở cõi thế gian, không chỉ do sự quả báo của những hành động ác đức ở kiếp này, mà còn liên hệ tới nhân quả của kiếp trước. Như vừa nói ở trên, đến ngay như Thánh Tiên Phật cũng còn phải trải

qua những sự thử thách mới bảo tồn nổi phẩm giá, nên người nếu có chí tiến thủ đương nhiên phải đem hết sức mình ra để mà vượt thắng mọi trở ngại. Con người sở dĩ tạo nhiều tội ác là vì kiếp trước chưa ngộ đạo và đạt giải thoát cho nên nghiệp quả chẳng buông tha theo sát kiếp này để báo thù và đòi trả sạch nợ nần. Nếu như giác ngộ được đạo lớn, phá vỡ được nhà tù giam giữ tâm linh ắt là nghiệp chướng sẽ tiêu tan mau lẹ, khi đó tâm lại sáng ngời, soi tỏ mọi cạm bẫy, xóa sạch mọi tai ương nguy khốn. Kẻ đã có tiền "nhân" ắt sẽ sinh hậu "quả", trong lúc trừ khử nguyên tố ác độc cần phải châm kim, uống thuốc cho nên cảm thấy vô cùng đớn đau thống khổ, song không được oán than. Tới khi khỏi bệnh mới hiểu việc lên thiên đường là để giải độc trị bệnh, đó chính là phương pháp luyện đạo để diệt trừ ác nghiệp. Nhìn trâu bò ăn cỏ sống từng bầy, bị người đánh đập tình cảnh thật đáng thương, để trả nghiệp kiếp trước nên phải chịu sự khảo đảo, như thế là nó cũng tu đạo vậy. Chó ăn đồ ăn của người thì bỏ cho, đêm đêm ngủ ngoài sân để giữ nhà, ngày này qua ngày khác dốc tâm vì bốn phận, lại một mực trung thành với chủ, như vậy cũng là cách tu đạo đấy. Người đời nay được hưởng biết bao tiện nghi sung sướng, nào như ăn mặc, cư ngụ di chuyển mọi phương diện đều quá đầy đủ, có thể nói là nghiệp quả còn rất ít nên mới được hưởng cảnh vui sướng đến như vậy. Do đó cần phải mau mau tu đạo, để cho đời sống tinh thần được tốt đẹp hơn cùng tránh khỏi cảnh đấm

chìm trong vòng tửu sắc tiền tài, mãi mãi làm kẻ phàm nhân, hầu giữ bền được mối giao tiếp cùng đạo lớn Đông Hoa. Hi vọng người đời nghe xong những điều tôi vừa trình bày đều cố gắng tu tiến về được nơi thắng cảnh Đông Hoa.

Tế Phật: Cảm tạ đức Đế Quân đã ba bốn lần khai đạo giải rõ bến mê, ban ân phước cho chúng sinh thật quá nhiều, giờ đây xin cáo từ.

Dương Sinh: Cảm tạ đức tiên ông Mộc Công đã nhọc nhằn chỉ giáo, bữa nay thu hoạch được bao điều dạy dỗ quý báu, được nghe thật nhiều tiếng trời khuyên cùng lời pháp răn, đệ tử đã được hưởng vô lượng hồng ân, chúng sinh cũng được ban phát vô vàn phước đức.

Đế Quân: Vì trách nhiệm nên phải hết lòng vậy thôi.

Tế Phật: Dương Sinh mau lên đài sen, chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI MƯỜI SÁU

ĐẠO CUNG NAM HOA LẮNG NGHE

ĐỨC NAM HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 11 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

*Hàn phong lẫm lẫm bách tùng thanh
Vạn trượng hồng ba thuyết pháp thanh
Huyền tráng tinh thần kim phục hiện
Công thùỵ vạn cổ tính danh hình.*

Dịch

Gió lạnh tùng thông tiếng thét gào
Lời ban pháp báu sóng dâng cao
Tinh thần tu đạo giờ hưng khởi
Thơm nức công danh vạn kiếp sau.

Tế Phật: Thầy Huyền Trang đời Đường qua phương tây thỉnh kinh, trải biết bao hoạn nạn mới đạt được mục đích. Ngày nay muốn hoàn thành sách Thiên Đường Du Kí để khuyến răn muôn đời thì hành động này cũng đẹp ngang

với hành động của ngài Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh vậy. Đường đi tới phương tây muôn ngàn yêu quái chờ đón cọp beo rình rập, cứ tưởng rằng Đường Tăng bỏ cuộc vì trở ngại dọc đường. Bởi nếu Đường Tăng thành công trong việc thỉnh kinh, Phật pháp sẽ lưu truyền muôn thuở, ma quỷ không còn đất sống, vì vậy mà yêu quái thề quyết tâm gây sóng gió phá nát thuyền từ. Song nhờ mắt trời soi rọi, kẻ hi sinh vì chính đạo luôn luôn có thần hộ pháp đi theo bảo vệ, tuy Ngộ Không có tới bảy mươi hai chiêu biến hóa nhưng vẫn không vượt qua nổi lòng bàn tay của đức Như Lai, vì yêu ma tác quái, do đó mà thần chẳng hay quỷ chẳng rõ, thế mới biết tất cả đều do đức Như Lai nắm gọn trong lòng bàn tay. Chính khí trường tồn trong khoảng trời đất, tà khí chỉ xưng hùng xưng bá tại nhất thời, cuối cùng vì phản lại đạo trời nên bị tiêu diệt. Trời cao nhân từ, vì muốn cứu độ chúng sinh nên ân ban kinh báu, để làm sách lưu truyền muôn thuở, nên mặc dầu gặp ma quỷ phá phách song cuối cùng vẫn trở về được tốt đẹp, thế mới biết kẻ muốn hại người mà thời vận chẳng cho. Trời muốn thử người trong một thời gian để xem có vượt thoát nổi những trở ngại gian nan không, việc lành khó thực hiện, đạo lớn khó tu, từ xưa tới nay lẽ này không biến đổi, mong các đệ tử của Thánh Hiền Đường có được tâm chí thành, hăng hái mạnh tiến trên con đường đạo, bốn phương đều ở tại trước mắt. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đường, Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Không rõ bữa nay thầy đưa con đi thăm chốn nào?

Tế Phật: Bữa nay chúng ta tới cung Nam Hoa lạy chào ra mắt đức Nam Hoa Đế Quân... Đã tới cung Nam Hoa, chúng ta mau tới lạy chào ngài.

Dương Sinh: Nơi đây phong cảnh đẹp tuyệt trần hai hướng đông tây ánh sáng hồng lên rực rỡ, kì hoa dị thảo tràn ngập đất trời, chợt cảm thấy nóng ran, phía trước có một tòa cung điện, trên có treo tấm biển đề ba chữ "Nam Hoa Cung" tức cung Nam Hoa. Khí lửa nóng đột nhiên tràn tới không rõ tại sao?

Tế Phật: Phương nam thuộc hỏa, khí nóng vượng, nên con mới có cảm giác như vậy, ta mau tới trước làm lễ ra mắt đức Nam Hoa Đế Quân.

Dương Sinh: Thưa vâng, vào tới trong điện thấy một vị thần to lớn đang ngồi giữa điện, mắt hồng râu đỏ tỏa khí nóng khắp chung quanh cảm thấy âm áp vô kể, có cảm tưởng nguyên khí tăng lên gấp bội. Kính lạy đức Nam Hoa Đế Quân.

Nam Hoa Đế Quân: Xin miễn lễ, Dương Thiện Sinh thuộc Thánh Hiền Đường bữa nay theo ân sư là Tế Phật tới thăm thắng cảnh Nam Hoa, tôi hết sức vui mừng, vì muốn phổ độ chúng sinh dưới gầm trời mà các vị gắng tu tâm sửa tính, làm khách quý của thiên đường. Tôi sẽ đem những bí mật của đạo lớn Nam Hoa tiết lộ trong sách

Thiên Đường Du Kí để sửa đổi những quan niệm và hành động sai lầm của người đời, để chúng sinh sống theo phép tắc tự nhiên. Bất kể đi khắp đông tây nam bắc, nhất cử nhất động đều ứng hợp lòng trời, để mỗi khi làm việc gì không bị sai quấy vì tu đại đạo Nam Hoa phải đạt sự giác ngộ hết sức sâu xa mới tránh khỏi bị ngoại cảnh mê hoặc khiến đi sai đường. Mong rằng những ai đang bồi hồi giữa ngã tư đường, phút này hãy cố trấn tĩnh tinh thần nghe tôi thuyết pháp.

Dương Sinh: Kính xin đức Đế Quân mở lượng từ bi thuyết minh rõ tất cả những sự huyền vi của Nam Hoa chân đạo để cứu độ chúng sinh.

Đế Quân: Vì tinh thần trách nhiệm tôi không thể khước từ, huống nữa nguyên linh chúng sinh vốn là một thể, lẽ đâu lại không cứu độ. Tôi với Ngũ Lão là một, nơi cư ngụ là phương nam thuộc trời lửa bính, đỉnh và còn kêu là "Xích Tinh Tử". Tôi cũng cai quản luôn tâm và tạng nơi cơ thể chúng sinh, máu hồng chảy trong huyết quản duy trì sinh mạng chúng sinh, nhất cử nhất động đều cố gắng hết mình để biểu lộ rõ tinh thần Nam Hoa. Mọi sinh hoạt của chúng sinh chẳng thể tách rời lửa, vào thời xa xưa chà đá, khoan gỗ để lấy lửa rồi thời thế đổi thay, lửa đá sớm tắt, nhiều liệu củi gỗ của Lão Mộc Công dần dần bị đào thải, ánh lửa đèn dầu không soi sáng nổi đường đời tối tăm hiện tại, bèn đổi thành đèn điện, ánh sáng phải cực kì mạnh mới soi tỏ nổi ngả đường tối tăm phía trước của thế nhân. Lửa

tiêu biểu cho sự quang minh, những nơi nào tối tăm, vạn vật tự nhiên mất sắc, bị đẩy vào vùng khí âm dày đặc kinh hoàng, tội ác thường xảy ra luôn. Ngày nay tôi muốn đem lửa thánh đó soi sáng nhân loại, để cho vạn vật loài nào ra loài ấy, tự hiện hình, xóa sạch mọi quan niệm mê lầm tối tăm, ác hiểm mới mong ra khỏi đêm đen, tiến tới chốn vinh quang, không còn phải tránh né, để khỏi bị rớt xuống hang sâu. Chúng sinh hãy mở rộng cửa tâm để cho mọi người nhìn rõ lòng mình thì đó chẳng phải là chính niệm sao? Nếu như có dưỡng khí này hẳn là thân được khí đồ Nam Hoa, chắc chắn sẽ tránh khỏi mọi thứ bệnh tật, đạo sáng tỏa ngời. Bởi vì hỏa khí có tác dụng giải độc, trừ khố, đã mở rộng được cánh cửa "phòng tâm" không khí lưu thông, chủng tử ác niệm của độc chất ẩn náu bấy lâu nay bị hỏa khí thiêu đốt chẳng thể sinh sản nổi. Đèn đỏ tại ngã tư đường đã bật sáng lại, nếu như không tuân theo luật lệ lưu thông, chỉ trong nháy mắt có thể gặp tai nạn, phản bội tín hiệu sắc lửa đồ Nam Hoa, chắc chắn máu hồng sẽ đổ ra tràn lan trên mặt đất, mình phải tự cảnh cáo mình. Khả năng tu đạo của chúng sinh phải như thế nào mới ứng hợp nổi điều kiện đòi hỏi của Nam Hoa? Tại trời Ngũ Lão ngũ sắc luôn luôn hiển hiện, trong ngũ khí ngũ sắc không bị nhiễm, không bị khảo đảo mới đủ tư cách về được nơi đó. Người tính hỏa sẽ tự đốt cháy cây nguyên linh của mình, và kẻ li khai ánh sáng chiếu rọi cũng bị lạc vào đường tối ám, tục ngữ nói: "Gần son ắt đỏ, gần mực ắt đen"

(*Cận châu tắc xích, cận mặc tắc hắc*). Do đó kẻ li khai khí đỏ Nam Hoa tức là chính khí ất sẽ đi vào đường đen tối không tìm được lối về.

Dương Sinh: Đức Đế Quân nói rất có lí, công đức của ngài quá lớn, xin ngài chỉ dạy diệu pháp vô lượng cho, đệ tử xin kính cẩn lắng nghe.

Đế Quân: Nam Hoa là tinh hoa của phương nam, tôi cư ngụ tại trời Ngũ Lão, vì thuộc trời lửa phương nam, thứ lửa này là lửa tam muội chân chính nguyên linh lúc bắt đầu thành hình nếu như không được tôi cho lửa, sợ rằng không thể luyện thành thánh thai, khiến họ giáng phàm gieo hạt, sinh ra muôn vàn chúng sinh, do đó nói: "chỗ nào có lửa, là có linh khí của tôi tồn tại". Lửa là nguyên động lực của hầu hết các khí cụ và sinh mệnh, không có "lửa" đun đẩy ất "lực" không thể phát sinh. Con người sống ở trên đời, không đông tây chạy đôn chạy đáo thì cũng nam bắc chạy tới chạy lui, đó là điềm sinh nam tử bắc. Tâm và ngũ tạng trong cơ thể con người do tôi cai quản, vì quá ham mê bưng chài, khi ngừng hoạt động ất chết ngắt (*phương bắc thuộc thủy nên thân thể sẽ hóa thành băng giá*).

Dương Sinh: Kính hỏi đức Xích Tinh Tử, lai lịch của ngài là như thế nào?

Đế Quân: Tôi bởi Tam Thanh hóa thành, lấy lửa làm đời sống, do đó còn gọi là Hỏa Tinh Tử (vì xích là màu đỏ, hỏa cũng màu đỏ). Lửa dưới thế gian do tôi hóa thân, hỏa khí cũng là nhiệt khí của chốn phàm trần, đại biểu cho thời

kì sinh mệnh thịnh vượng, mùa xuân sinh ra, mùa hạ lớn lên, vạn vật cường thịnh khỏe khoắn, do đó nếu có xuân mà không có hạ, trời đất vạn vật tuy sinh song không thể tiến hóa trưởng thành. Lửa là vật báu đem theo bên mình, củi lửa, đèn điện, bình điện, nồi điện, máy phát điện, sao Hỏa Tinh đều là vật môi giới của nguồn gốc lửa, phải nhờ vào nó mà nhân loại mới có được phương tiện sinh hoạt. Xe điện, xe hơi, xe máy, tàu bè, nồi điện, tất cả đều phải nhờ lửa điện đun đẩy, cho nên nói: "Điện quang thạch hỏa" nghĩa là tiêu tan rất mau lẹ. Hiện thời chính vì thiếu nguyên năng cho nên dầu hôi lấy từ giếng dầu dùng lửa đốt để sinh ra động lực. Thế mới hay lửa là nguyên năng của mọi động lực đồng thời cũng là nhiệt lực, xung lực, hoạt lực.

Dương Sinh: Hỏa Lão là biểu trưng của sự quang minh, thế gian nếu như bị mất nó đi ắt là tối tăm lảm lảm, công đức của "hỏa đức" thực là lớn lao vô cùng, không rõ chúng sinh làm cách nào học tập được "hỏa đức" để mà tu đạo?

Đế Quân: Tôi không là "đại đức", sự giáng lâm của tôi đã mang tới trần gian vô vàn ánh sáng cùng sức sống, tuệ quang tới vạn vật, phô bày hết mọi vẻ sáng tươi, xuyên thấu mọi vật từ cực nhỏ đến cực lớn để giúp mọi vật khỏi bị lạc vào đường mê. Mọi người đều được trời ban cho khí ngũ hành song con người chưa đạt tới khí thái hòa là bởi nếu không bắt cập thì cũng thái quá do đó mà ngũ khí không thể nào triều nguyên được, khiến cho tâm tính tròn

đầy khiếm khuyết lệch lạc. Bữa nay tôi đặc biệt đem khí ngũ lão ra phổ hóa để cứu độ chúng sinh.

Bính đình phương nam thuộc hỏa, "ngũ thường" tại cõi trời là "thông suốt", "ngũ sắc" thuộc "hồng", tại đất bốn mùa là "hạ", thế gian Xích Đế (hay Viêm Đế) hóa làm Thần Nông, nhân luân ngũ thường thuộc "lễ", thân xác "tâm, huyết" là chủ, ngũ giới "dâm" là chính.

Những điều trình bày ở trên cho thấy "hỏa khí" tiêu tan bởi những nguyên nhân sau đây:

1. Hỏa: Thời xưa dùng lửa đốt củi để nấu cơm, đốt đèn dầu để lấy ánh sáng, lửa ôn hòa ánh sáng ít ỏi nên con người nhìn được xa. Ngày nay thay bằng đèn điện, điện khí sức sáng tuy mạnh mẽ chiếu xa cả ngàn dặm, song thiêu đốt luôn cả chính mình, do đó mà nhiều người bị cận thị, năng lực ánh sáng của bản thân bị yếu kém hẳn đi, đó là nguyên nhân của ánh sáng mạnh làm cho tổn thương đến thần quang của chính mình, tới ngày không còn ánh sáng đèn điện, ánh sáng của đèn dầu không còn giúp được người ta nhìn rõ cảnh tượng trước mắt, khi đó hỏa khí của nhân loại hẳn là tiêu tan.

2. Hanh: Thông suốt. Ngũ thường của trời nói: "Nguyên, hanh, lợi, trinh, kiên" tức là năm đức: "Nguồn cội, thông suốt, thuận tiện, bền vững, cường kiên". Ngày nay thế gian khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông tiện lợi, điện tín, điện thoại, báo chí, truyền hình, nước máy chảy tới tận nhà, tiệm ăn, tiệm bán vật dụng nhan nhản khắp các đường

chịu ngay. Vì vậy không ra công tu luyện, đương nhiên sẽ gặp hỏa tai, Tiên Phật làm sao có thể giáng phàm cứu độ nổi? Người thì thoát nạn mà Tiên Phật lại bị thiêu đốt há chẳng đáng nực cười sao?

Dương Sinh: Được nghe những lời ân sư vừa chỉ giáo đột nhiên con đại ngộ, nguyên lai cảnh hình hình sắc sắc được sắp bày ở thiên đường là vì chúng sinh. Phật nói tất cả đều là không tại sao tây phương lại còn có bảy vật báu là: vàng, bạc, ngọc lưu li, ngọc pha lê, ngọc san hô, ngọc trân châu, ngọc mã não? Đức Thế Tôn vốn nói: "Phàm có tướng là hư huyền" (*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*) há chẳng mâu thuẫn sao?

Tế Phật: Đệ tử Phật nếu như chấp mê văn nghĩa hẳn là Phật pháp vô phương tìm kiếm nổi.

1. Đã nói tất cả đều không (nhất thiết giai không) tại sao còn có Thế Tôn, Như Lai, Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền bồ tát được? Bởi vậy đệ tử của Phật không được sinh tâm ngạo mạn khi thấy những cảnh hình tướng mô tả trong sách Thiên Đường Du Kí này, nếu như phỉ báng hình tướng ở đây thì chẳng khác nào phỉ báng tượng Phật ở trong chùa vậy.

2. Ánh sáng và hỏa khí vốn quý báu ở chốn thiên đường, đồng thời cũng là tinh hoa linh khí của trời đất, thiên đường sở dĩ hấp dẫn thế gian là vì người đời nghĩ rằng lên thiên đường không ăn cũng chẳng sao, ý nghĩ này tuy tốt nhưng không tương. Vì các chúng sinh về được cõi Phật

Xích đế linh quân
Y chu đáí phù
Phi văn vũ quân
Giá thừa xích long
Ngọc dư chung vân
Nam hoắc linh sơn
Vạn thần cao tôn
Xuất nhập Tam Thanh
Thượng yển cửu huyền
Xích khuê thị dịch
Ngọc Đồng vệ chân
Bả chấp giản lục
Chung bạc ngọc văn
Hiệu định tiên phẩm
Khinh trọng thượng văn
Kim nhật đại vương
Linh ngục khai tiên
Thượng hồi vạn thần
Giáng ngã tam môn
Biến hóa anh nhi
Trấn tâm an hồn
Hỗn hợp nhị khí
Truyền ngã mệnh căn
Trường dữ chúc dung
Giá thừa cảnh vân
Tiêu dao nam a

Xích đế vua thiêng
Phù hiệu áo son
Pháp phối quân long
Cỡi trên lưng rồng
Xe ngọc lướt mây
Núi linh phương nam
Tôn kính chư Thần
Ra vào Tam Thanh
Dự tiệc Cửu Huyền
Xích Khuê hầu hạ
Ngọc Đồng bảo vệ
Trình tâu sổ sách
Văn ngọc giáng phê
Định bậc tiên phẩm
Cao thấp nghe bình
Bữa nay đại vương
Ngục linh tiên mở
Trở lại muôn thần
Giáng tôi ba cửa
Biến hóa hài nhi
Trấn tâm an hồn
Hòa hợp hai khí
Buộc căn mệnh tôi
Thần lửa nuôi lớn
Bay theo bóng mây
Tiêu dao cõi nam

Thiên Đường Du Kí

*Thiên địa trường tồn
Bảo ngã trường sinh*

Trời đất trường tồn
Giúp tôi trường sinh.

Dương Sinh: Bài tụng thiêng liêng của đức Đế Quân ẩn chứa huyền cơ và sức mạnh thần bí, ước mong người đời thành tâm kiên trì tụng niệm sẽ rất linh nghiệm. Bức màn tham dục của tôi đã bị hỏa khí Nam Hoa đốt cháy thành biển lửa, ánh sáng xuất hiện lung linh, lửa giả thiêu khô thân thịt để đạo thành, từ giữa đống lửa tro lại xuất hiện một vị Như Lai kim thân.

Đế Quân: Lành thay, nguyên linh của Dương Thiện Sinh không bị mai một, đã chứng ngộ được đại đạo Nam Hoa, tạo được đạo quả phi phàm. Từ xưa tới nay các bậc minh sư truyền đạo có rất nhiều phương pháp, nào như lấy cây đập, dùng ngón tay chỉ, chửi mắng, dâng hoa, cười mỉm, vẩy nước, đốt hương, chữa bệnh, còn tôi là lão hỏa tinh tức tinh chất của lửa già nên dùng lửa thiêu đốt. Vì đời nay thế nhân thường chú trọng vào bề ngoài của những kẻ "giả sư" tức thầy giả dối không tu nội tâm, chỉ lo trang điểm bề ngoài đẹp đẽ nhưng chưa chắc về phương diện đạo đã là kẻ hiền lương; lâu cao nhà lớn lại là chôn có nhiều chuột chui rúc. Do đó mà tôi đã dùng lửa để thiêu hủy tượng giả, nhà giả, khiến bọn tiểu nhân cùng lũ chuột hiện rõ nguyên hình chính là tôi muốn mượn cách này để hóa độ bọn chúng.

Tế Phật: Ha ha, chúng sinh đánh đập không thức tỉnh, trở ngón tay không phá được mê, nước cam lồ rửa chẳng trong, lúc này cần phải tỉnh ngộ. Nếu như không nghe lời Nam Hoa cảnh cáo, ngày hiện rõ hình tướng xấu xa đã gần kề.

Dương Sinh: Uy lực và đạo quả Nam Hoa vô cùng lớn lao, không rõ đức Đế Quân hiện thời phụ trách sứ mệnh gì để phổ độ chúng sinh?

Đế Quân: Tam Tào phổ độ, Kim Mẫu Dao Trì thu hồi nguyên linh, Ngũ Lão cũng cùng chung lo phận sự. Thiên cơ huyền diệu, người đời chẳng thể đo lường nổi, ngày nay cơ duyên đã chín mùi, đặc biệt tiết lộ một đôi điều, để cung cấp chút tài liệu cho chúng sinh tham khảo:

Việc phổ độ nguyên linh do Dao Trì Lão Mẫu phụ trách, Quán Âm phổ độ, Quan Thánh trợ giúp. Nguyên linh của Quan Thánh Đế Quân vốn do Lão Hỏa tôi hóa thành do đó mới nói: "Thần áo đỏ trong cung tử vi" (*Tử vi cung nội châu y thần*), lúc sinh ra tim hồng mặt đỏ, tính nóng như lửa, chính khí lẫm liệt nhân nghĩa phủ ngợp mây trời, giữ vẹn được "ngũ thường" tức năm giềng mối là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đáng làm gương cho người tu đạo noi theo. Bất luận tại gia, xuất gia nếu như không tuân theo ngũ thường tức là bỏ kinh phản đạo, cuối cùng sẽ rớt xuống hố sâu ác đạo. Truyền thống đạo đức được ban bố, Thánh Hiền Đường phát huy giáo lí, Quan Thánh coi sóc việc phổ độ, thay thế tôi cứu vớt các nguyên linh, hoàn

thành nhiệm vụ của Ngũ Lão, cho nên Thánh Hiền Đường ngày nay vâng mệnh trời chấn hưng đạo lí. Quan Thánh do khí đỏ lửa già phương nam sinh ra vào ngày hỏa nhiệt tháng sáu, tính tình cương trực dũng mãnh, qua ải chém tướng, sau khi quy thiên cư ngụ tại trời lửa phương nam, vì công phổ độ chúng sinh có một không hai, ân đức thâm nhuận khắp nơi khắp chốn, muôn đời đổi thay nguyên linh vẫn còn nguyên vẹn, cho nên được tôn vinh là: "Huyền Linh Cao Thượng Đế" cùng "Cứu độ nguyên linh, ân nghĩa như Phật". Thế đạo âm khí dày đặc, nếu như không có khí lửa mạnh thuần dương giúp người đời hóa giải, sợ rằng chúng sinh rớt vào đường ma đạo chẳng thể siêu thăng. Vào thời mạt pháp này, chư Tiên Phật không còn đủ sức, các tôn giáo hỗn tạp không đồng đều, nhờ có Quan Thánh ban bố chính khí phò trợ việc phát huy đạo giáo để duy trì truyền thống đạo lí khỏi bị tiêu diệt. Cho nên hi vọng chúng sinh dưới gầm trời tu học đạo pháp phải kính vâng Quan Thánh đập tan những chướng ngại ma quỷ hãm hại hiện thời để việc bảo vệ và phát huy đạo pháp được thành công.

Tế Phật: Chính khí của đức Quan Thánh cao sáng, nghĩa rợp mây trời, là bậc thầy của các cõi, ngày nay kẻ tu đạo phải coi đó là tấm gương quý báu mà noi theo. Xa rời hai chữ "chính khí" bất luận theo tôn giáo nào thì tôn giáo đó cũng là tà giáo, do đó đều phải vun bồi chính khí, không nên cho rằng Quan Thánh Đế Quân chỉ là một vị thần

thuộc hậu thiên hoặc một vị hộ pháp nơi cửa Phật. Thực ra đức Quan Thánh vốn là một vị Kim Phật Kim Tiên, khi hiển linh một cách động thì là Quan Thánh, tĩnh thì là Như Lai, động tĩnh tuy hai nhưng tâm ngài vẫn một, chúng sinh phải hiểu rõ điều đó.

Đế Quân: Tể Phật nói rất phải, có kẻ bảo là không nên vái lạy thần râu dài, họ không hiểu rằng Phật Như Lai còn sống tại phương tây, râu ngài phủ từ phương tây qua phương đông, phàm những ai có duyên đều có thể nương theo râu ngài mà lên thuyền từ, không thể ôm mãi chân Phật, so sánh việc ôm râu Phật với ôm chân Phật thì ôm râu Phật cao hơn, kẻ tu đạo phải ôm được râu Phật mới không còn tánh ganh đua, thanh thoát tiêu dao. Sở dĩ có kẻ khởi tâm phân biệt bài xích râu Phật là họ đã bỏ gốc theo ngọn, giành nhau nắm chân nắm râu Phật, làm như vậy không những không được mà lại còn nguy hiểm. Đã sinh tâm ngạo mạn, tâm phân biệt, tâm phỉ báng tức là tâm với Phật đã rời xa nhau, phải không ghen ghét đố kỵ mới tránh khỏi bị tan xương nát thịt, chúng sinh pháp còn nông cạn thì nhìn gần, nhìn thiên lệch, mong rằng chúng sinh khi nghe tôi thuyết pháp bừng tỉnh giác ngộ, tu đạo học giáo, truy tìm cứu cánh thực tướng niết bàn, Phật tính bình đẳng, chớ tự ngăn rào mà xa cách núi Linh Sơn.

Dương Sinh: Lời dạy của đức Đế Quân và ân sư hợp với đạo trung dung, tâm không thiên lệch, chấp mê tư kiến, so với các pháp sư ở thế gian khác xa một trời một vực. Ân sư

và đức Đế Quân thuyết pháp ở trên trời, coi chúng sinh dưới trần gian là một thể, cùng một lũ con đò, biểu lộ rõ pháp lực "thần thông quảng đại, Phật pháp vô biên". Còn ngược lại đám pháp sư đại đức thuyết pháp ở dưới đất, họ chỉ nhìn thấy những cái trước mắt, do đó khi thuyết pháp tự nhiên bị giới hạn cho nên các tôn giáo ở thế gian mới sinh ra cái nạn đả kích, bài bác, phỉ báng, phân tranh lẫn nhau, ân oán trùng trùng khiến loài người thống khổ.

Tế Phật: Tính phiền não, ngoan cố của loài người không thể một sớm diệt trừ hết nổi, đường đạo ở thế gian đã dần dần mở lớn, mong chúng sinh chớ chấp mê đường nhỏ, phải lo đi khắp các ngõ đường lớn rộng để cho ngã đường nào cũng lên tới được nhà trời đất thánh, có như vậy mới không thành quý sa địa ngục.

Đế Quân: Để chứng thực cho những điều vừa mới trình bày, tôi xin hướng dẫn Dương Sinh đi thăm các vị ẩn tu đạo cao đức rộng tại Nam Hoa. Mời hai vị đi theo tôi.

Dương Sinh: Cảm tạ lòng từ bi của đức Đế Quân đã khai mở lí đạo vô cùng siêu diệu, giúp ích chúng sinh rất nhiều... Tòa lầu rực hồng phía trước, gian nào gian nấy sáng trưng như ban ngày, ánh hồng không ngớt tỏa ngời, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đế Quân: Các vị đạo cao đức rộng đang tụ tinh, hội thần và luyện hơi thở theo dưỡng khí Nam Hoa do tôi hướng dẫn, do đó mới phóng nổi điển sáng đỏ như vậy. Dương

Sinh hãy nhìn cảnh đêm trần thế ở về phía bên trái xem có kì diệu không?

Dương Sinh: Đức Đế Quân dùng tay khoa khoa trước mắt tôi, đột nhiên thấy đêm trần gian hiện ra bên phía tay trái, ánh đèn nhà, đèn đường lấp lánh sáng ngời, nhà cửa đường sá giống y hệt như đã từng nhìn thấy, bức tranh này quả là tuyệt đẹp.

Đế Quân: Bức tranh đêm trần gian này ngậm ẩn chứa nhiều bí mật về thiên cơ. Ban đêm ánh sáng Nam Hoa ngời chiếu khắp cùng mặt đất, người đời tuy có thiện có ác nhưng không phân biệt nhà thiện với nhà ác, họ đều cần tôi giúp đỡ, tôi không còn nhớ ai thiện ai ác, chỉ dốc lòng hướng dẫn họ tiến về nẻo ánh sáng, đây chỉ là một chén nhỏ ánh sáng sinh mệnh nên lại càng cần ánh sáng nhiều hơn để soi tỏ tối tăm. Nhưng không rõ người đời có tiến tới được không? Nhìn lại cảnh các tu sĩ ở Nam Hoa phát động khí hạo nhiên ngay tại nơi này, tâm vị nào vị nấy không ngừng tỏa chiếu hào quang trí huệ, và cứ tiếp tục như vậy trong một khoảng thời gian để đợi điều chỉnh linh thể có đầy đủ chân khí xong, lát sau ngũ khí triều nguyên, năng lực vô cùng mạnh mẽ, đường đạo viên mãn kể như đã đi xong, tha hồ tiêu dao khắp miền pháp giới. Dương Thiện Sinh có thể thỉnh giáo về kinh nghiệm tu đạo mà quý vị đó đã trải qua để làm tấm gương sáng cho chúng sinh tu đạo soi chung.

Dương Sinh: Hay quá, có cảm giác như một khối hào quang tròn đầy bay thẳng tới, thì ra đó chính là thần thức của các vị tiên chân do tự mình tu luyện. Thân các vị đó là một khối hào quang khí thể phi phàm, vị nào vị nấy giống như một "quang nhân" tức người ánh sáng, trong suốt mới mẻ đáng yêu vô cùng. Thưa có phải vị là đạo sĩ xuất gia không? Thân mặc cà sa, đầu gối tủa những vòng hào quang, tướng mạo trang nghiêm, xin hỏi vị đã tu luyện cách sao mà đạt được cảnh giới đạo quả này?

Thánh Phật: Dương Thiện Sinh tới được nơi đây thật quá hay, quả là đại nhân duyên, đúng là một chúng sinh dưới gầm trời được ban ân phước, người khác không thấy được chánh pháp ẩn chứa trong mắt, còn Dương Thiện Sinh thì lại mắt vàng ẩn ngọc, thấu tỏ được chân bản ngã, lão tăng xin chúc một câu: "Thiên Đường Du Kí có thể tiếp nối được Kinh Kim Cang, Bát Nhã Tâm Kinh, có thể nói là tả đúng được kinh Phật chân truyền, đã đem Phật pháp quảng bá giữa thời đại mới, đây là một cuốn chính kinh của thời kỳ mạt pháp ở thế gian, mong các đạo hữu cùng tu nơi cửa Phật, vứt bỏ ngã tướng, đốn ngộ nhập môn để đắc chính đạo. Tôi quy y cửa Phật lúc mười lăm tuổi, pháp danh Thiên Y, khi mới bắt đầu học Phật tu đạo, phải thức dậy vào lúc năm giờ sáng, quét cả bên trong lẫn bên ngoài chùa, tẩy trừ sạch sự động loạn cùng trần trước bên ngoài rồi mới học chữ xem kinh, sau đó lần lần quét dọn sự nhơ bẩn bên trong nội tâm nội tạng xong mới được minh sư chỉ

dạy phép tọa thiền. Năm tháng qua mau như nước chảy, chớp mắt đã ba chục năm qua, tam tạng kinh điển nhà Phật nhờ chịu khổ cực chân thành đọc tụng nên tâm đã lãnh hội được ý nghĩa uyên thâm của lời Phật dạy. Ngày nọ trong lúc đang thiền định chợt nhìn thấy ba loại cây ăn trái kết trái vàng ửng, sáng ngời rồi rụng từng trái một, chính là "bầu chín nùm rụng", lúc ấy cành lá của ba cây này lay động không ngừng, khác miệng nhưng cùng nói một lời: "Chúng tôi nhẹ nhàng thoải mái, không còn vướng mắc, trói buộc". lát sau lá cây rụng hết, lại nghe ba quả trên cây cùng hoan hô nói: "Hiện tại không còn lá (*ngiệp*), toàn thân nhẹ nhõm, ngày đêm chẳng còn đeo mang". Sau khi tỉnh dậy, thốt nhiên đại ngộ. Từ đó, đối với việc ngộ đạo tu hành công phu càng thêm tích cực, đối với kinh điển lãnh ngộ, so với thời gian trước đây mau lẹ hơn, cái nhìn cũng sâu sắc hơn. Ba cây sinh trái này có thể tỉ dụ với Khổng giáo, Phật giáo và Lão giáo, tam giáo này cũng sinh trưởng trên trái đất, tuy cành lá to nhỏ khác nhau, song nguyện vọng của họ là khai hoa kết trái để cung cấp cho chúng sinh vật thực, đó là tinh thần giúp đời cứu người, chính là sự hóa thân của Thánh Hiền, bởi vậy chúng ta phải tôn sùng kính trọng tam giáo như nhau. Sau khi bầu chín thì rón và lá rụng xuống cội, trở về được chân bản ngã, chính ngụ ý là người tu đạo không được cố chấp và tham muốn, cần bỏ thì bỏ liền, muốn việc muốn vật thuận theo tự nhiên, gặp trở ngại để khiến tâm phiền não, thần

trí tối tăm, khiến không thể nào khai sáng tâm tính nổi. Nếu như giữ mãi tính đó sẽ không thể nào trút được gánh nặng, càng bước càng bị lún sâu, muốn lên thiên đường cực lạc xa xôi hẳn là phí thì giờ và chậm trễ. Ví thử bỏ được gánh nặng chắc chắn sẽ thư thái sung sướng vô cùng, khi đó chỉ cần bước một bước ngắn là lên tới thiên đường. Trong thời gian tu đạo tôi đã tuân theo nguyên tắc quảng độ chúng sinh, đối với các tín đồ của các giáo phái tôi tôn trọng ngang nhau, khuyến khích họ gắng tìm tòi những điểm tinh túy nơi chân lí của tôn giáo họ, sẽ tùy duyên quy y mà vui đạo, việc tu thân đều thành tựu. Tôi như một vị từ phụ thánh sư, vì không khinh khi họ nên tôi được họ coi trọng, được như vậy là nhờ tôi đã thể ngộ được chân ngôn Phật pháp. Trong khi hóa độ những kẻ có tâm tôi cũng tùy duyên truyền pháp chỉ giáo, đó là nguyên nhân ngày nay tôi thành tựu. Phải trải qua biết bao ma nạn khảo đảo tôi luyện mới có thể đứng vững nổi, mới bò lên tới được tầng trời Ngũ Lão, tại đây tôi tu luyện Phật pháp lại càng sâu hơn. Nhờ lửa đèn pháp của Phật, tôi hấp thụ được kinh nghiệm kim cương nung lửa nên tôi đã tự luyện mình thành thép cứng. Phàm thân sống tới bảy chục tuổi thì chết, tính linh bay lên cõi thiên đường cực lạc, cảm tạ chúng sinh đã giúp đỡ tôi cơ duyên, họ đã trợ lực cho tôi để tôi tu thành chính quả Phật, nếu như không có họ không thể có tôi, coi trọng chúng sinh cũng là cách đề cao

mình. Hi vọng những ai tu đạo nơi cửa Phật nên hiển dương tâm Như Lai của mình.

Tế Phật: Đại sư Thiên Y, ngài quả là đã đạt, thể ngộ được giáo pháp của Phật Đà, do đó mà có được thành quả như ngày nay, xin kính mừng.

Đại Sư: Tế Phật quá khen, còn Phật Sống hành động siêu nhiên ngoại vật, giờ đây cũng gánh vác trọng trách phổ độ chúng sinh lao khổ ràng buộc.

Đế Quân: Dương Thiện Sinh hãy tiếp tục phỏng vấn để biết rõ thêm về kinh nghiệm của các bậc cao minh thành đạo.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã nhắc nhở. Các vị đạo sĩ cao minh dung nhan nhân từ tươi tắn, toàn thân ngời tỏa hào quang, quả thực siêu phàm. Kính thưa ngài đã tu luyện cách sao mà đạt được đạo quả cao vời này?

Kim Tiên: Tôi không hề tu đạo hành pháp mà chỉ bố thí cùng làm việc thiện không cầu danh, không mong đền đáp, không ngờ việc tu nhân tích đức ở cõi phàm trần lại giúp tính linh của tôi thăng hoa lên được cõi vô cực này. Khi tôi còn sống ở thế gian làm nghề bán tạp hóa để sinh nhai, không hề tham lời nhiều bán quá giá, đối xử tử tế với mọi người, không lừa già dối trẻ, do đó việc buôn bán mỗi ngày một phát đạt, kiếm được rất nhiều tiền. Vì tính yêu Tiên Phật, thường đến đền chùa thắp nhang lễ bái Thánh Phật, phàm tu sửa chùa miếu đồ nát tôi đều hoan hỷ cúng tiền. Dân nghèo gặp lúc cùng quẫn, tôi thương xót bố thí tiền

bạc để cứu giúp, in kinh sách Phật tặng không. Ra sức làm việc thiện, tu thân khắc kỷ, không dám phạm điều sai quấy, suốt đời không man trá, kiên nhẫn giữ gìn luân lý đạo đức. Bồ thí không cầu danh, không mong đền đáp, chỉ vui vẻ làm mọi việc thiện một cách vô tư. Tôi vẫn thường nghĩ rằng những của cải tiền bạc mà tôi có được là do trời mượn tay tôi để trao cho người khác chứ không phải chỉ cho một mình tôi để tiêu xài riêng, do đó coi tiền tài như rác, dốc lòng bồ thí cho kẻ nghèo. Suốt đời chăm lo hành đạo, gặp sự khó khăn nhục nhã không hề than oán, hưởng thọ được tám mươi hai tuổi trời, khi thác tính linh phiêu diêu thăng tiến thiên đường, phải trải qua biết bao gian nan khảo đảo bữa nay mới tới được cung Nam Hoa, gần gũi cõi hoàn nguyên. Xin nhắc nhở chúng sinh, kẻ tu đạo chớ tham lam mưu cầu danh lợi, tự mình tu được bao nhiêu, cuốn sổ tâm ghi chép đầy đủ, còn nếu khoe khoang lộ liễu sẽ phá hư mất đạo quả mà thôi.

Dương Sinh: Bồ thí không cầu danh, quả vị đạt tới được là siêu thăng khỏi vòng khí tượng, lên đến cảnh giới thiên lí vô cực, chứng ngộ được thứ hoa nào thì kết thành loại trái ấy. Chớ mong may mắn được thành công cũng không cầu may mắn được thành đạo.

Tế Phật: Kính cẩn nghe các vị đạo sĩ cao minh thuyết pháp, giúp ích chúng sinh rất nhiều. Cảm tạ đức Đế Quân đã tận tình giúp đỡ khiến sách Thiên Đường Du Ký có được nhiều điển quang.

Đế Quân: Đúng vậy, đạo lớn Nam Hoa chỉ có một điểm “Linh quang thường diệu” tức là điểm quang linh thiêng luôn luôn chiếu sáng một cách siêu diệu. Mong người đời gìn giữ điểm quang minh của tâm này để rồi chắc chắn điểm quang hợp cùng điểm quang trở về được cõi Nam Hoa thắng cảnh. Nam Hoa bày tỏ tới đây đã được một phần, mong chúng sinh thể ngộ được những lời chân thành đó.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã chỉ giáo cho, ánh sáng của sách Thiên Đường Du Kí là do điểm quang của ngài gia hộ, để soi sáng cho chúng sinh u mê tối ám, mong những ai đọc sách này sẽ tỏ lòng tri ân những điều chư Tiên Thánh chỉ dạy mà mình đã hấp thụ được. Xin cáo từ đức Đế Quân.

Tế Phật: Dương Sinh lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI MƯỜI TẤM

ĐẠO CUNG TÂY HOA NGHE

ĐẠO TRÌ KIM MẪU THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 2 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Nhân quần dững dững tận hoàng tuyền
Vị hiểu hồi đầu chủng phúc điền
Hương ngoại cầu tiên không bỏ ảnh
Gia trung hoạt Phật lễ nghi kiên.*

Dịch

Suối vàng đông nghẹt lũ vong thân
Ruộng phúc bỏ hoang chửa thức thân
Hương ngoại cầu tiên hoài bắt bóng
Trong nhà lễ Phật phải chuyên cần. (1)

Tế Phật: Người đời thường bất mãn với hoàn cảnh hiện tại, chẳng chịu tu tâm sửa tính để cải đổi hành vi, chỉ biết trách cứ kẻ khác, nếu cứ giữ mãi tính đó sẽ chẳng đạt được kết quả. Kẻ tu đạo đều tưởng là sẽ dễ dàng siêu thăng lên

vườn cực lạc lí tưởng của họ, không chịu chăm lo bồi dưỡng cây báu của chính vườn mình, chuyên hướng ngoại tìm kiếm thành quả của Thánh Tiên. Hướng ngoại cầu Phật, giống như bắt chim ngoài trời, vừa thò tay chim bay mất, càng đuổi theo, chim bay càng cao. Nếu như biết phản tỉnh, thò tay vào lồng bắt chim trong nhà, tin rằng sẽ dễ dàng như trở bàn tay. Sở dĩ lão tăng hi vọng người đời phần đông sẽ tự kiểm điểm lại mình, lo chăm sóc vườn tâm của chính mình, một sớm gặt hái được thành quả, không những hưởng đặng mùi vị thơm ngon của trái ngọt vườn nhà mà lại còn có thể đem bán ra ngoài được nhiều lợi. Người đời không dám nhìn lại chính mình, chỉ lo hướng ngoại khiến tinh lực hao mòn, làm việc gì cũng chẳng thể thành công. Bữa nay tôi hướng dẫn Dương Thiện Sinh dạo thăm thắng cảnh Vô Cực, chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa đệ tử đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Hướng dẫn trò ngoan dạo thăm thắng cảnh cõi trời, Tế Công lòng vô cùng sung sướng ước ao sẽ hướng dẫn được toàn thể chúng sinh tới đây cùng dạo thăm. Nay trò ngoan, thầy trò mình có nên ca một bài để khuyên đời không?

Dương Sinh: Đệ tử tài học thô thiển, thơ phú không thông, mở miệng ra ấp a ấp úng, sợ rằng sẽ chẳng hay ho.

Tế Phật: Mấy đời không ăn thịt là cốt chỉ để thực hành sự bớt lời bớt tiếng, nay có làm ngược lại một chút cũng

không tới nỗi phạm tội tranh giành chuyện ca xướng, vậy cũng chẳng nên quá khắt khe. Thầy trợ điểm cho con để văn chương của con được lưu loát hay thêm, con hãy cùng thầy họa thơ.

Dương Sinh: Con xin vâng lệnh, mời ân sư chỉ giáo cho.

Tế Phật: Phàm tình tục cảnh thực bàng hoàng.

Dương Sinh: Theo bước ân sư dạo bốn phương.

Tế Phật: Gió mát tính linh ngời sáng.

Dương Sinh: Một dải mây huyền trắng xanh mát.

Tế Phật: Cuộc đời như mộng chẳng dài lâu.

Dương Sinh: Sớm tu đại đạo tránh vô thường.

Tế Phật: Đồ tể buông dao chớ nông cuồng.

Dương Sinh: Tu tâm dưỡng tính giữ gìn sức khỏe

Tế Phật: Phật Tiên chèo thuyền từ.

Dương Sinh: Pháp độ chan hòa kẻ thiện tâm.

Tế Phật: Văn từ tuy thô thiển song bài ca cũng khá hay, ý tứ tự nhiên sâu sắc, người đời nghe được hẳn là rất cảm kích. Đã tới nơi, mau xuống đài sen.

Dương Sinh: Cảnh trí ở đây khác hẳn cảnh dạo thăm bữa trước, ánh vàng tỏa ngọc đất, hoa phù dung nở thắm non xanh, ánh sáng huy hoàng, chim vàng bay lượn, lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy cảnh kì quan, không rõ đây là đâu?

Tế Phật: Đây là đại đạo trường cứu độ chúng sinh, vàng phủ đầy đất, chim vàng bay ngọc trời, cây trở hoa vàng mọc khắp chốn, trong ao ngọc cá vàng bơi lội, vật báu lạ

kì, ngọc sáng lóa mắt, nơi đây linh khí ngưng tụ, là chốn đức Dao Trì Kim Mẫu cư ngụ. Kim Mẫu là mẹ nguyên linh của chúng sinh, cũng còn được tôn xưng là Tây Hoa Đế Quân, địa vị tôn quý, lòng nhân từ vô lượng. Chúng ta phải y phục chỉnh tề, mau tới trước làm lễ ra mắt.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh, bữa nay được vái lạy đức Lão Mẫu quả là vinh hoa vô cùng. Phía trước tòa cung điện nguy nga tráng lệ, hào quang tỏa chiếu sáng ngời, trên cửa có treo tấm bảng đề năm chữ: "Cung Dao Trì Kim Mẫu" ánh vàng chiếu lóa cả mắt, các tiên nữ phía trước điện trang điểm đẹp tuyệt vời, dáng vẻ thanh thoát như thoi đưa, cử chỉ lễ độ hướng về phía chúng tôi cúi đầu nghênh đón.

Tế Phật: Dương Sinh mau vào trong điện lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, trong điện một vị từ mẫu vẻ mặt hồn nhiên như trẻ thơ, mái tóc trắng phau, có các tiên nữ đứng hầu hai bên... Đệ tử phủ phục lạy chào Lão Mẫu, đệ tử được tắm ơn mưa móc, phụng chỉ viết sách, theo thầy lên cõi tam giới phỏng đạo cầu chân. Bữa nay có được vinh hạnh vâng lệnh Thánh triệu tới thăm chốn cư ngụ của đức Lão Mẫu, lòng vô cùng bồi hồi cảm động, kính chúc Lão Mẫu thánh thể an khương. Chúng sinh còn mê muội không thể trở về được nơi nguồn cội, Lão Mẫu hằng tựa cửa ngóng trông, mắt hồ thu trong suốt, lệ từ bi chảy ròng ròng. Đệ tử vâng Thánh lệnh đảm trách việc phổ độ chúng

sinh, tới nay trách nhiệm lớn lao chưa hoàn thành, lòng hoang mang lo sợ, kính mong Lão Mẫu gia ân ban thêm cho linh quang trí tuệ, để làm phương tiện cứu đời giúp người. Trước đây từng phụng mệnh theo gót ân sư trước tác sách Địa Ngục Du Kí, nay lại phụng mệnh viết sách Thiên Đường Du Kí, Thánh mệnh canh cánh bên lòng không dám một chút lơ là, mặc dù ma nạn thử thách trùng trùng, tâm thần muốn tan nát, kính mong đức Lão Mẫu giúp cởi bỏ duyên trần, thoát li mọi trói buộc hầu chứng ngộ Đại Đạo.

Dao Trì Kim Mẫu: Lành thay, con hiền Dương Sinh, một lòng cầu đạo, thổ lộ hết những lời tâm huyết về Đại Đạo Huyền Cơ, giải tỏ những điều nghi hoặc trong kinh sách, gánh Thánh mệnh trọng trách, chí đạo phi phạm, đã đạt được thắng lợi vẻ vang. Tam Tào phổ độ Trời người đều mong mỏi, Địa Ngục Du Kí đã khai mở sức sống khắp cõi địa tào và nhân tào. Thiên Đường Du Kí chỉ rõ đường mê của thiên tào và nhân tào, hai bộ kinh báu muôn đời sau còn sáng chói, tam tài duy chỉ có "tài nhân" tức cõi người là quý, do đó mà nhân loại được ban nhiều ân phước. Đạo tới thì ma quỷ sinh, tự cổ đều như vậy, vậy mong Dương Sinh khắc phục được nghịch cảnh, hoàn thành được sách Thiên Đường Du Kí một cách trọn lành, công đức lớn lao vạn thuở danh thơm, không chỉ huyền tổ của Dương Sinh siêu thăng cực lạc, mà muôn vạn chín mươi sáu nguyên linh của chúng sinh cũng đều tu chứng đạt đạo. Tới đây, trọng

trách Thánh Tiên trao phó Dương Sinh đã hoàn thành được một phần. Mẹ con chung lòng, thấy con khổ cực, mẹ ban linh quang để trợ giúp đạo lực, mong con chấn khởi tinh thần, hào quang thánh bút chiếu sáng toàn thể giới, hầu giúp chúng sinh giác ngộ mê lầm, sớm thoát trần duyên, tẩy lòng dối mặt nắm tay nhau đi vào con đường đạo phúc thiện. Có như vậy mới xứng đáng với danh hiệu “thiên nhân đạo sư” tức là bậc thầy chỉ đạo cho cả hai cõi trời người, lưu danh muôn thuở, há chẳng siêu việt sao?

Dương Sinh: Cảm tạ Lão Mẫu đã ân ban linh quang đầy đủ cho con, lời vàng rớt rất ngập lòng, đạo mầu giác ngộ mắt thần ngài sáng, thần khí sung mãn, kính xin Lão Mẫu từ tâm nhủ lòng thương xót, luôn luôn đoái tưởng tới con, kính vâng lệnh mẫu, chí hùng mạnh tiến, xin từ mẫu an tâm.

Lão Mẫu: Có thơ là:

*Từ mẫu thủ trung tuyển
Du tử thân thượng y
Lâm hành mật mật phùng
Ý khủng trì trì quy
Thùy tri thốn thảo tâm
Báo đắc tam xuân huy.*

Mẹ hiền se chỉ luồn kim
Mong sao chỉ chắc áo tin mọi bề
Con đi mẹ sợ lâu về

Khâu đi khâu lại còn nề chỉ tơ
Tấc lòng cỏ lạnh ai ơi!
Biết bao giờ mới đèn bồi nắng xuân.

Các con đỏ chín mười sáu nguyên linh ngày nào giờ đây đều thành những đứa con luân lạc, tấm áo tiên mặc trên mình đã lâu chẳng thấy, vì đã thay bằng áo trần gian loang lỗ dính đầy bụi bặm. Nhớ thuở chia li nơi chân núi Tâm Đầu Sơn, mẹ hiền cầm kim khâu áo, bao lời tâm huyết dặn dò, vì sợ rằng sau khi các con đầu thai giáng phàm, quên cảnh Tiên Thánh yên lành, đắm chìm nơi chốn phàm trần bèo nổi mây trôi, lâu dần chẳng còn biết trở về nơi lẽ trời vô cực. Bởi vậy mong các con nắm lấy sợi chỉ vàng thả ra từ tay mẹ hiền để rồi nương theo nó mà lên thuyền từ, lần theo gót mẹ mà trở về nơi nguồn cội, có như vậy mới mong báo đền nỗi một trong muôn ngàn ơn sâu của mẹ, nếu trái lời ắt trở thành những đứa con bất hiếu, rõ chưa?

Tế Phậ: Lời mẹ hiền đấm lệ đắng cay, người há chẳng động lòng trắc ẩn hay sao?

Dương Sinh: Hiện thời sùng bái ngôi đền thờ đức Dao Trì Kim Mẫu cùng chúng sinh quá lắm, người đời đều muốn trở về nguồn cội nhận mẹ từ tâm, đó là một hiện tượng quý báu vô cùng, đồng thời cũng là điềm báo trước về cơ thế giới sẽ đi tới đại đồng. Kính mong Lão Mẫu nhủ lòng thương xót, khai mở phương pháp tu đạo, con xin lắng nghe thật kỹ càng.

Lão Mẫu: Tôi cai quản phương tây nên còn gọi là "Tây Hoa Đế Quân". Có người nói: "Thế giới hiện tại là thế giới kim tiền!" nên nhân sĩ tây phương lại càng cần phải kêu là "thượng tôn chủ nghĩa kim tiền". Nay thời vận ứng với tây phương, vàng lên giá đắt gấp bội thân người, biểu lộ rõ thời khắc đức Kim Mẫu phổ độ nguyên linh đã tới, do đó danh hiệu của tôi vang lừng khắp thiên hạ. Vận trời tuần hoàn ứng với vận tây phương nên đạo lớn giáng thế giúp cơ duyên phổ độ, phải cùng nhận một mẹ, một thượng đế thì thế giới mới có thể đại đồng, dụng ý của trời xanh huyền diệu, mong chúng sinh giác ngộ điều đó.

Dương Sinh: Lão Mẫu từ bi, kính xin chỉ bày thêm lí trời siêu diệu.

Lão Mẫu: Vàng là vua quý muôn vàn cho nên người đời coi vàng cực kì quý báu, đủ thấy địa vị tôn quý của tôi, có lẽ vì vậy nên mới được kêu là "mẹ" chẳng? Vàng là bảo vật chẳng sợ lửa tôi luyện, nước ngâm, đất vùi, gỗ đẽ, là vua của ngũ hành, là vật linh của Ngũ Lão, phá hủy cách mấy cũng không tiêu diệt nổi, cho nên thân Phật xưng là "Kim Thân" đạo thể gọi là "kim đơn". Kim cư ngụ ở địa vị tôn quý, lưu thông không trở ngại, trời và người tranh giành, Kim Mẫu có thể sinh con vàng, Phật mẫu có thể sinh con Phật, là chủ tể của vạn linh, cho nên gọi là mẹ. Tính linh của vạn vật tức là một khối "kim quang", do đó mà nguyên linh coi vàng là mẹ, ngụ ý tính linh như kim chẳng thể hủy diệt, nguyện thể nhân giác ngộ điều đó.

Dương Sinh: Kim Mẫu sinh hóa nguyên linh vô lượng vô biên, kính xin được rõ tiểu sử để người đời học tu đức lớn cùng thực hiện hoài bão của Kim Mẫu.

Lão Mẫu: Hỗn nguyên nhất khí hóa thành nguyên thủy cùng Thái Thượng Huyền Nữ, do đó tôi vốn là nguyên linh của hỗn nguyên nhất khí, tam thanh biến hóa, ngũ hành sinh ra người, tôi lại trở thành đứng đầu ngũ hành là "kim". Kim Mẫu phụ trách việc hóa sinh nguyên linh, gánh nặng đường xa, Nguyên Thủy Thiên Tôn đã giảng giải rõ ràng, do đó tôi không cần thuật lại. Tôi ứng vận phổ độ chúng sinh, thiên hạ đã tiến vào thế giới "kim sắc" ngũ kim theo sát bên mình nhân loại, như cốt sắt, nhà sắt, giường sắt, xe máy, xe hơi, phi cơ, điện thoại, truyền hình, kính đeo mắt, đồng hồ đeo tay... các phương tiện ăn mặc, cư ngụ, di chuyển ngày xưa nhờ vào gỗ và đất, ngày nay thay bằng ngũ kim, chúng tỏ "kim" là vật quý tùy thân, là mẹ bầu của chúng sinh. Người người đều yêu kim khí, song lại khiến tâm tính con người trở thành quá thực tế, đời sống bị khảo đảo không kham nổi, do đó nói "say tiền mê vàng". Bởi vậy muốn phổ độ nguyên linh, chẳng thể không dùng kim khí ban phát cho chúng sinh.

Tây phương Canh Tân thuộc kim, ở cõi trời ngũ thường là "lợi", ngũ sắc thuộc "bạch" tức trắng, ở cõi đất trong bốn mùa là mùa thu, nhân gian hóa sinh Bạch Đế tức là vua Hạ Vũ, nhân luân ngũ thường thuộc nghĩa, nhân thể chủ về phổi và da, ngũ giới chủ về trộm cướp.

Những điểm vừa trình bày ở trên khả dĩ thể ngộ được nguyên nhân "kim khí" tiêu tan.

1. Kim: Thời xưa dùng gỗ và đất xây cất nhà cửa và chế tạo các loại khí cụ, ngày nay thay thế bằng cốt sắt, vách sắt là những vật liệu chế tạo bằng ngũ kim. Gương gỗ, đạn đá trước đây đã bị đào thải, hiện tại được thay thế bằng khí giới tối tân vô cùng lợi hại, sức mạnh giết người so với cổ thời hơn gấp bội. Khoa học tiến bộ, đời sống hưởng thụ vật chất tới cực điểm, y dược tiến bộ giúp sinh mệnh con người sống lâu, bệnh tật chết non giảm thiểu, song tai nạn xe cộ làm chết người nhân số lại gia tăng mau lẹ, đủ thấy quyền sinh tử thoát nghĩ tưởng là do người nhưng kì thực do trời. Xe cộ đụng nhau gây tai nạn chết người đều là do sự đụng chạm của ngũ kim. Mỗi năm các cuộc chiến tranh trên thế giới khiến bao kẻ phải hi sinh vì mưa bom bão đạn. Những vụ án mạng xảy ra hàng ngày cũng gia tăng khủng khiếp, do đó kim loại tuy quý trọng song nếu quá mức sẽ trở thành phản tác dụng, hại lại người vô cùng thảm khốc. Người đời thường đeo đồ luyện kim như các đồ nữ trang, đồng hồ, v.v... là những vật tuy giá trị song nó lạnh lẽo và vô tình, đối với thân bằng quyến thuộc lạnh lùng vô nghĩa, như lá thu tàn tạ rụng rơi đơn độc. Những ai còn nghĩ rằng làm như vậy là có lợi nên thức tỉnh. Mong những người quý trọng "kim ngân" hãy mau quý trọng "Kim Mẫu" để trở thành đứa con hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn. Có lời khuyên như sau:

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, núi vàng chôn vùi biết bao anh hùng hảo hán.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, cỏ xanh đang phơi phới trước gió xuân thì bị đất chôn vùi.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, biển khổ sóng dữ cao ngất đập vùi, bóng người mất hút.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, con cái muốn phụng dưỡng cha mẹ nhưng chẳng được bao lâu buồn lắm thay.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, mẹ Vô Cực mong ước các nguyên linh tận hiếu, tận trung.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, vào cửa Thánh cầu chân đạo phải gấp dựng công.

Khuyên con nguồn cội hãy mau thức tỉnh, ôm ấp lòng nhân từ độ người đời, tuân theo đạo đức.

2. Dao: Lợi, thuận lợi, càng lợi. Lợi ắt làm hại lúa, cho nên giữ cái lợi của dao cũng giống như cầm dao giết người. Lợi tức là của cải tiền tài, người đời nay trọng lợi, coi kim tiền là sinh mệnh, nhân loại tranh đấu đều là để giành giật tư lợi. Kẻ dùng thủ đoạn phi pháp trục lợi ắt tự chiêu oán hận đổ kị, bởi lẽ sau khi đoạt được lợi thì cái hại sẽ theo sau liền, tục ngữ nói: "Người chết vì của, chim chết vì ăn" (*nhân vị tài tử, diều vị thực vong*). Người đuổi theo lợi lộc của cải cuối cùng bị "dao lợi" sát hại sinh mệnh, vì "lợi hại" bám

sát nhau, mong người đời coi nhẹ "lợi" để tránh xa "hại", không được gian trá cướp đoạt mưu đồ lợi lộc để tránh "dao lợi" vô tình chuốc oán tạo nghiệp. Tất cả nhu cầu vật chất có thể nói đều là lợi, đem sách dạy điều thiện phát tặng dễ dàng (*lợi*), đem điều ác ra để làm những chuyện bất lương bất nghĩa cũng dễ dàng (*hại*), bởi vậy "lợi hại" có quan hệ với nhau rất là mật thiết phải biết ứng dụng cách sao cho thật khéo để bảo tồn lấy cái tâm. Mong chúng sinh hiểu rõ điều đó.

3. Thu (*trắng, phổi, da*): Trăng thu tuy sáng song thân thể yếu đuối thiếu sức, mùa thu là thời kì chủ về thu lượm kết quả nên vạn vật lá rụng rơi rời. Lá cây rụng không còn nở ra khí, khiến nguyên tố khí cần thiết cho việc hít thở của phổi trong cơ thể con người bị giảm thiểu. Phổi như lá cây, lá rụng về cội da dễ trắng bệch, thân thể suy nhược yếu đuối, do đó mùa thu tới phải mặc thêm áo ấm để giữ gìn sức khỏe. Hiện thời mùa thu chính là thời kì thu hoạch lúa, nguyên linh trở về núi Linh Sơn tây phương, do đó đại đạo lớn mạnh, nếu như ân tống được nhiều kinh sách càng dễ giúp cho đời thịnh vượng. Cửa thánh phát huy đạo giáo, lo cứu độ chúng sinh, chư Tiên Phật ào ào đầu thai thay đổi thời thế, những ai còn tuệ căn nên hi sinh tinh thần lẫn vật chất, bôn ba khắp chốn tìm duyên phổ độ, mong con nguồn cội tâm như lá rụng, thanh bạch vô nhiễm, không sinh trở ngại, người người tu đạo như mùa thu gặt được nhiều lúa chín.

4. **Nghĩa (trộm cướp)**: Tây phương thuộc kim, ngũ thường là nghĩa, ngũ giới chủ về trộm cướp. Kẻ ham vàng thấy lợi ắt quên nghĩa. Kẻ sinh tính tham trộm cướp của cải gọi là đạo tặc không còn là nghĩa sĩ. Một mảy lông một sợi tơ không mong chiếm hữu làm của riêng mới không phản bội luật trời, thiên đường địa ngục hai bên tùy mình lựa chọn.

Trên đây là nói về hiện tượng kim khí Tây Hoa lưu hành. Tây Hoa là đất quý, người đời nếu như có đạo tâm hẳn là không tham lam vàng bạc của cải giả tạm trên đời. Những thứ đó chỉ là để cho người đời mượn dùng tạm ít năm thôi, còn phải tu tâm dưỡng tính, xây dựng một trái tim kim cương cho chính mình, để sau còn trở về được chốn tây phương cực lạc, đi trên đất quý trải vàng, khi đó chắc chắn hào quang trái tim vàng của mình sẽ phản chiếu sáng ngời, có như vậy mới thực sự chứng tỏ được là có tài, giờ tôi xin hướng dẫn hai vị đi thăm thánh cảnh Dao Trì Tây Hoa.

Dương Sinh: Lão Mẫu từ bi, vì thương chúng sinh mà phải chịu khổ cực nhọc nhằn thuyết pháp, lòng con vô cùng cảm kích. Được ngắm dung nhan tiên cô lồ lộ vẻ thiên chân chính trực con cảm thấy thư thái nhẹ nhàng, không hiểu lí do tại sao?

Lão Mẫu: Họ là những tiên nữ siêu trần thoát tục, khác hẳn phụ nữ chốn phàm trần, khí chất thanh cao của họ rất hấp dẫn song Dương Sinh có động tâm không?

Dương Sinh: Thưa không dám, nhưng có thể hỏi họ về cách tu dưỡng đạo không?

Lão Mẫu: Dĩ nhiên là được.

Dương Sinh: Xin hỏi quý tiên nương, quý tiên nương có thể kể lại cho tôi được rõ về quá trình tu đạo của quý tiên cùng phương pháp bảo vệ duy trì vẻ thanh xuân, tươi trẻ không? Bởi lẽ người đời hiện nay bất kể là nam hay nữ đều muốn được trẻ mãi, nếu như quý tiên nương tiết lậu bí quyết, người đời sẽ nhớ ơn mãi mãi.

Tiên Nữ: Nhớ lại quá trình tu đạo tôi đã trải qua biết bao khó khăn gian khổ, toàn gặp hoàn cảnh éo le song lại chính nhờ vậy mà tôi mới giữ gìn nổi nhân cách cao siêu, tạo được chí hướng phi phàm. Tôi mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được chú nuôi lớn, suốt thời thơ ấu mỗi khi thấy chùa miếu là tôi đem lòng sùng bái muốn tu đạo, về sau tôi bái ngài Huệ Chân Thượng Sư làm thầy, chuyên tâm học đạo, trải qua biết bao ma nạn khảo đảo, chí đạo không đổi dời, cuối cùng chứng đắc đại đạo mới được Lão Mẫu thân nhận vào cung làm thị nữ. Còn các tiên nữ dung nhan thanh tú, trang nghiêm trẻ mãi là vì trong lòng không còn ý niệm về dục tính và phiền não, hoàn toàn chân chất thanh bạch, quên tháng năm không hề nghĩ đến sự già nua, nên vô "nãi" tức vô "lão" vong "niên" tức vong "lão" chỉ lưu giữ tấm lòng trinh khiết, dung nhan tự nhiên thanh tú sáng sủa, còn nếu tâm không thẳng bằng thì chẳng thể dùng ngọc báu che cho mặt hết xấu xa đen đui, dầu Thần y Thánh

được cũng không thể giúp người ta khỏi già. Cho nên muốn trẻ mãi chỉ có cách: "Không phiền não, ăn chay, ít soi gương, luôn ngó vào nội tâm". Trai gái trên đời nếu như thực hành được bí quyết này ắt chẳng cần tới son phấn tự nhiên dung nhan trẻ đẹp mãi, há chẳng sung sướng sao?

Tế Phậ: Vì thời giờ đã trễ, bữa khác lại xin tới thăm, bái từ Lão Mẫu cùng chư vị tiên nương.

Dương Sinh: Cảm tạ Lão Mẫu đã quá nhân từ chỉ giáo, vô cùng đội ơn, vì thời giờ eo hẹp, đệ tử phải theo ân sư trở lại Thánh Hiền Đường, xin bái từ Lão Mẫu.

Lão Mẫu: Dĩ nhiên là như vậy, tôi cũng chẳng thể lưu giữ, ngày khác gặp lại.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI MƯỜI CHÍN

LẠI ĐẠO CUNG TÂY HOA LẮNG NGHE

ĐAO TRÌ KIM MẪU THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 2 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Thế ngoại đào nguyên cảnh sắc u
Du nhân như xí thừa vân chú
Bàn đào thụ hạ truyền hương vị
Nhất điểm cam lâm nhuận ngọc hầu.*

Dịch

Thâm u thoát tục cảnh đào nguyên
Khách cỡi thuyền mây tới cõi tiên
Dưới gốc cây đào hương tỏa ngát
Ngọt ngào hưởng trọn vị thơm ngon.

Tế Phật: Bữa nay thầy trò mình lại tới cung Đạo Trì bái kiến Lão Mẫu để nghe người thuyết pháp, trò ngoan hãy chỉnh tề y phục theo ta lên đường.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong. Ba đời mới có được dịp may tới cung Dao Trì lắng nghe Lão Mẫu thuyết pháp, ơn trời ơn thầy con chẳng dám quên.

Tế Phậ: Cưỡi đài sen bay thẳng tới cung Dao Trì nơi cõi Vô Cực... Đã tới Tây Hoa nơi Thánh Mẫu Dao Trì cư ngụ, Dương Sinh mau xuống đài sen, chúng ta tới lạ mừng ra mắt Lão Mẫu.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, phong cảnh Dao Trì thực quá ưa thích, khắp nơi gió tiên phơi phới, hào quang lấp lánh khiến tâm thần tươi sáng. Hào quang này khác với mọi chốn, không chỉ chói mắt mà còn khiến mắt con mở lớn, sáng rực, khó nhắm lại nổi, không rõ vì nguyên nhân gì?

Tế Phậ: Tây Hoa Dao Trì là nơi Thánh Mẫu cư ngụ, khí vàng ngưng tụ giống như núi vàng ở thế gian, cũng như người đời thấy tiền mắt mở lớn, bởi vậy khi nhìn thấy khí đạo sáng ngời tự nhiên con cảm giác như vậy, đó là ánh mắt rất đáng yêu. Ha ha, không được nhìn ngó một cách tham lam, chúng ta tới vấn an Lão Mẫu.

Dương Sinh: Vào trong thánh điện thấy Lão Mẫu lộ vẻ vui tươi, các tiên nữ cũng mỉm cười cúi đầu nghinh tiếp chúng tôi, trong lòng vô cùng hân hoan vui sướng... Đệ tử bái kiến Lão Mẫu, bữa nay theo thầy tới thăm lại cung Dao Trì, kính xin Lão Mẫu từ bi mở lượng ân ban linh quang, cùng tiết lộ huyền cơ đại đạo để mở trí cho người đời.

Lão Mẫu: Lành thay, Dương Sinh và Tế Phậ cùng đáp thuyên từ, vân du tam giới, quảng độ thương sinh, thay

mặt tôi chia buồn cùng họ, đó là việc làm ơn ích tôi cảm thấy được an ủi vô cùng. Nhân duyên sớm trồng gốc đạo sâu dày, bữa nay mới có nổi cuộc du hành lớn lao này. Mong Dương Sinh chí lớn đạt thành, sách Thiên Đường Du Kí sớm viết xong hầu dựng nghiệp Thánh phổ độ chúng sinh, công lớn thành tựu, để chư Tiên Phật cõi trời mỗi lần ghé xuống cõi trần khởi than thở là chúng sinh khó độ, sách này có thể hướng dẫn rất nhiều nguyên linh trở về được cõi trời gặp lại tôi... Giờ tôi lại hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm thánh cảnh Dao Trì để khai mở đạo lớn.

Dương Sinh: Cảm tạ lời vàng dạy bảo của đức Lão Mẫu... Đi theo sau Lão Mẫu các tiên nữ hầu cận hai bên, có cảm giác giống như là đã về tới nhà cũ, các tiên nữ giống như có quan hệ chị em, quen biết nhau từ những thuở nào...

Lão Mẫu: Dương Sinh nói rất đúng, nhớ xưa tại chân núi Tam Sơn nơi biên giới thiên đường, các đệ tử đều là anh em chị em, thế rồi biển khổ tắm mình, trút bỏ áo tiên, sau khi tỉnh dậy thấy mình ở tại trần gian xác trần thân bụi, do đó mà người thời khởi thủy lấy lá che thân, bảo vệ nguyên thể, ngày nay đã tiến tới dùng vải hoa may áo mặc, đồng thời tính linh Tiên Phật cũng bị phai lợt dần. Mọi người đổi đầu thay mặt, muôn họ kết làm thân bằng quyến thuộc, tham lam bụi đỏ, nhận giả làm chân, ngày qua ngày hoang mang sợ hãi. Các tiên nữ này trước kia đều là chị em, họ tới chốn trần gian, trải qua kiếp khổ, nhưng rồi sự tình sợ

hãi ảo mộng, tu thành chính quả, thay thịt đổi xương, về đây nương bóng mẹ.

Dương Sinh: Lão Mẫu nói quả đúng, chúng sinh vốn từ một gốc sinh ra. Nơi đây có một cái ao nở đầy hoa sen trắng, trong sạch vô cùng, đẹp thơm vô kể, dưới nước còn có cá vàng bơi qua bơi lại, cảnh tiêu dao tự tại thật đáng yêu.

Lão Mẫu: Đây là một trong các cảnh kì lạ ở Dao Trì, Dao Trì còn gọi là Tây Trì, hoa sen đua nở tràn lan, cá vàng bơi lội khắp nơi giống hệt bức tranh tu đạo. Hoa sen cá vàng đều là những thần vật có linh tính, giờ xin điểm hóa cho chúng để chúng thuyết pháp:

"Hoa sen, hoa sen, vẻ trong sáng trinh bạch của mi như bè trong biển khổ, tự gìn giữ sự thanh cao, cánh hoa không dính một hạt bụi, khí chất thoát tục hơn hẳn người ta, hãy thuyết pháp đi".

Dương Sinh: Sau khi Lão Mẫu nói pháp từ bi xong, hoa sen dạt dào lay động giống như bày tỏ sự vâng lời đáng chủ nhân ao ngọc. Hoa cất tiếng du dương êm dịu nói:

"Tôi sống giữa đám bùn nhơ nơi trần thế, mặc dù nước đầy nhơ bẩn nhưng tôi cố giữ gìn trái tim trong sạch, rễ bèn gốc vững, không vì hoàn cảnh trái ngang mà lui bước. Đạp trên bùn nhơ biết rõ gốc đạo, chịu đấm bạc như nước, sống nhẹ nhàng thanh thoát như gió nhưng tâm ý vẫn cảm thấy dư thừa. Chân tuy đạp trên bùn đất nhưng tay lá, tâm hoa lại nổi trên mặt nước, ngóng nhìn về chốn quang

minh. Hỡi loài người, các vị sống tại thế giới ô trọc, đi trên đường phủ bụi tránh sao khỏi tâm bị ô nhiễm bị đồng hóa? Bụi trần vùi chôn bao du khách, mấy người giữ được tâm trong sạch đẹp đẽ? Chân tôi ngập trong bùn, trong sạch hóa những bùn nhơ, biến chúng thành vật thực nuôi sống thân tôi. Rửa sạch ngó sen hiện rõ gốc rễ trong trắng, như vậy há lại chẳng tin là tôi gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn sao? Nhân loại trầm luân đọa lạc, không phương cách vượt thoát ra khỏi, kẻ bị đắm chìm trong nước đục bùn nhơ lâu sẽ bị thối nát chẳng thể tránh khỏi, vì sức đạo đã thấy quá yếu ớt, không còn sức đề kháng nên bị tình dục hủ hóa, nhân tính bạc nhược gặp sự tấn công từ bên ngoài không kham nổi, cuối cùng trở thành bại hoại, suy đồi, diệt vong. Mong người đời lặn lội giữa đám bụi trần cố bảo vệ giữ gìn tâm cho trong sáng, để nó trở thành đóa hoa tâm trong trắng tinh khiết, hướng về nẻo đường tương lai quang minh mà tiến tới, nơi ao ngọc tôi đạt được quả vị thanh cao, mong người đời noi gương theo tôi để khỏi bị bụi bặm trần gian chôn vùi sự sống".

Hoa sen nói xong, lá và hoa hướng về phía Lão Mẫu lay động giống như vái lạy, sau đó hoàn toàn yên lặng trở lại. Thật không ngờ được là công chúa hoa sen lại có thể thuyết được một bài diệu pháp hay đến như vậy, quả là miệng nói sen vàng nở, tự lấy làm thẹn vì mình không được như vậy.

Lão Mẫu: Hoa sen do Thần Thánh hóa thân, đại biểu cho tính linh thanh cao trong sạch, do đó hình chư Tiên Phật đều ngồi trên tòa sen ngụ ý là đạt được địa vị vinh dự như hoa sen. Mong người đời học được tinh thần hoa sen, thấu suốt được những lời gởi gắm ở hoa sen tu thành bậc cửu phẩm đài sen. Giờ lại xin điểm hóa cho cá vàng để nó thuyết pháp:

“Này cá vàng, cá vàng, thân mình sáng ngời linh hoạt vô cùng, sống trong chậu cảnh để người đời mua vui, mi đã từng thấy biết bao điều hãy nói nhiều lên đi để cho người đời thấu tỏ. Hãy khai khẩu nhả ngọc phun châu đi”.

Dương Sinh: Sau khi Lão Mẫu thuyết pháp, một đàn cá vàng nhảy lên khỏi mặt nước, rất ư phấn khởi, cùng đồng thanh nói:

“Tôi là bạn với hoa sen, đều sống trong ao, tính tôi hiếu động suốt ngày vùng vẫy sung sướng vô cùng. Chị sen lại giữ lễ chẳng dám tùy ý đi lại sợ gây náo động, chị lo rằng càng hãm càng sâu bởi cảnh đẹp bất thường, chủ nhân thả lưới bắt tôi xách lên bờ để cho người thả câu, trẻ con thấy tôi đáng yêu, vây quanh ngó tôi một cách khinh nhờn, khách hàng thích tôi chủ nhân bán liền, từ trong ao rộng rãi bị đem nhốt vào chậu cảnh, từ đó trở đi phải sống nơi chôn đất trời nhỏ hẹp, tôi đã phải chịu số kiếp sống cho qua ngày. Cùng lắm thì cũng trở thành thần giám sát nhân loại, mỗi cử động của họ đều không qua khỏi mắt tôi, tập quen lối sống như vậy cũng chẳng thấy gì là lạ lùng

cho lắm. Những lúc người đời buồn rầu đều đến bên tôi để lộ vẻ mặt và ánh mắt hiền từ ngắm nhìn tôi mà nghĩ thầm rằng: Cá vàng tuy sống trong chậu cảnh nhưng không lo buồn, tiêu dao tự tại, chẳng sợ đói rách, một làn nước trong, một bộ áo đẹp lộng lẫy, ngâm đã không nát mà lại còn rục rở thêm, hơn biết bao người sống nơi đất rộng, chốn nhà cao cửa lớn nhưng tâm sầu ý khổ. Hãy nhìn bộ áo trần tục hoa lệ, trải qua những lần giặt nước liền biến chất đổi màu chẳng còn đẹp đẽ bóng bẩy như xưa. Tôi thích bộ đồ vàng thiên nhiên suốt đời mang trên mình, tôi không muốn chỉ mình tôi rục rở sáng sủa cho nên khuyến khích người khác cùng yêu thích một bộ đồ mà dùng được suốt đời, bền bỉ vô cùng, chỉ dùng nước giặt là lại sạch sẽ đẹp đẽ như mới. Áo trần tục phải dùng đủ thứ nào như xà bông, bột giặt, v.v... để giặt sạch mỗi ngày nhưng còn cái thân ô uế thì lại chẳng hề nghĩ tới. Người đời tranh danh đoạt lợi, ân oán trói buộc do đó khiến người chán ghét nhau. Tôi biết yên phận, chỉ một chén nước lã, một làn gió nhẹ cũng tự cảm thấy đầy đủ. Nếu tôi đập bể chậu cảnh chẳng hóa ra là tôi tự sát sao? Bởi tôi sống trong nước, người sống trên đất liền, còn như cuộc sống xa rời đạo lớn liền bị lâm vào cảnh tối tăm chết chóc. Mong người đời ra sức phát huy ưu điểm của mình, giống như tôi đã giúp được nhiều người vui sướng hân hoan khi ngắm nhìn tôi bơi lội".

Cá vàng nói xong liền nhảy lên trên mặt nước, kính cẩn cúi đầu cáo lui. Nghe những lời thuyết pháp kì lạ và quý báu của hai vị xong, mới hay rằng vạn vật đều có tính linh mẫn tuệ, chẳng thua kém loài người, quả là một bài thuyết pháp vô cùng thú vị.

Tế Phật: Chớ có khinh thường cá vàng, ta nghĩ rằng nếu đem so sánh hẳn là người đời thua xa, sau khi nghe thuyết pháp xong mà không tỉnh ngộ há chẳng lạ lùng lắm sao?

Lão Mẫu: Vạn vật linh thiêng được ân khí trời đất ân ban bảo bọc do đó đều có năng lực siêu phàm, trong tam tài (đất trời người) chỉ có người là quý, tu đạo rất dễ, xin chớ bỏ qua. Chúng sinh nếu muốn được linh quang Tây Hoa ân ban, hãy chăm chỉ tụng niệm bài linh chú dưới đây:

Thất khí chi thiên

Tổ hoàng kim đường

Bạch Đế đương quyền

An trấn tây phương

Hoa âm Linh Sơn

Hiệu viết thần vương

Bạch vũ phi quần

Kiến kì ngạ long

Thượng du huyền thanh

Xuất nhập hoa cung

Tổng lãnh tiên tịch

Liệt giản chư phương

Bảy khí của trời

Điện ngọc Tổ Hoàng

Bạch Đế đang quyền

Phương tây trấn yên

Hoa Âm Linh Sơn

Hiệu là thần vương

Lông trắng quần bay

Phật cờ cuội rồng

Dạo cõi Huyền Thanh

Ra vào cung hoa

Nắm hết sổ Tiên

Bày thẻ các phương

Thiên Đường Du Kí

<i>Cát nhật giai thần</i>	Ngày lành giờ tốt
<i>Vạn thánh yển giáng</i>	Muôn thánh giáng tiệc
<i>Bồi hồi cửu hà</i>	Bồi hồi chín mây
<i>Lưu tán huy quang</i>	Hào quang tỏa khắp
<i>Kim tinh hoán hoán</i>	Mắt vàng ngời sáng
<i>Bạch thạch dương dương</i>	Đá trắng vĩ đại
<i>Khai tiên quang linh</i>	Rõ tiên thấu linh
<i>Thần phu tứ khu</i>	Thân mở bốn miền
<i>Nguyện đạo nguyện tiên</i>	Cầu đạo cầu Tiên
<i>Nguyện sinh nguyện trưởng</i>	Cầu sống được lâu
<i>Thương nguyện kí hội</i>	Cội nguồn đã gặp
<i>Mĩ bát cát xương</i>	Theo chẳng tốt lành
<i>Nhục thu thông chân</i>	Lại râu lẽ tỏ
<i>Cải ngã bình dung</i>	Đổi hình dung mình
<i>Biến hóa tự ngã</i>	Biến hóa cái ta
<i>Dữ khí đồng tường</i>	Cùng khí đảo lộn
<i>Thân phi cốt khinh</i>	Thân bay xương nhẹ
<i>Thượng thăng tử phòng.</i>	Lên thẳng gác tía.

Tế Phậ: Thời giờ đã trễ, ngày khác sẽ lại tới cung kính lắng nghe Lão Mẫu dạy, giờ đây xin cáo từ.

Dương Sinh: Cảm tạ Lão Mẫu từ bi đã chỉ rõ bến mê, bãi từ đức hiền mẫu. Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.

HỒI HẢI MƯỜI

ĐẠO CUNG TÂY HOA LẦN THỨ BA

LẮNG NGHE ĐẠO TRÌ KIM MẪU THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 3 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Trang Tử nhàn lai mộng điệp phi
Thanh đàm dạ hỏa tăng châu quy
Thế tình nhượng nhượng tùy phong khứ
Hiển giáo vô thường bách sự phi.*

Dịch

Giác bướm Trang Sinh đẹp mộng lòng
Thuyền về lửa huệ ngợp hồ trong
Tình đời rối loạn cuồng phong thổi
Khởi dậy vô thường vạn sự không.

Tế Phật: Thế giới thiên đường cực lạc chẳng ở đâu xa, nếu như quét dọn cho sạch sẽ được nơi mình đang ở cùng tẩy trừ được tâm ô uế thì không những cỏ dại chẳng mọc bừa trên mảnh đất trần gian mà lại còn có thể hóa đất thành

ngọc vàng sáng choang, đất thanh tịnh tức là đất hoan lạc, thiên đường ở ngay trước mặt chúng sinh, muốn bước tới chẳng khó khăn gì, con người không có đôi cánh làm sao bay bổng? Nên thứ nhất là phải luyện cho tinh thần thanh thoát nhẹ nhàng, thứ nhì là phải tu để nghiệp ác hoàn thiện, thì tuy không có cánh song vẫn có thể như khinh khí cầu đầy áp khí thanh nhẹ bay lên. Còn ngược lại tâm hồn nặng trọc, tội lỗi đầy mình, dẫu có đôi cánh dài rộng nhưng lại phiền não cùng chủ nợ níu kéo cũng chẳng thể lên thiên đường được. Bữa nay đã tới giờ dạo thăm cõi trời để viết sách, thầy sẽ hướng dẫn trò ngoan Dương Sinh của thầy dạo thăm cung Dao Trì thêm lần nữa, chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường...

Tế Phậ: Đã tới cung Dao Trì, Dương Sinh xuống đài sen, chuẩn bị vào lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu.

Dương Sinh: Tới cung Dao Trì có thêm cảm giác thân thuộc, Lão Mẫu thương xót con đở, ân đức thực sâu dày. Theo ân sư dạo thăm ba cõi, dò hỏi chân đạo ơn ích quá nhiều... Kính xin Lão Mẫu ân ban linh quang.

Lão Mẫu: Lành thay, Dương Sinh bữa nay lại tới thăm chốn mẫu ở, thật quả vui mừng. Tôi niệm nguyên linh lòng hằng lo lắng mong sao sách Thiên Đường Du Ký viết xong để thức tỉnh bần mê, cứu độ chúng sinh, lòng hẳn được an

úi một vài phần. Để chúng sinh thấy rõ cảnh lạ Dao Trì, Dương Sinh hãy theo tôi đi thăm các chốn.

Dương Sinh: Vườn cây phía trước kết trái xum xuê, trái lại giống như trái đào chín đỏ cùng khắp hương vị thơm ngát, khiến thêm chảy nước miếng. Đào này so với đào dương gian lớn hơn nhiều, chắc là người đời kêu đào này là đào tiên đây? Dưới gốc đào có nhiều tiên đồng, tiên nữ vui đùa, lại có các đạo trưởng, vị thì ngồi trên phiến đá đánh cờ suốt ngày, có vị đang hái đào tiên ăn, họ sống không buồn rầu lo lắng, ai thấy cũng phải mê, chẳng rõ phải tu tới mức như thế nào mới được hưởng cuộc sống sung sướng này?

Lão Mẫu: Đó là vườn lạc thú đào tiên trong tam giới, chỉ có linh khí Dao Trì mới hun đúc nổi đào tiên, khắp vườn đào tiên chín đỏ là có ý chờ những ai ở thế gian tu hành đạt đạo lên hái mà ăn.

Dương Sinh: Khu vườn hình như có người canh gác, chẳng rõ có được phép vào tự do không?

Lão Mẫu: Phía ngoài vườn có tiên canh giữ, nếu như kẻ tu đạo mà công quả chưa tròn đầy không được phép vào trong dự yến đào tiên. Tiên đồng tiên nữ và các đạo sĩ ở trong vườn này đều là quý khách của Dao Trì, đồng thời cũng là chủ nhân, bữa nay tu thành chính quả do đó mới được tới đây sống tiêu dao tự tại cùng ăn trái đạo.

Dương Sinh: Sau khi tu thành chính quả phải tới cung Dao Trì nhận đào tiên do Lão Mẫu ban để được trường sinh bất lão là tại sao?

Lão Mẫu: Đào Tiên giống hình trái tim do đó có thể nói là đào tiên trồng tại tim người. Chúng sinh nếu như chịu khó tu đạo, một sớm công đức viên mãn, thoát xác bay lên Dao Trì dự tiệc đào tiên cùng nhận lãnh quả vị ngự tòa sen, bởi vậy việc tới Dao Trì ăn đào tiên tượng trưng cho sự chứng quả thành đạo, vĩnh viễn thoát luân hồi, mãi mãi được hưởng tước lộc của trời ân ban. Do đó người đời phải chăm lo vun bồi thiện tâm, không được để tâm sinh ác niệm, độc niệm, nếu như trái lệnh cây đào tiên khô héo chết đi, sẽ không được hưởng đạo quả, hiện nay kẻ tu đạo rất nhiều, đào tiên Dao Trì kết trái sai vô kể, đang chờ chúng sinh lên hái, mong rằng chúng sinh sẽ không để mất cơ hội tốt. Chúng ta hãy vào trong vườn phủng vấn các đạo sĩ đang ngồi đánh cờ.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Các tiên canh vườn thấy Lão Mẫu tới lập tức lui bước nhường lối cho chúng tôi vào... Xin Kim Tiên cho biết về quá trình tu thành chính quả của ngài? Sau khi lên tới Dao Trì cảm tượng của Kim Tiên ra sao?

Kim Tiên: Dương Sinh từ dương gian lên hỏi về kinh nghiệm tu đạo, mời ngồi, đợi chúng tôi chơi xong ván cờ này sẽ đàm đạo với Dương Sinh được chăng?

Dương Sinh: Đánh cờ đứng ngoài mách hản là sáng nước hơn người trong cuộc, đảo ngược lại thế cờ chẳng khó khăn.

Kim Tiên: A ha, Dương Sinh nói rất chí lí. Nhà Phật dùng hạt bồ đề kết thành chuỗi, mỗi hạt là một tiếng niệm Phật, còn đạo gia lại lấy gỗ làm bàn cờ và quân cờ, vạch đường đi nước bước xuất quỷ nhập thần và dạn phải: “Đánh cờ không bàn bạc mới là chân quân tử, đã ra quân mà không lui mới là đại trượng phu”. Quả là lời kinh tuyệt diệu, chỉ điềm nhiên không nói năng mà chiến thắng tinh thần quả là anh dũng. Bởi vậy cho nên mới ví sự đánh cờ cũng giống như lần tràng hạt niệm Phật, quả là vô thanh thắng hữu thanh, cờ cao tuyệt vời vậy. Tính cờ siêu diệu công phu được tới mức này nếu không phải là nhân sĩ chẳng thể làm nổi. Ha ha tính cờ kiên nhẫn như ngồi lần tràng hạt, quả là cao thủ.

Dương Sinh: Thưa không dám, lời Kim Tiên dạy siêu diệu quý báu như vàng. Xin Kim Tiên cho biết thêm về quá trình tu luyện và phải làm cách sao để đạt được đạo quả tròn đầy?

Kim Tiên: Tu đạo là sự nghiệp của cả cuộc đời, chẳng thể một sớm lo xong, như đánh không tiến tức là lùi vậy, lại thêm quân mai phục khắp nơi nguy cơ khắp chốn, không quản thất bại mới thắng nổi bàn cờ, thoát khỏi đời sống phàm trần ràng buộc. Tôi lúc sống ở trần gian trọn niềm kính thờ Thái Thượng Đạo Tổ, Lã Tổ Sư, Quán Âm Đại Sĩ cùng chư Tiên Phật khác, chăm lo học đạo tìm hiểu chân lí, học tất cả những gì có ích cho chúng sinh, cho tiền tặng thuốc kẻ nghèo, sửa đường xây cầu, ấn tống kinh sách,

giảng kinh thuyết pháp, đều dốc lực làm tất cả. Cuối cùng công quả viên mãn, sau khi quy tiên, nguyên linh được tới cung Dao Trì sống tiêu dao, tắm nước ao ngọc, ăn đào tiên luôn luôn tự tại, lấy mãi không hết, dùng hoài vẫn còn, có thể nói là sung sướng vô cùng. Mong người đời hồi tâm tỉnh giấc hôn mê sớm tu đạo lớn, để ngày sau có thể tới đây cùng nhau nói chuyện đạo, bàn luận lẽ huyền vi.

Dương Sinh: Xin hỏi tiên nương, tiên nương tu cách sao mà đạt được chính quả?

Tiên Cô: Tôi thuở bé học nghề may, sau khi thành tài tự mình mở tiệm hành nghề. Sau nhờ bạn giới thiệu, tôi tới bái sư học đạo, tĩn khẩu ăn chay, một mặt làm việc kiếm sống, một mặt tu thân ngộ đạo, nửa thánh nửa phàm, gặp khách hàng là tôi khuyên họ tu đạo, gặp kẻ nghèo khó là tôi giúp đỡ. Tới năm hai mươi lăm tuổi tôi lập gia đình, chồng tôi vốn cũng là một cư sĩ tu tại gia, nên hai vợ chồng cùng tu, có lỗi lầm chi cùng tha thứ cho nhau, chúng tôi đều tự biết là thiên ân thánh đức run rủi mới gặp được người bạn tri kỉ đồng tu, quả là quá may mắn. Chúng tôi sinh được hai trai một gái, đều ngoan ngoãn chăm chỉ học hành, giữ gìn đạo đức, vun bồi phẩm hạnh. Suốt đời làm việc thiện không mỏi, độ được rất nhiều người, tới năm sáu mươi hai tuổi không bệnh mà mất, nguyên linh bay thẳng lên cõi Dao Trì Vô Cực, được Lão Mẫu phong làm Tỉnh Nguyệt Tiên Cô tiêu dao vô tận. Còn chồng tôi quy tiên từ một năm trước, hiện đang tu luyện tại cung

Đông Hoa cũng đạt được quả vị rất cao. Hi vọng người đời tu đạo không chỉ tu đức hạnh bên trong của mình, mà việc công quả bên ngoài cũng quan trọng lắm vậy, nếu như gặp người hoạn nạn khốn khổ phải dốc tâm cứu giúp, lòng từ bi đó công đức rất lớn, nếu như thiếu đức khó thành đạo được. Trong khi tu đạo không được công cao kiêu ngạo, tự cho mình là đầy đủ, phải biết nghe lời dạy của người trước cùng bạn đạo, nếu như gặp các tu sĩ của các tôn giáo khác cũng phải đem lòng tôn kính y như các bạn đạo của tôn giáo đó vậy, không được bài xích, coi khinh, phỉ báng, đó là công phu bồi dưỡng nội đức vậy. Có người một mặt tu đạo, cứu độ chúng sinh, nhưng mặt khác lại coi khinh các tu sĩ của tôn giáo khác, tâm phân biệt này nọ, ghen ghét oán hờn đủ thứ, đối với nội tâm tổn hại rất lớn. Kẻ tu đạo thời thường mắc phải điểm này khiến cho đạo quả khó tròn đầy, vì còn sống ở giữa cõi trần, mắt thịt chẳng sáng thành tạo nghiệp mà chẳng hay. Mong rằng sau khi nghe lời tôi nói, mau mau sửa đổi sai lầm, sự nghiệp tu đạo mới không bị khuyết điểm, nên ghi nhớ kĩ.

Dương Sinh: Sau khi nghe các vị đó thuyết pháp xong, thấy rằng việc tu đạo chẳng dễ dàng, quá trình tu đạo của cái vị đó đều trải qua biết bao trở ngại cùng gặp rất nhiều sự đả kích mới có thể thành công. Và lại trong cuộc sống thường nhật từ việc nhỏ cho chí việc lớn phải hành xử cho tới mức tận thiện tận mỹ, đối với các tôn giáo khác không nuôi dưỡng sự bất bình cùng bài xích lẫn nhau. Tại cõi

thiên liêng tôi thấy Tiên Phật các giới rất dung hòa nên tôi tin tưởng rằng chỉ những ai có tâm bao dung cùng vứt bỏ được tư kiến mới có thể thăng hoa lên cõi trời sống tiêu dao, còn không lửa thiên liêng nơi cõi trời sẽ bốc cháy dữ dội bởi vì dầu là cõi Tiên cõi Phật cũng chẳng chôn nào hoàn toàn yên tĩnh. Theo như tôi được thấy phàm những thánh linh có thể qua lại cõi linh thiên họ đều có ý thức về tôn giáo, cho nên dầu gặp cảnh ngộ nào họ đều đạt được trình độ tự biết mình và vạn vật cùng chung một thể, đều lo vượt thoát ra ngoài không chịu để cho ngoại vật ràng buộc mới có thể tồn tại nổi nơi cảnh giới vô cực. Nếu không vậy thì linh thể của họ khi tới cảnh giới vô ngã mà còn giữ thói quen chấp ngã trước đây sẽ bị chối từ ngay, chẳng thể tiến vào cõi chân không vô cực thanh tịnh nổi.

Lão Mẫu: Dương Sinh nói rất đúng, chúng sinh nơi cõi phàm trần đều là con đở, các tôn giáo nếu như đả kích lẫn nhau tức là tự mình chôn vùi mình chẳng thể cứu vãn nổi. Nơi giáo lí hoặc giáo nghĩa của các tôn giáo tuy có sự bất đồng, song mục đích cuối cùng tất cả đều chung một gốc. Ước mong chúng sinh hãy cố giữ tự tâm, tự vấn, tự tu, tự thành. Lẽ trời vô cực nghinh tiếp đạo cao vô cực, kẻ tu đạo phải đạt tới cảnh giới vô thanh, vô sắc, vô tướng còn nếu như không quét sạch nổi tam tâm, tứ tướng hẳn là khó chứng được địa vị tối cao là đài sen cứu phẩm. Như bữa nay Dương Sinh đã thấy họ đều đáng yêu dễ mến, tất cả những gì thuộc về dục giới, sắc giới, vô sắc giới ở nơi họ

đều đã được trừ khử sạch trơn, do đó họ có thể đạt được quả vị siêu thoát khỏi những ràng buộc nơi cõi hồng trần, người đời giác ngộ, tu luyện bao nhiêu thì đắc bấy nhiêu. Do đó mong người đời nhận chân ra lẽ thực mà quay về được đường ngay, đồng tâm chung sức cứu độ nhân loại đang bị đày đọa trong thời kì mạt pháp này, để tạo hạnh phúc cho mọi người quay về con đường sáng đạo đức lấy sự tốt lành hòa thuận làm mục đích, tu thân dưỡng tính để được gần cõi Dao Trì Vô Cực chung hưởng đạo trời.

Tế Phậ: Cảm tạ những lời chỉ giáo nhân từ của Lão Mẫu, những điều răn đi dặn lại chúng sinh tin rằng chúng sinh sẽ thực hiện được những điều Lão Mẫu hằng mong muốn, chúng sinh sẽ tẩy trừ được thói quen xấu xa cùng tính tình hèn kém, theo thiện bỏ ác, từ nay về sau sẽ dứt bỏ được căn bệnh tự hủy hoại mình, không còn tham, sân, si cùng dâm dục, cờ bạc, dối trá, mau quay trở lại con đường thiện để cùng leo thang trời và tránh khỏi đọa lạc địa ngục, vì khi đã rớt xuống đó mới kêu cứu vô phương thoát khỏi. Bữa nay thời giờ eo hẹp xin cáo từ Lão Mẫu, thánh cảnh Tây Hoa đạo thăm tới đây kể như là đã hoàn tất được một phần, Dương Sinh hãy lạy tạ ơn Mẫu để còn chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Đa tạ đấng từ Mẫu đã mở lượng từ bi ân ban linh quang điển lành, khai mở trí huệ cho con, con xin hứa sẽ vâng lời hành đạo cứu người, hoàn thành đại nguyện để báo đền ơn Mẫu. Xin bái từ Lão Mẫu.

Lão Mẫu: Vì độ chúng sinh mà Tể Phật cùng Dương Sinh phải chịu biết bao đắng cay khổ cực bôn ba khắp ba cõi, sau khi sách Địa Ngục Du Kí viết xong phổ độ khắp hoàn cầu, lập được công đầu trong việc giúp chúng sinh mở tai sáng mắt, lòng tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Bữa nay Dương Sinh lại dạo thăm cõi trời, hỏi đạo tìm chân lí để viết sách Thiên Đường Du Kí giới thiệu phong cảnh tươi sáng thiên đường để quảng độ chúng sinh lòng tôi vô cùng sung sướng, đặc biệt ban một bài thơ cùng một trái đào tiên để trí huệ mãi mãi khai mở.

Thơ

*Thanh loan giáng thế độ nguyên linh
Thánh bút huy thư đạo đức kinh
Địa ngục thiên đường vô nhị lộ
Tâm phân thiện ác ảnh tùy hình
Thiên thu điển sự kim do tại
Vạn cổ kí du hãn mặc hình
Khổ hải hồng ba tòng thử tức
Bàn đào thực bái hưởng hà linh.*

Dịch

Pháp màu giáng thế độ nguyên linh
Thánh bút biên thành đạo đức kinh

Địa ngục thiên đường chung một cửa
Tâm chia thiện ác bóng theo hình
Ngàn xưa kinh báu còn lưu ý
Muôn thuở sách hay mãi nức tình
Biển khổ sóng to từ đây dứt
Đào tiên ăn được sẽ trường sinh.

Dương Sinh: Lạy tạ Lão Mẫu đã ân ban thơ trời đào tiên, đệ tử sẽ mang về thưởng thức hương vị đạo. Xin từ biệt Lão Mẫu. Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI KÀI MƯỜI MỘT

ĐẠO CUNG BẮC HOA LẮNG NGHE

BẮC HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 3 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Thanh sơn bán nguyệt thủy sần lưu
Đạo khách tâm đàm phiếm biển châu
Trúc ảnh thanh lương trừ thử nhiệt
Thân vô quái ngại lạc du du.*

Dịch

Nước trên núi biếc mảnh trăng treo
Khách đạo hồ tâm gác mái chèo
Bóng trúc quạt nồng thêm nóng bức
Thân không ràng buộc sướng làm sao.

Tế Phật: Tu đạo như đi thuyền, phải dùng trí tuệ cùng ánh mắt cao sáng phân biệt phương hướng, còn không biết khổ bao la chỉ một chút không cẩn thận thuyền bị đắm chìm, đáng lí dùng thuyền để độ người mà thành ra sát hại

sinh mệnh. Do đó kẻ tu đạo phải dựa vào trí tuệ để ngộ đạo, đạo ở ngay tâm há phải vào chốn núi sâu tìm kiếm sao? Trèo cây tìm cá cuối cùng chẳng được (duyên một câu ngư chung bất khả đắc) mọi người đều cho mình là phải, kẻ khác là trái, cuối cùng biết tin ai là đúng? Lão tăng cho hay là tự tin ở "mình" sẽ được cứu độ, "mình" ở đây chính là "chân ngã" tức cái tôi chân chất, kẻ không tin nơi vị chủ thể của chính mình là cái ta chân thật ở trong ta thì kẻ đó làm sao có thể tu hành đắc đạo nổi. Bữa nay giờ viết sách đã tới thầy sẽ hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm cõi thánh.

Dương Sinh: Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Bữa nay thầy trò mình sẽ dạo thăm cung Bắc Hoa, ra mắt đức Bắc Hoa Đế Quân xin ngài thuyết pháp để sách Thiên Đường Du Kí có thêm nhiều ánh sáng.

Dương Sinh: Dạo thăm cõi trời Ngũ Lão đã mất nhiều thời giờ, bữa nay lại tới cung Bắc Hoa, phong cảnh mới hiện ra, phóng tầm mắt nhìn cảm thấy tối tăm lạnh lẽo, không khí ẩm thấp là tại sao?

Tế Phật: Bắc Hoa là tinh hoa khí nước kết thành do đó mới có cảm giác như vậy, muốn rõ hơn phải thỉnh ý đức Đế Quân chỉ giáo.

Dương Sinh: Thưa phải. Theo thầy xuống đài sen, càng đi tới cảm giác càng thoải mái... Phía trước cung điện nguy nga, trông giống như thủy tinh cung trong suốt sáng

choang, đứng bên ngoài nhìn rõ hết phía trong, ánh sáng ngời tỏa như đèn xe chiếu trong mưa chói lòa. Tới trước điện thấy phía trên đề năm chữ "Bắc Hoa Thủy Tinh Cung", hào quang lóa cả mắt khiến người ta phải thần phục. Trong điện có một vị tuổi tác khá cao, vẻ mặt trang nghiêm hiền hòa mỉm cười.

Tể Phậ: Mau hướng tới Bắc Hoa Quân hành lễ.

Dương Sinh: Đệ tử là Dương Sinh bữa nay phụng chỉ theo thầy tới cung Bắc Hoa lạy mừng ra mắt đức Đế Quân cung kính mong ngài khai mở lí đạo nhiều cho.

Bắc Hoa Đế Quân: Bắc Hoa là nơi phong cảnh huy hoàng tráng lệ, bắc phương Nhâm Quý thuộc thủy do đó mà Dương Sinh cảm thấy lành lạnh, mặc dù tiết trời về mùa hạ song ở đây cũng như ở trong nhà có máy lạnh, uống nước lạnh vẫn không cảm thấy lạnh cóng. Bắc Hoa như nhà mùa hạ gắn máy lạnh, quả là nơi thánh địa để nghỉ hè. Một người có đầy đủ sức đạo vào nơi cảnh giới này sẽ cảm thấy thư thái mát mẻ, ngược lại thân thể yếu đuối sẽ sinh nhiều bệnh, người âm khí dư thừa tới Bắc Hoa sẽ đông cứng mà chết. Bởi vậy người đời phải lấy tâm ôn hòa đối xử với nhau thì ngày sau tới Thủy Tinh Cung tại cõi trời Ngũ Lão mới được sống cảnh trong lành sáng khoái. Còn nếu như kẻ nào mà giữ tâm lãnh đạm vô tình hay hiểm độc, thân mình sẽ đầy khí âm khi gặp sự giá lạnh ở nơi đây ắt biến thành "Băng đóng cao ba thước sẽ lạnh giá hoài" (*Băng đóng*

tam xích, phi nhất nhật chi hàn) cửa âm phủ sẽ tự nhiên mở rộng nghinh đón kẻ đó vào.

Dương Sinh: Đức Đế Quân nói rất có lí, người đời phải giữ lòng nhiệt thành với đạo xưa mới có thể quân bình và thích nghi nổi với cái nóng và cái lạnh, nếu như lãnh đạm vô tình với đạo ắt là tự đoạn tuyệt với hoài bão của trời đất. Kính thưa đức Đế Quân, đệ tử muốn biết rõ về lai lịch của ngài và làm cách nào để có thể học được những đức tính của ngài?

Đế Quân: Tôi là Thủy Lão trong Ngũ Lão, còn gọi là Thủy Tinh Tử. Nước là nguyên tố cần cho sự sinh trưởng của muôn loài, động vật, thực vật, chim chóc đều cần sự bổ sung của tôi, tôm cá cùng các loại thủy tộc cũng được tôi cứu mạng. Trong cơ thể con người nước lại chiếm tới bảy chục phần trăm, khi nào cơ thể con người bị khô nước, mất hết nước hẳn là không còn sống nổi. Tinh huyết cũng như nước đều là suối nguồn của sự sống, con người phải cố giữ lấy để khỏi mất tinh nghèo huyết còn nếu không tinh thần sẽ hôn mê, thân xác sẽ bơ phờ ngã gục, không những làm người đã khó mà làm Tiên làm Phật lại càng khó hơn. Nếu như chịu khó dày công tu luyện được thủy đức, thì sẽ sử dụng được trong nhiều lãnh vực, giờ tôi xin liệt kê một số điểm để chúng sinh tham khảo:

1. Nước như tấm kính có thể dùng rất tự nhiên, mặt hồ trong lặng không có một gợn sóng, soi tỏ được bộ mặt thực mới mẻ của mình như vừa được tẩy rửa, sông núi đất

đai, hoa cỏ cây cối đều hiện hình rõ hết trong nước, do đó mà người đời thường dùng hồ tĩnh tâm để biển cái biển khổ.

2. Tính của nước thuộc nhu, nhu có thể thắng cương. Khi gặp nạn hồng thủy núi lớn, cây to, ruộng đất, nhà cửa bị cuốn phăng đi mất, đủ biết sức mạnh của nước mềm lớn biết chừng nào. Đá lớn bị nước xoi mòn sẽ biến thành cát, nhỏ hơn cả đá đem nghiền bằng máy. Người sống với người cũng nên có thái độ nhu hòa bao dung để mà đối xử với nhau hầu tránh đụng chạm, khỏi bị tổn thương.

3. Hàng ngày mỗi người phải dùng nước rửa mặt, súc miệng, đánh răng, nấu cơm, luộc rau, tắm gội, rửa đồ, giặt đồ, lau sàn nhà, xối cầu. Lại còn năm hồ bốn biển tàu bè qua lại giao thông trên thế giới, tôi thấy rằng nước chảy tới khắp mọi nơi mọi chốn, tính rất khiêm nhường, bản tính rất quang minh trong sáng, suốt trong tới đáy nuôi sống muôn loài. Mong người đời học lấy tinh thần phục vụ hi sinh cao độ này, cùng tu thành một vị Kim Tiên trên nước.

Dương Sinh: Thủy Lão cố gắng hiến cho nhân loại hiện nay rất nhiều công dụng, không có nước không có sự sống, cho nên nói "nước sống", kính xin Đế Quân thuyết minh thêm về hiện tượng sinh hóa của ngài để cho người đời được rõ thêm về sự ảo diệu của nước.

Đế Quân: Hay lắm.

Bắc phương Nhâm Quý thuộc thủy, với ngũ thường là trinh, ngũ sắc là đen, bốn mùa trên trái đất là đông, Hắc

Đế (*vua đen*) giáng phàm là Thành Thang, nhân luân ngũ thường thuộc trí, trong cơ thể con người chủ về thận và xương, ngũ giới là rượu.

1. **Nước** (*thận, xương*): Nước là nhu yếu phẩm cần phải có để duy trì sự sống, con người không thể một ngày không cần tới nước, ngày xưa nước giếng, nước sông, ngày nay nước máy, nước hiện diện ở khắp mọi nhà, nếu như ba ngày nước không tới hẳn là con người phải chết sớm? Không có nước nhà nông không thể trồng cây, cá tôm chết sạch, thuyền bè mắc cạn. Con người phải học tinh thần giúp đỡ của nước, chỉ tiếc rằng nhân loại đời nay lại sẵn có thành kiến về tính vô định, nổi trôi phóng đảng không biết chón về, lòng người như sông rạch dưới bóng mặt trời, đắm chìm quá sâu, biển khổ mênh mông, quay đầu là thấy bờ. Tuy nước cống hiến cho nhân loại như vậy nhưng người lại không thương nước, "tinh" là nguồn sống của cơ thể con người, tủy tinh ngưng kết thành xương, tạng thận chứa tinh, người đời nay dâm dục quá độ, thận thủy tiêu hao quá độ, nước khô, gân cốt lỏng lẻo, vai lưng đau nhức. Bởi vậy phải hết sức tiết kiệm nước, tạng thận có trữ được nhiều tinh khí thì tinh thần mới mạnh mẽ, tuổi thọ mới được lâu dài. Kẻ tu đạo thủy hỏa phải giao hòa tương thân tương ái mới đắc đạo nổi, bởi vậy cần phải nuôi dưỡng tính, tiết kiệm tinh để mà tu đạo.

2. **Trinh**: Nước trong trắng, tính mềm mại như con gái nên được gọi là trinh khiết. Kẻ tâm đen tối, hành vi ô uế sâu

dày, tính lãng mạn, tham ô, dâm dật không chịu giữ gìn trình tiết đã tạo thành dòng chất độc chảy mạnh trong người, khi đó nước trong là thuốc tốt rửa sạch ô uế. Muốn khử trực lưu thanh phải dùng nước trong tẩy sạch những dấu vết độc ác như bản của nhân loại, khôi phục bản tính nguồn cội trong trắng mới có thể đạt tới sự tinh anh của Bắc Hoa.

3. Đông (đen): Mùa đông lạnh lẽo, phải lo mặc thêm áo để chống lạnh. Bốn mùa tuần hoàn, mùa thu thu mình, mùa đông ẩn náu, người đời bây giờ ở nhà cao cửa rộng, cổng sắt lớp trong lớp ngoài giống như giun đế, chẳng một ai hỏi han tới, tình người lạnh nhạt, sống ru rú một mình. Thế đạo suy vi, xã hội hoàn toàn đen tối, phải lo sống hài hòa, quên bớt cái ta để cho tâm bừng sáng hầu phá tan màn tối ám, không để cho gió lạnh mặc tình lừa thổi. Những ai bị vây hãm trong phòng kín phải phá tan bóng tối vây hãm, phục hồi ánh sáng.

4. Trí (tửu): Bắc phương thuộc thủy, ngũ thường chủ trí, trí tuệ như nước nên có tiếng gọi "trí hải" "trí thủy", phải lo cho trí tuệ trong sáng, cá tính như nước biến hóa linh động vô cùng. Song phải kiêng dùng rượu nếu không cây khô người tối, trí não hôn mê, luôn luôn sống cảnh đời phong bại tục, cho nên có câu nói: "say rượu làm hại nước" (*tứ tửu ngô giang sơn*), mong người đời hiểu rõ điều đó.

Tế Phạt: Ha ha, hoa rụng có ý, nước chảy vô tình, một tắc ánh sáng một tắc vàng, nước chảy một đi không trở lại,

chính là để răn người đời phải cố giữ đạo chớ để mất, thuyền bơi ngược dòng là cốt để thử thách ý chí của người tu đạo, đã nguyện với người đời là cưỡi thuyền từ tới đất Phật há lại cam chịu đắm chìm trong bể khổ hay sao?

Dương Sinh: Đức Đế Quân thuyết pháp rất hợp với thể đạo ngày nay, lời lời thấu đạt chân lí, thâm nhập tâm đệ tử, ước mong đức Đế Quân không quản nhọc nhằn ân ban thêm lời dạy ngọc vàng.

Đế Quân: Con người mỗi khi thủy yếu hỏa mạnh thì cơ thể sinh ra muôn thứ bệnh, nay ban một bài văn Bắc Hoa linh thiêng để chúng sinh đọc tụng ắt đạt được công năng diệu dụng của nước suối thiêng tuôn chảy. Bài linh chú như sau:

*Ngũ khí huyền thiên
Thượng thủy tinh lưu
Kết khí ngưng linh
Hiệu viết tiên lưu
An trấn bắc hằng
Hắc đế sở du
Ngao yến bắc đơn
Tham long giá phù
Kim nhật ngã thỉnh
Vạn linh khai đồ
Ngũ khí bồi hồi
Khánh vân tứ phu*

*Năm khí trời huyền
Thượng nguồn tinh chảy
Kết khí ngưng linh
Tên gọi lều tiên
Trần an bắc mãi
Hắc đế chu du
Bắc yến riêng hưởng
Cưỡi rồng lượn bay
Bữa nay tôi mời
Vạn linh mưu sự
Ngũ khí bồi hồi
Hội mây mở rộng*

Thiên Đường Du Kí

*Tiên đồng chấp giản
Thái huyền độ phù
Kí ngã tiên tịch
Kim lục thượng thư
Hồi chân khúc giáng
Hỗn hợp anh hài
Nhị khí giao lạc
Đồng quán ngã khu
Huyền minh huê đề
Thần tiên vi trụ
Vĩnh hưởng thiên địa
Vạn kiếp vô hư
Nguyện kì sở thính.*

Tiên đồng nắm thẻ
Thái huyền phù hiệu
Tên ghi sổ tiên
Sách vàng cõi trời
Về ngay giáng long
Hòa hợp trẻ thơ
Hai khí giao thoa
Suối rót thân mình
Huyền minh dắt dẫn
Thần tiên hội hợp
Hưởng hoài đất trời
Muôn kiếp chẳng hết
Ước mong lắm thay.

Vì thời giờ có hạn, kì tới tôi lại hướng dẫn Dương Sinh đi dạo thăm tiếp các thắng cảnh kì diệu của Thủy Tinh Cung.
Tế Phậ: Cảm tạ đức Đế Quân đã ân ban bài văn siêu diệu, giờ xin cáo từ để hướng dẫn Dương Thiện Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Lòng nhân từ của đức Đế Quân ban bố khắp nơi, chúng sinh sẽ tin tưởng noi theo. Thưa con đã chuẩn bị xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Thiên Đường Du Kí

HỒI KÀI MƯỜI KÀI

LẠI ĐẠO CUNG BẮC HOA LẮNG NGHE

BẮC HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 6 tháng 4 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Hạ nhật kham dung bách xích băng
Tâm vô quý lậu phong vân thừa
Đồ đao phóng hạ thân thành Phật
Mãn địa từ liên ngọc lộ ngưng.*

Dịch

Trăm thước băng cao nắng dễ tan
Cưỡi mây đờ gió sương muôn vàn
Buông dao đồ tể thân thành Phật
Khấp đất sen từ sương ngọc lan.

Tế Phật: Ngày hè dễ làm tan núi băng trăm thước, tâm lòng nhân ái chứa chan cũng có thể cảm hóa được sự thù hằn ích kỉ của người đời. Khi trong lòng dứt sạch được những nỗi băn khoăn lo lắng thì có thể giao du khắp

chôn. Buông bỏ dao đồ tể chuyên đâm chém, giết chóc, làm hại người, lo bồi dưỡng tâm địa từ bi không gian trá, khắp mặt đất nở đầy sen vàng, thì sương ngọc long lanh trên cánh lá sẽ tẩy rửa sạch dao đồ tể nhuốm máu, khôi phục lại được bộ mặt sáng sủa khi trước. Bữa nay ta lại hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm phong cảnh kì diệu Bắc Hoa, trò ngoạn mau lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới cung Thủy Tinh Bắc Hoa, chúng ta mau tới lạy chào ra mắt đức Bắc Hoa Đế Quân tức Thủy Tinh Tử, xin đức Thủy Lão hướng dẫn đi thăm phong cảnh tươi sáng Bắc Hoa để mở rộng tầm con mắt.

Dương Sinh: Hay lắm, khí tượng cung Bắc Hoa thật lạ lùng khác xa các nơi khác, tiết trời ở trần gian lúc này nóng nực, nhìn lại thân thể mình ở dương gian đắm mồ hôi, nhưng linh thể tới đây lại lạnh lẽo vô cùng... Đã tới phía trước cung, thấy có rất nhiều những vị đạo cao đức rộng, các vị đó đi đi lại lại, coi có vẻ rất nhàn nhã thành thơi, khiến ai nhìn thấy cũng có cảm tình... Đệ tử Dương Sinh xin lạy chào ra mắt đức Đế Quân, bữa nay đệ tử theo thầy tới đây mong được đức Đế Quân ân ban lời vàng ngọc.

Đế Quân: Lành thay, Dương Sinh bữa nay lại tới nhà lạnh, không rõ có điều chi muốn chỉ giáo?

Dương Sinh: Thưa không dám, đức Đế Quân dạy như vậy khiến đệ tử lo lắng rằng đệ tử không thụ giáo nổi những điều đức Đế Quân sẽ chỉ dạy, còn không thì đức Đế Quân cũng muốn thử trí đệ tử.

Đế Quân: Nhà lạnh chẳng có chi quý báu, chỉ có chén nước trà lạnh mời khách, mong Dương Sinh không khách sáo dùng tạm.

Tế Phật: Đức Đế Quân ân ban cho Dương Sinh trà Thủy Tinh Bắc Hoa là thứ trà quý như nước cam lộ của Quán Âm Đại Sĩ, có phước lắm mới được thưởng thức loại trà kì diệu này, con chớ làm khách hãy uống mau đi mới thấy được hương vị lạ lùng.

Dương Sinh: Uống xong chén trà mát Thủy Tinh, cảm giác ban đầu thấy lạnh khắp mình, giống hệt như uống nước đá lạnh vậy, trong mát vô cùng.

Đế Quân: Trà này là tuyệt phẩm của Bắc Hoa có công dụng lọc máu để giải độc trừ hỏa để tính tình trở nên hòa nhã, những ai ở dương gian rành uống trà đều biết là trà trồng trên núi cao giá lạnh mới là thứ trà cực quý, chỉ có loại trà ở trên đỉnh núi lạnh mới hấp thụ được linh khí của Thủy Tinh Bắc Hoa và giải độc trừ độc được mà thôi. Nên bữa nay Dương Sinh tới nhà lạnh Bắc Hoa chỉ có chén trà lạnh này mời khách đây thôi, lễ khinh tình ý trọng, xin chớ có chê.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã ân ban trà quý. Người quân tử điềm đạm như nước, đệ tử cảm thấy vị trà

quả là đậm đà ngọt ngào hơn bất cứ thứ hương vị nào khác.

Đế Quân: Dương Sinh nói rất đúng, tặng một chén nước cho kẻ đang khát còn quý hơn cho vàng. Người đời đều tính toán từng li từng chút không chịu giúp đỡ kẻ khác, thứ khí chua lạnh ấy không được hoan nghinh vậy. Hi vọng người đời hãy chịu tốn một giọt mồ hôi để giúp đỡ kẻ khác, tin tưởng rằng sau cuộc đổi đời, thân tâm mình sẽ được hưởng nhiều ơn phước. Kìa hãy trông nước trong sạch chảy người người đều ưa, còn nước nhơ bẩn sát hại côn trùng chẳng ai dám gần. Muốn là kẻ "chết cứng" hay là người "sống mềm"? Phải chăng cái đó hoàn toàn tùy thuộc ở sự giữ kĩ tiền hay đem tiền bố thí cho người, vì bố thí không chỉ giúp đỡ kẻ khác mà còn giúp cho đồng tiền lưu thông, tránh khỏi trở thành tiền chết, sinh ra vi trùng có phương hại tới sức khỏe của chính bản thân. Người đời có lên tới được từng trời Thủy Tinh Ngũ Lão mới thấy được tinh thần của cuộc sống ban phát hết tiền tài, bởi vì giữ tiền là nô lệ, là quý thích tiền, quý ti tiện, những kẻ đó chỉ có một con đường duy nhất để đi, đó là con đường "tư hữu" dưới địa ngục mà thôi. Giờ đây tôi xin hướng dẫn Dương Sinh đi tham quan thắng cảnh kì diệu Bắc Hoa để mở trí cho người đời.

Dương Sinh: Lời dạy của đức Lão Thủy mỗi câu đều hàm chứa chân lí siêu diệu vô cùng.

Đế Quân: Hãy theo tôi.

Dương Sinh: Đi theo sau đức Đế Quân giống như đi dưới bóng cây râm, khí mát ngập tràn. Các đạo sĩ qua lại thấy chúng tôi đều chào hỏi có cảm tình... Đi tới một nơi phía trước có một trái núi, dòng thác từ trên đỉnh đổ xuống giống như dải lụa buông lơ lửng cực kì mỹ lệ, âm thanh nổi lên bốn phía như tấu nhạc trời, phong cảnh đẹp đẽ kì diệu biết bao, chẳng rõ có ngụ hảo ý gì chăng?

Đế Quân: Đó là ẩn chứng của những điều vừa mới trình bày, dòng suối đang tuôn chảy trong suốt tới đáy, không mảy may vướng đục, nước chảy sóng gợn lăn tăn muôn màu muôn vẻ, lại còn phát ra âm thanh êm dịu như tiếng nhạc lời ca vô cùng tự do, tiêu dao và tự tại. Nhìn xuống thấy tôm cá bơi lội nhớn nhợ quả là nước đã nuôi sống không biết bao nhiêu sinh mệnh. Dòng nước chảy phần khích tinh thần tiến thủ, đấu tranh để nhắc nhở người đời không được lười biếng và bất động, hãy học lấy tinh thần tự cường không mỏi mệt của nước chảy, có như vậy gân cốt của mình mới không ngay đơ bại絮, "tiền thủy" tức nước tiền, nước quý như tiền, ta có đem ứng dụng nó một cách linh hoạt mới có nhiều tiền giúp đỡ chúng sinh, nếu như đem dòng suối ngọt này phân phát ra cho mọi người cùng hưởng thì hẳn là công đức sẽ vô lượng vô biên.

Dương Sinh: Nước ngụ biết bao ý nghĩa cao sâu, hàm chứa tấm lòng quảng đại vô biên, công đức của đức Lão Thủy hiện thời thực quá lớn lao thay.

Đế Quân: Dương Sinh hãy đi theo tôi...

Dương Sinh: Thưa vâng. Qua một con đường nhỏ tới một vùng đất cằn cỗi, cây cỏ úa vàng khô héo, phía trước có một trái đồi trọc, hoàn toàn thiếu màu xanh và sức sống, dưới chân đồi còn có một cái ao rộng, nhìn màu nước coi có vẻ rất độc và tù hãm, không một thứ sinh vật nào sống nổi là tại sao, và vì lẽ gì ở đây lại có tới hai loại phong cảnh quá khác biệt nhau như vậy?

Đế Quân: Trái đồi này gọi là đồi suối vàng, còn cái ao ở dưới gọi là ao suối vàng ăn thông thẳng với địa ngục, do đó mà địa ngục còn kêu là suối vàng. Nước ở suối vàng là nước chết nên không lưu thông và không có sức sống, vì vậy mà cây cối chung quanh khô héo mặt đất nứt nẻ cằn cỗi. Người ta nếu như chỉ coi tiền tài là của riêng, không chịu để lọt ra ngoài một đồng một cắc giúp đỡ kẻ nghèo ắt sẽ như nước chết sinh côn trùng. Hãy nhìn những đất trên các đồi trọc tại dương gian thấy đều chết chóc, cuối cùng hóa thành đất vàng, nước dơ dáy đục ngầu chảy thành suối vàng, nước đó ngấm vào thân người khiến xương trở thành xương khô, xương trắng cuối cùng giúp ích được gì? Người đời phải lo tu dưỡng chính khí, khí mạnh xung thiên giúp ích cho người, lưu danh muôn thuở. Còn không xú khí sẽ tràn đầy thân xác tạo thành luồng khí độc, hành động bất cứ việc gì cũng đều để lại sự xấu xa ô uế mà thôi, sau khi chết đương nhiên suối vàng sẽ hiện ra trước mắt. Còn nếu như tâm địa trong sạch, không mưu đồ đen tối, sau khi chết được tắm nước trong, thân xác trở thành thân pháp,

uống trà cam lộ Thủy Tinh Bắc Hoa, khoảnh khắc cảm thấy thân tâm mát mẻ, tỉnh giấc mộng lớn phàm trần, khi thoát xác liền tới được thiên đường cực lạc. Có muốn lựa chọn thứ nước đó không? Nếu muốn điều cần nhất là chớ đi sai đường nước chảy.

Dương Sinh: Nghe xong những lời đức Đế Quân vừa truyền dạy, lòng đệ tử vô cùng cảm động, thiên đường địa ngục đều không hề có lỗi, nguyên cũng là tại phân biệt đó thôi.

Đế Quân: Giờ đây tôi lại hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm cung Thủy Tinh, để thấy rõ quá trình tu đạo Bắc Hoa.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã hết lòng chỉ giáo, đệ tử xin lắng nghe Đại Đạo Bắc Hoa.

Đế Quân: Hãy theo tôi tới phía trước cung Thủy Tinh để tiện hỏi đạo.

Dương Sinh: Đường thiên đường vô cùng xa xôi song có thể thâm nạp được tất cả các giới đạo sĩ, chỉ cần làm sao hợp được với khí hậu và hoàn cảnh là đều có thể tới đây cùng thể hiện chân lí đạo mâu... Theo chân đức Đế Quân lại đi tới một cảnh giới mới, phía trước thấy hiện ra một tòa cung điện rộng lớn vô cùng, trong ngoài nhìn thấu suốt không vương một hạt bụi, phía trên có đề sáu chữ: "Viện tu đạo Thủy Tinh Cung".

Đế Quân: Đây cũng là cung Thủy Tinh, phía trong có các bậc cao chân cùng lính thủy cá tôm đang luyện đạo, Dương Sinh có thể vào trong phỏng vấn họ.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Phía trong linh khí vô cùng mạnh mẽ, đệ tử có cảm giác bị chèn bai giống như có sức đẩy ngược linh thể trở lại.

Tế Phật: Chớ có sợ hãi, bởi lẽ các đạo sĩ đang tập trung tinh thần để điều dưỡng linh khí Bắc Hoa, họ sẽ tạo được sức mạnh dời non lấp biển do đó mà con mới có cảm giác như vậy. Con có thể hỏi các vị đó về lí đạo.

Dương Sinh: Hay quá... Dung nhan quý vị đó sáng rực hào quang, trên đỉnh đầu bạch quang tỏa sáng ngời, lạnh băng song vẫn cảm thấy có sức nóng... Xin cho biết về pháp tu mà quý vị đang tập luyện, pháp này kêu là pháp gì, chúng sinh dưới gầm trời có học tập được không?

Đạo Trưởng: Dương Sinh từ dương gian lên đây phỏng vấn quả là kì duyên, phương pháp tu đạo có rất nhiều, nói đến quá trình tu đạo của tôi, thực ra thì cũng chẳng có gì gọi là bí quyết. Tôi lúc còn ở tại thế gian là tay cự phú, song tôi lại khinh tài trọng đạo, chẳng chịu làm đầy tớ cho đồng tiền, do đó mỗi khi nghe thấy ở đâu có tai biến hoặc nghèo khổ cần sự giúp đỡ tôi đều giúp liền. Đối với địa phương cần tiền bạc đất đai để xây dựng, giáo dục nhân tài, tôi đều cống hiến, do đó mới được tặng mấy cái tên là "đại thiện nhân" cùng "tán tài tiên" tức là vị tiên ban phát của cải. Lúc về già thì trai tu đạo, giảng kinh thuyết pháp,

độ người hướng thiện, làm công tác từ thiện cải cách phong tục. Lúc sống suốt đời tôi lo thực hiện hoài bão cứu nhân độ thế, vì vậy đã cảm hóa được rất nhiều người. Năm bảy mươi tám tuổi từ già cõi đời, công quả viên mãn, được lên cõi trời Ngũ Lão để tu luyện thêm, hiện tại tôi đang lo bồi dưỡng nguyên thân tại Thủy Tinh Cung đã tới giai đoạn "viên quang" tức hào quang tròn đầy. Nếu như lúc tại thế tôi chỉ lo mưu đồ tiền của, sống xa hoa dâm ác hẳn là ngày nay đã bị đày xuống địa ngục để thanh lọc cái thân ô uế, thì làm sao còn có thể tiêu dao vô tận tại nơi đây, sở dĩ tôi tự cảm thấy số tôi được may mắn là vì tôi không bị tiền tài mê hoặc. Làm người nếu như tôn trọng giữ gìn được chữ "công" tức là chung, đâu đâu cũng nghĩ tới việc lo cho người ắt là chư Tiên Phật sẽ lo cho mình, cùng tranh thủ để mình được tới đích. Như nay tôi có thể ở chốn này sống vô ưu vô sầu là nhờ lúc trước dốc tâm cứu đời nên mới được như vậy. Mong người đời bỏ giả tu chân, chớ nhận dối làm thật để tránh khỏi mãi mãi nghĩ giả để rồi cuối cùng phải ngậm đắng nuốt cay tại địa ngục.

Dương Sinh: Cảm tạ những lời chỉ giáo của đạo trưởng, phải là người trừ tuyệt được lòng tư dục mới đạt được niềm vui sướng của sự chí công vô tư này, trời xanh quả là công bình. Còn lính thủy cá tôm đang bơi lội vui đùa kia chẳng rõ đạo hạnh của chúng như thế nào?... Tôi vừa nói xong, một con tôm lớn đột nhiên mở miệng nói: "Anh chớ coi khinh anh em chị em ở trong nước chúng tôi, ngày hôm

nay chúng tôi tới được nơi đây hẳn là cũng tạo được một đoạn lịch sử phi phạm, anh hãy lắng nghe. Lính thủy cá tôm là sinh vật thịt mềm nên bị ăn thịt nhiều, nhưng suốt đời chúng tôi lại chỉ uống nước ăn rêu sông biển, không hề cướp của bạn mà ăn thực hiện đức hiếu sinh của trời nơi thượng giới, tình đồng loại của người nơi hạ giới, sống thanh bạch như vậy một đời, do đó mà ngày nay mới lên được đến đây. Chúng tôi tuy gọi là lính thủy cá tôm, song tâm chúng tôi với tâm Phật là một, do đó không lâu chúng tôi sẽ thoát xác hóa thành thân người, pháp tướng sẽ xuất hiện, so sánh với các đạo sĩ kia sẽ chẳng khác nào. Các vị đạo sĩ kia phần lớn đều do chúng tôi biến hóa thành, chỉ cần sau khi tu luyện xong, công phu thành thực, tất nhiên thoát xác. Người đời cũng đã từng cư ngụ trong vỏ tôm, hi vọng họ không bội phản chính thân thể mình, bình đẳng cùng cầm thú, nếu như còn sai trái sau khi thoát xác ắt sẽ mang lột cầm thú, chịu luân hồi đổi kiếp."

Tế Phật: Đạo hạnh đó của lính thủy cá tôm không những đã không được người kính trọng mà cá tôm lại còn phải hi sinh tính mạng để nuôi người, do đó cá tôm đôi khi chẳng cần phải trải qua "tứ sinh hồi hồn phủ" tức là phủ hoàn hồn bốn loài sinh vật là hóa (*côn trùng sâu bọ*), thấp (*cá tôm ốc hến*), noãn (*chim muông gà vịt*), thai (*cọp beo trâu bò lừa ngựa*). Loài người ăn thịt loài động vật yếu mềm, phải chăng là lớn ăn nhỏ? Mong rằng sau khi bạn tôm thuyết pháp thực khách bỏ được thói quen ăn thịt các loài động vật. Tuy

thời giờ eo hẹp song cũng đã trình bày được một phần thắng cảnh Bắc Hoa để người đời thấu tỏ, mong chúng sinh dưới gầm trời thể hội được những điều vừa tiết lộ ở trên, song điều cần thiết nhất vẫn là chớ tự phản bội việc được mang hình hài con người của chính mình. Cảm tạ đức Đế Quân đã chịu nhọc nhằn dắt dẫn Dương Sinh, giờ xin cáo từ.

Dương Sinh: Đa tạ đức Đế Quân đã ân ban chỉ giáo, kính mong từ nay trở về sau mãi mãi còn được đức Đế Quân ban thưởng linh quang ơn ích. Giờ xin kính biệt.

Đế Quân: Tế Phạt cùng Dương Sinh quả là đã trải qua bao gian khổ, tôi xin ban thưởng nước trí tuệ Bắc Hoa cho tính linh của Dương Sinh, từ nay công tác phổ độ chúng sinh tin rằng sẽ linh thông không còn trở ngại.

Dương Sinh: Xin cúi đầu lạy tạ đức Đế Quân đã ân thưởng... Đệ tử nguyện kính tôn lời đức Thánh dạy, gia công tu tâm sửa tánh để trước độ mình sau độ người... Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phạt: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



HỒI HAI MƯƠI BA

ĐẠO CUNG TRUNG HOA LẮNG NGHE

TRUNG HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 4 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Thần tiên tối ái độc thư gia
Phẩm đức thanh cao tuyệt điểm hà
Ngọc chú kim kính ngưng đạo khí
Tiêu dao thế ngoại giá vân xa.*

Dịch

Thần tiên rất thích đọc thư nhà
Phẩm đức thanh cao tuyệt biết bao
Chú ngọc kính vàng gìn khí đạo
Xe mây thoát tục sống tiêu dao.

Tế Phật: Phẩm đức thanh cao, tính linh nhẹ nhàng niệm ngọc kính linh chú, kết thành vòng linh khí, hóa thành những áng mây trắng, tiêu dao tại cõi trời xanh biếc, vô cùng tự tại. Thể xác thể nhân hiện nặng mang bao nhiêu là

tội ác, chân đạp lên mây trắng, khiến biến thành chướng khí, khói ô uế đọa lạc chốn địa ngục. Dương Sinh lên đài sen, chúng ta chuẩn bị cuộc hành trình mới.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Không rõ hôm nay thầy dẫn con dạo thăm chốn nao?

Tế Phật: Bữa nay chúng ta bái kiến đức thánh Hoàng Lão cư ngụ tại cung Trung Hoa... Đã tới cung Trung Hoa, chúng ta chuẩn bị nhất tề bái hội đức Đế Quân.

Dương Sinh: Thưa hay lắm. Cảnh trí ở đây thật quá ưa thích, cây cỏ xanh tươi, ngàn chim bay lượn, đằng trước có một tòa cung điện nguy nga màu sắc vàng chói, phía trên có đề ba chữ "Trung Hoa Cung". Hai bên có vô số quý vị đạo sĩ xếp hàng nghinh đón chúng tôi, quả là xấu hổ, chúng tôi đâu dám làm phiền Thánh thượng.

Tế Phật: Trung Hoa Đế Quân cư ngụ tại chốn trung ương của trời Ngũ Lão, được tôn làm Hoàng Lão, đạo cao vô cực, chúng ta hãy tới trước cung kính yết kiến dung nhan Thánh thượng.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Trong điện thấy một vị thánh thân mình to lớn, vẻ mặt trang nghiêm... Đệ tử Dương Sinh xin cúi đầu lạy chào ra mắt đức Đế Quân, bữa nay phụng chỉ theo ân sư Tế Phật dạo tam giới viết sách Thiên Đường Du Kí để khuyến hóa thể nhân, kính mong đức Đế Quân khai mở mỗi đạo siêu diệu cho đệ tử được tỏ tường.

Đế Quân: Lành thay, tất cả sự bí mật ảo diệu tại cõi trời đã được tiết lộ hết trong sách Thiên Đường Du Kí, không chỉ chúng sinh ở chốn Trung Thổ thụ hưởng lợi ích mà tất cả nhân loại trên khắp mặt địa cầu đều được thấm nhuần thanh quang điển lành. Dương Thiện Sinh đạo căn thâm hậu nên trời mới trao cho trách nhiệm nặng nề, dưới thì mở cửa địa ngục để độ hồn quỷ thoát khỏi cảnh khổ, giữa độ muôn ngàn chúng sinh giác ngộ đại đạo, thành tựu chân lí, trên mở cửa thiên đường cho những chúng sinh có duyên tiến vào, đạo quả lớn lao xin chúc mừng trước. Tôi là một trong số Ngũ Lão, vị ngụ tại trung ương Mậu Kỉ là chỗ tâm trời, chúa tể mười phương, người đời chẳng thể xa rời đất đai là chốn cư ngụ, cho nên tôi là Thổ Lão đã biến hóa ra đất rộng ban phát cho loài người. Song lòng người ngày nay thua xa thuở xưa lại thêm thế đạo suy đồi thế giới không một nơi nào được yên ổn khiến lòng tôi buồn rười rượi.

Dương Sinh: Bước đi của nhân loại hiện thời đại loạn, do đó mà cát bụi bay mù trời khiến con người không mở nổi mắt, điên đảo thị phi, không còn tìm ra được phương hướng, kính xin Đế Quân từ bi khai mở đường sáng.

Đế Quân: Trung Thổ là chủ của ngũ hành, bốn hành kim mộc thủy hỏa phải ở trên đất mới lập thành nổi, kim sinh từ thổ, mộc nhờ thổ mà lớn, thủy từ trong đất mà ra, hỏa dựa vào thổ mà sáng, thổ ở ngay chính giữa, vạn vật phải nhờ thổ nuôi dưỡng mới có thể sinh trưởng thành tựu. Đất

trồng các loại rau đậu, hoa cỏ, nhà cất trên đất, xe cộ chạy trên đất. Tàu bè tuy chạy trên sông, song dưới đáy là đất, phi cơ bay trên không trung nhưng khi ngừng bay cũng đậu trên đất, nhân loại sinh tồn trên mặt đất, ăn ngũ cốc để sống, sau khi chết cũng về nơi gốc đất, do đó mới nói: "đất sinh đất nuôi" (*thổ sinh thổ dưỡng*). Đủ biết đất với người quan hệ mật thiết biết chừng nào, nếu như người đời học nổi tính chịu đựng của đất, dầu bị con người giày đạp song vẫn kiên nhẫn tài bồi vạn vật thì sau một trăm năm thân chết về đất ắt là linh khí về nơi đất tĩnh tại cõi trời, không bị nhận chìm xuống đáy cạn bã như bản địa ngục, đầy đọa nơi tối tăm không có bóng mặt trời, vĩnh viễn chẳng thể siêu thăng. Mong thế nhân đang sống trên mặt đất hãy làm kẻ đội trời đạp đất chớ đừng làm loại giầu đầu để lộ cái đuôi.

Dương Sinh: Đức của đất vĩ đại vô cùng, hiện thời thân thiết với vạn vật quá nhiều. Kính xin đức Đế Quân giải thích rõ về sự quan hệ mật thiết giữa Hoàng Lão và chúng sinh để nhân loại được tỏ tường, giúp ích thêm cho việc tu dưỡng.

Đế Quân: Rất hay, giờ xin đem sự sinh hóa diệu dụng của Thổ Lão phân tích rõ như sau: Trung ương Mậu Kỉ thuộc "thổ", tại trời ngũ thường là "càn", ngũ sắc thuộc "hoàng", tại đất là "bốn mùa", hóa sinh tại nhân gian là "Hiên Viên", nhân luân ngũ thường là "tín", thân thể con người chủ về "tì nhục" tức lá lách, ngũ giới chủ về "vọng" tức xương bậy.

1. Thổ: Con người cư ngụ trên đất, kiến trúc nhà cửa, đường sá giao thông không thể không bám vào đất. Sĩ nông công thương thì giờ gần gũi đất quá nhiều, đồ ăn được đất tài bồi. Cá tôm tuy sống trong nước song dưới đáy lại là đất, chim tuy lượn giữa không trung, chiều tối trở về tổ làm trên cây nhưng cây lại mọc trên đất. Người ta lấy nước trong sạch từ đất, nước ô uế lại chảy về đất. Vật hôi thối bài tiết sau khi ăn cũng trở về đất, đức đãi người của đất quả là quá sâu dày không tưởng tượng nổi. Rất nhiều người lại chẳng nhớ đến đức dày của đất dưới chân mình lại có thể như vậy, hãy mau mau bồi dưỡng tâm địa của chính mình, không lo báo đền ơn cha trời mẹ đất, đã sống trên đất lại còn làm điều phi nhân bất nghĩa, phá rối an ninh trật tự nơi địa phương mình ở, tội ác này quá nặng linh khí của họ sẽ lần lần bị thổ thần thấu hỏi, đường trốn lánh càng đi tới càng ngắn dần, cuối cùng bị giam giữ trong khoảnh đất nhỏ xíu nơi nhà ngục hàng ngày đi lại chẳng được, đó là ác nghiệp quả báo vì đã phản bội lại đức lớn của đất gây nên.

2. Càn: Càn là trời là dương, cũng như khôn là đất là âm, người xưa nói: "trời sinh đất nuôi" (*thiên sinh địa dưỡng*), công tác chính yếu trong việc nuôi dưỡng loài người là do đất, đức của trời đất gọi là sinh, ở dưới gầm trời mà không giữ đạo đức cùng nhân luân tức là tự chôn vùi tư cách trở về trời của mình, do đó mà đất bao hàm vạn vật, trời tuy xa xôi không nhìn thấy, còn đất gần gang tấc nên có thể tu.

3. **Bốn mùa (vàng):** Bốn mùa là xuân hạ thu đông, Hoàng Lão ở chính giữa, bao hàm sự tinh anh của bốn mùa, không có hoàng thổ tài bồi thì xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông ẩn đều chẳng thể thành lập nổi, Hoàng Lão nắm tất cả trước sau trái phải cùng bốn mùa trong tay, như một thân cây. Nếu không có xuân hạ thu đông, cành lá làm sao sinh hóa nổi, gốc đất vĩnh viễn cố định bất biến. Lấy việc tu đạo làm thí dụ, triều đình vàng ở giữa, trung ương Mậu Kỉ thuộc thổ gọi là "huyền quang" tức cửa huyền, cai quản mọi hoạt động thuộc về cơ thể con người, là căn nhà, là chủ nhân ông của nguyên thần, như bốn mùa trong năm, nếu nhận chân được thời tiết mà trồng trọt nhất định sẽ thu hoạch được nhiều. Trời huyền đất hoàng, hoàng là màu vàng là sắc quý trọng trang nghiêm, đạo vàng là tốt, đạo đen là xấu, mong người đời phải gìn giữ đạo đức trong bốn mùa, phát huy lớn rộng đạo vàng át thần thiêng liêng giáng lâm, hung khí, sát khí thoát lui, ánh vàng tốt lành soi chiếu cứu độ.

4. **Tín, vọng (tin, xằng bậy) thì nhục (lá lách):** Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là năm mối dưng của người, không kể nhân, nghĩa, lễ, trí, tín chỉ tạm kể tín ta cũng thấy là nếu như người không có chữ "tín" ắt chẳng thể đứng vững, cho nên phải biết "tín" là chủ của ngũ thường. Trung ương Mậu Kỉ thổ, thổ thuộc tín cho nên có thể bàn về tín. Thổ giữ tín nhiều nhất, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, tơ tóc chẳng sai, gieo gì mọc nấy tuyệt đối không thất tín, đối

trá. Người đời lại thường vút bỏ chữ tín, bội ước, bội tín, kí chi phiếu không tiền bảo chứng, gian lận sổ sách, nạn lừa đảo gia tăng không ngừng. Một kẻ chuyên bội tín lừa đảo, khổ chủ truy nã tới cùng chẳng tha, hẳn phải trốn chui trốn nhủi, đất rộng mà không thể tự do đi lại, chỉ còn cách trốn tới một nơi hẻo lánh nhỏ hẹp không một ai biết về mình để khỏi bị kẻ khác nhận diện, báo cáo với nhà chức trách bắt giam tại nhà ngục nhỏ hẹp. Có khi bị dồn tới đường cùng tuyệt vọng phải tìm cái chết, thân xác bị vùi sâu ba thước đất. Trời đất mênh mông, tại sao người đời lại không lo chữ tín, hành chữ tín để được băng mình trên đường vạn dặm mỗi cánh chim bằng, lại rẽ vào ngõ cụt một bước cũng khó đi hoặc lạc vào đường cùng không có đất dung thân há chẳng buồn sao. Như thế đều là chôn vùi thổ khí Trung Hoa để đến nỗi tự làm tiêu tan kết quả.

Lá lách và bao tử thuộc thổ, là khí quản tiêu hóa của cơ thể con người, ngày nay xuống giường chân chưa đụng đất đã vội mang giày, gấp tới công ti, hăng xướng để lo làm việc. Xã hội công nghiệp sinh hoạt cần mau lẹ, hai chân chẳng bao giờ chạm đất, thổ khí không đủ, lại thêm ăn uống thất thường, do đó bệnh đau bao tử và ruột mỗi ngày một nhiều. Muốn trị bệnh đau bao tử cần phải giữ tâm bình thản trong lúc xử sự, ăn uống phải có điều độ đúng giờ đúng khắc, như gieo trồng ngũ cốc phải đúng thời tiết thì cây mọc mới tốt tươi. Ngày nghỉ phải ra vùng ngoại ô thành phố cắm trại, dạo chơi phong cảnh quên chuyện đi

đứng vội vàng, gằn gỏi cây cỏ đất đai, chậm chạp đi dật, một sớm thổ khí dư thừa, giống như thảo mộc bưng tưới tốt, bệnh bao tử không cần thuốc mà chữa khỏi. Người đời nay ra khỏi cửa đều dùng các phương tiện giao thông để thay thế cho đi bộ, khiến đôi chân sau này đi đứng khó khăn. Thiếu vận động, bao tử đầy hơi, ợ chua, dinh dưỡng vệ sinh thất thường khiến thổ khí bại hoại, bao tử làm việc không điều hòa muôn bệnh tự nhiên phát sinh. Ở trên đất của Hoàng Lão phải tu đạo, dầu khó khăn cũng phải gắng vượt qua, cho nên có câu nói: “Vùng Trung Thổ khó sống” (*Trung Thổ nan sinh*), Trung Thổ tập trung tinh hoa ngũ phương, như thịt bao khắp thân thể, lục phủ ngũ tạng cũng là tinh hoa của thịt. Do đó người sống trên vùng Trung Thổ linh khí tốt vượng, kẻ có tâm tu đạo như cởi bỏ được lớp thịt da giả tạo mặc lại lớp khác thực sự là của mình, đi trên đất chân thực, khôi phục lại được bản chất thuần phác, mới có thể đắc đạo.

Dương Sinh: Thừa như vậy là thế nào?

Đế Quân: Đạo giáng Trung Thổ là bởi vì nhân dân ở Trung Thổ tính tình thuần hậu, có quan niệm về đạo đức nên có thể kham khổ nhẫn nại, cần mẫn tự cường, không ưa xa hoa rất hợp lòng trời. Do đó từ cổ tới nay, nhân sĩ dị kì đều sinh ra ở Trung Thổ, để người đời có thể giác ngộ được linh khí Hoàng Lão, xin ban một bài linh chú để sớm hôm tụng niệm ắt sẽ thần thông:

Trung Hoàng Tung Sơn
Nguyên khí bồi hồi
Thượng hữu Nguyên Lão
Thống lĩnh tứ phương
Tham giá hoàng long
Ngũ sắc vũ y
Vận đạo cứu thiên
Chuyển luân toàn kì
Hoán minh thổ tinh
Lưu quang tán huy
Ngọc anh phương chi
Sung ích tứ chi
Đào quán ngã thân
Tì phủ tiên khai
Dưỡng nha xan tinh
Vạn thần tổng quy
Kiểm hồn chế phách
Tiên luyện bát uy
Biểu lí đồng minh
Trường sinh bất suy
Thông chân đạt linh
Thăng nhập thái vi.

Trung Hoàng Tung Sơn
Nguyên khí bồi hồi
Trên có Nguyên Lão
Thống lĩnh bốn phương
Cưỡi lưng rồng vàng
Áo lông năm màu
Dẫn đạo chín trời
Chuyển bánh xe pháp
Sao Thổ sáng ngời
Hào quang bay khắp
Cỏ Chi thơm ngát
Ngào ngạt quanh mình
Rót dầm châu thân
Tặng phủ tưới nhuần
Nuôi dưỡng tinh khí
Vạn Thần cùng về
Kiểm hồn chế phách
Tiên luyện tán uy
Trong ngoài sáng tỏ
Trường sinh chẳng suy
Thông chân đạt linh
Nhập vào Thái hư.

Tế Phật: Cảm tạ đức Đế Quân đã ban cho rất nhiều hồng ân, tới đây xin bái từ.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã khai mở lí đạo siêu diệu, vì thời giờ có hạn, đệ tử xin cung kính bái từ đức Đế Quân để theo ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI KAI MƯỜI BỐN

LẠI ĐẠO CUNG TRUNG HOA LẮNG NGHE

TRUNG HOA ĐỂ QUÂN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 5 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Hỏa tản cao tương hãn thấp y
Thanh phong phiến trúc ý lương vi
Thương trường nhiệt liệt thiên kim trọng
Bất nhược tăng gia hóa yển phi.*

Dịch

Lửa cao mạnh áo dầm mồ hôi
Quạt trúc gió trong mát mẻ đời
Buôn bán ganh đua tham lợi lộc
Học làm én lượn sống đi thôi.

Tế Phật: Ngày hè nóng nực không mưa móc, mọi người cảm thấy tim phồng khí khô, đất đai cũng quá khát nên mở lớn miệng chờ mưa đổ xuống. Con người sống trên đất phải lo tích trữ nước đạo đức, làm mưa móc ngọt ngào rửa

sạch trần gian, sương trong mới khiến sự sống tung bùng đua nở, sinh mệnh hết khô khan cần cỗi. Bữa nay thầy lại hướng dẫn trò ngoan Dương Sinh dạo thăm cung Trung Hoa, vào bái hội đức Hoàng Lão để kính xin ngài khai mở lí đạo siêu diệu. Chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, chúng ta nên đến bái hội đức Hoàng Lão để lắng nghe ngài ban lời chỉ giáo.

Dương Sinh: Nay được nghe đức cao minh thuyết pháp để mở trí quả là phúc đạo sâu dày. Cảm tạ ân sư đã có công hướng dẫn.

Tế Phật: Đó là mệnh trời run rủi, là công lao cùng nhiệt tâm của thầy trong việc phổ độ chúng sinh, là sự cứu độ được rất nhiều người của Dương Sinh. Thầy rất lấy làm vinh dự được có một môn đệ như con, bữa nay dạo thăm tam giới cũng là do trời xanh sắp đặt, phải hết sức nhẫn nhục gánh trách nhiệm thì công việc viết sách Thiên Đường Du Kí mới chóng hoàn thành, nhiệm vụ phổ độ chúng sinh mới mau hoàn tất, hãy gắng lên.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư đã rủ lòng thương chỉ giáo cho con, con xin tuân lệnh. Các vị đắc đạo cao minh tại từng trời Ngũ Lão vị nào vị nấy tướng mạo trang nghiêm, đạo khí phi phàm, tin rằng các vị đó đã mất rất nhiều công phu khổ luyện ngày nay mới thành tựu. Trên trời, dưới trời đều giống nhau, phải chịu gian lao khổ cực mới có thể thâm

hoạch được kết quả... Tới nơi thánh địa Hoàng Lão cư ngụ, lòng cảm thấy buồn rười rượi không hiểu tại sao?

Tế Phật: Đợi lát nữa thỉnh giáo đức Đế Quân sẽ rõ lí do.

Dương Sinh: Thưa phải. Đệ tử xin cúi đầu kính lạy đức Đế Quân. Bữa nay đệ tử theo ân sư tới thăm đất Thánh quý báu, kính xin đức Đế Quân khai mở trí huệ cùng chỉ rõ bên mê cho đệ tử được tỏ tường. Hiện giờ đệ tử cảm thấy lòng buồn rầu bứt rứt không yên, không rõ nguyên do tại sao?

Đế Quân: Ruộng tâm của chúng sinh chứa đầy lửa tham dục, không có lấy một giọt nước pháp cam lộ tươi tắn, ngẫu nhiên một trận mưa đổ xuống họ bèn chiếm trọn làm của riêng, không chịu chia sẻ cho kẻ khác lấy một giọt. Không ngạc nhiên, là bởi tâm chúng sinh bị bít kín, động loạn, đói khát nên thiết nghĩ dầu khí lạnh, nước băng cũng khó làm cho nó lắng tĩnh nổi. Tâm con người vốn mơn mớn tươi tốt như cỏ xanh, lá thắm song chỉ vì bị lửa dục thiêu đốt cháy rụi, cho nên đời sống tinh thần đang xanh tươi mới trở thành khô héo, đất báu đạo vàng biến thành than đen, đất vàng đã biến chất, lửa bạo tàn lan tràn khắp chốn, khắp nơi. Vì sự biến hóa dưới đất mà trên trời cũng cảm ứng đó là lí do tại sao Dương Sinh đã lên tới chốn này mà lòng còn cảm thấy âu sầu buồn bã.

Dương Sinh: Thì ra nguyên nhân là như vậy.

Đế Quân: Bữa nay tôi hướng dẫn Dương Sinh đi tham quan phong cảnh kì diệu của cõi trời Hoàng Lão.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân đã tận tình chỉ giáo... Ngài hướng dẫn chúng tôi dạo thăm khắp chốn, trong lòng vô cùng cảm kích, tới nơi thấy một nông trường lớn rộng, hoa cỏ cây cối tốt tươi, kết trái nhiều vô số kể, có cả lúa và mía làm đường giống hết cõi trần thế, nơi đó có phải dương gian chăng?

Đế Quân: Đất đai dưới trần đều do linh khí của tôi biến hóa mà thành, trời cũng ở tại nhân gian, nhân gian cũng giống trên trời. Con người đội trời đạp đất, kẻ tuân theo chính đạo đất họ đứng là đất yên, đất lành. Nếu như đem khoảnh đất nhỏ yên lành vui tươi đó mà mở rộng ra ắt là sẽ trở thành thế giới thiên đường vĩ đại. Tất cả những gì ở nơi đó có nhân gian đều có cả, những cái hiện ra trước mắt Dương Sinh đã giúp cho sự hiểu biết về thiên cơ rất nhiều, kẻ có duyên sẽ tự cảm ứng với cảnh mà giác ngộ.

1. Những ruộng lúa kia nước thừa thãi, phân không thiếu, cỏ dại trừ sạch do đó kết được nhiều hạt, những bông lúa kia lại còn cúi rạp đầu kính chào Dương Sinh nữa đây. Con người nếu như học được tinh thần này, nhất định đạo quả sẽ gặt hái được nhiều.

2. Những vườn mía này vì đất quá cứng, không có nước tưới, mía mọc lên vỏ cứng ruột mềm thân thẳng rỗng, nước nhạt nhẽo, ăn chẳng ngon lành, hẳn là không được người ta ưa thích. Chúng sinh cũng giống như cây trái, có loại cương cường bất khuất song lại vô tình vô vị, những loại người này chắc chắn kẻ khác sẽ nhận ra rằng mùi vị của nó

không phải là mùi vị đạo. Con người vốn là một hạt chủng tử từ cõi hỗn nguyên giáng thế gian rồi mới khôn lớn thành người, tiếp tục nở hoa kết trái sinh để nuôi nấng để nối dõi đời sau. Còn ngược lại chắc chắn sẽ không đứng nổi trên đất thực, không hết lòng vì thiên chức, đem nguyên khí vào đạo đức của trời phú cho đem vùi hết sạch, thậm chí còn sinh giặc trên mặt đất, dùng gươm giáo sát hại sinh linh, ngọn cỏ cũng chẳng chừa. Song sát hại đời sống đồng loại cùng muôn loài chính là tự giết đời sống trí tuệ cùng đạo căn của chính mình. Cuối cùng thì những kẻ dùng võ lực đều không được đạo siêu diệu của Hoàng Lão chấp nhận, thực đáng tiếc thay. Ba thước trên đầu chúng sinh có thần minh, ba thước dưới đất nơi chúng sinh đứng có đạo lớn, chớ quá coi thường. Chân không đi nẻo tà ắt sẽ đi trên đường đạo, tay không nhúng vào chuyện bất nghĩa ắt thò tay là với ngay tới thiên đạo. Tu đạo chẳng khó khăn, chỉ cần chân tay đi đứng hành động nhất nhất tuân theo quy củ là thành công ngay, thực quá đơn giản.

Dương Sinh: Lời dạy của đức Đế Quân quả là siêu diệu, thần minh ba bước trên trời thò tay có thể nắm, đại đạo dưới đất chỉ cần đi một bước đạt liền, quả là đại đạo chẳng xa, mà tại người xa đạo. Bởi vậy có câu nói: "Đầu đầu là đạo, bước bước là đạo" (*Đầu đầu thị đạo, bộ bộ thị đạo...*). Bãi cát ở phía trước kia lấp lánh rực rỡ vô cùng, mỗi một hạt cát đều sáng choang, quả là kì quan, kì quan, chẳng rõ đó là loại cát gì?

Đế Quân: Đó là cát vàng cát bạc, trên thế giới người tăng nhiều, đất tăng ít, tấc đất tấc vàng, bởi vậy một chút đất cũng chẳng thể coi khinh, đất là chỗ đứng chân, không có đất vạn vật nghiêng đổ tán loạn, một hạt chủng tử vương vãi xuống nơi đất hẹp nó cũng có thể sinh sôi nảy nở ra hàng ngàn vạn trái cho nên đất rất quý. Trung ương nơi cơ thể con người là Mậu Kỉ thuộc hành thổ được gọi là núi Linh Sơn, mong người đời chăm lo bồi dưỡng, một sớm thành công, cũng có thể đơm bông kết trái, luyện thành một đấng chân nhân.

Tế Phật: Dương Sinh hãy kể lại những điều vừa thể ngộ được xem sao?

Dương Sinh: "Hoa tâm đầu cành đóa đóa khai, Mặt tỏ mỉm cười hiện Như Lai, Đạo màu chẳng xa ngay dưới gót, Lặng thình trong mắt một tiểu hài" (*Chi đầu tâm hoa đóa đóa khai, Lộ nhan vi tiểu hiện Như Lai, Diệu đạo phi đao tại túc hạ, Nhãn trung tĩnh quán nhất tiểu hài*). Thưa đức Đế Quân những lời con vừa trình tâm ngài thấy ra sao?

Đế Quân: "Hoa nở trên đầu cành, Hạt rơi dưới chân sinh, Sinh diệt cảnh thay đổi, Thoát xác hiện chân linh" (*Hoa khai chi đầu thượng, Tử lạc túc hạ sinh, Sinh diệt vô thường cảnh, Thoát xác xuất chân linh*). Hay hay, để tôi hướng dẫn Dương Sinh tới phỏng vấn mấy vị cao minh đã đắc đạo.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đế Quân hết lòng hướng dẫn. Tới nơi thấy rất nhiều vị tu sĩ, họ đi đi lại lại vẻ rất thành thoi, toàn thân ngời tỏa hào quang, ngoài ra còn có một số

vị đang tọa thiền, điều hòa hơi thở để dưỡng thần, tới thăm thế này liệu có làm phiền quý vị đó không?

Đế Quân: Đừng ngại, Dương Sinh phải lợi dụng cơ hội này phỏng vấn họ về kinh nghiệm tu hành đắc đạo trong thời gian qua để gây hứng khởi cho người đời.

Dương Sinh: Thưa đương nhiên là phải như vậy con cũng không ngại ngừng e lệ. Vị tu sĩ cao minh này đạo khí hơn người nhưng vóc dáng lại giống một bác nông phu... Thưa Thánh thượng cao minh, xin ngài cho đệ tử được rõ về những kinh nghiệm tu đạo mà ngài đã trải qua.

Hoài Đức Chân Nhân: Trong lúc thiền định và điều hòa hơi thở, tôi đã thấy linh quang của Dương Sinh từ trần gian bay tới. Tôi chẳng hề tu đạo lớn, hôm nay có được địa vị này là vì suốt đời tôi tôn trọng giữ gìn luân thường đạo lí, khi đi đứng không hề sai chệch một bước. Tôi trú ngụ ở cạnh một làng, cày ruộng để nuôi thân, nhân có một người cha thuộc nhà nghèo nhưng rất kính Thần trọng Phật, thường giảng cho tôi nghe những truyện tích xưa nói về lẽ nhân quả báo ứng. Từ bé đã được dạy dỗ hướng dẫn sống theo tinh thần đạo lí để bồi dưỡng tâm từ bi, nên những khi làm cỏ ngoài đồng, hễ gặp ếch nhái hoặc con cái nó tôi đều hết sức bảo vệ để nó được tiếp tục sống yên ổn trong khoảng tiểu thiên địa của nó. Sau khi gặt hái kết quả, tôi thường mang rau trái biểu hàng xóm dùng, mọi người vô cùng sung sướng. Suốt đời không bao giờ tôi khạc nhổ, tiểu tiện bậy bạ, hoặc chửi trời trách đất. Tôi giảng sinh

xuống trần, đối với đất muôn phần kính trọng, không hề phá hoại các long mạch, ra sức bồi dưỡng địa linh, trồng cây hoa màu, giúp đất đai phát huy linh khí, nuôi nấng chúng sinh giúp đỡ chúng sinh. Không ngờ tôi làm như vậy lại đắc "địa đạo" tức đạo đất, giữ gìn nhân luân lại đắc "nhân đạo" tức đạo người, người là hiện thân của đất, đất là hiện thân của trời, do đó mà chúng được "thiên đạo" tức đạo trời. Sau khi lìa đời, tòa án âm phủ xét thấy tôi không có tội mà còn có công, nên được phép lên cõi trời Hoàng Lão, luyện đạo tại cung Trung Hoa, cảm thấy được hưởng vinh quang tối thượng.

ĐỂ QUÂN: Nhất cử nhất động đã tuân theo đúng lẽ đạo thì chẳng cần phải vào núi sâu tìm đạo, mà các việc làm cốt sao tu được nhân tích được đức, bồi dưỡng được tính từ thiện, luôn luôn ôm ấp hoài bão cứu độ chúng sinh, vô hình trung linh khí nơi bản thân tăng gia, góp nhỏ thành lớn, cuối cùng linh khí đó sẽ ngưng kết thành vị chân nhân cao sáng. Ngay Tiên Phật lúc còn sống cũng luôn luôn coi việc cứu độ chúng sinh là trách nhiệm của mình, tùy theo hoàn cảnh mà tu luyện thân tâm. Nhà nông căn cứ vào thời tiết để gieo trồng hẳn là huê lợi sẽ thâu hoạch được thành quả lớn lao, do đó mà hiện nay các hãng các xưởng phải cần nhiều chuyên viên. Chỉ gắng làm việc thật cẩn thận, không phản bội thiên lí, loại người có thiện tâm như vậy, chính trời cũng muốn thâu hồi về cõi đất yên lành để gieo trồng các chủng tử, người đời chớ khinh thường vậy.

Tế Phật: Tới đây đã dạo thăm xong được một phần của cõi trời Ngũ Lão. Cảm ơn tất cả những gì đức Hoàng Lão đã ân ban để giúp Dương Sinh đạt được lẽ đạo siêu diệu, chúng sinh rồi đây cũng nhờ đó mà khai mở trí tuệ. Tam Thanh Ngũ Lão là tinh hoa của đạo lớn. Ý nghĩa ảo diệu đã được tiết lộ hết ở đây, chúng sinh phúc đức sâu dày mới được may mắn coi sách quý này, mong những ai khi đọc xong Thiên Đường Du Kí hãy tĩnh tâm thể ngộ lí đạo cao siêu ở trong đó, cần nhất là đừng phóng ngựa xem hoa, lơ là sẽ gặp lỗi lầm, không làm đúng như lời dặn sẽ chẳng nhìn thấy trái quý ẩn sau đám lá hoa tươi tốt.

Đế Quân: Hai vị cực khổ nhưng công lao cao vời, vì đã thân chinh lên hỏi thẳng tại cõi trời về lí đạo để viết thành sách, hi vọng người đời sau khi đọc xong sách này đều được lên thiên đường. Hoàng Lão tôi cũng mong được tiếp đón quý vị tại nơi đây.

Dương Sinh: Khẩu đầu lạy tạ đức Đế Quân đã chỉ rõ bến mê, ơn ích biết là bao nhiêu... Theo thầy trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



HỒI HAI MƯƠI LĂM

ĐẠO ĐỘNG ĐÀO NGUYÊN VÙNG NÚI CỬU TIÊN

HỒI ĐẠO ĐẠI TIÊN QUẢNG THÀNH TỬ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 5 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Nhân sinh như hí hảo đặng trường
Diễn kĩ siêu quần thủ túc mang
Quan chúng kháp kháp cổ chưởng tiếu
Kịch chung nhân tán lệ mang mang.*

Dịch

Tuồng đời tuồng rạp hệt như nhau
Diễn khéo bao nhiêu cực bấy nhiêu
Khán giả vỗ tay cười hể hả
Mãn tuồng giải tán lệ tuôn trào.

Tế Phật: Sân khấu nhân sinh, hỉ nộ ai lạc, bi hoan li hợp, mỗi cá nhân đều là một diễn viên đảm trách vai trò vô cùng xuất sắc, kĩ thuật trình diễn rất tài tình, khiến khán giả ngồi coi trở mắt hả hợng vỗ tay cười hô hố. Tới khi

màn hạ khán giả giải tán ra về, có sao tại hậu trường máu lệ chua cay lại chảy đầm đề? Ai là người hiểu nổi việc sân khấu này tái diễn màn bi hài kịch thống khổ đó? Mọi cá nhân trong một gia đình bất luận nam nữ trẻ già lớn bé, tất cả đều là diễn viên, hàng ngày họp nhau đóng vở tuồng đời bi hài cười ra nước mắt, để rồi tới ngày nào đó một trong hai cặp bị bại絮, thân lết không nổi trình diễn chẳng được liền bị con cháu đẩy ra khỏi hí viện gia đình tới chốn núi hoang đồng vắng độc diễn vở hài kịch "chàng độc cước". Danh tiếng diễn viên một thời nổi như sóng cồn, tới khi chết liền bị chìm ngay vào quên lãng. Con cháu đứa nào đứa nấy nghênh ngang tự đắc, hình ảnh cha ông in đậm trong đầu óc nó ngày nào giờ đây phai nhạt tiêu tan, nhìn rõ sâu khấu đó rồi mới thực quá đau lòng. Lão tăng khuyên người đời chớ có bi thương, từ nay trở đi chẳng cần tái diễn vở bi hài kịch thất tình đó nữa, chúng ta hãy diễn vở Thần Tiên đại hội để cuối cùng mọi diễn viên đều thành Tiên thành Phật, há chẳng vô cùng sung sướng hay sao? Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen, hôm nay thầy trò mình dạo chốn thiên đường, có nhiều cảnh giới đẹp mới mẻ, mau mau nắm lấy cơ hội thật tốt lành này, lập công lập đức để trước sau còn vui mãi.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, chỉ mong sao màn kịch này diễn xuất cho thật sống động tinh tế.

Tê Phật: Thần Tiên diễn xuất tuyệt diệu không thể tả được, trong kịch còn có thêm một lần kịch nữa. Giờ đây

chúng ta hãy lên đài sen, thẳng tiến ngã thiên đường...

Dương Sinh có cảm tưởng ra sao?

Dương Sinh: Ngồi trên đài sen lòng thư thái vô cùng, đó là nhờ ơn ân sư dẫn dắt ngày nay con mới được hưởng ân huệ sâu dày tới mức này. Mong rằng chẳng chỉ một mình con được ngồi đài sen mà hi vọng tất cả chúng sinh có tâm đạo, mỗi người đều trồng được một đóa hoa sen trong trắng làm công cụ giao thông cho riêng mình, cùng hưởng đặng sự thanh tịnh sung sướng nơi thiên đường. Bữa nay phải làm cách nào khai mở được giếng mỗi đạo cao siêu, hầu giới thiệu hết những cảnh kì quan trong sách Du Ký để chúng sinh có cảm tưởng như là đã đích thân tới thăm phong cảnh huyền diệu tươi sáng thiên đường.

Tế Phật: Dương Sinh nói rất phải, nếu như chỉ thầy trò mình tới đây để thưởng lãm phong cảnh thiên đường không thôi thì thực là quá đơn giản và không mấy hứng thú.

Dương Sinh: Chỉ trong chớp mắt đã tới nơi đây, phong cảnh kì diệu đẹp đẽ vô cùng, cây cỏ hoa lá xum xuê, đá lạ bày la liệt, linh khí tỏa ngợp giống như đang bồng bồng bay bổng trong cảnh khói mây, đất Thánh quả là tuyệt vời. Tường đá phía trước có khắc dòng chữ "Cửu Tiên Sơn, Đào Nguyên Động" không rõ chốn này là đâu, do vị tiên cao minh nào cai quản?

Tế Phật: Nơi đây là chốn cư ngụ của đức Quảng Thành Đại Tiên, chúng ta tới trước bái hội.

Dương Sinh: Hay lắm, theo đường đi tới, như lạc vào giữa cảnh núi non có suối tuôn róc rách, cây xanh mọc thành rừng thanh tĩnh mát mẻ, quả là vùng đất Thánh để nghỉ mát tuyệt đẹp. Nhìn những thứ bày biện trong động đều là vật thiên nhiên, bàn đá ghề đá, có suối nước tuôn chảy, trên bàn đá còn bày đủ thứ trái cây mà chôn phàm chưa hề thấy, khiến thèm chảy cả nước miếng, trong điện có một vị đạo sĩ cao minh đang ngồi trầm ngâm. Thưa thầy có phải đức tiên ông Quảng Thành Tử kia không?

Tế Phật: Đúng đấy, mau tới trước vái chào ra mắt.

Dương Sinh: Đệ tử xin lạy chào đức Quảng Thành Đại Tiên. Bữa nay đệ tử theo ân sư Tế Phật tới Thánh địa Đào Nguyên, kính mong Đại Tiên hướng dẫn chỉ giáo cho.

Quảng Thành Đại Tiên: Dương Thiện Sinh bữa nay tới đây, lòng tôi vô cùng sung sướng, trước nhất hãy nhận trái Đào Nguyên tuyệt diệu do tôi thân tặng đã, chớ e ngại, các Tiên Đồng hãy mau dâng đào để Dương Sinh cùng Tế Phật dùng.

Tiên Đồng: Xin tuân mệnh, kính mời Tế Phật và Dương Thiện Sinh dùng để giải khí nóng nực.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Tiên cùng Tiên Đồng, đệ tử không dám làm khách. A, vị ngọt ngào hơn cả thứ lê quý ở núi, người ta thường nói: "Mình hay còn có kẻ khác hay hơn", tôi nói: "Núi này cao còn có núi khác cao hơn". Trái ngon của núi Tiên Sơn trần gian tuyệt nhiên không thể có

nổi, ăn vào hương vị ngọt ngào thơm nức, không rõ nguyên nhân tại sao?

Đại Tiên: Trái tiên trồng nơi đây nước suối thanh tĩnh dư thừa, khí hậu trong lành, không có bụi bặm ô nhiễm cùng sâu bọ độc xâm phạm, sinh trưởng hoàn toàn tự nhiên không bị gió mưa làm hại hoặc ánh nắng mặt trời thiêu đốt, cảnh tiên lai tràn ngập linh khí, vì cây tiên kết trái ở giữa hoàn cảnh tốt lành như thế này nên hương vị khác hẳn các loại trái trần gian. Thế nhân không ưa thứ trái cây sinh ra giữa chốn chợ ồn ào, mà phải sinh ra trong chốn núi sâu thanh tĩnh. Nhân loại nếu như sống ở nơi thanh tĩnh vô dục, vô nhiễm ắt sẽ là trường sinh bất lão thành kẻ siêu phàm.

Dương Sinh: Đại Tiên nói rất đúng, nếu được sống ở một nơi thanh bạch con người sẽ tránh được dục niệm phiền não, thân tâm chúng sinh cũng giống hệt trái cây tiên ngọt ngào ngon miệng. Trên bàn có một con cóc đang tĩnh tọa, hai mắt chăm chú ngó đệ tử, không rõ nó có ý gì?

Đại Tiên: Cóc là do tinh hoa của ánh trăng hóa thành, là thần linh của thái âm nên cóc đó là thần vật, chỉ hít thở linh khí để sống, là đệ tử đắc ý của tôi, đạo hạnh cao thâm, cũng là nguyên linh của Hồng Sinh, mong Hồng Sinh nhận rõ chân lí thay trời tuyên hóa, vì thiên chức phổ độ chúng sinh mà gắng gỏi, ngày sau thành đạo tên ghi bảng trời.

Tế Phật: Sự sinh hóa của nhân loại đều có nguyên do của nó, có rất nhiều chim quý thú lạ đều là thần vật, linh khí của nó vượt hẳn phàm nhân một bậc, do đó mà cao minh hợp làm một với trời, sâu dày hợp làm một với đất. Người đời phải quên cái ta, chớ có quá lo cho mình mà không chịu làm lấy chút việc thiện, chôn vùi mất nhân cách, ngày sau sẽ đầu thai phương nào? Người ta bò lên cao, còn mình lao xuống thấp hay sao? Nếu quả như vậy thì là chối bỏ nguồn cội con người rồi đấy. Mỗi cá nhân đều do linh khí của trời đất thai nghén sinh ra, phải biết quý báu điểm chơn linh này, đừng để linh khí tiêu tan, khiến hình hài biến đổi, làm mất đi cái vẻ quý báu của châu thân. Cuộc bái phỏng Đại Tiên tới đây xin tạm ngưng, cảm tạ Đại Tiên đã chỉ rõ bến mê, kính biệt.

Dương Sinh: Ân sư hồi thúc trở lại Thánh Hiền Đường, do đó phải bái từ đức Đại Tiên, cảm tạ ngài đã ban trái tiên cùng khai thông lẽ đạo cho đệ tử.

Đại Tiên: Tôi chẳng dám giữ lâu, chúc hai vị thuận buồm xuôi gió.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Ký

HỒI HAI MƯƠI SÁU

ĐẠO ĐIỀN ĐẠI THÀNH BÁI HỘI CHÍ THÁNH TIÊN SƯ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 6 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Phục hưng văn hóa lại hồng nho
Lâu hạng oa cư đức bất cô
Đoan chính tứ phi thành chí Thánh
Tội tiêu hà tất niệm nam mô.*

Dịch

Phục hưng văn hóa nhớ nhà nho
Cuộc sống thanh bần dạ chẳng lo
Tứ đức giữ gìn thành chí Thánh
Tội tiêu há phải niệm nam mô.

Tế Phật: Hiện thời ngành giáo dục phổ biến rất sâu rộng, trẻ thơ được sớm đưa tới các vườn trẻ để khai mở trí hiểu biết, rồi tiếp đến tiểu học, trung học, đại học và du học. Có thể nói hầu hết trẻ em hiện nay đều được cấp sách tới trường, tương lai đều là những bậc thức giả tài ba lỗi lạc. Song chữ nghĩa trong sách vở miệng nói ra vanh vách, đặt

bút là thành văn, hoàn toàn vì công danh lợi lộc còn bàn tới chuyện giúp đời cứu người thì lại sợ hãi lánh xa. Lời dạy trong sách của các thánh hiền đời xưa còn lưu lại, đều sử dụng thể tài hỏi và đáp là để tránh sự bất chước hóa thành ra con vẹt đọc sách. Lại còn lắm kẻ đọc sách càng nhiều, óc gian xảo càng tinh vi khéo léo, kẻ nắm giữ pháp luật kỹ thuật phạm pháp của họ càng tinh tế, đọc sách là cốt mong đạo đức tu tiến nhưng lại để biến thành phương tiện cốt sao tiền bạc vô nhiều khiến lòng lão tăng buồn vô hạn. Mong người đời nên thay sách học bằng kinh đạo đức, chớ đừng học kiếm lợi đọc sách cầu học chỉ cốt mở mang kiến thức, nâng cao phẩm tính con người, còn nếu như trở thành công cụ mưu sinh tức là đem sách làm thành tiền giấy, tiền đó thực là chẳng phải đồng tiền có giá trị. Còn nếu như sử dụng trí thức trong việc mưu đồ tội ác hẳn là trở thành thứ trí thức sa đọa cách tồi tệ. Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm thắng cảnh thiên đường. Chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong. Kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Thầy trò mình ngồi trên tòa sen, cưỡi gió đê mây bay thẳng lên cõi trời thanh tịnh. Tục cảnh phàm trần dần dần khuất sau lưng rồi mất tiêu dấu tích... Đã tới nơi.

Dương Sinh: Bữa nay tới nơi này, cảnh trí khác hẳn kì trước, khắp nơi đều xuất hiện các bóng văn nhân, tư thế

hoàn toàn siêu phàm thoát tục, có vị đang tản bộ ngâm thơ...

Tế Phật: Cảnh trí tới thăm bữa nay là cảnh trí làng nho, phía trước là điện Đại Thành, chúng ta hãy mau tới phía trước lạy chào ra mắt đức Đại Thành Chí Thánh Khổng Phu Tử.

Dương Sinh: Hay lắm, hay lắm. Vinh hạnh biết bao bữa nay mới được tới thăm thánh cảnh cửa Khổng, mắt nhìn phong quang vườn Hạnh Đàn thấy thực chẳng hư truyền chút nào, phía trước đại điện trên đề ba chữ: "Đại Thành Điện" tứ bề thanh khiết không nhiễm một hạt bụi, hai bên các vị phục sức coi có vẻ nho sinh, học sĩ tỏ ý hoan nghinh chúng tôi. Đi theo ân sư, vào trong điện thấy một vị cao niên ngồi giữa điện hai bên còn có các môn sinh ngồi hầu, trong điện trang trí coi có vẻ cổ kính, bút lông nghiên mực bày ngay ngắn, sách vở quý giá trong rương nhiều vô kể, vị cao niên ngồi giữa điện chính là đức Khổng Tử.

Tế Phật: Vị ngồi chính giữa là đức Chí Thánh của làng nho, danh ngài là đức Khổng Phu Tử, ngồi hầu hai bên là các vị thánh hiền đệ tử của ngài, Dương Sinh mau lạy chào ra mắt đức Phu Tử.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Đệ tử xin cúi đầu lạy chào đức Chí Thánh cùng chư vị thánh hiền, đệ tử ước mong được quý ngài phá ngu để mở trí.

Khổng Phu Tử: Làng Nho rất lấy làm hân hạnh, vì Dương Sinh hâm mộ đạo nho nên đã đích thân mở đàn giảng cơ

lấy tên là Hạnh Đàn, dùng bút Thánh trước tác kinh sách thánh hiền để thức tỉnh người đời, tôi ở tại cõi trời linh thiêng, lòng cảm thấy được yên ủi³. Làng nho tuy không đề cập đến những chuyện hoang đường kì quái, song đức của quỷ thần tràn ngập vũ trụ muôn đời bất diệt bởi vậy tôi không hề phản đối, song tôi nghĩ người chưa biết sống làm sao biết chết nổi? Tôi sợ họ bỏ gốc chạy theo ngọn, khinh rẻ cuộc sống hiện tại, coi trọng cuộc đời bên kia thế giới, cho nên tôi khuyên các đệ tử là những gì có quan hệ tới chuyện quỷ thần đều không được bàn cãi tới. Đạo "trung thứ" tức lòng khoan hòa rộng lượng là đức từ bi, khép mình giữ lễ tuân theo đạo nhân từ, tính người hợp với tính trời, tuy không nói tới trời mà đắc được đạo trời, việc sống chết tự nhiên ta làm chủ, cho nên nói: "Sáng nghe đạo, chiều chết cũng cam" (*Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ*). Con người nếu như sống vô tư, không phản bội nhân luân đạo đức, giữ vững tam cương ngũ thường là hợp đạo lớn, là lúc sống giữ trọn đạo, sau khi chết ắt là về được nơi đất lành, cho nên nói: "Sống hòa thuận chết yên lành" (*Sinh nhi thuận, tử nhi an*) về nơi mà tôn giáo thường nói là "thế giới cực lạc", còn tôi gọi là "thế giới đại đồng". Nhìn lại làng nho hôm nay, người dạy kẻ học đều chú trọng văn bằng để làm cần câu cơm khiến phẩm tính đạo đức băng hoại, vì coi rẻ cái học tu thân cho nên người đời nói: "Học lắm gian trá nhiều, kẻ ngu lại chính trực". Tôi mong người đời

³ yên ủi: an ủi

đọc sách ngoài việc trau dồi kiến thức ra còn phải lo vun bồi đạo lí, còn không càng học lắm càng gian trá nhiều, công danh sẽ hủy hoại mình, xã hội phát sinh nhiều tệ đoan để chứng minh kẻ dụng mưu xảo trá ở cõi đời lúc về trời sẽ bị đối đãi xảo trá lại.

Dương Sinh: Đức Phu Tử quả xứng với danh đời tặng là "Vạn Thế Sư Biểu" tức vị thầy muôn thuở, nho sinh trên đời ôm ấp mãi mỗi đạo "Đức cùng trời đất, đạo suốt cổ kim" (*Đức phối thiên địa, đạo quán cổ kim*) một lời tán tụng làm sao cho đủ, lời Phu Tử dạy như ngọc vàng, đệ tử xin ghi nhớ mãi. Kính xin đức Phu Tử chỉ dạy cho môn đồ của Khổng được rõ về phép tu đạo phải như thế nào? Và rồi thành quả sẽ ra sao? để được giống như phu tử cùng chư tiên nho ngày nay đang được hưởng phúc lộc tại cõi trời, tiêu dao tự tại, đệ tử hết sức lấy làm kính mộ song không rõ cách nào để tu tập được đây?

Khổng Phu Tử: Nho sinh đời nay học hành chỉ cốt thi cử, nên sự miệt mài ngày đêm rất ư là vô bổ, chỉ cố nhồi nhét vô đầu cho thật nhiều chữ nghĩa, song ở tư cách tiến thoái lễ nghi đối xử với người với vật hàng ngày thì lại thấy hiện rõ sự ngang ngược, cho nên thường bị người đời chê là "học mà chẳng hành". Nếu như trong giới trí thức ai có lâm vào tình trạng này hãy mau suy nghĩ lại, một sớm rời mái trường, ra nhập đời sống xã hội nên đem những lời chỉ dạy của thánh hiền trong kinh sách ứng dụng vào cuộc sống, để luôn luôn hòa nhã, cung kính, khiêm nhường, cùng xa

rời bốn cái “không” là: không lễ chớ nhìn, không lễ chớ nghe, không lễ chớ nói, không lễ chớ làm. Một ngày ba lần tự nhắc nhở mình, tu thân dưỡng tính, tuy không xuất gia cầu đạo, song thực sự đã hành đạo, làm việc ngoài xã hội thanh liêm chớ tham nhũng, đó chính là cách trí thức báo đền ơn nước. Ngoài ra lại còn phải đối xử bình đẳng với mọi người để cảm hóa họ, thực hiện được như vậy cõi trời Đại Thành Chí Thánh sẽ sớm dành sẵn địa vị cho. Một sớm lìa đời được tới miền đất lành này sống tiêu dao, chẳng còn bị luân hồi thống khổ.

Dương Sinh: Thì ra nguyên lai là như vậy, làng nho tu đạo chỉ cần giữ bốn cái “không” để tránh phạm vào tội lỗi, quả là chẳng khác đạo Phật, vả lại tu đạo ngay giữa cuộc sống quả là thực tế.

Tế Phật: Mỗi cá nhân phải thức tỉnh bốn cái “không” để thành chính nhân quân tử, để giữ gìn con người thanh cao ở bên trong con người phàm tục quen xưng tụng là thánh hiền, cũng như gọi khác đi thì là Tiên Phật, lo giúp đời làm lợi cho người, tính linh mình cùng trời hợp làm một. Sở dĩ ngày nay được là Thánh Hiền Triết Nhân tại cõi trời này là nhờ trước đây tại cõi thế đã từng gây nổi sự nghiệp mưu đồ sự phúc lợi cho đời.

Dương Sinh: Kính hỏi đức Phu Tử, các môn đệ của ngài đứng hầu hai bên, ngài có thể cho biết đời sống của họ tại cõi trời không?

Phu Tử: Có thể, vì các đệ tử của tôi dốc lòng học đạo, tâm họ với tâm tôi là một, quyết chí thực hành đạo của tôi, do đó mà ngày nay có thể cùng nhau tụ họp tại đây, đó chẳng phải là sự ngẫu nhiên. Tôi có bốn đạo nhân, mười triết nhân, bảy mươi hai hiền nhân và ba ngàn đệ tử cùng với số người học đạo mà tôi không rõ mặt rõ tên nhiều vô kể, những ai phụng hành những điều tôi chỉ dạy, họ đều được về cõi trời hội họp chung một nhà. Đạo Nho không gò bó nghi thức như tôn giáo khác, không tin thần bí, nếu như hiểu sâu về đạo tôi thì phải chính tâm tu thân, khép mình tuân theo lễ, có thể nói các anh tài, linh tính của họ tự nhiên có thể siêu thoát phàm giới đạt tới thánh giới. Hãy lấy Nhan Hồi hiền thánh mà nói, ở nơi nghèo hèn ăn cơm rau uống nước lã, người chưa hết âu lo thì mình không vui sướng. Người đời hiện nay, ai có nổi đời sống thanh cao, bảo trì được bản sắc đạo nho để trở thành một nho gia quân tử như vậy? Có ai coi sự giàu sang như mây nổi? Trong hàng đệ tử có nhiều người lúc còn tại thế đã từng có phong thái phú quý không dâm dật, nghèo nàn không khuất phục, không sử dụng giới luật như tôn giáo song vẫn giữ giới, coi sự tranh giành nhẹ như băng mỏng. Lúc sống đã có phong thái như vậy, sau khi chết tự nhiên siêu thoát khỏi sự trói buộc của phàm trần, chứng đạo thành Thánh thành Tiên.

Dương Sinh: Thánh hiền đời xưa đã tu pháp như vậy, còn thánh hiền đời nay?

Phu Tử: Thánh hiền hiện đại, chứng được quả vị thánh nhân cũng nhiều, như một số nho sĩ bên ngoài điện, không những chỉ làm tròn phận sự một nhà giáo dục hiện thời mà lại còn thực hiện được thêm sứ mệnh một nhà đạo đức vì suốt đời đã dùng tâm khai mở đạo cho học trò, không tham lam thụ hưởng, thân tuy đói lạnh song tâm trong trắng, ngày đêm lo hoàn thành trách nhiệm, đạo lí tràn đầy thiên hạ, Hạnh Đàn thơm nức hương. Các vị đó sau khi qua đời đều được lên cõi trời sống tiêu dao tự tại. Do đó ước mong các nhà giáo dục trên thế giới hiện thời phải lo tu tâm dưỡng tính để giáo hóa người, trước khi dạy phải chuẩn bị tinh thần đạo đức cho thật dồi dào hầu truyền bá cho môn sinh, không được phạm các tội thiếu lương tâm có phương hại đến tương lai đám trẻ. Chớ tham lam mở lớp riêng kiếm tiền, coi giờ dạy chính ở trường là phụ, vì làm như vậy là không có tinh thần trách nhiệm, vô hình trung tán tận mất tính linh của mình, ngày sau bị đày đọa cực kì thống khổ. Đất này trồng đầy đào lí, thành tích của mỗi vị giáo sư đều có thể theo đó mà biết được. Người tận tâm với chức vụ, phẩm tính thanh cao, đào lí đầy vườn, hương vị ngọt ngào, ngược lại đào lí rụng hết lá, không kết nổi trái. Tiếc rằng theo quan niệm của người đời nay thì vấn đề này chẳng cần đề cập tới, ai có lương tâm đạo đức thì hãy giữ lấy làm của riêng, ngoài ra chỉ cốt lo tròn trách nhiệm bình thường là cũng đủ rồi.

Tế Phậ: Các vị giáo chức trên đời đều là các thánh hiền hóa thân để làm vị thầy muôn đời, gió xuân hóa thành mưa, các học sinh đều đội ơn mãi mãi. Chớ là vị thầy thiếu lương tâm làm hại tương lai của các học trò. Vì thời giờ đã trễ xin cáo từ đức Phu Tử.

Phu Tử: Vì không thể lưu lại lâu hơn, cầu chúc nho phong thánh đức mãi thêm huy hoàng.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Phu Tử đã ban lời dạy ngọc vàng... Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI HAI MƯƠI BẢY

ĐẠO BẢO ĐIÊN ĐẠI HÙNG TÂY THIÊN

BÁI HỘI THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 6 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Phật pháp tây lai nhất tự vô
Toàn bằng tâm ý dụng công phu
Nhân tàng chính pháp niêm hoa tiếu
Khổ hải từ hàng hóa tục ngu.*

Dịch

Phật pháp tới đây một chữ "vô"
Thảy nhờ quyết chí gắng công phu
Cầm hoa cười mỉm truyền chân pháp
Biển khổ thuyền từ độ kẻ ngu.

Tế Phật: Phật pháp từ phương tây tới hóa độ rất nhiều chúng sinh mê muội, nhờ đó mà tính tình người Trung Hoa trở nên thuần phát, ý nghĩa Phật pháp khuyên đời đổi với văn hóa truyền thống Trung Hoa không tính trước mà

đạt thành, truyền thống này đã tiếp thu tôn giáo ngoại lai, rồi dung hợp phát huy rộng lớn, nhờ vậy vùng đất đó đã có lúc trở thành trung tâm tinh thần tín ngưỡng thế giới. Ngày nay người tu theo Phật giáo rất nhiều, phổ biến đạo từ bi thật là rộng rãi để giúp đời làm lợi cho người, đối với thế đạo nhân tâm ơn ích quá nhiều. Xuất thân từ trong hàng thánh tăng nơi cửa Phật tôi cũng từng là tăng sĩ, La Hán hóa thân rồi bỏ nhà nhỏ của tôi đi tới từng nhà chúng sinh để thực hành duyên hóa độ nên mới gọi là vì chúng sinh mà xuất gia. Có một số người xuất gia song lại ẩn nấu nơi chùa miếu, chẳng gặp chúng sinh, là từ nhà lớn tức xã hội trở về nhà nhỏ là chùa miếu. Tự giam hãm mình kể như là kẻ cô đơn, chẳng thể thành Phật muôn nhà, thực đáng tiếc thay. Lão tăng bữa nay sẽ hướng dẫn Dương Sinh tới cõi trời tây phương, bái hội đức Thế Tôn cùng kính cẩn nghe ngài thuyết pháp.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: ...Bảo điện Đại Hùng đã hiển hiện trước mắt, chúng ta mau tới trước lạy chào ra mắt đức Thế Tôn.

Dương Sinh: Điện Đại Hùng coi thật là hùng vĩ, giống như một ngôi chùa vĩ đại ở tại thế gian, có rất nhiều tầng ni mặc áo cà sa đi đi lại lại, trong đó còn có các sa di nhỏ, cảnh này quả là một bức tranh tuyệt vời, tất cả các vị đó đều hướng về chúng tôi hành lễ.

Tế Phật: Đây là nước Phật trời tây, hoàn toàn thanh tịnh không vương một hạt bụi.

Dương Sinh: Đá quý, ngọc lưu li đầy đất lung linh tỏa chiếu, khí hậu êm đềm, hương vị đạo mâu thơm ngát... Đức Thế Tôn ngồi chính giữa, tướng pháp trang nghiêm, toàn thân hào quang tỏa chiếu sáng ngời, hai bên còn có hai vị hộ pháp Vệ Đà khí thế phương phi, khiến người ta có cảm giác thần thánh đang hiện diện, không dám xâm phạm tới... Đệ tử khấu đầu lạy mừng đức Thế Tôn, bữa nay đệ tử theo thầy tới thăm điện Tam Bảo, trong lòng vô cùng sung sướng, kính xin đức Thế Tôn khai mở Phật pháp.

Thế Tôn: Dương Sinh hãy đứng dậy. Phật pháp truyền qua đông phương hóa độ rộng lớn, trải qua bao thời đại không suy đồi, mạng huệ tồn tại mãi mãi là nhờ công Phật giáo đồ xả thân bảo vệ chính pháp, tôi rất cảm động. Nay gặp thời mạt pháp, các tôn giáo đều phát triển mạnh, riêng Phật giáo truyền bá khắp thế giới, các học giả quy y cửa Phật tu học ngày một đông, đủ biết Phật pháp giúp ích cho chúng sinh thật quả là nhiều. Phàm quy y cửa Phật, phải giữ gìn giới luật, suốt đời không chán, tu tới mình tâm kiến tánh đều được chứng đắc quả vị. Dương Sinh là sứ giả của thánh giáng cơ, đối với Phật pháp cũng chí thành tu học, quả là bậc trí thức có thiện tâm. Thánh Hiền Đường phổ truyền chân lý thánh hiền rất phù hợp với Phật giáo, bởi lẽ "chớ làm các việc ác, hãy làm các việc thiện" (*chư ác*

mạc tác, chúng thiện phụng hành). Có thể nói đó là chính pháp ở trong thời mạt pháp, Như Lai xuất hiện nơi cửa thánh để hóa độ chúng sinh, mở phương tiện pháp môn, tu công đức vô lượng, mọi người nên học lấy.

Dương Sinh: Đức Thế Tôn dạy rất đúng, cứ theo như đệ tử được biết, tín đồ của Phật dưới trần phỉ báng cửa thánh rất nhiều, coi việc giảng cơ bút là ngoại đạo là tà giáo, khiến nhiều người đau lòng, không rõ đức Thế Tôn nghĩ thế nào?

Thế Tôn: Phật giáo nhân gặp kì mạt pháp, đệ tử rời Phật quá xa, chúng sinh thời nay tuy có thiện căn nhưng thiếu tuệ căn, học Phật tu đạo đã đọc ít kinh lại không chịu tham khảo nghiên cứu rộng rãi. Chỉ học có Phật, còn ngoài ra kinh điển của các tôn giáo khác chẳng hề dòm ngó tới, hay giải thích theo lối chủ quan nên tạo thành thiên kiến, không coi các tôn giáo khác là "tôn giáo bạn", rồi miệng chửi, bút chê đạo khác là ngoại đạo là tà thuyết, miệng Phật phun máu, dao đồ tể sát sinh, tôi thật đau lòng. Phật có bốn vạn tám ngàn pháp môn, Thánh Hiền Đường thờ phượng Tiên Phật, thánh hiền cổ đại rất ứng hợp với tâm Phật, thanh tâm thụ giới, tĩnh niệm kinh chú, thành tâm cầu khẩn thánh linh thượng giới giảng phạm, mây thơm liền tới, các Phật cùng bồ tát thanh tịnh đều cảm ứng lòng thành, giảng lâm thuyết pháp dạy đạo, có duyên khai mở hướng dẫn để quảng độ bến mê. Nếu như các thiện nam tín nữ phụng hành ngũ giới, ra sức hành thiện, một lòng

niệm Phật, ắt Phật tới ứng, sức Phật hộ trì cơ bút viết nên, diệu bút sinh hoa thuyết pháp độ chúng thực là hợp lí để thực hành, mong Phật tử chớ coi khinh Phật khác mà tự hủy diệt tuệ căn. Bởi vì mắt tuệ của chúng sinh đã bị che mờ, họ chỉ đọc kinh giấy, tai chỉ nghe người nói mới thốt ra lời phỉ báng. Ánh đạo tỏa ngời, bút thiêng xúc động liền viết nên lời, nếu như tôi được thấy chắc hẳn là cũng sẽ “hữu cảm giai thông” tức là có cảm thì đều thông, niệm Phật Phật tới, còn nếu như không tin Phật, mà lại sớm hôm tụng kinh niệm chú thì chẳng hóa ra là tà ma ngoại đạo ư?

Dương Sinh: Đức Thế Tôn quả xứng đáng là bậc được thế gian tôn thờ, pháp ngài thuyết khiến người đời quý trọng, thế gian sùng kính lễ công bằng, các tôn giáo đều chỉ cần không phản bội phong tục ngay lành, có ích lợi cho thế đạo nhân tâm đều là chính giáo. Phật được đời tôn sùng vì đã đem từ bi bình đẳng ra dạy chúng sinh, coi tất cả chúng sinh như một, bốn loài chúng sinh, sáu ngã luân hồi đều là ba đời quyến thuộc, đều cùng tính Phật, cũng là thân Phật, nếu như khinh thị đồng bào nhân loại, tiếng gọi là học Phật song phản Phật, không rõ cao kiến của đức Thế Tôn ra sao?

Thế Tôn: Phật pháp bao dung tất cả, cho nên mới nói Phật pháp vô biên, ngoại giáo như áo cà sa bên ngoài, kẻ tu hành phải mặc để hộ Phật thân há lại vất nó, hủy nó. Chúng sinh trên đất rộng, mỗi cá nhân đều mang một thiên chức riêng, tôn kính Phật, sống đời sống Phật há lại

còn nuôi tính chà đạp dày xéo hay sao? Phàm những kẻ bài xích tôn giáo, đả phá người khác đều do tại tâm riêng rẽ, tâm ghen ghét, tâm sân si chưa diệt, miệng Phật phun thuốc lửa, giết hại biết bao người có khác chi đồ tể. Hoa tươi trái ngọt dâng cúng Phật hẳn là cũng do chúng sinh ngoại đạo khổ cực trông trọt do bàn tay của chúng sinh ngoại đạo vun xới, Phật có chối bỏ không? Hay là Phật cảm động phát khởi lòng từ bi. Ăn mặc trú ngụ di chuyển các phương tiện đó của các tăng ni nơi cửa Phật ai người cung ứng? Ai người chế tạo? Mong tăng ni nơi cửa Phật mau vứt bỏ dao đồ tể chớ sát hại bạn lành ân đức, để khỏi bị đầy đọa vô thời hạn, khổ báo vô cùng tận.

Dương Sinh: Công đức của đức Thế Tôn vô lượng, Như Lai đại công bằng, tâm hồn vô biên, độ được mọi chúng sinh, thuyết pháp không thiên lệch, chỉ nhằm giúp tâm chúng sinh khai mở, đệ tử xin đành lễ ngài.

Thế Tôn: Tôi có chính pháp nhân tạng lưu truyền thiên hạ, mãi mãi như kim cương không thể hủy diệt, ai giác ngộ được thì đều thành Phật.

Dương Sinh: Thưa, có phải đó là pháp "Niết bàn diệu tâm" chăng?

Thế Tôn: Phải. Thực tướng vô tướng, thấy liền ngay trước mắt.

Dương Sinh: Tức là nhìn thấy Phật ngay trước mặt, ngược nhìn phía sau chẳng thấy.

Thế Tôn: Sinh ở đất Phật này, khắp nơi đều là Phật, rời khỏi đất Phật này, thấy mình là Phật, nếu như chẳng thấy, lấy gương mà soi hẵn là sẽ thấy, xác nhận chính mình với Phật là một, "hình tâm tương phản ảnh", không lìa xa tâm ắt tự nhiên thành Phật.

Dương Sinh: Phải phải. Đệ tử thấy trước trán đức Phật Đà có một hạt màu đỏ là tại sao?

Thế Tôn: Sinh ra là có, chết đi chẳng mất, một mình tới lui, không mở không nhắm, đó là mắt Phật. Dùng mắt đó nhìn sự vật sẽ không thiên lệch nhìn mình sẽ trung chính không nghiêng trái phải, chỉ một không hai, ngọn đèn sáng trên núi Linh Sơn, nhờ đó mà minh tâm kiến tánh, vào thẳng đất Như Lai cho nên nói chính pháp nhãn tạng, siêu diệu chẳng thể diễn tả bằng lời. (1)

Tế Phật: Mắt đó có thể nhìn thấu suốt tam thiên đại thiên thế giới, lớn thì như núi Tu Di, nhỏ thì bằng hạt cát, cho nên nói: "tỏa thì ngợp cả vũ trụ, thu thì lui vào ẩn nơi u mật".

Dương Sinh: Thừa các tăng ni đại đức xuất gia trên đỉnh đầu có ghi dấu giới luật là nghĩa tại sao?

Thế Tôn: Vết sọc đốt có mùi hương làm nổi bật tính Phật. Những tăng ni trên đầu có dấu nhang đốt, ý là trên đỉnh sọ đã nở hoa, đầu đó đúng là đầu Phật, điển phải tròn đầy mới có thể kết thành trái Ba La Mật. Kẻ thụ giới nếu như phản bội chính đạo ắt dấu ghi giới luật chẳng thể sinh thành mà bồ đề, vô hình trung mọc thành rễ tội ác, đầu biến thành

đầu quý, do đó Phật quốc tây phương khó có thể tới gần nổi.

Dương Sinh: Thì ra nguyên lai là như vậy. Phật nháy mắt, nói một lời, làm một chữ đều là pháp Phật, chẳng thể nghĩ suy. Kính hỏi đức Thế Tôn như nay có người tu học đạo Phật thì họ phải làm như thế nào mới có thể thành đạo?

Thế Tôn: Muốn làm một đệ tử chính đáng nơi cửa Phật, tất nhiên phương pháp tu trì phải tuân theo như dưới đây:

1. **Tín:** Tin Phật là thật, tin mình không giả, tin người không khác lạ, ba điều tin hợp làm một lẽ tướng, kể tin được cứu, kể tin thành Phật.

2. **Giải:** Giải ngộ Phật pháp, chớ đui mù vì chữ nghĩa, muốn giải kinh trước phải giải tâm, nếu như chỉ giải văn chương chữ nghĩa trong kinh, mà chẳng giải gốc tâm khác nào đem thân quý báu nhất vào nhà ngục, đã là tù nhân làm sao giải thoát thành Phật? Có giải trừ được ba cái độc là tham, sân, si thì thân tâm mới tĩnh và vào được đất Phật.

3. **Hành:** Hiểu rành được "tín, giải" nhưng nếu chẳng hành cũng kể như không, tu đạo quý ở sự thực hành cho nên mới nói "tu hành". Hành giả cần phải có phong thái mô phạm thanh cao, vì "hành giả mà đi một mình thì đạo mà hành giả tu đó chỉ là đạo nhỏ, đạo có nhiều kẻ đồng hành cùng tu mới là đạo lớn". Cho nên hành giả đi một mình là để hóa độ chúng sinh đồng hành, có như vậy mới hợp tôn chỉ của đạo từ bi là: "không làm anh hùng hảo hán cá nhân".

4. Chứng: Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, phạm thành tâm kiên trì tu luyện đều có thể thành đạo, bất kì ai có tu là có nghiệm, thiên tăng cư sĩ thực tu là thực chứng. Các tôn giáo, các pháp khác cũng vậy họ có tu họ đều có chứng, chớ có sinh tâm phân biệt, sân hận, phỉ báng để rồi tự thiêu hủy chôn vùi mất tự tính công đức, tiêu diệt mất tuệ căn, khác nào cây đập "người đi", lá rơi quả rụng, chỉ vì muốn hại người mà bị người hại, cho nên nói: "Lấy lửa đốt trời thành tự đốt mình" phải nhớ kĩ điều đó.

Bốn điều kể trên đã đủ là căn bản để bước vào con đường tu đạo, chỉ cần thanh tịnh thêm ba nghiệp là giác ngộ được ba kiếp nhân quả luân hồi:

- 1. Thân nghiệp:** Không đi nẻo tà, không nhiễm thói ác, không nữ hại sự sống tức là không giết chóc, không trộm cướp, không gian dâm ắt thân nghiệp thanh tịnh.
- 2. Khẩu nghiệp:** Không nói lời xằng bậy, gian dối điêu ngoa, vu oan giá họa ắt khẩu nghiệp thanh tịnh.
- 3. Ý nghiệp:** Không tham, sân, si ắt ý nghiệp thanh tịnh.

Thanh tịnh được ba nghiệp rồi lại còn phải chăm chỉ hành pháp "lục độ":

- 1. Bố thí:** Thấy bất cứ chúng sinh nào đau khổ mình đều phải có lòng từ bi tinh thần cứu giúp "người bị chìm đắm coi như là mình bị chìm đắm, người bị đói khát coi như là

mình bị đói khát, phải bố thí để cho kẻ khổ bớt khổ, kẻ mê hết mê". Bố thí chia làm ba loại như sau:

a) **Bố thí tiền tài:** Dùng tiền bạc, đồ vật giúp đỡ kẻ nghèo khổ để đời sống của họ khá hơn. Ấn tông kinh sách dạy điều thiện để khuyến hóa độ nhân, để cải thiện tâm tính chúng sinh.

b) **Bố thí dũng:** Đối với những kẻ thống khổ phải mềm mỏng thương yêu an ủi họ, thấy người nguy khốn ra tay cứu giúp để tâm nạn nhân được bình an, chớ khiến họ hoảng kinh thêm. Còn đối với chùa chiền Phật đường ra sức quét dọn tu bổ, đối với những kẻ phỉ báng chính pháp nên sử dụng dũng chí phát huy chân lý để cảm hóa họ.

c) **Bố thí pháp:** Dùng các điều mình đã học, đã giác ngộ được về chân lý Phật pháp thuyết giảng cho mọi người cùng biết, để họ cũng được hưởng mưa pháp thấm nhuần, chuyển mê thành ngộ, học tu thành đạo.

2. Trì giới: Giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh mới có thể hiển lộ được pháp tướng đoan trang. Có trì giới thì thân, khẩu, ý mới thanh tịnh không phạm ác nghiệp. Phải giữ năm giới là: không sát sinh, không trộm đạo, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Ngoài ra xa hoa, ca múa, hút ma túy khiến thần mê, mắt loạn đều bị cấm chỉ để giữ thân tâm thanh tịnh.

3. Nhẫn nhục: Con đường tu đạo trở ngại ắt nhiều, gặp sự chửi bới gây gổ không oán không giận, dùng "nhẫn" hóa "nộ" ắt tâm tự an. Ngoài nhẫn đói lạnh, trong nhẫn thất

tình lực dục, có như vậy đạo chí mới vững bền, chẳng sợ nguy khốn việc học đạo độ người mới có thể thành nổi.

4. Tinh tiến: Biển Phật vô biên, núi đạo cao vời học không ngừng nghỉ, nghiên cứu chân lí không một phút rời. Nếu như sai lầm được người chỉ dẫn phải sửa đổi ngay, gặp cơ hội giúp ích cho chúng sinh phải gắng sức làm ngay không được chối từ, chăm chỉ không được lười biếng ắt tới được bờ bên kia.

5. Thiền định: Muốn tu luyện thành Phật, cần phải tĩnh tâm để khỏi rối loạn. Phải phổ độ chúng sinh tinh thần cần phải được huấn luyện thật đặc biệt thì khi thiền định tư tưởng đen tối mới có thể phát sinh trí huệ, gặp khi động loạn mới có định lực.

6. Trí tuệ: Tâm tính kẻ tu hành đều có trí huệ cao thiên kinh vạn quyển kiến thức sâu rộng, từng trải việc đời có thể biện luận thông suốt. Biết hết mọi điều hóa độ chúng sinh không những tự nhiên dễ dàng, bản thân kẻ tu đạo lại có thể tránh khỏi đọa lạc vào vòng ma chướng.

Dương Sinh: Những lời đức Thế Tôn chỉ dạy về Phật pháp quả là kim chỉ nam cho những kẻ tu hành, đệ tử được ban ân quá nhiều, cúi đầu lạy tạ đức Thế Tôn.

Thế Tôn: Người đời nếu như biết tôn trọng và thi hành các pháp tu tôi vừa trình bày chắc hẳn sẽ thành đạo.

Tế Phật: Vì thời giờ đã trễ, bữa nay xin ngừng tại đây, bái từ đức Thế Tôn.

Thế Tôn: Lành thay, ước mong Phật pháp phổ truyền rộng rãi khắp thế giới để chúng sinh cùng được hưởng mưa pháp, khỏi đau khổ, được yên vui.

Tế Phật: Dương Sinh lên đài sen... Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI HAI MƯƠI TÁM

DẠO NÚI PHỔ ĐÀ Ở NAM HẢI

LẮNG NGHE ĐỨC QUÁN THẾ ÂM THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 7 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Tử trúc lâm trung quán tự tại
Bạch liên tòa thượng tọa Quán Âm
Phổ Đà phi viễn tâm đầu thị
Bồ tát tâm trường thể nội tầm.*

Dịch

Tự tại quán thông chốn trúc lâm
Trên tòa sen trắng hiện Quán Âm
Phổ Đà ở đáy tim mình đó
Bồ tát trong ta há phải tầm. (1)

Tế Phật: Trên đời rất nhiều người sùng bái đức Quán Thế Âm Bồ Tát, bởi vì pháp tướng hòa ái của ngài giống như bà mẹ hiền trong gia đình, nên được người ta yêu mến thích gần gũi, do đó ngài còn được tôn vinh là đáng nghe thấu

tiếng kêu thương của mọi nhà, là Lão Mẫu Quán Âm, lay đức Quán Âm cũng như lay mẹ già. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát là đức Phật xưa tái sinh, đã thành Phật từ muôn ngàn kiếp trước, hiệu là Như Lai Minh Chính Pháp. Cho nên còn gọi là "Quán Âm Cổ Phật" hoặc "Nam Hải Cổ Phật". Ngài nghe tiếng kêu thương mà cứu khổ cứu nạn, hạnh nguyện to lớn của ngài hiện diện khắp mọi nơi mọi thời, đó là nguyên nhân chính khiến người ta tôn kính sùng bái ngài, thế nhân tại sao không tu thành Quán Âm để hành đạo bồ tát? Bữa nay ta hướng dẫn Dương Sinh dạo núi Phổ Đà ở Nam Hải bãi yết Bồ Tát Quán Âm để cầu xin ngài khai mở Phật pháp. Bồ Tát Quán Thế Âm ngày xưa thành đạo tại rừng Trúc Tử thuộc miền núi Phổ Đà đất Nam Hải, ngày nay cũng dạo cảnh này nhưng đã biến hóa ở cõi trời tây phương.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: ...Đã tới Nam Hải, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Phía trước tại sao lại có biển lớn, thưa làm cách nào để vượt qua?

Tế Phật: Thầy cũng chẳng cách nào vượt qua cả, tòa sen này lớn lên từ trong nước nóng, nếu như vượt qua biển lớn, nước mặn của biển khổ ngấm vào hoa sen, sợ rằng hoa sen sẽ khô héo, chẳng biết tính sao đây?

Dương Sinh: Thưa thầy thử đi trên mặt biển xem có bị chìm hay không?

Tế Phậ: Đúng đây, để thầy thử xem, con hãy nán đợi một chút.

Dương Sinh: Ân sư đi trên mặt nước, quả thân thông quảng đại, giống hệt như đi thuyền, không hề bị chìm.

Tế Phậ: Con thấy thầy ra sao? Đôi chân của thầy quả là vạn năng nào như đi trên mặt đất, trên mặt biển, trên không trung thông dụng khắp ba cõi. Dương Sinh hãy cố học lấy.

Dương Sinh: Thừa đạo hạnh của con không đủ nên con chẳng dám thử, sợ rằng sẽ chìm xuống đáy biển.

Tế Phậ: Đừng lo, đã có thầy bên cạnh, lỡ có chuyện gì thầy sẽ cứu con ngay.

Dương Sinh: Như vậy để con thử coi... Ái cha, quả là bất hạnh! Con sắp chết chìm, ân sư mau cứu con.

Tế Phậ: Chớ có sợ, để thầy kéo con lên bờ.

Dương Sinh: Hay quá, được ân sư cứu cấp, không thì con đã chìm xuống đáy biển để đàn cá điếm tâm.

Tế Phậ: Chớ có sợ hãi.

Dương Sinh: Xin hỏi ân sư, tại sao thầy đi trên mặt nước lại không chìm còn con thì ngược lại, xin thầy chỉ cho con bí quyết?

Tế Phậ: Con muốn biết thầy cũng chẳng giấu diếm, thầy nói để con hay ngay, con hãy nhớ lại những người không biết bơi song ở trong hồ tắm họ cũng chẳng chìm là bởi vì họ có đeo phao, trong phao chứa đầy không khí, lòng phao đương nhiên rỗng rang, do đó có thể nổi trên mặt

nước. Đã biết rõ được nguyên lí này thì khi con ở trên mặt nước tự tâm niệm thân con là một trái khinh khí cầu trong ruột trống rỗng, thì tự nhiên trôi nổi giữa không trung. Nếu như không tin, con hãy nhìn giống trúc, trái khinh khí cầu, thùng sắt, v.v... chỉ cần phía trong có đầy khí hay nói cách khác "giữ gốc nắm cái ruột, một niệm không hề dấy" ắt sẽ chẳng chìm.

Dương Sinh: Thầy nói rất có lí, con đã hiểu một cách thấu đáo.

Tế Phật: Đây cũng là cách minh thị cho kẻ sống ở đời, không thể tham lam chấp mê hình danh sắc tướng thế tục, ngược lại sẽ dễ bị đọa đày trong sáu nẻo luân hồi. Nếu như vứt bỏ tất cả, chẳng để cho vật dục ái tình nơi cõi thế trói buộc thì thân mình ắt tràn đầy khí hạo nhiên chính trực thân sẽ như trái khí cầu, chẳng bị vật chất níu kéo dẫn tới đọa lạc, tự nhiên có thể bay thẳng lên thiên đường. Như nay thầy thân tứ đại tức nước lửa gió đất đều thông, nên nước biển không bám nổi thầy, do đó mà thầy thoát khỏi sự nguy hiểm chết chìm. Nếu như người ta một hạt bụi không nhiễm, coi vật chất như mây nổi thì tự nhiên đi trên nước trên mây, siêu thoát khỏi bể khổ, không còn bị luân hồi.

Dương Sinh: Phía trước có một con thuyền nhỏ đang đi tới, giống loại thuyền buồm, chẳng rõ đó là ai?

Tế Phật: Ha ha, đức Quán Âm Đại Sĩ đang đáp thuyền từ, ngài đã biết thầy trò mình đang thử đạo ở đây do đó ngài đến nghênh tiếp chúng ta.

Dương Sinh: Chiếc thuyền nhỏ đã cập bờ, trên thuyền quả nhiên thấy có một vị bận áo trắng, tà áo phấp phới bay. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tướng mạo trang nghiêm, dung nhan hiền từ dễ mến, so với hình ảnh ngài khi tôi nằm mơ giống y hệt, bữa nay quả là hạnh ngộ, đệ tử lạy chào ra mắt đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Bồ Tát: Dương Thiện Sinh hãy đứng lên, tôi ở tại rừng trúc tía ở trên núi Phổ Đà nghe hai vị nói là muốn đạo thăm chốn tôi cư ngụ, và mắt huệ nhìn thấy rõ hai vị thử đạo tại đây nên đặc biệt đem thuyền từ tới rước, mời hai vị lên thuyền.

Dương Sinh: Hay quá, kính thưa đức Quán Âm tại sao thuyền từ này lại nhỏ bé thế này?

Quán Âm: Chỉ độ nhị vị mà thôi, lớn quá sẽ công kênh không tiện, nếu như có nhiều khách đi, thuyền này tự nhiên lớn rộng thêm. Phàm kẻ tu thân học đạo, nếu như tâm họ kiên trì không dời đổi hẳn là cả ức người tiêu dao nơi đất Phật, chỉ cần hô danh hiệu Quán Thế Âm, tôi liền hiện ngay ra bên cạnh họ, vì thuyền từ rộng lớn vô chừng, có thể độ hết thầy chúng sinh trong thiên hạ.

Dương Sinh: Đại Sĩ từ bi, pháp môn vô biên, quả là phúc lớn cho chúng sinh.

Quán Âm: Tôi sắp khởi hành, Dương Sinh bám chặt lấy mạn thuyền, vì tốc độ lẹ như bay, sẩy tay sẽ té xuống biển rất là nguy hiểm.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, đệ tử đã chuẩn bị xong, kính mời Đại Sĩ từ ân khởi hành... Thuyền này không có máy, tại sao Đại Sĩ lại có thể phóng như bay, quả là thần kì?

Tế Phật: Thuyền này chẳng giống như thuyền thế gian, chẳng cần dùng máy, chỉ cần Đại Sĩ khai khẩu, tự nhiên thuyền lao đi. Bởi vì máy đã trang bị sẵn trong tâm Đại Sĩ rồi, chỉ cần tâm niệm, máy liền quay tít không ngừng, do đó mới kêu là "thuyền pháp".

Dương Sinh: Quả là kì diệu, tâm động ắt thuyền động, tâm ngưng ắt thuyền ngưng, Bồ Tát cưỡi thuyền từ chứ không phải thuyền từ cưỡi Bồ Tát. Ý nguyện của Đại Sĩ quảng đại vô biên, vô tận cho nên mới có thể hóa thân khắp nơi để thuyết pháp, cứu khổ cứu nạn.

Tế Phật: Đó là núi Phổ Đà thuộc cõi trời Tây Phương, bữa nay chúng ta tới đây để lắng nghe đức Đại Sĩ thuyết pháp.

Quán Âm: Chúng sinh mê đắm thất tình lục dục, thân chìm trong biển khổ nên thường gặp nghịch cảnh, lỗi lầm đó do chính mình tự chuốc. Bữa nay cửa thiện rộng mở, Phật từ cõi Tây Thiên giáng hạ Bồng Lai để phổ độ. Tế Phật, Dương Sinh đã có công tới đây thăm xin mời đi theo tôi để cùng ngoạn cảnh.

Dương Sinh: Rừng trúc xanh ngập núi, không khí tươi mát, bên cạnh còn có nước chảy róc rách, quả là vùng đất thánh tuyệt diệu.

Quán Âm: Đó là sự quan hệ giữa rừng trúc tía và nước sương ngọt tức cam lộ, nước cam lộ chảy về biển khổ để làm giảm bớt vị đắng cay của người đời, nên đã trở thành nước pháp cứu độ chúng sinh.

Dương Sinh: Phía trước có một ao sen lớn, nở đầy hoa sen trắng khiến người ta say sưa ngắm, rừng trúc bên cạnh xanh tươi ngút trời, vây thành một cái động trời tự nhiên, ngoài ra trong đó còn có hai vị tiểu hài đồng, chẳng rõ họ là ai?

Quán Âm: Đó là Thiện Tài và Lương Nữ. Tôi ngự trên đài sen trắng trong rừng trúc tía này thanh tịnh vô kể, song vì nghĩ rằng chưa độ hết được chúng sinh, cho nên bất kể giờ phút nào tôi cũng đều hóa thân giáng phàm cứu độ chúng sinh, phàm những ai nhớ danh hiệu tôi, khi gặp khổ nạn tôi đều xuất hiện giúp đỡ, mong chúng sinh thông cảm tâm tôi làm nhiều điều nhân nghĩa, ắt thân họ là thân tôi hóa thành để có thể tùy thời mà giúp đỡ kẻ khác. Tâm đã hợp với tâm bồ đề của tôi thì tâm linh của người chắc chắn sẽ tương hội với tâm tôi. Phàm những ai tu đạo bồ đề, suốt đời không thoái chí, nhất định sẽ thành chính quả. Tôi đã ngồi trên tòa sen.

Dương Sinh: Thân phiêu nhiên của Đại Sĩ thoáng cái đã bay lên đài sen, vóc dáng ngài thanh thoát y hệt như tiên nữ, phiêu diêu thoát tục...

Tế Phật: Dương Sinh có thể thuật lại thế ngồi của Đại Sĩ cùng cảnh trí tại đây lúc này không?

Dương Sinh: Thưa được.

*Tử trúc lâm trung phủ bạch liên
Quán Âm tĩnh khán thủy trung thiên
Thiện Tài Lương Nữ song biên lập
Cam lộ liễu chi biến đại thiên.*

Nơi rừng trúc tía trắng hoa sen
Trời nước Quán Âm lặng lẽ nhìn
Lương Nữ Thiện Tài hầu cạnh mẫu
Cành dương cam lộ ngập không gian.

Thưa có phù hợp không?

Tế Phật: Hay lắm, hôm nay Dương Sinh đã tới được nơi này, hãy xin Đại Sĩ khai thị Phật pháp nhiều cho.

Dương Sinh: Thưa vâng, cuộc kì ngộ bữa nay thực là khó gặp, kính xin đức đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát thuyết pháp để giải rõ bên mê cho.

Quán Âm: Lành thay, trần thế hiện giờ đời sống hưởng thụ vật chất đã tới mức cao độ, từ cõi Thánh quan sát cảnh này thì thấy thế nhân quả là được hưởng phúc, chư Phật

đều lấy làm mừng. Nhưng phần lớn những kẻ được hưởng phúc lại đắm mình trong cảnh "tử sắc tiền tài" là bốn hồ thảm tội lỗi lớn, vì hưởng thụ quá độ điểm phúc trời ban, không tiết chế nổi, càng đi vào nẻo tà càng bị đọa lạc cuối cùng tạo thành ác nghiệp quả báo, nhìn cảnh bất hạnh này của chúng sinh lòng tôi cảm thương vô hạn. Nay nhờ có Thánh Hiền Đường mở đàn cơ bút để phát huy đạo giáo, duy trì đạo đức nhân tâm khỏi sa đọa, khuyên người hành tam cương ngũ thường, tu ngũ luân bát đức, cải thiện hoàn cảnh xã hội bất lương, khứ trược lưu thanh, thấp sáng đường tăm tối, tôi thường giảng lâm các Hiền Đường chấp bút thuyết pháp độ người, khuyên răn dẫn dụ chúng sinh tin tưởng Phật pháp, giữ gìn ngũ giới, học đạo tu pháp để minh tâm kiến tánh, chứng đắc quả Phật. Bữa nay Dương Thiệu Sinh tới đây, tôi vô cùng sung sướng, giờ đây tôi hướng dẫn Dương Thiệu Sinh đi hỏi đạo một số vị đạo sĩ đã tu thành quả vị Bồ Tát.

Dương Sinh: Cảm tạ sự hướng dẫn của Đại Sĩ.

Quán Âm: Hãy đi theo tôi.

Dương Sinh: Đại Sĩ nhẹ nhàng như mây, thoáng cái đã rời tòa sen, dáng đi như mây bay nước chảy... A, ven đường núi xanh nước biếc quả không thẹn là cảnh tiên. Tới nơi, phía trước có rất nhiều tịnh xá, dưới gốc cây bồ đề có các tầng lầu ngói, ngoài ra bên cạnh các gốc cây khác có một số vị tóc dài đang ngồi thiền định, tất cả đều có vẻ quen mình.

Quán Âm: Các vị Bồ Tát đó lúc còn tại thế đều tu đạo Bồ Tát, sau khi thành đạo tới đây tĩnh tu, không kể xuất gia tại gia, chỉ cần học tinh thần tu trì độ chúng của tôi, nhất định sẽ thành tựu, Dương Sinh có thể hỏi đạo họ.

Dương Sinh: Thưa vâng, xin hỏi đức Bồ Tát (*vị này là một tăng sĩ mặc áo cà sa, vẻ mặt từ bi, vòng hào quang trên đầu tỏa chiếu sáng ngời, và vì có thụ giới cho nên hào quang phát ra càng mạnh mẽ*). Thưa ngài đã tu cách sao mà đạt được đạo quả như ngày nay?

Bồ Tát Trí Quang: Pháp danh của tôi là Trí Quang, lúc sống xuất gia quy y Tam Bảo, chăm lễ đức Thế Tôn, hành đạo Bồ Tát. Tôi thấy rằng tu Phật học đạo, cốt ở việc giúp đời cứu người, xuất gia chẳng phải là chỉ cố giữ Tam Bảo trong điện, quy y Phật, pháp, tăng là phải học tập tới chân tủy của ba bậc đó, tức là phải thực hành những gương tốt của các bậc đó để lại. Bởi trong khi tu hành, ngoài những công tác từ thiện như giảng kinh khuyến hóa, phóng sinh, tế bần, cứu nạn, v.v... tôi còn tận lực tu dưỡng nội tâm, tham thiền nhập định, đối với Bồ Tát Quán Âm tôi lại càng kính cẩn lễ bái, các bạn đồng tu nếu như có ai bị đau ốm thống khổ tôi đều tận tâm giúp đỡ, giải nguy để họ thể hội được tinh thần từ bi của nhà Phật, khiến càng kiên định tin tưởng tu hành. Về quá trình tu đạo của tôi cũng gặp nhiều ma nạn khảo đảo, gặp nghịch cảnh tinh thần hoảng hốt, song tự biết là nghiệp chướng chưa tiêu nên bị chà đạp, trong lúc thống khổ lòng tôi không hề bấn loạn, gắng sức

giữ vững lập trường, suốt đời hành thiện tu đức, quảng bá Phật pháp nên cảm hóa được rất nhiều chúng sinh, cuối cùng tu thành quả vị Bồ Tát. Tại đây tôi thường cung kính lắng nghe đức Thế Tôn cùng đức Quán Âm thuyết pháp, để tĩnh tu lại cho tới khi chứng đắc quả vị cao hơn. Mong người đời tu đạo chớ có vì tư lợi, hãy luôn luôn ôm ấp hoài bão tâm Bồ Tát, giúp đỡ thật nhiều cho chúng sinh, trong khi ban phát tâm từ bi thương xót thì tâm mình cũng hóa thành tâm Bồ Tát, lâu ngày tâm thông suốt, dạ không còn trở ngại, tự nhiên thành tựu quả vị Bồ Tát.

Dương Sinh: Cảm tạ Bồ Tát Trí Quang đã phát tâm thuyết pháp, lấy tâm "đại bi" giúp người để rồi đạt được quả vị "đại hỉ" lẽ nhân quả mảy may không sai chệch. Lại xin hỏi vị Bồ Tát (*vị này để tóc nhưng hào quang trên đầu cũng tỏa khắp bốn phía, tướng mạo cao quý, khí chất phi phàm*) thưa ngài đã tu cách nào mà đạt thành được chính quả.

Từ Ngộ Bồ Tát: Tôi là nữ cư sĩ tu đạo tại gia, nhân tiền sinh tôi làm công chức, sau khi các con của tôi trưởng thành, tôi được thanh nhàn, nhờ một người bạn giới thiệu, tôi tới chùa xin quy y tam bảo, trở thành cư sĩ tại gia. Từ đó chăm chỉ nghiên cứu kinh Phật, ăn chay, giữ giới, niệm Phật, tĩnh tâm, trí tuệ mở lớn, liễu ngộ nhân sinh tứ đại giả hợp, duy có Phật tính là chân thực, do đó thường bố thí tiền bạc ấn tống kinh sách, gặp người nghèo khó ra sức giúp đỡ. Nhân người em trai mở tiệm thuốc tôi cũng bỏ tiền ra mua thuốc phát không, suốt đời làm việc thiện, tích

được nhiều công đức, chăm lo tu tâm sửa tánh, khí chất ổn định, không phạm tội ác, cuối cùng tu thành đạo quả Bồ Tát.

Dương Sinh: Làm Bồ Tát tại gia càng dễ gần gũi chúng sinh, tận tâm tận lực, phát huy tinh thần Bồ Tát cứu khổ cứu nạn cuối cùng thành đạo, thực quả đáng kính phục. Xin hỏi đức Bồ Tát (*vị này ăn bận xuề xòa, hào quang trên đầu tròn tria, tướng coi rất phúc hậu*) không rõ ngài tu cách sao mà lại đạt thành được chính quả?

Đức Nhân Bồ Tát: Tôi là cư sĩ tu đạo tại gia, tôi nhờ bạn bè giới thiệu thầy học đạo, sau khi thụ giáo minh sư, giác ngộ được chân lý nhân sinh nên độ được chúng sinh. Tôi cũng nghiên cứu và tu cả đạo Nho nên đã phát giác ra rằng lý đạo nhiệm màu của hai đạo giống nhau, do đó mà lúc còn sinh tiền tôi không hề bài xích đạo Nho. Còn các kinh như: Đạo Đức Kinh, Thanh Tĩnh Kinh, Tứ Thư, Ngũ Kinh tôi đều nghiên cứu và thể nghiệm rất sâu xa, bởi vậy tôi thường đàm đạo cùng các đạo gia tu sĩ. Phàm những sách dạy về cách tu tâm dưỡng tính, nếu thấy được tôi đều ra sức nghiên cứu tu luyện, tôi còn tập cả nội ngoại công để trau dồi cơ thể, suốt đời vui đạo làm việc thiện, quảng độ chúng sinh hướng thiện, ra sức tế bần cứu thế do đó mà tu thành quả vị Bồ Tát.

Dương Sinh: Sau khi thỉnh giáo đức Bồ Tát, cảm thấy rằng thân này tu đạo chẳng dễ, bất luận quy y tông phái nào cũng đều phải lo công quả cứu người, giúp đời. Không có

ting thần giúp người hẳn là tâm từ bi không hiển lộ ra được, muốn đắc quả Bồ Tát lại càng không đủ tư cách. Một kẻ không chịu giúp đỡ người khác hẳn là sẽ thành quỷ tham lam lợi lộc, tâm địa nhỏ nhen, chỉ lo sao cho đầy bao tử mình, chẳng thể thông suốt được cảnh giới vô hạn, tất cả những gì thành đạt được đều chỉ là giới hạn.

Tế Phật: Dương Sinh nói rất đúng, mong thế nhân chăm lo vun bồi tâm đức mới tránh khỏi sinh bệnh ung thư, hủ bại ăn uống chẳng được. Bữa nay xin bái từ đức Đại Sĩ tại đây.

Quán Âm: Thời giờ đã trễ, tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường, tôi rất hoan nghênh nếu quý vị tới thăm chốn này thường xuyên.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Quán Thế Âm từ bi hóa độ, đệ tử xin cáo từ. Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI KỶ MƯỜI CHÍN

ĐẠO THẾ GIỚI CỰC LẠC TÂY PHƯƠNG

LẮNG NGHE ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 26 tháng 7 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Vô trần lạc đắc nhất thân khinh
Tĩnh thổ cần bồi phương thốn canh
Quả mãn công viên quy cực lạc
Thiên biên hải giác nhậm du hành.*

Dịch

Thoát tục vui thay xác nhẹ nhàng
Đất lành vun xới sống thanh thang
Tròn đầy công quả về châu Phật
Biển rộng trời cao thỏa vẫy vùng.

Tế Phật: Khắp nơi đều nghe thấy có người học Phật tu đạo, song cuối cùng muốn học Phật tu đạo phải làm sao đây? Theo như lão tăng thấy thì cũng chẳng có gì, chỉ cần hỏi lại lòng mình mà thôi, nếu như thấy tâm không thẹn,

tôi cho là đã gần Phật rồi đấy. Xa rời tâm tức chẳng có Phật để tìm, như trong một ngôi chùa không có một vật chi hết, hẳn chẳng thể gọi là chùa được, trong cơ thể con người nếu như không có tâm thì làm sao thành người nổi. Do đó nguyện chúng sinh hãy gắng trở thành người có tâm. Tâm có thể biến hóa vô cùng, giống như một chuyên viên vẽ kiểu y phục giỏi, có thể vẽ hàng trăm, hàng ngàn bộ đồ kì quái khác nhau. Tâm người có thể ví như chuyên viên vẽ mẫu y phục, có thể biến đổi diện mạo thân hình mình thành nhiều vẻ khác nhau, muốn biến thành Phật thành ma đều tùy tâm mình muốn. Mỗi cá nhân là một vị thầy ma thuật, muốn bỡn bất cứ cách chi, đi bất cứ kiểu gì, chọc cười cách nào đều làm được cả. Lão tăng chỉ hi vọng biến thành người tốt, biến thành Thần Thánh Tiên Phật chứ đừng tự biến mình thành ma thành quỷ để cho người đời sợ hãi chán ghét thì thực quả là quá u mê ngu tối. Biến thành tốt biến thành hoại đều do một tay mình tạo nên, đem mình biến thành địa ngục quỷ quái hoặc trâu bò gà vịt, soi gương nhìn lại vóc dáng nhảy lên thất thanh kêu lớn... Khi đó mới vỡ lẽ ra là chẳng thể biến thành bức vẽ kiểu mẫu, thụ pháp chẳng cao minh cho nên đã biến hóa sai. Nghe lời lão tăng nói, bản lai diện mục tức bộ mặt chân thực nếu như mất đi thì dầu kêu cầu liệu có thể trở lại được không? Chắc chắn là không, một sớm biến chất sau này có hồi cũng chẳng kịp nào. Bữa nay thầy hướng dẫn

trò ngoan Dương Sinh dạo thế giới cực lạc tây phương bá hội đức Phật A Di Đà.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành...

Tế Phật: Đã tới nơi, Dương Sinh xuống đài sen mau.

Dương Sinh: A, tới chốn này vàng bạc, ngọc lưu li phô bày ngập đất, lan can, rừng cây, lưới võng đều là những vật phi phàm, thứ nào thứ nấy chói ngời hào quang, quả là cảnh tuyệt vời chưa từng thấy ở thế gian.

Tế Phật: Thế giới tây phương cực lạc, là nơi đức Phật A Di Đà ngự, nơi đó cũng còn gọi là đất nước cực sung sướng, bảy lần rào, bảy lần lưới, bảy hàng cây vây quanh kín bốn phía. Chúng ta mau tới trước bá hội đức Phật tôn kính cùng lắng nghe người thuyết pháp.

Dương Sinh: Phía trước có một ngôi điện lớn, có phải đó là nơi đức Phật tôn kính cư ngụ không?

Tế Phật: Đúng đấy, phía trước là điện Di Đà, chúng ta mau tới trước đánh lễ.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Trong điện có rất nhiều cao tăng cư sĩ tu thành chính quả, vị nào vị nấy vẻ mặt từ bi miệng đang niệm Phật, thanh âm du dương tịch mịch người nghe trong lòng thư thái.

Tế Phật: Lúc còn tại thế họ đều là những người tu học Phật đạo, nhờ công đức viên mãn cho nên được tới thế giới cực lạc... Đã tới Thánh điện, chúng ta mau vào đánh lễ đức Di Đà.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Vào trong thấy ngời ngay chính giữa điện một vị Phật pháp tướng trang nghiêm, toàn thân ngời sáng hào quang, khiến người ta nhìn thấy phải kính nể. Đệ tử là Dương Sinh xin đảnh lễ đức Phật kính tôn, bữa nay có duyên theo ân sư tới thánh cảnh cực lạc đảnh lễ đức Phật A Di Đà. Xin đức Phật kính tôn truyền dạy Phật pháp cho đệ tử.

Phật A Di Đà: Lành thay, người ta niệm "A Di Đà Phật" còn tôi lại niệm "Chúng sinh là Phật", chúng sinh bị luân hồi sáu ngả, thân bị thống khổ, cho nên tôi phát bốn mươi tám đại nguyện tạo được cực lạc thế giới, nơi này hóa thành vùng đất yên lành, dạy người quyết chí niệm Phật tu đạo, mỗi niệm không quên Phật trong ta, tôi đương dẫn dắt tới đây. Nếu như nghiệp phàm chưa tĩnh, niệm Phật tâm chẳng chuyển, hình Phật tự tán, thiếu bàn tay từ bi, sức yếu vô phương cứu độ. Cho nên hi vọng chúng sinh học Phật tu pháp, bộ đầu ắt phải tĩnh nghiệp trần, tự tạo đất tĩnh, còn không khó mà thành đạt. Bữa nay vui mừng được thấy Dương Sinh là người phàm vào cửa pháp Di Đà đất tĩnh, đặc biệt ban ít lời để giác ngộ, nếu như có gì thắc mắc cứ đặt câu hỏi tôi sẽ trả lời.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Phật kính tôn đã ban cơ hội tốt cho đệ tử, kính hỏi đức Phật tôn kính vừa rồi ngài dạy: "Thế nhân đều niệm A Di Đà Phật" còn ngài là một lòng niệm "Chúng sinh là Phật" đệ tử cảm thấy có bao hàm ý nghĩa, kính mong ngài giải rõ ý đó là như thế nào?

Phật Tôn Kính: Lành thay, Dương Sinh quả là có trí huệ, chúng sinh ngày đêm niệm “A Di Đà Phật” là mong tôi độ họ lên thế giới cực lạc. Còn tôi ngày đêm niệm “chúng sinh là Phật” tức hi vọng rằng chúng sinh và tôi là một, nếu như thế ngộ được ý của tôi thì trần thế sẽ hóa thành đất tịnh, thế giới ta bà biến thành nước cực lạc, vì tôi cũng mong xuống đất tịnh trần gian sống tiêu dao tự tại một phen.

Dương Sinh: Lời nói của đức Phật tôn kính hàm ngụ ý nghĩa siêu diệu, nếu như nhân gian biến thành cực lạc, ngài sẽ đầu thai giáng phàm chăng?

Phật Tôn Kính: Chỉ mong là trần gian với đất này tương đồng, tôi ước ao xuống phàm.

Dương Sinh: Thưa chúng sinh đều mong siêu thăng thế giới cực lạc, ý nghĩa đó có điên khùng không?

Phật Tôn Kính: Người đời nghiệp chướng quá nặng, thống khổ phiền não bất tuyệt nên khổ nghiệp buộc chặt, rất muốn thoát khổ đặng hưởng lạc, kì vọng nơi Phật tôi gia hộ để giải thoát khỏi khổ, như thế gọi là giác ngộ, quay đầu. Còn nếu như nhận khổ làm vui, chấp ảo làm chân mới là đảo điên.

Dương Sinh: Thưa đã như vậy, thì làm cách nào để nhờ Phật dẫn độ hầu thoát khổ?

Tế Phật: Duy chỉ có một đường “niệm Phật, học Phật”.

Dương Sinh: Thưa chỉ đơn giản có vậy thôi sao?

Phật Tôn Kính: Một tiếng A Di Đà liền tới nước cực lạc. Học Phật dù chỉ thấy hình tượng, song với Phật chân thật cũng chỉ là một.

Dương Sinh: Lời đức Phật tôn kính dạy thực là quá siêu diệu, xin ngài giảng giải rõ hơn để cho đệ tử thấu tỏ.

Phật Tôn Kính: Niệm Phật ban đầu mỗi niệm chẳng quên, cuối cùng niệm quá ắt quên. Còn niệm A Di Đà Phật, niệm tới tự tính chân Phật, niệm lâu thành Phật, trước tự niệm làm Phật, niệm lâu thành chân, ngày sau người đời tự nhiên niệm mình làm Phật. Một lòng không loạn, một lời không sai, với Phật A Di Đà tâm tâm tương ứng, cho nên nói: "Một tiếng A Di Đà liền tới nước cực lạc". Đã nhận tự mình là Phật, giác ngộ tâm tính, niệm Phật một lần ắt Phật hiện ra trước mắt, nhích chân một cái tới liền đất tịnh. Chúng sinh nghiệp nặng, phiền não đa đoan, cất tiếng niệm Phật, khí đau khổ tuôn ra, khổ nghiệp giảm bớt đó là chỗ siêu diệu của sự niệm Phật. Phật có giới luật, quy củ, nghi thức, nếu như nhất nhất học được, đều chỉ là một, tự chứng niết bàn, thành đạt chính đẳng chính giác.

Dương Sinh: Niệm Phật khí đau khổ tuôn ra, nhờ đó nhẹ bớt khổ nghiệp thì quả là một phương thuốc tuyệt diệu trị bệnh tâm linh. Thưa đệ tử chưa được rõ khi chúng sinh niệm Phật, cảm giác của ngài ra sao?

Phật Tôn Kính: Chúng sinh bái thọ quy y niệm Phật để giải thoát nỗi ưu phiền trần tục, để khỏi vọng niệm, để hiện tâm Phật, lúc này tâm tôi cùng với kẻ niệm tôi cùng

tương ứng, ba kiếp nghiệp trôi nghe danh hiệu Phật cung kính lễ bái ắt Phật cứu độ, cho nên thành tâm niệm Phật có thể tiêu tai giải nghiệp trần tĩnh được tâm tĩnh. Khi chúng sinh niệm Phật, hang trống truyền thanh âm tai tôi nghe thấy, tâm Phật cảm động, sẽ tới cứu ngay.

Dương Sinh: Thưa đệ tử từng nghe nói niệm Phật thì có thể đeo theo nghiệp lên sống ở thế giới cực lạc, có đúng vậy không?

Phật Tôn Kính: Vãng sinh đeo theo nghiệp cũng không miễn được hết nghiệp chướng, phải một lòng niệm Phật, gặp hoàn cảnh nào tâm đạo vẫn vững bền ắt là vào được thế giới cực lạc, rồi còn phải tu luyện thêm ở đó tới khi nghiệp lắng trong mới hóa sinh nơi đất tĩnh. Nghiệp chướng nếu không hết như màn che lấp cửa, chẳng thể thấy sự sáng nổi, tôi dùng ánh sáng Phật phổ chiếu, khiến thân họ trong sạch, tâm họ sáng sửa, tất cả ác nghiệp tan, liền vào ngay đất Phật. Nơi đây còn có rất nhiều viện tu đạo, sở tiêu nghiệp chuyên để cho những người còn đeo nghiệp dùng mà tu luyện. Kẻ vãng sinh đeo theo nghiệp là tại lí do trước khi tạo nghiệp và sau khi quy y họ đều không niệm Phật một lòng niệm Phật sám hối tiền nghiệp tôi sẽ cảm ứng sự tâm thành của họ mà cứu độ. Nếu như chỉ có niệm Phật, nhưng lại tái tạo các ác nghiệp, không biết sám hối, thì sự niệm danh hiệu Phật sẽ như mây che núi, chôn vùi mất sự chân thực của nó, vì vậy không thể đeo theo nghiệp vãng sinh nơi đất tĩnh. Do đó kẻ tu pháp

môn tĩnh thổ điểm quan trọng số một là tĩnh khẩu, tĩnh tâm, tĩnh thân ắt gần được đất tĩnh. Lại còn phải tích thiện tu đức chẳng thể khẩu Phật mà tâm không Phật, phải cả tâm lẫn khẩu đều phục Phật, chớ có giảng giải nói miệng suông. Tôi thấy chúng sinh đời mạt pháp mê đắm ngũ uẩn, luân hồi sáu nẻo, rồi vận trời đổi thay, thời đại ngày một mới, vật chất hưng thịnh, xa hoa bừa bãi, bốn mươi tám đại nguyện không thực hiện nổi. Vì phổ độ chúng sinh đặc biệt khai mở pháp môn, khuyên người một lòng niệm Phật, Phật pháp giản dị tu hành mau chóng. Chúng sinh nếu như không biết tu trì, sợ rằng khi không còn thân muôn kiếp chẳng khi phục nổi. Phật vốn chí công, mặc dù đã vào cửa Phật, miệng tụng Di Đà nhưng tâm rấn rết thì Phật cũng chẳng dám tới gần dẫn độ, Phật rất từ tâm, chỉ tại mình tự xa lánh Phật. Bởi vậy mong rằng chúng sinh từ nay nếu đi trên đất tĩnh ắt có ngày nghiệp trần dứt sạch, vạn vật vớt bỏ, hủy diệt linh căn.

Dương Sinh: Nhờ ơn đức Phật kính tôn đã từ bi khai mở phương tiện pháp môn, nên có rất nhiều chúng sinh không kể nam phụ lão ấu tay lần tràng hạt, miệng vang vang niệm Phật thật chí tình, khiến mọi người kính nể. Cứ theo như đệ tử nhận xét thì niệm Phật có thể vãng sinh thế giới cực lạc, ý nghĩa quả là vi diệu. Kính xin đức tôn kính khai mở trí huệ thêm cho đệ tử.

Phật Tôn Kính: Phật không nói sảng, niệm Phật có thể siêu thăng. Còn có thể siêu thăng cực lạc không, thì xin trả

lời là niệm Phật để đánh đuổi tạp niệm giúp tâm linh an tịnh, do đó không phản bội đạo quy, con người khi tạo ác nghiệp là lúc miệng quên mất Phật A Di Đà. Bởi vậy nếu ngày đêm tụng "A Di Đà Phật", miệng tụng tâm tưởng, lâu dần tâm với khẩu là một, Phật tính hiển lộ trừ được ác căn mầm đạo lộ, đất tĩn cây bồ đề mọc lớn. Niệm Phật khiến tâm thần quên nỗi thống khổ phiền não, có tác dụng sản sinh thiền định, cho nên tĩn tức là định, định có thể sinh tuệ và thấy Phật, tinh thần an vui, tâm linh có chỗ gửi gắm. Lúc niệm Phật tâm sinh khí an hòa thanh tịnh, điều hợp được hành vi bất chính tàn bạo, đánh tan trược khí tụ ở bộ đầu cứu rỗi âm linh. Niệm Phật cũng như thể gian hòa tấu âm nhạc, người nghe cảm thấy thanh thoát nhẹ nhàng quên tất cả những nỗi phiền não rối ren, thống khổ bất an. Bởi vậy khuyên kẻ tu đạo, kẻ bệnh hoạn, kẻ tâm thần bất ổn hãy chăm niệm Phật chắc chắn sẽ hiệu nghiệm, xa rời khổ đau đạt được yên vui.

Dương Sinh: Đức kính tôn dạy quá đúng, niệm Phật, tưởng Phật, biết Phật, thấy Phật, tức là Phật, niệm hoài niệm mãi, không quên lời Phật dạy, nhất định sẽ thành Phật. Thừa đức kính tôn cảnh thế giới cực lạc tây phương đẹp đẽ quá mức, thừa đệ tử muốn giới thiệu với chúng sinh có được không?

Phật Tôn Kính: Đất này phàm trần không có nỗi, thanh tĩn trang nghiêm vô cùng vi diệu, lầu gác nguy nga hàng hàng lớp lớp, tất cả đều tuyệt diệu, quý báu, thanh nhã,

trinh khiết, thơm tho lạ thường. Nước đức trong ao quý tẩy rửa tâm trần đầy bụi bặm, nhạc trời không cần tấu vẫn thường trỗi vang, khí hậu không nóng không lạnh hoàn toàn thích nghi, quần áo ăn uống chỉ mới nghĩ trong đầu là có ngay trước mặt, chim quý hót véo von. Thuyết pháp về không khổ, vô thường, vô ngã, gió thổi vi vu trong rừng cây kẽ lá, tất cả âm thanh đều hết sức vi diệu vì tiếng đó là tiếng pháp vang dội. Lục căn thanh tịnh dứt sạch phiền não, bụi bặm, bao nỗi khổ nhọc trần gian không nổi dậy, trí tuệ thẳng tiến thâm đạt thực tướng, thần thông tự tại sống thọ vô cùng, hết mọi khổ đau được mọi sung sướng. Giờ tôi xin hướng dẫn Dương Thiện Sinh dạo thăm các thắng cảnh.

Dương Sinh: Cảm tạ sự hướng dẫn của đức tôn kính, đệ tử thường ước mong được lên thế giới cực lạc, bữa nay có kì duyên lên được đây phải xem cho thỏa để cuộc hành trình khởi uổng phí.

Phật Tôn Kính: Thế giới tây phương cực lạc nơi người phạm sau khi qua đời được về an nghỉ, cảnh sắc tuyệt diệu khác hẳn trần gian. Dương Sinh đi theo tôi.

Dương Sinh: Thưa vâng, xin đi theo đức tôn kính... Phía trước có một cái ao rộng lớn, trong ao nở đầy các loại hoa đủ màu sắc coi đẹp mê hồn, bên ao cắm một cái bảng đề ba chữ "Thất Bảo Trì" tức là ao có bảy cái quý, vàng ngọc huy hoàng.

Tế Phật: Đây là ao Thất Bảo, nước trong đó là nước tám công đức, dưới đáy ao là cát vàng phủ ngập, nước này là nước "sống" diệu dụng vô cùng.

Dương Sinh: Thưa tại sao lại gọi nước trong ao là nước tám công đức rất diệu dụng?

Phật Tôn Kính: Nước "sống" là nước Phật, là nước tám công đức, tính nước biến hóa vô cùng. Người muốn vãng sinh đất yên ắt phải tắm và uống nước tám công đức này mới có thể thanh tịnh. Người đời nếu như học tám công đức này nhất định sẽ được vãng sinh nơi đất tịnh, chẳng cần phải trải qua sự tu luyện nước tám công đức ở đây. Nước tám công đức gồm có:

1. Lắng trong: Tâm cảnh của người lắng trong tinh khiết, không ngàu đục sự ô uế.

2. Trong mát: Tâm người cần sự thanh tịnh mát mẻ, không có khí tối tăm nặng trọc phiền não.

3. Ngọt ngào đẹp đẽ: Tâm người phải ngọt ngào đẹp đẽ, như nước ngọt ngào uống ngon lành, kết được nhiều thiện duyên.

4. Nhẹ nhàng mềm mại: Tâm người phải thanh nhẹ uyển chuyển, không thể cứng cõi. Nước này phải nhẹ và chảy lên không thể như nước thể gian nặng và chảy xuống.

5. Nhuận thấm: Tâm người không thể khô cứng, nóng nảy, phải ban nhiều ân huệ cho người, như nước tưới mát vạn vật.

6. An vui hòa hài: Tâm người phải an vui hòa hài, như nước không dậy sóng, êm đềm ở trong, không chìm đắm và trôi chảy mất.

7. Đẹp bỏ lo lắng: Tâm người phải trừ bỏ nỗi lo được lo mất, nước này ngoài việc giải khát còn có thể giải đói diệu dụng vô cùng.

8. Tăng thêm lợi ích: Tâm người phải hướng thượng học nhiều để mở mang kiến thức, bồi bổ trí tuệ, có ích cho sự giác ngộ đạo lí. Dùng nước này giải khát tắm rửa thân tâm thanh tịnh, trí tuệ vô thượng, ơn ích vô cùng tận.

Nước tám công đức ở thế giới cực lạc diệu dụng vô cùng, người đời nếu như mỗi ngày học tám công đức này cùng niệm danh hiệu tôi, tự nhiên có phần dành sẵn trên đất tĩn, chẳng cần phải tắm gội nước tám đức để tẩy rửa đào luyện thân tâm. Kẻ đeo theo nghiệp tới đất tĩn ắt sẽ phải trải qua sự rèn luyện của nước pháp này mới có thể qua cửa. Dương Thiện Sinh có muốn xuống ao tắm rửa mình mấy không?

Dương Sinh: Hiện tại trong ao có rất nhiều người đang tắm rửa, không quen biết đệ tử chẳng dám xuống.

Phật Tôn Kính: Chớ e ngại, nước tám công đức là nước pháp tẩy rửa sạch tội lỗi ác nghiệp thật là cơ hội tốt lành chớ để mất uống.

Dương Sinh: Thưa đã như vậy, đệ tử xin xuống... A, nước mát quá, ngâm mình xuống thân nặng trở thành nhẹ liền,

giống như chim bay trên trời tắm gió xuân, toàn thân mát mẻ khoan khoái nhẹ nhàng phơi phơi, cảm thấy như là thân không nọ nần thanh thoát, loại nước thật kì diệu.

Phật Tôn Kính: Dương Sinh thử uống vài hớp coi, chắc hẳn sẽ có cảm giác lạ lùng.

Dương Sinh: Tuy nước đã tắm song vẫn cực kì trong, thử uống vài hớp nước pháp xem sao? A, uống vào bụng như băng giá, khí từ trong cơ thể phóng ra giống như bay lên nhẹ nhàng phơi phơi.

Phật Tôn Kính: Siêu thăng thực là mau, như phi cơ phun khí lúc cất cánh trên phi đạo. Người đời bình thường nếu như tu tám công đức này, chắc hẳn sẽ có cảm giác như bữa nay, vãng sinh đất tịnh chẳng khó. Kẻ một lòng niệm Phật, nếu như có nghiệp chướng, ắt phải trải qua sự tắm rửa nước này để tu luyện, kẻ nghiệp nặng mới gặp nước này có cảm giác như bị lột da, ban đầu đau đớn dần dần trở thành dễ chịu cho tới khi thoát thai hoá cốt mới thực sự được tiêu dao nơi miền đất tịnh cực lạc.

Dương Sinh: Trong ao hoa sen năm màu nở đầy vô cùng đẹp đẽ, tại sao những kẻ ngâm mình tu luyện trong nước, số lượng hoa sen bao quanh lại kẻ nhiều người ít?

Phật Tôn Kính: Mỗi tiếng niệm Phật là một đóa sen, khi chúng sinh niệm Phật, khí lực và nước miếng tức linh khí cùng nước pháp ứa ra hóa thành bông sen, do đó nước tám công đức vốn là nước từ trong miệng kẻ niệm Phật tức nước pháp tích tụ, hoa sen tượng trưng cho danh hiệu

Phật, nên niệm càng nhiều hoa sen nở càng lắm. Kẻ niệm Phật thành tựu sẽ cưỡi hoa sen phóng khí bay thẳng lên cõi cực lạc. Những người đó tu luyện tại đây, thời gian không giống nhau, có người nửa năm có người một năm phải căn cứ đúng theo nghiệp chướng nặng nhẹ mà phân định. Nếu như y phục ô uế dùng nước tám công đức giặt giũ ô uế càng nhiễm nặng, càng tốn nhiều thì giờ còn ngược lại ắt rất dễ dàng. Trong ao này đầu tiên lo giải thoát khổ đau chuyển thành hoan lạc, một sớm tội lỗi ác nghiệp tẩy rửa sạch trong, tâm thân nhẹ nhàng ngồi trên hoa sen do công phu niệm Phật trở thành tiêu dao đất tĩnh, đó gọi là cửa pháp nơi đất tĩnh. Bữa nay Dương Thiện Sinh phụng mệnh viết sách phổ độ chúng sinh tôi mới đặc biệt tiết lộ dấu tích chân thực này. Mong chư đệ tử Phật tu học Phật kinh hãy giải thích đất yên theo nghĩa chân thực này.

Tế Phật: Tâm tĩnh ắt đất cực lạc yên, mong thế nhân hãy ra sức công phu nơi mảnh đất tâm, quét dọn cho thật sạch sẽ chớ để bụi bám, ắt nhà mình là đất tĩnh há còn cầu tây phương cực lạc nữa ư? Niệm Phật học Phật tự nhiên thành Phật, đệ tử Phật hãy mau giác ngộ. Bữa nay được nghe đức kính tôn chỉ giáo nhiều điều hữu ích, giờ xin cáo từ. Dương Sinh hãy chuẩn bị.

Dương Sinh: Cảm tạ đức tôn kính đã ban cho đệ tử nước tám công đức, thân tâm được thanh tịnh, ơn ích quá nhiều, kính lạy già từ.

Phật Tôn Kính: Đất yên ở trước mắt, mong người đời chớ lạc hướng.

Dương Sinh: Thừa con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI BA MƯƠI

ĐẠO ĐIÊN TAM QUAN BÁI HỘI

ĐỨC THIÊN QUAN ĐẠI ĐẾ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 8 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Thân vô quái ngại bạch vân du
Viêm viêm khinh phong tọa vong ưu
Lưu tục truy tùy chung hạ đọa
Hồi quang vạn đạo chiếu cao lâu.*

Dịch

Thân không trói buộc hết ưu phiền
Cưỡi gió đờ mây nhẹ bước tiên
Cõi tục tham chi thêm đọa lạc
Hồi tâm lâu đạo sáng triền miên. (1)

Tế Phật: Mỗi khi thấy người đời tâm tình rối ren, chìm đắm, phiền muộn, khí tắt thì quạt Bồ của lão tăng quạt cũng không có gió. Dẫu có lấy khoan khoan tâm của chúng sinh cũng chẳng khai thông phiền não, hàng ngày

tiêu phí hết tâm thần để mong kiếm được nhiều tiền, gặp khi thua lỗ lại mang về sự thống khổ. Kể có tiền chẳng bao giờ thấy tâm mình được thư thái, bao nhiêu phiền não dần dần từ trong đồng tiền bò ra, cho nên thấy rằng người đời đều quá sai lầm. Đã như vậy thì tại sao chúng sinh lại cứ còn chấp mê chưa tỉnh ngộ để rồi phiền não cứ mỗi ngày một chồng chất thêm lên? Nhìn lại trẻ thơ ngốc nghếch, lượm đá bỏ đây túi để làm tiền, lại còn đếm một, hai... quả là tính trời hồn nhiên thật quá dễ thương. Bữa nay ta sẽ hướng dẫn trò ngoan họ Dương dạo thăm cõi trời viết sách, Dương Sinh chuẩn bị xong chưa?

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Viết sách hao tổn quá nhiều tâm thần, Dương Sinh cảm thấy thế nào?

Dương Sinh: Thưa thầy tuy lao thần tổn khí song được dạo thăm thế giới khác thì sự khổ nhọc đó con cũng cảm thấy được bù đắp lại. Hơn nữa con còn được ngắm nhìn thế giới linh thiêng kì diệu đẹp đẽ để mở rộng tầm mắt, phát hiện được nhiều ẩn tích kì lạ cùng giác ngộ đại đạo, tìm thấy bản ngã chân thực. Chúng sinh dưới gầm trời nếu như mượn được những điều ghi chép trong sách Du Kí này để phát hiện được bản ngã chân thực của mình, truy tâm lí tưởng đất yên mới không phụ lòng trời xanh mong đợi, gánh nặng trao phó đó mới có thể thực hiện được dễ dàng.

Song tất cả đều là nhờ công ân sư dẫn dắt, mới có được duyên may như thế ngày nay.

Tế Phật: Thân con mang đại mệnh phổ độ chúng sinh, ngày nay mới có vinh hạnh nhận lãnh thánh chức, phụng chỉ đạo ba cõi trước tác sách quý, có thể nói là kim cổ kì tài, đảm trách việc độ pháp giống đức Như Lai, vì vậy thầy cùng gánh sứ mệnh này, cho nên thầy trò mới đồng thuyền chung vượt khó khăn. Chỉ mong chúng sinh dưới gầm trời đọc thiên Du Kí này chớ có như kẻ phóng ngựa xem hoa mà phải nhớ kĩ sơ đồ chỉ dẫn để chuẩn bị cho việc lên thăm Thánh cảnh tương lai. Bởi vậy trăm nghe không bằng một thấy, phải đích thân thấy cảnh mới có giá trị, còn không chỉ là xem cảnh qua bản đồ, há chẳng cách biệt nhau quá xa ư? Bữa nay thầy trò mình lên đường đi thăm cảnh giới khác... Đã tới nơi.

Dương Sinh: Phía trước kiến trúc nhiều cung điện trang nghiêm, hùng vĩ vẻ cổ xưa, vàng phủ đầy đất, mây lành trùng trùng, bậc thang lớp lang, kì hoa dị thảo mọc đầy bốn phía ngấm nhìn lòng thư thái lâng lâng.

Tế Phật: Đây là điện phủ Tam Quan, bữa nay phải bái hội đức Thiên Quan Nghiêu Đế trước.

Dương Sinh: Thừa vâng, theo thầy đi lên bậc thang, thân nhẹ như lông không giống như lên thang lầu ở thế gian bước đi cảm thấy nặng nề, không hiểu tại sao?

Tế Phật: Đây là cảnh địa chân không, kẻ không có nghiệp chướng mới lên tới nổi, sở dĩ khi lên tới đây con cảm thấy

thân thể nhẹ nhàng là vì giới tiên phong đạo cốt có thể đi lại dễ dàng, thân tâm quả là thanh tịnh, chỉ nhưn mình một cái liền băng xa cả ngàn dặm, có thể cưỡi gió đèo mây, cất bước nhẹ bay. Thế nhân bình thời cũng phải luyện thứ công phu này, còn không sẽ chẳng nhúc nhích nổi, sẽ bị vô thường bắt buộc đi đường bộ.

Dương Sinh: Lời dạy của ân sư rất cao siêu. Phía trước có một ngôi điện lớn, trên có đề ba chữ "Tử Vi Cung" tức cung Tử Vi, có lẽ là nơi đức Thiên Quan Đại Đế ngự?

Tế Phật: Đó chính là nơi đức Thượng Nguyên Nhất Phẩm Tích Phúc Thiên Quan Đại Đế ngự, chúng ta mau tới trước làm lễ ra mắt ngài.

Dương Sinh: Một vị mặc áo rồng vàng ngồi trong điện, đầu đội mũ kim long, tay cầm thẻ thánh châu trời, dung mạo uy nghi, hai bên còn có rất nhiều các tiên quan y phục chỉnh tề tỏ ý đang chờ nghinh tiếp... Đệ tử Dương Thiện Sinh lạy mừng ra mắt đức Thiên Quan Đại Đế, bữa nay đệ tử theo gót thầy tới đây, kính xin đại đế ban ân phước chỉ dạy cho.

Tiên Quan Đại Đế: Lành thay, từ chốn phàm trần mà Dương Thiện Sinh có thể lên được tới điện Thiên Quan đã là đại phước rồi, há còn cần ban ơn phước nữa sao? Dương Sinh phụng chỉ theo thầy là Tế Phật đạo thăm cõi trời hỏi đạo viết sách, phổ độ chúng sinh, lòng tôi vô cùng hoan hỉ. Tam Tào mở Thánh hội, chư vị Thánh Tiên Phật cùng nghị bàn, đức Dao Trì ban ý chỉ, đức Ngọc Đế ban ngọc

chỉ, tam quan chấp thuận bữa nay mới có thể đi suốt ba cõi biên soạn sách trời. Phàm chúng sinh dưới gầm trời sau khi đọc sách Du Kí có thể cải ác theo thiện, tu đạo lập đức, ắt tam quan có thể ban ân phước giải nguy khốn, trừ oan khiên, cho nên trọng trách mà Dương Sinh đang đảm nhận mới quá lớn lao, bữa nay tới đây quả là cuộc kì ngộ, xin mời ngồi. Tiên Quan, hãy mau dâng trà.

Dương Sinh: Đại Đế quá thương tình, đệ tử vô cùng cảm kích.

Đại Đế: Chớ ngại, ba cõi trong ngoài chỉ có đạo là độc tôn, chỉ cần tu đạo lớn, ra sức thực hành thánh đức, ắt trời người hợp nhất, thánh phàm tương đồng, chớ có e ngại.

Tế Phật: Xin mạn phép ngồi, Đại Đế đã ra lệnh, lễ phép không bằng tuân theo lệnh của Đại Đế.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Đế đã ban ân, đệ tử tuân lệnh xin phép được ngồi. Ngồi xuống ghế cảm giác ban đầu lạnh băng, song lần lần tinh thần thư thái nhẹ nhàng, chẳng rõ vì nguyên nhân gì?

Đại Đế: Đất này là khí của cõi trời chín khí (*cửu khí*), tất cả đều là bảo vật, Dương Sinh là người phàm, ngồi trên ghế quý, chín khí lưu hành cho nên có cảm giác như vậy.

Dương Sinh: Thì ra nguyên nhân là như vậy, đã ngồi xuống rồi là không muốn đứng lên, tuy không phải là ghế nệm song vẫn thấy êm ái lạ kì.

Đại Đế: Ghế này làm bằng đá quý rất cứng, song khi ngồi lại có cảm giác êm ái là vì nhờ có chân khí vận hành. Đá

cứng có đời sống nên còn gọi là đá sống, từ cứng hóa mềm, từ chết sống lại, như kẻ tâm dạ sắt đá cảm hóa được thì lại trở nên hiền lành nhu nhuyễn, sức sống tự nhiên hoạt bát sinh động. Dương Sinh hiện thời ngồi trên đá song người với đá đã hợp làm một, do đó mới có cảm giác như vậy.

Dương Sinh: Thưa tại sao người và đá lại có thể hợp nhất?

Đại Đế: Xương người khi hóa cứng so với đá chẳng khác chi, nên gọi là "hóa đá". Người chết đất vùi thành đồng, cho nên người với đá vốn vẫn như nhau. Giờ Dương Sinh ngồi trên đá, phía trên có "nhân đầu" phía dưới có "thạch đầu" cả hai cùng hấp khí cho nên gọi là "hợp nhất". Phàm những người ngồi yên lặng, dưới hấp khí đất (*do đầu đá hút khí lên*), trên hấp khí trời (*do đầu người hút khí xuống*), lâu sau khí dày kết thành đan, sinh ra "thạch tử" tức đá con. Hiện thời lại không giống vậy, vì Dương Sinh ngồi trên trời, dưới hấp thiên khí, trên hấp địa khí đảo điên quay tròn, lẽ siêu diệu chỉ có một mình mình chứng ngộ.

Dương Sinh: Ngồi trên trời ngó xuống đất, thân tuy đảo ngược song tâm lại tự tại, cho nên chân đạp trời đầu đội đất, một điểm hư linh treo ở giữa không trung, muôn trượng biển khổ gọi tức ô uế, thưa có đúng như vậy chăng?

Đại Đế: Đúng như vậy, người phàm chân đạp đất, người tiên chân đạp trời, thánh phàm công phu không giống nhau, kẻ đi trên không (*hàn h vân*) chân chẳng chạm đất mới là Tiên Phật, thế nhân có thể như vậy được không?

Nếu như có kẻ siêu nhân có được năng lực ấy đã đắc đạo quả, có thể quan sát trái cây chẳng treo lơ lửng giữa không trung sao? Người đời tu luyện công phu, trước tiên coi nhẹ tình dục, còn nếu như không chịu buông bỏ cứ khư khư nắm lấy để trở thành quá trọng tình đa dục, lúc lên đường khí kiệt thở dốc, tới cảnh địa hư không sợ rằng tình cùng lực kiệt, mê man muốn tắt thở. Buông bỏ tất cả, hai tay áo lộng gió trong, hai bàn tay trống rỗng, tung cánh có thể bay mau, mong chúng sinh hãy lên một tầng lầu, nhìn rõ trời đất, cảm ngộ huyền diệu. Tâm sáng như gương, tính định như thủy, ắt thiên nhãn mở, tâm có thể nhìn thấy tính trời tức là rõ thiên đạo, cưỡi gió đè mây, tự tìm được đường. Mời Dương Thiện Sinh dùng trà.

Dương Sinh: Đại Đế chỉ dạy ít lời song đã giúp đệ tử còn hơn mười năm đọc sách ở thế gian, đệ tử đã nghe thấu lẽ đạo, cảm tạ đức lớn của Đại Đế. Tách trà đặc biệt nơi thượng giới trong suốt tới đáy, cúi nhìn thấy rõ mặt mũi mình nổi trên mặt nước, giống hệt bức hình chụp... Uống xong tuy vô vị nhưng lại cảm thấy sự mát mẻ thấm vào tận tâm can.

Đại Đế: Đó là bản lai diện mục chân chính của Dương Sinh, là tự tính chân nhân (*Phật*), vào lửa không cháy, xuống nước không chìm, nay có thể nổi trên mặt nước, đủ chứng tỏ là cao minh chân chính, đi trên mây trên nước tiêu dao tự tại. Trong nước nhìn thấy chân diện mục,

miệng uống nước bản tính có thể tẩy trừ được uế khí, khai thông trí tuệ, thông thần nhập chân.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Đế đã khai thị, Đại Đế giữ địa vị đứng đầu tam quan, kính xin Đại Đế cho biết lai lịch uyên nguyên cùng tình hình thánh chức ở cõi trời?

Đại Đế: Lành thay, xin lược thuật về lai lịch đạo, để thế nhân được tỏ tường. Thuở ban đầu hỗn độn, huyền hoàng cắt chia rồi sau bắt đầu định trời đất. Lúc đó Ngũ Lão hóa làm tam đế là thiên quan, địa quan, thủy quan để cai quản lo liệu ba cõi trời, đất và nước, tra hỏi công với tội của người hầu định họa phúc của chúng sinh. Tôi là Thượng Nguyên Thiên Quan, Nhất Phẩm Nguyên Dương Huyền Đô, ngự ở giữa cung Tử Vi, trông coi về hành động thiện ác của chúng sinh, cùng nắm quyền thăng giáng chư Tiên, có biệt hiệu là Thượng Nguyên Cửu Khí Tứ Phúc Thiên Quan, Diệu Linh Nguyên Dương Đại Đế, Tử Vi Đế Quân, từng hóa sinh làm Nghiêu Đế. Phàm các tinh tú cùng các bậc cao chân, đạo quả của họ nếu như tiến bộ hoặc thần thánh thuộc cõi trời đất phổ hóa chúng sinh, có công cứu thế phò nguy sau khi được tôi coi xét chuyển trình lên Ngọc Đế để ngài căn cứ vào công đức ấy mà thăng cấp cho. Như các chư tiên thuộc cõi trời, chư thánh thuộc cõi đất không làm tròn bổn phận, hoặc phạm lỗi, sai lầm, sau khi tôi tra xét tỏ tường, liền chuyển báo lên đức Ngọc Đế để giáng chức ngay. Trên đây là nói về thần thánh thuộc cõi trung hạ giới, còn như các vị đắc đạo cao minh, quả vị

được vào cõi vô cực, không còn chịu luân hồi thì các vị đó không thuộc sự cai quản ở đây. Còn những nguyên linh thành đạo ở cõi thế gian cũng phải trải qua sự khảo hạch của tam quan mới được căn cứ vào công để chứng quả. Phàm nhân thiện ác đều có ghi đầy đủ trong sổ, người đời phải cầu phước tránh xa họa quyết định một trong hai đường thiện ác. Chúng sinh nếu như vận mệnh muôn việc phần lớn không thuận, kiếp trước lại tạo nghiệp đa đoan, đời này nếu như sám hối trước thần thánh, phát nguyện hành thiện, thiên quan có thể ban phước cho họ. Nếu như có con hiếu thảo phát nguyện cầu phước thọ cho cha mẹ, lòng hiếu cảm thấu tới trời, thiên quan ắt cũng giáng phước cho người. Tam quan vốn cùng chung một thể chỉ dốc lòng thương người cứu đời, cho nên chuyên ban phước, xá tội, giải nguy, tế độ kẻ hoạn nạn khổ đau, nếu như người đời trên ứng lẽ trời, dưới thuận nhân luân ắt hẳn cầu là ứng.

Dương Sinh: Lắng nghe Thiên Quan nói xong mới hay rằng phước họa do người tự chuốc, còn Thiên Quan thì lòng Tiên dạ Phật, dốc lòng ban bố ân phước cho người đời, quả là tâm trời cảm hóa người.

Đại Đế: Trời với người vốn hợp nhất, mong chúng sinh tuân theo lẽ trời, giữ đúng đạo người ắt trời và người hợp nhất, có thể tu tới quả vị cảnh giới vô cực. Bữa nay Dương Sinh tới đây tôi xin hướng dẫn đi thăm để rõ sự tình.

Dương Sinh: Xin vâng, đức Đại Đế tằng trừ quá nhiều án lệnh, việc xét xử chắc là cũng bề bộn lắm!

Đại Đế: Nhân hiện nay người đời thiện ác gần bằng nhau, may mắn là kẻ hồi tâm hướng thiện cũng nhiều, do đó việc xét xử công quả là nhiệm vụ của Thánh trao cho cũng có nhiều kết quả. Song sánh với các miền do các tào khác quản trị thì cơ quan của tôi lãnh nhiệm vụ xét xử tối hậu, cho nên thần lực lớn rộng, không hoảng hốt hoang mang. Dương Thiện Sinh đạo căn thâm hậu, bữa nay tới đây tôi mới tiết lộ một số điểm về thiên cơ, xin mở sổ để Dương Sinh xem.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Đế.

Đại Đế: Đây là cuốn sổ vàng ghi công quả, lật coi cẩn thận... không được đọc thành tiếng.

Dương Sinh: A, đây là bảng ghi chép công quả của môn sinh tu đạo tại bản đường:

1. Ngày... tháng... năm... Dự lễ giáng cơ bút lần thứ nhất - 5 công.
2. Ngày... tháng... năm... Từ xa về dự lễ giáng cơ bút - 10 công.
3. Ngày... tháng... năm... Khuyên người hướng thiện - 50 công.
4. Ngày... tháng... năm... Phát tâm ấn tống kinh sách - 100 công.

5. Ngày... tháng... năm... Nhân nhục không oán than - 100 công.
6. Ngày... tháng... năm... Thấy sắc đẹp không nổi dâm dục - 300 công.

Lại thấy trong một cuốn sách có đăng:

Ngày... tháng... năm... Phát thiện nguyện để cầu cho thân phụ... hưởng phúc trường thọ, chuẩn cho tăng tuổi thọ bán kỉ (6 năm)... phát nguyện cầu vận mệnh được may mắn chuẩn cho được hưởng phước cùng ánh sáng.

Đại Đế: Đại khái xem như vậy cũng tạm đủ, chúng sinh thấy rõ là nhân quả có bằng cớ, thiện ác chứng minh rõ ràng. Ra sức hành trì đạo đức, chăm lo tu Thánh đạo, một sớm công quả tròn đầy có thể siêu thăng thiên đường, tiêu dao cực lạc. Chúng sinh nếu như xem xong bản Du Kí này, hồi tâm hướng thiện, tu chân ngộ đạo, trăm năm sau về cõi trời tới điện phủ Tam Quan, tôi sẽ ban ghế mời ngồi, mong chúng sinh chớ để mất cơ hội tốt lành.

Tế Phật: Cuộc bá hội thỉnh ý đức Thiên Quan Đại Đế tới đây đã hoàn tất được một phần, cảm tạ Đại Đế từ bi ân đức đã ban cho Dương Sinh nhiều linh quang. Xin cáo từ Đại Đế.

Dương Sinh: Vì ân sư thúc giục đệ tử cũng xin cáo từ đức Đại Đế, cảm tạ ngài đã khai mở huệ cho đệ tử. Thưa ân sư

Thiên Đường Du Ký

con đã lên đài sen, kính mời thầy trở lại Thánh Hiền Đường.

Đại Đế: Chúc thuận buồm xuôi gió.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI BẢ MƯƠI MỘT

ĐẠO ĐIỀN TAM QUAN BÁI YẾT ĐỊA QUAN ĐẠI ĐẾ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 8 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Sám hồi tiền phi chủng thiện nhân
Tham sân si ái tối thương thân
Tu phòng thất tức khuynh linh mệnh
Luyện tự kim cương bất hoại thân.*

Dịch

Hồi hận xưa không rắc đức nhân
Tham sân si ái hại tinh thần
Coi chừng trượt cẳng toi linh mệnh
Luyện đặng kim cương chẳng nát thân.

Tế Phật: Có kẻ bảo: "Các người đều là tội nhân". Tôi nói: "Người đời vô tội", có người không phục tức khí bảo: "Tôi đã làm hỏng biết bao việc mà nói là vô tội được sao?". Tôi bảo: "Nhà ngươi đã nhận tội, ta còn gì để nói". Thực sự người đời vốn vô tội, chỉ biến thành tội nhân khi nào phạm vào bốn "không": Không lẽ chớ nhìn, không lẽ chớ

nghe, không lẽ chớ nói, không lẽ chớ làm. Người đời phải ra sức thực hành để tránh trở thành kẻ phạm tội bốn không. Con người lúc chào đời vốn là đứa con đỏ trần trụi rồi được mặc áo phàm tục, nhiễm màu sắc, tham bốn không, ái mười đức, đem tội lỗi của mình bôi lem trang giấy trắng sáng ngời. Nghĩ tới người đời nếu không vui được thì cũng chớ quá buồn, bữa nay thầy hướng dẫn Dương Thiện Sinh tới bái yết đức Địa Quan Đại Đế Xá Tội Nhị Phẩm Trung Nguyên để xin ngài tha tội cho người đời, mong người đời cố gắng tự làm việc này cho bản thân mình để tránh khỏi tái phạm tội lỗi.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Bữa nay chúng ta sẽ tới thăm điện Tam Quan bái yết đức Địa Quan Đại Đế, lên đường... Đã tới điện phủ Tam Quan, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Thưa thầy bữa nọ đã đi qua nơi này, phía trước có nhiều đường, riêng một đại lộ phủ đầy vàng, đi thẳng tới trước mặt đại điện phủ Tam Quan. Tại đây có nhiều bậc đạo sĩ cao minh đi đi lại lại, các vị này tới đây để khảo sát kinh tu đạo quá đông đúc rộn rịp.

Tế Phật: Tam Quan Đại Đế đời gọi là Tam Giới Công, vị thế đứng sau Ngọc Hoàng, các dự án của Tam Tào đều phải qua sự phê chuẩn của Tam Quan sau đó mới chuyển trình Ngọc Đế. Kẻ tu đạo chứng đắc công quả ở trên trần

phải trải qua sự sát hạch của tam quan sau đó mới được phân phối đi các tầng trời tu luyện chứng quả.

Dương Sinh: A thì ra nguyên lai là như vậy, phía trước đại điện có đề ba chữ "Thanh Hư Cung" hào quang lóa cả mắt. Thưa có phải đức Địa Quan Đại Đế cư ngụ tại đây không?

Tế Phật: Đúng đấy, chúng ta mau vào trong làm lễ ra mắt.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh... Vào tới bên trong thấy một vị ngồi giữa điện, mình mặc áo lông bào (*áo vua ban*), tay cầm ngọc hốt (*thẻ vua ban*) dung mạo thật uy nghiêm. Đệ tử Dương Thiện Sinh lạy chào ra mắt đức Địa Quan Đại Đế, kính xin ngài chỉ rõ bến mê.

Địa Quan Đại Đế: Miễn lễ, bữa nay Dương Thiện Sinh theo thầy là Tế Phật tới điện Tam Quan tôi mừng lắm, mời hai vị ngồi. Tiên Quan, mau dâng trà.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Đế đã ân ban, bữa nay đệ tử có được hồng ân yết kiến Đại Đế, kính xin Đại Đế thuật lại lai lịch cùng chức vụ của Đại Đế để chúng sinh dưới gầm trời được tỏ tường.

Đại Đế: Lành thay, để phổ độ chúng sinh, chân tướng thiên đường địa ngục phải sáng tỏ, Địa Quan gánh trách nhiệm phổ độ hết thảy chúng sinh trên trái đất, lẽ nào lại giữ bí mật không tuyên bố được hay sao. Tôi là Thanh Linh Động Dương Nhị Phẩm vốn do chân khí tiên thiên hóa thành, mang các tên hiệu là: "Trung Nguyên Thất Khí Xá Tội Địa Quan, Động Linh Thanh Hư Đại Đế, Thanh Linh Đế Quân". Bởi vì chúng sinh trên trái đất đều phạm

tội, lòng trời vốn từ bi, không nỡ nhìn chúng sinh đọa lạc, cho nên lấy tư cách quyền xá tội của ti Địa Quan chỉ muốn người đời thực tâm sửa đổi sai lầm, còn ý của tôi chỉ muốn xá tội.

Dương Sinh: Đại Đế hiện thời từ bi song đệ tử không được rõ cách xá tội như thế nào?

Đại Đế:

1. Người đời phạm tội nếu như biết sám hối sửa đổi, tôi sẽ tha cho ba phần tội, từ đó về sau biết lo làm điều thiện, không tái phạm tội lỗi, tôi sẽ lượng tình tha thứ nốt bảy phần còn lại.

2. Ngày nay vào cửa thiện tu đạo, dốc tâm tu đạo không nản lòng thối chí, tuy nhiều kiếp tội lỗi chưa tiêu, tôi cũng tha cho ba phần. Nếu như giữ giới luật tinh tấn nghiêm ngặt tới chết không thay đổi, chí tu đạo không lùi, tôi có thể tha hết cho bảy phần còn lại.

3. Trăm đức thiện đức hiếu đứng hàng đầu, nếu như vô tình phạm lỗi, song đối với cha mẹ lại là con hiếu thảo, tôi cũng xá giảm cho.

4. Người đời có tâm tu đạo, xong ma nạn trùng trùng nên sau khi chết tội trần gian đều chưa tiêu, nếu như kiên nhẫn chịu đựng khổ cực, tâm chí không thay đổi, tôi cũng tha tội cùng giảm bớt khổ đau.

5. Phạm thể nhân tội nghiệp kiếp trước chưa tiêu còn bị đày đọa tại địa ngục, con cháu đời sau có thể phát thiện

nguyện hành thiện bố thí tôi cũng có thể tha tội, để tội hồn được giảm khinh khổ hình.

Tế Phật: Đức Địa Quan từng phân linh hóa làm Vũ Đế, cho nên đối với đạo tận hiếu ngài đặc biệt tôn trọng. Trung Nguyên Nhị Phẩm Xá Tội Địa Quan Đại Đế có hoài vọng phổ độ được hết người cũng như quỷ tại trần gian và địa ngục, vì vậy đời mới tôn vinh ngài là đức "Trung Nguyên Phổ Độ Công". Mong thế nhân chăm lo tu thân hành thiện, lòng trời từ ái, tuyệt không có ý bắt người đời chịu tội, vả lại vì lo cho chúng sinh khắp mọi nơi nên mới định ra điều luật xá tội. Người đời nếu như không hồi tâm hướng thiện thì dù trời có muốn xá tội cũng chẳng được nào, tới mức đó quả là hết thuốc chữa, tội quá nặng rồi!

Đại Đế: Tôi có ý muốn xá tội cho chúng sinh, ước mong chúng sinh chớ tự bỏ lỡ cơ hội. Hi vọng chúng sinh dưới gầm trời vô tội, người người đều là thiện nhân ắt là Địa Quan cũng như Thiên Quan đều chỉ là để ban ân phước mà thôi.

Dương Sinh: Đức Địa Quan nhân từ đáng kính, nhưng chúng sinh lại đều ngày ngày lo tạo tội ác, ngài tính sao đây?

Đại Đế: "Họa phước không có cửa, chỉ do người tự chuốc" (*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*), nhân đời nay chúng sinh phước dày, do đó mà người người được hưởng ân huệ. Song chẳng qua phước phận như đèn dầu, cuối cùng sẽ có

lúc hết, nếu như không châm thêm dầu tạo thêm phước, dầu hết đèn tắt, tai họa giáng xuống, khi đó nguyên linh của con người do Thiên Quan trao xuống cho Địa Quan sẽ rớt vào tay tôi, nhưng tôi từ bi để cho họ có cơ hội sửa đổi, chuẩn bị làm kẻ được tha tội. Suốt đời nếu như chỉ ngang tàng không biết hồi tâm cúi đầu vái lạy đức Địa Quan để nhận lệnh tha tội thì chắc chắn sau khi chết sẽ bị đày xuống địa ngục, chẳng còn dịp may xá tội nữa. Diêm Vương không được quyền tha tội, mà chỉ có quyền trị tội. Tôi với Địa Tạng Vương Bồ Tát cùng Mục Liên Tôn Giả vốn do một khí hóa thành để phổ độ chúng sinh, nên đều có đại nguyện xá tội, cứu khổ, cứu nạn, bởi vậy Địa Quan và Địa Tạng chỉ là một thể. Mục Liên Tôn Giả vì lòng hiếu thảo mà độ được mẹ mất, lễ Vu Lan tức mùa báo hiếu hàng năm vào ngày rằm tháng bảy nhắc nhở đạo hiếu mười phương, để cầu cho cha mẹ bị đày đọa khổ cực được siêu thoát. Bồ Tát Địa Tạng Vương có đại nguyện là nếu như không cứu hết được các tội hồn tại địa ngục, thề không thành Phật. Khi tôi hóa thân làm vua Vũ, đạo hiếu cảm động lòng trời nên có thần tích là voi cày ruộng thay thế, chim giúp bừa cỏ, vua Nghiêu vì vậy mà nhường ngôi cho khiến lưu tiếng thơm muôn thuở. Đạo giáo phổ độ của Trung Nguyên với Phật giáo Vu Lan Bồn tổ chức lễ cùng một ngày là lí do như vậy mong người đời giác ngộ điều đó. Người đời phải lấy trung hiếu làm gốc, gắng tu Thánh

đạo, sau khi chết chắc chắn hồn được siêu thăng cõi trời, sống tiêu dao tự tại.

Tế Phật: Đức Đại Đế quá từ bi, tiết lậu một đoạn nhân duyên để cho người đời biết rằng tạo hóa vô cùng huyền diệu, thực tại ân phước sâu dày.

Dương Sinh: Bữa nay nghe những lời dạy của đức Đại Đế, đệ tử được mở mang trí não, vô cùng cảm kích. Đối với việc ngài xá tội, đệ tử chưa thông suốt hết, xin ngài giảng rõ thêm cho, thưa có được không?

Đại Đế: Nếu như chưa rõ, tôi xin nói thêm:

1. Có một người nọ đã vào cửa Thánh thành tâm trì chí tu đạo, song thân thể còn lắm bệnh tật, tinh thần khốn đốn, thường buông lời oán trời vì đã tự giác hành thiện ít năm mà trời vẫn chưa giúp đỡ giải trừ bệnh hoạn khổ đau. Tam Quan tra sổ thấy kiếp trước người đó là một tên đồ tể, giết hại sinh linh quá nhiều, cuối đời tuy cải nghiệp, kính Thần lễ Phật song công đức chưa đủ. Kiếp này được sinh vào gia đình tu hành để kết thiện duyên tu đạo, song vì kiếp trước làm đồ tể giết hại sinh linh quá nhiều nên kiếp này thịt xương đau đốn, bệnh hoạn chẳng dứt. Trời cao từ bi, chính vì giúp cho kẻ đó tiêu nghiệp nên toàn thân mới bị đau nhức, có đau khổ mới rõ được khổ đau, thông khổ chính là để tượng trưng cho sự tiêu tan ác nghiệp. Nếu như nhẫn nại chịu đựng và đạo tâm không lùi bước, tôi thấy được lòng thành của họ, chắc chắn sẽ xá giảm tội nghiệp để họ được hạnh phúc yên ổn. Còn nếu như bị khổ mà

không chịu đựng thì dù tôi có muốn xá tội cũng chẳng được nào. Hi vọng chúng sinh có được nghị lực kiên cường, gặp trở ngại đều tự tĩnh tâm sám hối, chớ oán trời trách người, còn không tội nghiệp khó tiêu.

2. Nếu như nhớ tới những tội hồn thân giam nơi địa ngục thống khổ không chịu đựng nổi, bình thường ngoài việc thuyết pháp độ khổ ra, mỗi năm vào tháng bảy cửa quỹ đặc biệt mở để tạm tha các tội hồn một lần, cho ra ngoài đi dạo, phạm nhân đời sau thiết yển tế bái để tội hồn khỏi đói khát. Đạo gọi là "Trung Nguyên Phổ Độ", hiến dâng hoa quả, của ngon vật lạ, cờ quạt linh đình cỗ bàn cúng dâng chư thánh, các quỷ đều rất vui mừng. Nhà Phật gọi là lễ Vu Lan Bồn, bày bách vị ngũ quả vào trong chậu dâng hiến thập phương đại đức, nhờ chư tăng đại đức cầu siêu cứu độ cho cha mẹ đã qua đời.

Dương Sinh: Đức Đại Đế từ bi, phổ độ khắp ngả âm dương, thánh đức quả là vô lượng. Đệ tử thuở nhỏ sống ở quê, cứ vào tiết tháng bảy về ban đêm thân phụ lại bày thân vị của Đại Đế trong nhà, ngoài ngõ đốt đèn. Cứ theo lời của thân phụ nói thì là để soi sáng cho các u hồn thấy rõ đường đi, thưa có đúng vậy không? Ngày nay công thương phát đạt, đô thị lại ít thấy cảnh đó, như thế có ảnh hưởng gì tới việc đi lại của các u hồn?

Đại Đế: Chỗn âm phủ như đêm đen chỉ có sao, tội hồn bị giam cầm ở đây tối tăm thống khổ, chúng sinh ở dương gian mở lòng từ bi thắp đèn hai bên đường vào đêm tháng

bảy để giúp tội hồn đi lại dễ dàng, công đức vô lượng. Ngày nay phàm trần khoa học kỹ thuật tiến bộ có đèn điện, nên cả hương thôn lẫn đô thị đường ban đêm đèn sáng choang, u hồn đã thấy được rõ đường, không bị trở ngại, bởi vậy người ta không đốt đèn cũng không bị ảnh hưởng, do đó nói: "Thời thay đổi thì pháp cũng thay đổi" (*Thời thiên pháp diệt thiên*) là như vậy.

Dương Sinh: Thưa đức Đại Đế giải thích rất đúng.

Tế Phật: Buổi bái yết đức Đại Đế bữa nay kết thúc tại đây, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Đại Đế: Kính tiễn nhị vị. Ước mong chúng sinh phần lớn hướng thiện tu thân, chớ có lao mình xuống hố sâu tội ác ô uế, để tránh cho tội khỏi bị nhọc mệt về việc xá tội cho chúng sinh. Người chẳng phải thánh hiền, biết làm lỗi có thể sửa chữa, đức thiện chẳng phải nhỏ. Nếu như sám hối tội lỗi ngày trước, tôi nguyện trả lại sự thanh bạch hôm nay, tha thứ hết lỗi lầm, mong chúng sinh nắm lấy cơ hội tốt, chớ để một lần mất thân, muôn kiếp khó tìm lại được.

Dương Sinh: Cảm tạ lời dạy ngọc vàng của đức Đại Đế, xin bái từ.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



HỒI BA MƯƠI HAI

ĐẠO ĐIỆN TAM QUAN BÁI HỘI THỦY QUAN ĐẠI ĐẾ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 9 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Nhất phái thanh sơn cảnh sắc ưu
Khinh khinh cồn thủy tính ôn nhu
Thieu li thể đạo kham ta thán
Mạc phụ quang âm nan đảo lưu.*

Dịch

Non xanh một dải đẹp vô vàn
Nước biếc êm đềm mãi chứa chan
Thể đạo tan tành khôn kể xiết
Quang âm chớ phụ kiếm gian nan. (1)

Tế Phật: Người đời mỗi ngày trước khi đi ngủ nếu không tắm rửa thì mồ hôi chẳng toát ra, cơ thể chẳng mát mẻ, mộng寐 trong giấc ngủ chẳng êm đềm. Những tà niệm trong tâm chúng sinh ngày đêm không ngớt dày vò, đầy ắp tư dục, tình ái và uất hận, vị chủ nhân của tâm chúng sinh phải chịu mãi cảnh khổ sở đó, tới nổi tưởng chừng hết còn

kham nổi. Vậy liệu chúng sinh có tẩy rửa cho sạch sẽ mỗi ngày để vị chủ nhân đó được mát mẻ khoan khoái không? Nếu như không, mồ hôi nhơ bẩn của vị chủ nhân thân xác đó sẽ bốc mùi xú ối, chẳng ai dám gần đến cả Tiên Phật cũng tránh xa ngàn dặm, và cứ cái đà xuống dốc như thế mãi, cuối cùng sẽ thành quỷ rác rến biết không? Bữa nay ta hướng dẫn thánh bút Dương Thiệu Sinh dạo thăm điện Tam Quan, bái hội đức Thủy Quan Đại Đế để kính xin ngài sử dụng nước pháp giải nguy trừ họa cho thế nhân, cùng giúp đỡ thân tâm những kẻ phạm phu tục tử trở nên thanh tịnh, hẳn là người đời sẽ được hưởng phúc không nhỏ.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Nơi đây có một con sông chảy, nước trong suốt có thể nhìn thấy đáy là tại sao?

Tế Phật: Đây là linh khí của đức Thủy Quan Đại Đế hóa thành. Chúng ta hãy đi theo con đường lớn bên bờ sông, tới bái yết đức Thủy Quan Đại Đế.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Khí tượng nơi điện phủ Tam Quan muôn màu muôn vẻ, thiên địa tạo hóa sao lại có thể ảo diệu tới mức này?

Tế Phật: Hỗn mang vừa chia, vạn vật tạo dựng đều có định luật, thân người cũng có Tam Quan, con người phải tự giác ngộ để có thể sáng tỏ tất cả.

Dương Sinh: Bên bờ sông liễu xanh rủ bóng, cảnh sắc khiến lòng người vô cùng ưa thích.

Tế Phật: Cảnh đó tuy trang nghiêm song vẻ thiên nhiên rất phong phú, thực là cảnh tiên hoang dã. Cung Thanh Hoa ở phía trước, chúng ta hãy vào trong bái yết đức Thủy Quan Đại Đế.

Dương Sinh: Thưa tuân lệnh... Đệ tử Dương Sinh xin bái yết đức Thủy Quan Đại Đế, kính mong ngài ban ân chỉ giáo dùm cho.

Thủy Quan Đại Đế: Miễn lễ, Dương Thiện Sinh, Tế Phật cùng đảm trách sứ mệnh trước tác sách Thiên Đường Du Kí để khuyến hóa bến mê, lòng tôi rất vui mừng cảm kích. Sách Du Kí tả lại phong cảnh thiên đường, một nhánh cỏ một cọng cây, một ngọn núi một dòng nước, một lời nói một nụ cười đều ẩn chứa muôn vàn diệu lí huyền cơ. Phàm là đọc giả có duyên đương nhiên thần đi thì ý gặp, không thể phóng ngựa xem hoa, để tránh khỏi mất đi cơ hội tốt gặp đạo. Sách này thực là phi phàm, nhân vì Dương Sinh sớm có đầy đủ đạo căn, có trí tuệ lớn lao cho nên thấu triệt được diệu cảnh thiên đường, mà viết nên một thiên Du Kí, trở thành một đại kì thư của kim cổ, bữa nay tới đây lòng tôi vô cùng hân hoan sung sướng. Tiên Quan, mau dâng trà.

Dương Sinh: Đức Đại Đế quá khen ngợi song đệ tử không dám nhận, vì nhờ được may mắn theo gót ân sư dạo thăm

cõi trời trước tác sách Thánh, chỉ xin cảm tạ ân huệ lớn lao của đức Đại Đế.

Đại Đế: Cớ sao tự nhiên Dương Thiện Sinh lại nhỏ lệ?

Dương Sinh: Thưa, đệ tử thân vào cửa Thánh một lòng thay trời giáo hóa, được rõ đạo cao ít người tỏ nên tự than tâm có dư mà sức chẳng đủ.

Đại Đế: Dương Sinh chớ buồn phiền, đã hết sức lo việc người, dốc lòng nghe lệnh trời, tâm của Dương Sinh trời đã tỏ, bút của Dương Sinh người đã động lòng, ra sức giúp thế đạo cùng kéo vận trời, trách nhiệm nặng nề mà đường thì xa, hi vọng giữ bền chí lớn, trời cao sẽ cảm ứng hóa độ chẳng phụ kẻ có lòng.

Dương Sinh: Cảm tạ Đại Đế đã yên ủi.

Tế Phật: Trò ngoan chớ ưu sầu, đã có lão tăng đây chẳng lẽ còn sợ không có duyên có chốn hóa độ sao? Y bát chân truyền trong tay, khắp chốn là đạo tràng, lo thực hiện trách nhiệm chung sao cho được tốt đẹp, đi một bước tính một bước. Bữa nay bái yết đức Đại Đế con nên nhân cơ hội này hỏi đạo cho thật nhiều.

Dương Sinh: Thưa vâng. Kính hỏi đức Đại Đế, ý nghĩa của Thủy Quan là như thế nào?

Đại Đế: Tôi là Đại Đế Thủy Quan Giải Nguỵ Tam Phẩm Hạ Nguyên, chuyên giúp người đời giải trừ tai ương nguy khốn, nhưng tại sao tôi lại làm chức vụ giải nguỵ? Bởi vì người đời đều bị bụi bặm ô nhiễm, tội ác đầy mình cho nên biến thành tội nhân. Các tội phạm ở trần gian đều bị chế

tài bởi hình phạt do luật trời sắp đặt, những luật vô hình của trời con người được thấy rõ nhất là khi mưu sự mà chẳng thành, bệnh ma quỷ buộc thân cầu chẳng dứt, kiếp sống nguy nan không hết, cảnh tình thống khổ tả không thấu nên hiện thời tôi được quyền lo việc giải nguy. Tất cả bệnh tật hoạn nạn... đều gọi là "tai ương nguy biến", chữ "tai" thuộc bộ hỏa, ý là tai nạn do lửa sinh ra cho nên phải lấy nước chế ngự nó. Thủy Quan như nước sông biển có thể trừ hết mọi ô uế, tẩy sạch mọi thống khổ, hóa giải hết ân oán, tất cả các nỗi nguy khốn của kiếp sống tiêu tan, tâm thân được trong lắng mát mẻ tươi vui tiếp tục sống còn lớn mạnh, cho nên đời có nói: "Có rút xuống sông biển tất cả mới được đổi mới". Do đó hi vọng dẹp sạch mọi nỗi bất bình oán hận cùng các dấu vết tội ác ô uế ở cõi thế gian, và có như vậy thì tai ương nguy khốn ở trần thế mới tiêu trừ nổi.

Dương Sinh: Đức Đại Đế dùng nước tẩy trừ những tai nạn thống khổ ở trần gian, tưới đất khô cằn, công đức vô lượng, đệ tử xin cung kính dâng lễ. Tuy nhiên còn nhiều chỗ chưa được thật tỏ tường, mong Đại Đế ban lời chỉ giáo để giúp người đời phương pháp giải nguy.

Đại Đế: Đã sinh làm kiếp người chẳng khác gì thuyền trôi trên biển, sóng dập gió vùi nổi chìm bất định, nhớ thuở ấu thơ chập chững mới biết đi, té lên té xuống chân xước máu chảy. Khi lớn lên vật lộn với cuộc sống, mồ hôi đổ ra như tắm, vận dụng hết tâm trí, thân tâm lao lực không chịu

thầu tôi lấy nước nóng giải trừ sự mỏi mệt, dùng nước lạnh lay tỉnh sự hôn mê, thường thường thêm dầu thêm khí cho thân được khỏe khoắn. Gặp lúc quá căng thẳng tôi đẩy bớt sức nóng ra ngoài cơ thể để duy trì nhiệt lượng được quân bình tránh bị thiêu hủy. Người ta cũng như máy xe hơi, chạy trên đường đời có kính chiếu tiền chiếu hậu sự nguy hiểm lúc nào cũng nhìn thấy. Sự sinh tồn của nhân loại là kế tục đời sống của vũ trụ, vì trời đất quyết tâm phát huy chính khí đại đạo cho nên với tam tài, tài nhân tức loài người quý hơn cả, tam quan là thiên, địa, thủy; thủy quan tức là nhân quan, người là thể, là chất của máu thịt rất dễ bị thương tổn thiệt hại. Bởi vậy Thủy Quan phải tùy thời giải nguy, hi vọng chúng sinh gặp lúc số kiếp nguy nan hãy niệm tên thánh của tôi tức thì được hóa giải liền.

Dương Sinh: Tâm Đại Sư quá từ bi, khiến mọi người cảm động, thế nhân nghĩ là không gặp nguy khốn tai ương như vậy là không biết đạo, thưa đức Đại Đế có thể ban lời chỉ dạy được không?

Đại Đế: Trời không giáng tai họa, sợ nhất là tại người tự tạo tai ương, đạo giải nguy tai họa không có cách nào khác hơn là: "Giữ mình cho thanh bạch ắt thân sẽ tránh được nguy khốn". Nếu như gặp tai ương phải thực tâm sám hối, thi hành đạo thiện chớ tái phạm điều ác thì Thủy Quan sẽ giải nguy cho.

Dương Sinh: Người đời gặp nguy khốn khổ sở, đức Đại Đế làm cách nào hóa giải?

Đại Đế: Con sông ngoài kia nước của nó có công giải độc trừ họa, có thể nói là thần thủy, Dương Sinh hãy định thần nhìn coi sẽ thấy ngay sự ảo diệu bên trong của nó.

Dương Sinh: Định thần nhìn, trong sông thấy có nhiều nhân vật nhỏ bơi lội, thưa họ là ai?

Đại Đế: Người đời gặp hạn sao cô thân, quả tú, chết không có con cháu nối dõi, quá thống khổ, vì kiếp trước họ không tu cho nên kiếp này mới gặp nạn đó. Nếu các thiện nam tín nữ chịu sớm tối tắm rửa tĩnh tâm kiên nhẫn đốt nhang đọc kinh sám hối giải trừ tội lỗi thì nguyên thần của các tội hồn đó có thể tắm gội tại sông này để nhẹ bớt đau khổ, dần dần thoát khỏi khổ đau.

Tế Phật: Đức Thủy Quan Đại Đế từ tâm đã ân ban nhiều lời chỉ giáo vàng ngọc, đức Tam Quan Đại Đế chủ tể ba ti thiên, địa, thủy (*nhân*), trách nhiệm nặng nề, ban phước giải trừ tai ương nguy khốn, tất cả đều hết lòng nghĩ tới sự lợi ích của chúng sinh. Có thể nói là lòng dạ Tiên Phật, công đức lớn lao, do đó phút này chúng tôi tới điện Tam Quan diện kiến đức Tam Quan Đại Đế để kính cẩn lắng nghe lời Thánh dạy bảo.

Đại Đế: Trong điện Tam Quan, Thiên Quan, Địa Quan đang chờ chúng ta, chúng ta hãy cùng vào.

Dương Sinh: Thưa hay quá. Tam Quan như người trong một nhà, bữa nay nhờ vận may tới được nơi đây đồng thời được cung kính lắng nghe Tam Quan Đại Đế chỉ dạy, thực cảm thấy quá vinh hạnh... Đã tới điện Tam Quan.

Tế Phật: Tam Quan tuy chia làm ba cung, gian giữa là Đại Điện tức là nơi hội họp để lo việc công. Hiện thời đã vào trong điện, hai vị đại đế Thiên Quan, Địa Quan đang đợi.

Dương Sinh: Xin lạy chào ra mắt nhị vị Đại Đế Thiên Quan, Địa Quan. Phía trong bày đây trái cây tiên ngon ngọt khiến thêm chảy nước miếng.

Thiên Quan Đại Đế: Miễn lễ, Dương Thiện Sinh bữa nay tới viếng thăm điện phủ Tam Quan, đặc biệt bày tiệc khoản đãi để tưởng thưởng công lao viết sách khổ cực.

Địa Quan Đại Đế: Sách Thiên Đường Du Kí đến đây đã gần xong phần chót, công đức của Tế Phật và Dương Sinh lớn lao, tên tuổi vĩnh viễn được ghi vào bảng trời, làm thiên sứ nhà trời có Tam Tào phổ độ, quảng bá phúc âm trên thế giới để cho chúng sinh hồi tâm hướng thiện, vãn hồi được khí số trời đất, xúc tiến thế giới đại đồng, đức lớn chẳng kể xiết.

Thủy Quan Đại Đế: Tế Phật dẫn đường, Dương Thiện Sinh chủ biên, dạo khắp cõi trời hỏi đạo chân truyền, giữa thời đại khoa học kỹ thuật chế tạo món ăn tinh thần, duy chỉ có tu dưỡng tinh thần mới có thể đem lại hạnh phúc cho con người, an tâm hưởng thụ các phương tiện của văn minh khoa học kỹ thuật. Còn nếu không sự thông minh của đầu óc con người sẽ là thứ khí giới tự hủy diệt chính con người, sự bất hạnh đó xảy đến với nhân loại ắt chẳng do Tiên Phật nhần tâm làm như vậy, cho nên các ngài mới thường ban huấn thị để khuyên răn. Nhân loại nếu như đều

chăm lo tu thân dưỡng tính, đem đời ô trọc biến thành đất thanh tịnh ắt là trời và người đều được may mắn hạnh phúc.

Thiên Quan Đại Đế: Mời Tể Phật cùng Dương Thiện Sinh dùng chén rượu Quỳnh Tương cùng trái tiên tuyệt phẩm mà thế gian không có nổi, lộc của trời cao ban phát hãy tận hưởng.

Dương Sinh: Cảm tạ Tam Quan Đại Đế đã quá yêu mà ban cho lễ phẩm nhiều tới mức này, nhân đây con cũng xin cảm tạ sự hướng dẫn của ân sư Tể Phật.

Tể Phật: Tình thầy trò như nghĩa cha con, hà tất phải thối mác. Vì trước kia khi ra đi có lời nguyện sẽ trở lại, nên hiện thời có được mỗi thiện duyên đạo khắp ba cõi, để viết sách khuyên đời đã khiến tôi tạm gác chuyện: "Thích thói quen tiêu dao, coi pháp môn chỉ là phương tiện" để làm thiên chức bà mẹ hiền nuôi nấng giúp đỡ mọi người thành Phật thành Tiên. Trách nhiệm của Dương Sinh quá nặng nề mà đường lại xa, gắng đem tâm pháp truyền bá rộng rãi, lòng từ ban trải nơi nơi để chúng sinh được hưởng ơn mưa pháp thấm nhuần, chúng ngộ được đạo quả bồ đề.

Dương Sinh: Con xin ghi nhớ mãi lời thầy dạy ước mong ân sư chỉ giáo thêm cho.

Tam Quan Đại Đế: "Tuy ba Thánh nhân song là một Thái cực, mang sứ mệnh phổ độ muôn nhà, tấm áo bao trùm hết thảy vô cùng trọng đại, là động thanh hư Tử Vi, cai quản tất cả công và tội, ban phúc xá tội giải nguy, giúp đỡ sự

mắt còn, đạo tảo chư thiên, ân ngọp tam giới, đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ, tam nguyên tam phẩm, tam quan đại đế, tam cung cứu phủ, ba trăm sáu mươi nổi cảm ứng Thiên Tôn". Trên đây là những lời Tam Quan báo cáo cực quý trọng, người đời nếu như chăm chỉ tụng niệm, tự nhiên cảm ứng. Giờ đây có bữa tiệc nhỏ này để bày tỏ tấm lòng, đợi tới khi sách viết xong sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn khác tại cung Dao Trì, mong hãy chờ đợi ngày đó.

Tế Phật: Buổi bái hội đức Tam Quan Đại Đế bữa nay kết thúc tại đây, Dương Sinh hãy lạy tạ đức Đại Đế, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Bữa nay được thưởng thức rượu ngon trái ngọt nơi đây, lòng vô cùng hân hoan sung sướng, cảm tạ đức Đại Đế đã ân ban.

Tam Quan Đại Đế: Chớ có e ngại, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đạo quả tự tu tự đắc chỉ mong tiếp tục gắng công.

Dương Sinh: Bái từ đức Đại Đế, thưa ân sư con đã lên đài sen, mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



HỒI BA MƯƠI BA

ĐẠO ĐIỆN TRUNG NGHĨA VÀ ĐIỆN HIẾU THẢO

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 6 tháng 10 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Tâm huyết ngưng thành nhất bảo thiên
Công thù vạn cổ thuyết chân thuyên
Sinh tri phô thiết thiên đường lộ
Tử giá tường vân tổ Thánh Tiên.*

*Sa bàn ma phá liễu đào chi
Thụ chấp ngưng thành ngũ sắc chi
Phúc địa thiên di quy Thánh đức
Liên hoa xuất tự ngọc Dao Trì.*

Dịch

Tâm huyết đọng thành cuốn sách tiên
Công ghi muôn thuở đạo chân truyền
Thiên đường sống rõ đường qua lại
Chết cười mây thiêng hóa thánh hiền.

Cành liễu đàn cơ vung múa mau

Nước cây đọng hóa cỏ năm màu
Về trời đất phước lo trồng đức
Sen trắng Dao Trì nở ngợp ao.

Tế Phật: Dao Trì ý chỉ và Kim Khuyết ngọc chỉ đã ban, sách Thiên Đường Du Kí sắp viết xong, ngả thiên đường gặp nhiều người thản nhiên cày bừa nơi mảnh đất yên, họ đã tìm về được nơi trú ngụ thiện lành sau chót. Con đường tương lai mà người đời muốn đi tới là con đường nào? Thiện ác hai ngả xin lựa chọn cho thật kĩ lưỡng, cuối con đường thiện là ngả lên thiên đường, cuối con đường ác là ngả xuống địa ngục, người đời hiện đang đi trên đường nào? Xem xong hai cuốn Thiên Đường, Địa Ngục Du Kí chúng sinh đều trở thành những phê bình gia, tương lai lên thiên đường hay xuống địa ngục trong lòng đã thấy rõ. Còn Tiên Phật, Diêm Vương chẳng qua chỉ chiếu theo ý muốn của chúng sinh mà thân nhận thôi, cũng chớ nghĩ lầm là Diêm Vương lãnh đạm vô tình. Đối với một kẻ vô đạo, lòng dạ hiện ra nét mặt, rồi người đời lại đem bộ mặt giả đó gán cho Diêm Vương. Còn Tiên Phật lộ vẻ hiền lành tươi vui giống như đưa tay vẫy gọi chúng sinh, dung nhan từ thiện phúc hậu của các ngài cũng là do người phạm gán cho chư vị, do đó mà chẳng cần cảm tạ tấm tình chan chứa đó của các ngài. Hai bộ mặt khác biệt nhau đó cũng đều do chúng sinh tả chân ra, chúng sinh đã vẽ chân dung chính họ, nhưng chẳng ai dám làm chủ, chỉ thấy

chúng sinh hứng thú với nét bút vẽ vờ của chính mình. Lão tăng nói tới đây mong rằng chúng sinh lắng nghe kĩ lưỡng, để tránh việc mời lão tăng thuyết pháp thêm lần nữa, bởi lẽ khi đó lão tăng đã nhập niết bàn rồi. Bữa nay thầy lại hướng dẫn trò ngoan Dương Sinh dạo thiên đường, hãy chuẩn bị.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Thầy trò cưỡi tòa sen bay, dạo thăm ba cõi khiến hoa trời rơi rụng tơi bời, chúng sinh nhìn thấy hoa lòng cũng từng bừng đua nở, song còn bao kẻ không biết hân hoan thưởng thức, thật đáng tiếc vì họ chẳng có duyên. Dương Sinh, còn tâm con cảm thấy thế nào?

Dương Sinh: Thưa ân sư, sự theo hầu bên cạnh thầy trong những năm qua đã giúp ích con rất nhiều, được theo thầy dạo thăm ba cõi phải nói là ba kiếp mới có nỗi may mắn. Ngồi trên đài sen nhẹ nhàng bay, tuy không phí sức song tự cảm thấy trách nhiệm nặng nề mà đường thì xa, không dám lơ là coi nhẹ.

Tế Phật: Phải, nếu bữa bãi tất nhiên sẽ bị hi sinh, bởi lẽ gai góc mọc đầy, đạp phải gây thành thương tích máu chảy, khi đó nhìn lại đường đời có biết bao kẻ đang đi, họ sẽ nhìn ngó và mỉm cười chua xót để an ủi.

Dương Sinh: Thưa ân sư dạy rất đúng, để mình được an tâm, để chúng sinh có đạo, đường đời mới có giá trị.

Tế Phật: Đã tới nơi, mau xuống đài sen.

Dương Sinh: Bữa nay đã tới chốn nào đây, có sao phía trước lại có một số người dáng vẻ uy dũng, xem ra chẳng giống người thường.

Tế Phậ: Đây là điện Trung Nghĩa trực thuộc điện Tam Quan, còn những vị vừa thấy đều là các đấng tận trung, hi sinh vì tổ quốc, sau khi chết đều lên trời làm thần, chúng ta mau tới trước bái yết...

Dương Sinh: Vào trong điện thấy có nhiều vị mặc chiến bào hoặc quan phục ngồi ở giữa điện, không rõ quý vị đó là ai?

Tế Phậ: Từ xưa tới giờ những ai trung hiếu tiết nghĩa đều được lên trời làm thánh, vị ngồi giữa điện là Nhạc Võ Mục Vương tức Nhạc Phi, thứ đến một số vị khác là trung thần liệt sĩ cổ kim vì nước hi sinh tính mệnh, sau khi chết linh thăng cõi trời, được dân chúng hàng năm dâng lễ vật cúng vái, vạn cổ lưu lại tiếng thơm. Còn các vị khác lúc tại thế đều làm quan thanh liêm, chẳng hề tham những hối lộ, chỉ dốc lòng lo cho dân, sau khi chết cũng được thăng cõi trời làm thần sống tiêu dao tự tại trong các sảnh đường thuộc điện Trung Nghĩa, hoặc tới các tầng trời khác đảm nhiệm chức thánh. Ngạn ngữ có nói: "Chính trực vô tư gọi là thần". Quý vị đó đều ngay thẳng quên mình lo tu tập đạo công chính, tới ngày thành đạo cõi trời cũng rất cần những nhân tài đó. Bởi vậy chốn phàm trần khi bái lạy các vị thần thánh chớ có đòi hỏi điều kiện này nọ ví dụ như: "nếu ngài giúp đỡ con được thành công trong công việc con sẽ dâng

lễ vật cúng ngài". Nếu cầu như vậy thần thánh chân chính sẽ không chấp nhận, bởi lẽ các vị đó luôn luôn căn cứ theo lẽ công làm việc, bởi vậy chúng sinh phải tâm thành mới linh ứng. Dương Sinh có thể kính xin đức Nhạc Võ Mục ân ban lời chỉ giáo.

Dương Sinh: Hướng về phía Võ Mục Vương cùng chư vị thánh hiền nghĩa sĩ kính lạy. Thưa, đệ tử không được rõ sự sinh hoạt tại cõi trời ra sao, kính xin chư liệt vị chỉ giáo cho.

Nhạc Võ Vương: Tôi vốn nhậm chức tại điện Linh Tiêu Ngọc Đế, bữa nay đặc biệt tới điện Trung Nghĩa này hội hợp. Thiên đường vốn ngập tràn chính khí song vì ngày nay thượng tôn văn minh khoa học, đạo đức người đời trụy lạc, gian ác thịnh hành khiến cho nguyên khí của trời đất ngày một mất đi, cho nên gặp nhiều tai họa. Tôi ước mong người đời hãy ghi nhớ lời dạy của đức Khổng Phu Tử: "Chính tâm, tu thân" để làm khuôn mẫu sống ở đời. Phàm làm việc công không được tham những lãng phí của công; ngoài ra những người làm nghề khác cũng đều phải giữ đúng cương vị của mình, mọi người phải tận trung ái quốc, bảo vệ cương thổ, hi sinh tính mệnh tức là "vị đạo vong thân", anh linh ắt được thăng cõi trời như đức Quan Thánh: "Lòng son ngời nhật nguyệt, nghĩa khí ngợp đất trời" (*Đan tâm chiếu nhật nguyệt, nghĩa khí quán càn khôn*) tới nay mọi nhà đều có lập bàn thờ, luôn luôn cúng lễ cho nên mong ước chúng sinh: "Yêu nhà, yêu quê càng yêu nước".

Còn như Tần Cối gian nịnh hãm hại trung thần, phải chịu mười kiếp luân hồi làm heo, đến nay còn bị nhốt tại ngục a tì chẳng được siêu thăng. Cối trời yêu "trung nghĩa", địa ngục nhốt "bất nhân", bởi vậy người đời chớ có gian manh hại nước, còn không lúc sống bị mọi người nguyên rửa, khi chết vĩnh viễn đọa địa ngục.

Dương Sinh: Trung hiếu tiết nghĩa là đức tốt của truyền thống nước ta, cũng là tôn chỉ của Thánh Hiền Đường đề xướng, tu đạo cũng chính là tu đạo đức lớn "Trung hiếu tiết nghĩa", nếu như bỏ bốn đức đó thì kể như không có đạo để tu. A, mặt tường phía trước còn treo đầy thẻ ghi tên các vị trung thần liệt sĩ của các triều đại, hào quang lấp lánh tỏa ngời.

Nhạc Võ Vương: Đó là những thân vị của các bậc trung thần nghĩa sĩ, khi lên trời đều được ghi tên vào bảng anh hùng, và được hưởng đời sống cực lạc.

Tế Phật: Vì thời giờ có hạn, còn phải phỏng vấn nơi khác, bởi vậy xin cáo từ tại đây.

Dương Sinh: Hưởng Nhạc Võ Vương bái từ.

Tế Phật: Dương Sinh hãy đi theo thầy, chúng ta tới thăm điện Hiếu Tử phía trước để bái phỏng đức tiên thánh cao minh đã đạt đạo quả hiếu thảo.

Dương Sinh: Thưa vâng. Theo thầy rời khỏi điện, đi ra ngoài được một quãng đã nhìn thấy một tòa nhà nguy nga, trên khắc ba chữ "Hiếu Tử Điện" tức là điện những người con hiếu thảo, nhìn rất là uy nghi.

Tế Phạt: Trung hiếu là đầu của nhân luân, người đời tất nhiên phải tôn trọng, nếu không sẽ là đứa con phạm tội ngược ngạo. Phía trước điện Hiếu Tử thấy có những vị vợ hiền con thảo, chúng ta hãy tiến tới chào ra mắt.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Vào trong điện thấy có rất nhiều vị nam nữ dung nhan hiền từ, ăn mặc theo lối xưa cũng như theo lối ngày nay, đang ngồi đánh cờ, uống trà hoặc gảy đàn coi vẻ rất tiêu dao, chẳng rõ họ là ai?

Tế Phạt: Đó là những bậc con hiếu xưa nay, già trẻ lớn bé đều có cả, truyện Nhị Thập Tứ Hiếu còn tới bây giờ là do dân gian truyền khẩu. Phàm những người con hiếu thảo trên đời, sau khi chết trải qua sự tra xét của Tam Quan xong thì được siêu thăng lên điện Hiếu Tử sống tiêu dao tự tại. Còn các vị có những công đức đặc biệt thì được hưởng đạo quả riêng tại các tầng trời khác. Dương Sinh thấy trên tường có treo đầy bảng tên những vị hiếu tử, hào quang sáng lấp lánh. Hi vọng những kẻ có bốn phận làm con trên đời, phải hiếu thảo với cha mẹ. Khi cha mẹ qua đời phải làm lễ mai táng cho thật uy nghi cùng tỏ tình nhớ thương thật thấm thiết, ghi nhớ ngày tháng để cúng giỗ, hàng năm phải đi tảo mộ để đền ơn tổ tiên, cha mẹ sinh thành dưỡng dục. Dương Sinh hãy thỉnh vấn quý vị đó về gương hiếu thảo thuở còn tại thế.

Dương Sinh: Thưa vâng. Xin hỏi vị hiếu tử, vị có thể thuật cho người đời được rõ về gương hiếu thảo của vị không?

Hiếu Tử: Tự khoe về mình, tôi cảm thấy ngượng ngùng lắm. Tôi chỉ là kẻ dốt tâm làm tròn bổn phận của một người con đối với cha mẹ mà thôi. Nhớ lại lúc còn tại thế, gia đình tôi quá nghèo, mẹ tôi mất sớm, cha tôi lại nghiện ngập rượu chè, bên trên lại còn bà nội, cha tôi mỗi lần uống rượu vào là buông lời chửi bới xấu xa ác độc, đôi khi còn mắng nhiếc cả bà nội tôi. Khi tôi can ngăn, cha tôi đã không bỏ tật ngược lại còn đánh đập tôi, song tôi vẫn cố gắng chịu đựng sự đau đớn, không hề oán trách cha tôi. Bà nội tôi tuổi già sức yếu, thức ăn trong nhà chẳng có, tôi phải đi làm mướn kiếm tiền, lén mua đồ ăn mang về dâng bà nội. Cha tôi vì uống quá nhiều rượu, tới năm mươi tuổi thì mắc chứng đau gan và qua đời, để lại bà nội tôi và tôi sống nương tựa nhau lây lất. Hàng ngày tôi phải đi làm thuê làm mướn kiếm tiền phụng dưỡng bà nội. Mỗi lần có người mai mối tôi đều cự tuyệt vì sợ rằng bà nội tôi sẽ không có ai phụng dưỡng. Cho tới khi bà nội tôi qua đời, ma chay mai táng xong xuôi thì tôi đã ba mươi tám tuổi mà vẫn còn sống độc thân, làm công để tự nuôi thân, sống hết sức cần kiệm. Vì đời đã từng trải cảnh nghèo nên tôi thâm hiểu được cái khổ của những kẻ khốn cùng, do đó mà tôi hết sức dành dụm tiền bạc để bố thí cho những kẻ nghèo khổ hơn tôi, tôi không hề cất giữ một đồng một cắc. Tới năm sáu mươi tuổi thì tôi qua đời, nguyên linh của tôi được đức Quán Âm Đại Sĩ dẫn độ tới Trúc Lâm tu luyện, đến nay chứng đắc quả vị. Tôi nhờ tu hành chứng quả "hiếu

đạo" bởi vậy thường tới điện Hiếu Tử tiếp nhận những nguyên linh có duyên tu đạo. Bữa nay nhân có Dương Thiện Sinh tới đây, tôi cũng xin trình bày vài điểm về đức hiếu nhỏ nhoi của tôi để người đời được rõ. Mong rằng người đời nương theo cách thức của tôi mà thực hành đạo hiếu với cha mẹ mình. Cổ nhân có nói: "Nhà nghèo sinh con hiếu thảo". Sự chịu đựng khắc khổ hi sinh ở thế gian chỉ là giai đoạn ngắn, sự hưởng thụ ở tại cõi trời mới là vô cùng, tháng năm không kể hết.

Dương Sinh: Đức hiếu của vị quả là cảm động lòng người, tôi xin lạy vị một lạy.

Hiếu Tử: Chớ quá lễ độ, vòng linh quang trên đầu Dương Sinh đã tỏa chiếu sáng ngời, quả là một vị thành tâm tu đạo, mong Dương Sinh gắng sức phát huy đạo hiếu để quảng độ chúng sinh.

Dương Sinh: Cảm tạ vị đã ban lời khuyên chân hưng đạo hiếu cùng đề xướng đức tốt của truyền thống văn hóa nước nhà.

Tế Phật: Thời giờ đã muộn, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Thiên Đường Du Kí

HỘI BA MƯƠI BỐN

ĐẠO CÔI BIÊN GIỚI ÂM DƯƠNG

XEM CẢNH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC TRỞ VỀ TRỜI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 10 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Tẩu biến thiên đường hội chúng tiên
Ân ân thuyết pháp chỉ tâm điền
Nhân gian ái dục mê hồn trận
Khiêu xuất võng la thiên ngoại thiên.*

*Du kí khả tu vạn pháp kinh
Cần tu bản tính xuất u minh
Dương Sinh Tế Phật đồng huy bút
Nhất bộ kì trần vạn cổ hình.*

Dịch

Đạo khắp thiên đường hội đạo Tiên
Ruộng tâm cày cấy pháp chân truyền
Trần gian dục lạc mê hồn trận
Trời thăm trời cao lưới chăng còn.

Du Kí là kinh vạn pháp tu
Giúp cho bản tính khỏi âm u
Dương Sinh Tế Phật cùng vung bút
Hương sách ngàn năm tỏa mịt mù.

Tế Phật: Thiên Đường Du Kí là kho tàng tu đạo quý báu, phàm kẻ có chí với đạo cần giác ngộ lí đạo siêu diệu ở trong sách, mới có thể khám phá ra được Tiên Phật hiển hiện ngay trước mắt. Sự đời vốn hư ảo, kẻ tu đạo cần phải lên tới cảnh trời ở bên ngoài trời để trở thành một vị thượng nhân, trí tuệ siêu nhiên, còn không sẽ bị vướng mắc trong cảnh mê hồn trận, sớm còn sống tối đã chết, không tìm được lối thoát, tới lúc tinh khí lực suy kém, chỉ muốn nằm xuống nghỉ ngơi. Bởi vậy trong thời gian tu đạo, thầy giỏi và bạn tốt rất cần thiết; phàm tà thuyết dị đoan, hoang đường láo khoét không được tin theo để tránh khỏi bị sa đọa vào đường ma quỷ. Quá khứ tu đạo của Lão Tăng, chúng sinh đã tưởng lầm là toan tính nhiều, song kì thực ta chỉ có một trái tim Phật thương đời tức "Phật tâm", một khối tinh thần giúp đời tức "Tế Công", vốn bình dị đạm bạc chẳng có chi là kì quái, chúng sinh có thói quen thường nghĩ tới cái lợi riêng tư nên có cảm nghĩ trái ngược hẳn lại mà cho ta là kẻ có những hành động quái gở. Nếu như người đời không có nỗ lực của ta thì chớ có bắt chước ta du hí nhân gian kéo một trong muôn ngàn cách

diễn xuất lỗ vụng về hẳn là thảm lắm. Tóm lại, bởi vì trò "Tế Công" tức giúp chung thì có thể diễn được nhưng còn trò "Tế Tư" tức giúp riêng thì ngàn vạn chẳng thể thưởng thức nổi. Từ nửa năm nay, phụng mệnh hướng dẫn Dương Sinh dạo thiên đường, lòng ta vô cùng hân hoan, vì nhiệm vụ trọng đại này đòi hỏi ta phải dẫn lòng bớt nóng nảy để hoàn thành sứ mệnh, nên chẳng còn dám diễu cợt châm biếm. Dương Sinh nhẫn nhục chịu đựng, có trước có sau, gặp các vị cao minh hỏi đạo cầu tìm chân lí, gặp Thánh Phật nghe pháp mở huệ, lời lời nghe dạy sâu xa siêu diệu, thực chẳng thẹn là đệ tử của thiên sư. Tới mấy trạm chót lòng Lão Tăng vốn nhẹ nhàng thơ thới lại chuyển thành nặng nề vì kẻ mê vẫn mê, kẻ ngộ vẫn ngộ. Những kẻ rong ruổi xe trên ngã đường dẫn tới thiên đường có cá nhân đã rẽ nẻo trái, có cá nhân đang ngủ gật, có cá nhân lòng khỉ ý ngựa chẳng còn nghĩ tới chuyện dốc lòng ruổi xe. Ta từ trên đỉnh mây nhìn xuống thấy nhiều kẻ đã gặp tai nạn xe cộ. Vì vậy ta có lời nhắn nhủ như sau: "Ai ở trong cửa Thánh phải luôn luôn ôm ấp trái tim thánh thì thánh linh mới mong bắt diệt". Lão Tăng đã phải trải qua biết bao thống khổ để thực hành, nên một lần nữa ước mong chúng sinh cũng phải hành đạo giống y như vậy. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa, tại sao ân sư cứ luôn luôn than thở?

Tế Phật: Vì chẳng còn lời nào để nói với chúng sinh.

Dương Sinh: Nỗi cảm xúc của ân sư quá sâu xa, tâm sự của con cũng gần giống vậy, xin ân sư cứ thổ lộ để cho con được chia sẻ một đôi phần.

Tế Phật: Có rượu chẳng biết say, vô tâm có thể thấy Phật, chúng sinh đi trên đường trần, Phật trên trời ngó xuống, phải quý trọng duyên may tốt đẹp để tránh thành kẻ cô đơn. Chúng ta hãy lên thiên đường... Đã tới, chúng ta hãy xuống đài sen.

Dương Sinh: Thưa thầy, tại sao bữa nay con thấy nơi này giống hệt nơi khác? Con đường phía bên trái hình như đã đi qua.

Tế Phật: Đây là Âm Dương Giới tức biên giới của hai cõi âm dương hay địa ngục với thiên đường, chỗ ngã ba đường của ba cõi trời đất và người. Lúc trước viết Địa Ngục Du Kí, con đã từng đi qua con đường này, bữa nay đưa con tới đây để con thấy cảnh người ta sau khi chết phải xuống địa ngục, hay được lên thiên đường như thế nào.

Dương Sinh: A, thì ra nguyên nhân là như vậy, ngã đường phía bên trái là lối xuống địa ngục, thấy có tướng quân Ngưu Mã áp giải thật nhiều tội phạm đang bị chửi mắng lừa đi, nhìn cảnh họ hiện tại thật quá đáng thương.

Tế Phật: Đó là kết cuộc của những kẻ làm ác, nhưng họ còn mơ tưởng để cầu được may mắn. Lúc sống vì quá thâm hiểm ác độc, làm thương tổn cả lẽ trời, coi như không có phép trời, chuyên lén lút làm những chuyện tồi bại trong bóng tối, bởi vậy họ mới bị đày xuống địa ngục, thế mới

biết luật trời đã an bài một cách hữu hiệu. Con có thể quan sát ngã đường của những người được lên thiên đường.

Dương Sinh: Ngã đường lớn trải vàng phía bên phải có nhiều người đi, thấy họ rất tiêu dao, còn có cả bồ tát cùng kim đồng ngọc nữ ra nghênh đón. Công đức của các vị đó ở thế gian quả lớn lao, thừa đã được lên thiên đường mà còn phân chia đẳng cấp nữa sao?

Tế Phật: Đương nhiên, như ở trần gian xe pháo bằng tên chẳng giống nhau, giá trị không đồng đều, có phẩm tước cao, phẩm tước trung cùng mới cũ phân chia. Người đời tu đạo, từng li từng tí không được gian trá, có một chút chân tâm thì trên mình được nạm một chút vàng, nếu như những chút vàng này cứ nạm nhiều thêm mãi ắt được tôn làm thân Kim Phật, Kim Tiên. Ngoài ra còn phân chia quả vị thành nhiều loại khác nhau, có đại kim thân, trung kim thân. Còn nếu như phải đày xuống địa ngục thì hẳn là thân trở thành thân gỗ mục, chẳng thể khắc chạm được gì. Chúng ta hãy tới trước thỉnh vấn quý vị thành đạo cao minh thiện đức.

Dương Sinh: Thưa vâng. Vị lão thánh này tuổi đã khá cao, dung nhan ngợp ánh vàng, vẻ vô cùng hiền lành, nhìn qua biết ngay là bậc có công phu tu dưỡng, xin hỏi lão tiền bối, vị đi đâu đây?

Lão Ông: Tôi lên cõi trời.

Dương Sinh: Thưa vị có thể thuật lại thành tích quá khứ của vị không?

Lão Ông: Tôi không có công đức gì cả, nên chẳng dám.

Tế Phật: Vị chớ có quá khiêm nhường, chúng tôi phụng mệnh viết sách, cứ việc nói cái hay ra để khuyên răn người đời, công đức sẽ vô lượng.

Lão Ông: Để có thể khuyên răn người đời thì tôi xin trình bày như sau: Tôi là dân nam bộ, sau khi con cái trưởng thành liền tới làm công quả ở một ngôi đền, chuyên giải nghĩa thơ dùm những người xin xăm, sớm hôm lo thấp nhang dâng trà, một lòng vì thần thánh, vì các tín đồ lo công quả. Về sau thiện nam tín nữ mỗi ngày tới đền lễ bái một đông, tiền dâng cúng rất nhiều khiến tôi lại càng hết sức thanh liêm, một đồng một cắc cũng không dám lấy lên tiêu riêng, hoàn toàn dùng để mua nhang đèn hoặc chi tiêu cho những việc trong đền. Vì nhờ đức thanh liêm công chính mà phút lâm chung tôi được thần chủ của đền đặc biệt thương tâm lên Ngọc Đế xin cho tôi được miễn xuống địa ngục, lên thẳng thiên đường tiếp nhận chức thần, tôi chỉ có giữ trọn đạo công như vậy mà thôi.

Tế Phật: Đại công, đại công, vị không được tự xem khinh mình, phàm trần có biết bao kẻ không được vậy. Ngọc Đế đã ban chức thần cho vị, còn tôi tặng thêm vị 100 công, để giúp thăng đạo quả vị.

Lão Ông: Xin lạy tạ đức Phật Sống đã tận tình giúp đỡ.

Tế Phật: Chớ ngại ngần, khó được lắm đấy. Dương Sinh có thể thỉnh vấn thêm những vị được lên thiên đường khác.

Dương Sinh: Thưa vâng. Xin hỏi cô nương, tôi thấy tuổi cô còn nhỏ, cố sao lại được may mắn lên thiên đường.

Cô Nương: Xin bái kiến đức ân sư Tế Phật, bữa nay sư sinh được dịp may mắn hạnh ngộ tại nơi này, trong lòng đệ tử vô cùng cảm động, xin thỉnh vấn tại sao ân sư không ban nhiều công đức tại thế độ chúng sinh tu đạo, để có thể giúp họ mau được gọi về trời giống như đệ tử?

Tế Phật: Tại thời, tại mệnh, chớ có tiếc thương. Đệ tử rất kính trọng lão tăng, được lão tăng hóa độ nay đã thành chính quả. Chỉ vì kiếp trước và kiếp này đệ tử còn mắc chút nghiệp duyên với song thân, nhưng hôm nay duyên nghiệp đã dứt sạch, nhục thể bị tổn thương, nhưng nguyên linh được thoát xác về trời, đệ tử hãy nhìn kia, đức Bồ Tát Văn Thù đã tới độ đệ tử về tây phương, mau mau lạy chào.

Bồ Tát Văn Thù: Miễn lễ, hãy đứng lên, chúng ta có duyên thầy trò, chỉ vì đệ tử còn mắc chút duyên phàm thế, cho nên phải chịu luân hồi một lần, tới nay trả xong món nợ nghiệp duyên, nguyên linh đệ tử được phép trở về tây phương. Xin cảm tạ Tế Phật đã hóa độ, khai mở trí huệ cho đệ tử của tôi trong thời gian tu luyện, nên bữa nay mới có thể dứt nghiệp thoát trần.

Tế Phật: Văn Thù chớ khách sáo, đó chẳng phải là hoàn toàn nhờ ở sự hóa độ của tôi, mà chính là nhờ ở thiện căn cùng tài năng tu hành đạo đức của đệ tử đó thôi. Dương Sinh có thể tiếp tục phỏng vấn thêm những vị được lên thiên đường cao minh chân chính khác.

Dương Sinh: Thưa tuân lệnh. Những người đi trên đường lớn về trời, người nào người nấy về mặt đều lộ về vui tươi, tôi nhìn các vị đó mà tự thấy rằng tương lai của mình cũng có được nhiều hi vọng. Xin hỏi vị, vị đi đâu đây?

Tôn Giả: Tôi tới tây phương yết kiến đức Thế Tôn.

Dương Sinh: Tuệ căn của vị sâu dày, công đức lớn lao, hào quang trên đầu sáng chói, vị có thể cho biết về phương pháp tu trì ở thế gian của vị không?

Tôn Giả: Năm hai mươi tuổi tôi xuất gia được độ làm tăng, vào cửa "không" tôi thực hành bốn tướng là: "không tranh với người, không oán than Phật, không khinh ngoại giáo, không tham dục như chúng sinh" (*Bất dĩ nhân tranh, bất hướng Phật oán, bất khinh ngoại giáo, bất tham chúng dục*). Chỉ tu có bốn hạnh đó thôi, còn hoàn toàn chẳng có công đức gì cả.

Tế Phật: Vì khác hẳn đám tục tăng, không tham gia vào các công việc của chúng sinh phàm tục rất là siêu việt, do đó mà ngày nay có thể đi thẳng tới tây phương, xin chia vui cùng vị.

Dương Sinh: Kính hỏi ân sư, thưa có phải những người từ phàm trần lên thiên đường đều đi qua ngã đường này cả phải không?

Tế Phật: Lòng ngay dạ thẳng là "thiên đường lộ" tức nẻo đi lên thiên đường, còn cong cong queo queo là "địa ngục đạo" tức ngã đi xuống địa ngục, con đường đi lên thiên đường này cũng vốn do lòng dạ của người biến hóa thành.

Người ta nếu như lòng dạ không ác độc, sau khi chết lại thêm ba kiếp nhân quả đã trả hết, tiền án ở địa phủ được xóa sạch thì đều có thể đi theo con đường này mà lên thiên đường.

Dương Sinh: Thưa ngài đường này dẫn tới đâu?

Tế Phậ: Đường này dẫn thẳng tới cửa Nam Thiên rồi sau đó mới đi tới các tầng trời khác.

Dương Sinh: Thưa tại sao con không thấy quý vị đó cưỡi gió đè mây?

Tế Phậ: Chốn này còn gần gũi phàm trần và là đoạn đường đầu tiên tiếp giáp với thiên đường nên phải đi bộ. Khi tới đoạn giữa có tên riêng là "tâm quan" tức cửa lòng thì tốc độ đi bắt đầu lẹ hơn rồi cứ gia tăng mãi cho tới khi có cảm tưởng như bay bổng. "Tâm quan" đã qua "tâm nhĩ" liền mở núi Linh Sơn hiện ngay trước mắt. Lên thêm nữa là đỉnh núi Tu Di ở trên đầu người, tới đây còn muốn lên nữa mà không cưỡi gió đè mây thì không lên nổi.

Dương Sinh: Thưa ân sư, lí đạo đó là như thế nào?

Tế Phậ: Đó là bí quyết của thiên, lão tăng xin trình bày rõ để cho những ai có duyên thì thể ngộ nó. Là người sống ở cõi trần phải tu thân luyện đạo, chân phải đứng vững thì mới có khả năng đi trên đường lớn dẫn đến thiên đường. Lên thêm tầng nữa, lục căn linh căn phải thanh tịnh còn không phân và nước tiểu chảy ra, khắp mình ô uế người không dám gặp thì làm sao dám gặp trời? Lại lên thêm tầng nữa, bao tử ruột già ruột non phải thanh tịnh còn không sẽ

như đường hẻm có nhiều ngõ ngách lầy lội bùn nhơ đi lại khó khăn tựa như đi đường âm phủ. Lại phải lên thêm một tầng nữa, tâm giữ chính niệm nên dù có bị dao động tới mức nào đi nữa vẫn không kinh hoàng sợ hãi, với đôi mắt trong sạch, nếu như thiên đường có lối ắt có thể đi lên. Lên thêm tầng nữa liền tới đỉnh tháp Linh Sơn, nơi đó là chóp núi cao tuyết trần ăn thông với thiên đài, chỉ cần bước một bước là nhập vào hư không, tâm thân nhẹ nhõm, chẳng còn vướng víu nợ trần hoàn nghiệp chướng, dưới chân khói trắng tỏa, khói đó là do nguyên khí biến thành chớ không phải khói đen ô nhiễm nơi nhà máy kỹ nghệ. Thân không còn trở ngại, bỏ được bước đi nặng nề nơi cõi thế gian, chân đạp trên xe mây ngao du khắp chốn thiên đường hạ giới, đó cũng là nguyên lí cưỡi gió đèo mây của chư vị Thánh Tiên Phật.

Dương Sinh: Thưa ân sư vừa trình bày đầy đủ về phương pháp tu đạo kèm thêm lí đạo nhiệm mầu siêu diệu.

Tế Phật: Xem xong cảnh biên giới âm dương mới hay rằng thiên đường địa ngục vốn do tâm con người tạo, ý nghĩ chọn lựa con đường nào thì phải đi con đường đó. Chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường...

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI BA MƯƠI LĂM

ĐẠO TAM GIỚI GẶP BÁT TIÊN QUÁN DIỆU PHÁP

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 19 tháng 10 năm Canh Thân (1980)

Thơ

Thiên cổ nhân duyên bộ thánh đàn
Tuệ căn thâm chủng văn cuồng lan
Thiên thư bễ mĩ kim cương luận
Du Kí kham xưng cứu thế đơn.

Vân xa tĩnh tọa thượng liên đài
Tam giới ngao du giác lộ khai
Tương bạn Tiên chân cần vấn đạo
Đề huê cứu phẩm kiến Như Lai.

Dịch

Thiên cổ Thánh đàn tới được nơi
Trông sâu gốc huê sóng xa rời
Sách Tiên sánh tựa Kim Cương pháp
Du Kí coi như thuốc cứu đời.

Mây Tiên sen Phật cười về trời

Bến giác ba miền mãi dạo chơi
Cùng bạn chân tu bàn lẽ đạo
Vui vầy phẩm tước gặp Như Lai.

Tế Phật: Thầy trò ngồi trên đài sen, giống như cưỡi một chiếc xe mây bay giữa hư vô, ngày nay được như thế này là nhờ nhân duyên một đời tạo dựng. Các bạn đạo vào cửa Thánh đều còn đi xe hơi các bạn khác nhân duyên cũng không hơn gì, bởi vậy đạt được tới mức này thật là quý báu. Trên một xe chở đầy hành khách, chúng sinh biết rõ tên nhau, nghe rõ tiếng đạo lòng của nhau, thành ra rất thú vị. Chiếc xe đó chở đầy hành khách tu đạo, song trách nhiệm thì nặng nề mà đường thì xa, nếu sở học như một tài xế kém cỏi, khi tới trạm chót, lữ khách xuống xe, không dám lên lại để đi tiếp. Lão Tăng coi khắp nơi là nhà, đương nhiên sẽ không lấy đó làm phiền, chỉ sợ rằng kẻ khác nếu không tích tụ nhân duyên, khách bỏ đi, xe trống, không chở được một ai, khi đó mới hối hận cũng chẳng kịp nào. Sách Thiên Đường Du Kí tới bữa nay đã viết đến hồi ba mươi lăm, chỉ còn một hồi nữa là kết thúc, nhưng sau đó xe đi hướng nào, thời hạn đã hết, chờ các môn sinh thực hiện xem sao. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, bữa nay con cảm thấy tinh thần đặc biệt nhẹ nhàng thơ thới.

Tế Phật: Hoàn thành được sứ mệnh của trời trao cho đương nhiên lòng cảm thấy khoan khoái.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư đã hướng dẫn con trong suốt thời gian qua, và nhờ vậy mà con đã tinh tiến rất nhiều.

Tế Phậ: Chỉ mong thầy giỏi đào tạo nổi đệ tử tài cao mới khỏi bị người ta chê cười.

Dương Sinh: Thưa rất đúng.

Tế Phậ: Chúng ta hãy lên đường, bữa nay con có thể mở mắt quan sát phong cảnh.

Dương Sinh: Thực quá hay, khi cưỡi đài sen tốc độ bay quá mau, vì vậy thường phải nhắm mắt dưỡng thần, còn bữa nay mở mắt không rõ có bị kích thích không?

Tế Phậ: Công đức tu đạo của con đã sâu dày nên mở mắt là có thể tiếp thu được điển quang chiếu tỏa cùng sức gió lùa thổi của cõi Thánh. Phạm kẻ tu đạo trước tiên phải tích lũy công đức mới có thể tu luyện pháp nhãn thần thông, còn không ma chướng sẽ xâm nhập, dần dần tinh thần trở thành mất quân bình hoặc tâm trí bấn loạn. Kẻ tu đạo trước tiên phải lo vun bồi công đức giống như sự phối hợp của ngành truyền hình, công đức có tròn đầy như máy truyền hình sau đó mới có thể phát ra hình ảnh sáng sủa rõ ràng, thần thông quảng đại vô biên. Kẻ có chí với đạo trước tiên phải lo tu luyện tâm thân cho thiện lành siêu diệu, chớ có vội luyện pháp thần thông còn không tinh thần hoặc nhãn thần sẽ bị tổn thương thiệt hại. Chúng ta hãy lên cõi trời.

Dương Sinh: Đài sen bay thật lạ, tiếng gió bên tai thổi vù vù, cúi đầu nhìn xuống trần gian thấy ánh đèn sáng lấp

lánh, khoa học phát triển, đèn điện sáng lòa, giống như không còn có ban đêm.

Tế Phật: Cho nên không lấy làm lạ là thế nhân không còn phân biệt âm dương, luân thường đêi đảo.

Dương Sinh: Mây lành phủ ngợp không trung, hào quang tứ phía lòa sáng, Tiên Phật cưỡi mây bay đến, quả là đi trên mây mà không biết đang ở tại chốn nào, không có một chút khí trần ai, tâm quên mọi thứ tình. Phía trước thấy có một số vị Tiên cao minh đi tới, trông giống như là Bát Tiên?

Tế Phật: Chính là Bát Tiên, các vị ấy biết trước bữa nay thầy trò mình qua đây, do đó mà tìm tới để chuyện trò một phen.

Dương Sinh: Thừa hiện thời lòng con cảm thấy hân hoan, bởi vì mắt con nhìn rõ chân dung Bát Tiên. Xin cúi đầu kính chào chư vị Bát Tiên.

Quả Lão Tiên Ông: Miễn lễ, bữa nay bấm đốt ngón tay biết được là hai vị sẽ đi qua vùng núi Tiên Sơn, cho nên chúng tôi tới đây hội hợp.

Dương Sinh: Bữa nay may mắn được gặp chư vị Bát Tiên, kính xin Bát Tiên chỉ dạy đạo pháp cho đệ tử được mở rộng tầm mắt, thưa có được không?

Quả Lão: Có thể, sau khi Dương Sinh viết xong sách Địa Ngục Du Kí lại phải dạo thăm khắp chốn thiên đường, hiện thời quá khổ cực gian lao, bởi vậy chúng tôi muốn trình bày một số phép Tiên để ủy lạo Dương Sinh. Trước

khi tôi hóa phép, Dương Sinh hãy thử đoán coi sẽ được ăn thức gì?

Dương Sinh: Thưa nghĩ là được ăn loại trái Tiên mà dưới trần gian không có.

Quả Lão: Quá đơn giản, Dương Sinh hãy nhìn hai tay trống không, chẳng có một vật gì mà tự nhiên lại có một hạt giống, đem vùi xuống đất khói mây, hóa gió hóa mưa, một ngày, hai ngày, ba ngày, Dương Sinh thấy ra sao?

Dương Sinh: Quả là thần diệu, hạt đã mọc mầm.

Quả Lão: Một tháng, hai tháng, ba tháng, Dương Sinh thấy thế nào?

Dương Sinh: Cây đã cao được hai thước.

Quả Lão: Một năm, hai năm, ba năm, Dương Sinh thấy thế nào?

Dương Sinh: Đã như cây lớn, cành lá xanh tươi.

Quả Lão: Hoa nở ra sao?

Dương Sinh: Chỉ trong nháy mắt, cây Tiên đã nở đầy hoa, đẹp mê hồn.

Quả Lão: Kết trái ra sao?

Dương Sinh: Đột nhiên cánh hoa rụng, đài hoa kết trái, song quả hãy còn xanh chưa chín.

Quả Lão: Chớ vội, đợi tôi làm phép... quả già đã chín vàng, Dương Sinh thấy sao?

Dương Sinh: Chớp mắt trái cây chín vàng, hương thơm tỏa ngào ngạt, người thấy thèm chảy nước miếng, thưa có thể hái ăn được không?

Quả Lão: Chớ có ngại, Dương Sinh cứ hái ăn đi.

Dương Sinh: Tiên ông đã cho phép, nhân cơ hội này hái ăn một bữa thật no... Ăn một hơi được ba trái, bụng no kênh no càng, không thể ăn thêm được nữa.

Quả Lão: Bao tử quá nhỏ, để tôi giúp Dương Sinh ăn thêm mấy trái nữa.

Dương Sinh: Thưa không được, không được, miễn cưỡng ăn vào sợ bụng chứa không nổi.

Quả Lão: Đúng là như vậy, tôi cũng chẳng bắt ép đâu, nhưng những trái cây này chỉ dùng để tặng những người có duyên mà thôi, tôi biểu một túi để Dương Sinh mang về tặng bạn bè thân thương thức.

Dương Sinh: Xin cảm tạ Tiên ông.

Quả Lão: Tôi đã biểu diễn phép Tiên xong, Dương Sinh thử đánh giá coi được bao nhiêu phần trăm.

Dương Sinh: Một trăm phần trăm.

Quả Lão: Hay lắm, Dương Sinh hãy bình giảng về ý nghĩa hàm ngụ trong pháp thuật mà tôi mới biểu diễn vừa rồi xem sao?

Dương Sinh: Thưa không dám.

Quả Lão: Chớ có ngại ngần nên nhân cơ hội này hãy thử xem sao?

Dương Sinh: Tiên ông đã ra lệnh, không dám chối từ. Màn kịch biểu diễn trò vui về đạo của Tiên ông vừa rồi rất có ý nghĩa và ngầm nói cho kẻ tu đạo biết rằng: Điều cần nhất là phải có gốc huệ rễ đạo bám vào đất thực, nếu như chân

người đi trên đất thực, trải qua sự chăm tưới nước công đức cho thật nhuần thấm, chịu khổ cực chà cọ, mài dũa mới có thể thoát xác giả cùng mở bộ đầu thông với cõi trời (hạt giống đạo nảy mầm), trải qua một ngày, một tháng, một năm tưới nước, bón phân, chăm sóc, phải đổ nhiều mồ hôi và tâm huyết ra coi sóc, cây đạo mới có thể cao lớn và đơm hoa kết trái. Nhưng tới khi kết thành đạo quả chớ hưởng một mình mà phải đem phân phát cho thân hữu chúng sinh cùng hưởng, như người ta vào Thánh đường thay trời phổ hóa có thể giúp thân hữu hưởng đặng bóng râm của sự đắc đạo, và mới có thể siêu huyền bạt tổ, giúp ích cho các bạn cùng tu. Những lời vừa trình bày là điều tôi đã cảm nhận được xin Tiên ông phê phán dùm.

Quả Lão: Quả đã thấu đạt, tôi xin tặng lại Dương Sinh lời khen đúng "*một trăm phần trăm*".

Dương Sinh: Thưa không dám, xin đa tạ Tiên ông đã chỉ giáo cho.

Quả Lão: Xin Lã Tổ Sư trình bày pháp thuật.

Lã Tổ: Thưa tôi không phải là thuật sĩ giang hồ nên không có phép thần thông nào đặc biệt để biểu diễn hết, chỉ xin giúp vui một chút mà thôi. Dương Sinh hãy bỏ trái bầu khô mà tôi đang đeo ở bên vai xuống và thử quan sát ở trong đó xem sao.

Dương Sinh: Thưa vâng, nhìn vào trong ruột trái bầu chỉ thấy tối thui, còn ngoài ra chẳng có gì cả.

Lã Tổ: Được, hãy xem tôi đọc chú và hóa phép: "Trái bầu trống không, trời đất bao la, chứa cả càn khôn, diễn màn hí kịch nhân sinh". Ha ha, Dương Sinh hãy nhìn vào trong trái bầu xem đó là loại cao để dán nào?

Dương Sinh: A, nhìn xong mới rõ được là trong trái bầu cũng có cảnh trời đất, như được nhìn qua viễn vọng kính nên thấy rõ núi sông, nhà cửa và người, tất cả hiện ra giống hệt như trên màn bạc, thấy rõ cảnh sinh ra đời, đi học, kết hôn, thăng quan, dạo chơi, vào quán ăn, coi các tiệm bán đồ, náo nhiệt lạ thường. A, giờ lại nhìn thấy một tòa y viện, những bệnh nhân nằm la liệt trên giường bệnh kêu gào trong các phòng giải phẫu dao cắt thịt, máu me lênh láng, đau đớn rên siết, tiếng khóc thảm kinh hoàng sợ hãi. Thấy cảnh xe cộ đụng nhau gây tai nạn, chỉ trong nháy mắt đã bày ra cảnh hãi hùng khiến kinh hồn táng đờm. Thấy cả cảnh người chết, tang gia khóc lóc, nơi nhà xác nhà quan tử thi và áo quan xếp hàng nằm lớp lớp... Đột nhiên thấy xuất hiện hai chữ "chấm dứt", kèm theo một hồi chuông reo khiến tôi bừng tỉnh, Tiên ông ơi! cảnh tôi nhìn thấy kinh hãi quá.

Lã Tổ: Chớ có sợ, vừa rồi diễn vở tuồng với tựa đề là: "Cuộc hành trình của kiếp người". Cuốn phim vừa rồi do tôi đảm trách, tuồng tích đều căn cứ trên sự thật, tả chân một trăm phần trăm, các động tác hoàn toàn tự nhiên, tình tiết của kịch bản phản ảnh đúng sự thật, công trình này đều được các nước nhiệt thành tán thưởng, tạo sự thành

công một cách oanh liệt chưa từng có. Tiếc rằng người ta chỉ thích đóng trò, không chịu xem trò nên chẳng thưởng lãm cuốn phim, đó là nguyên nhân mất của các diễn viên bị thuốc cao của tôi ở trong trái bầu dán dính chặt lại, nên họ mới không nhìn thấy là mình đang đóng trò. Đó là những hình ảnh vô cùng quý giá, lưu lại cho con cháu coi hay biết chừng nào.

Dương Sinh: Diệu pháp của Lã Tổ Sư thực quả là vô biên. Sau khi tỉnh giấc mộng hoàn lương liền trở thành nhà sản xuất phim ảnh.

Lã Tổ: Để hóa độ chúng sinh phải tạo nhiều tuồng kịch, phim ảnh để kích động lòng người, mỗi lần đem tuồng đời lên sân khấu hoặc màn bạc đều khuyên hóa được người đời, bữa nay đem tuồng cũ diễn lại, trong bộ phim dài Thiên Đường Du Kí, tôi xin nói thêm khúc phim ngắn này, mong người đời chấp nhận đừng bỏ uổng.

Tế Phậ: Chư vị Bát Tiên đạo pháp cao sâu, nếu như Bát Tiên biểu diễn hết các phép sợ rằng chúng sinh xem xong sẽ mất hoa tinh thần bấn loạn hôn mê thiếp ngủ, bởi vậy chúng ta phải cáo từ Bát Tiên để đi thăm chốn khác.

Dương Sinh: Thưa vâng. Cảm tạ chư vị Bát Tiên đã chịu khổ cực diễn xuất vở tuồng vô cùng tuyệt diệu, giờ đây đệ tử phải theo ân sư dạo thăm chốn khác.

Bát Tiên: Mong còn có dịp gặp lại, chúc cuộc hành trình thuận buồm xuôi gió.

Tế Phật: Lên đài sen bay tới cửa Nam Thiên. Vừa rồi gặp chư vị Bát Tiên ở trong mây để xem chư vị ấy biểu diễn ít chiêu, tình tiết trong kịch quả là trung thực và phong phú cũng gây được nhiều ảnh hưởng... Đã tới cửa Nam Thiên, chúng ta xuống đài sen tới vấn an Đại Thánh.

Dương Sinh: Đại Thánh ở đằng kia đang cười hể hả có vẻ rất vui mừng.

Tế Phật: Đúng vậy, chỉ chớp mắt chúng ta đã tới cửa Nam Thiên, lần trước Đại Thánh không có dịp đàm đạo với chúng ta, bữa nay trùng phùng, hẳn là vui sướng.

Dương Sinh: Đệ tử xin kính chào đức Đại Thánh.

Đại Thánh: Miễn lễ. Bữa nay quý vị lại trở lại cửa Nam Thiên, tôi vui mừng khôn xiết, quý vị đạo thiên đường viết sách, nhiệm vụ sắp hoàn thành, lòng tôi rất khâm phục. Bảng thông cáo ở cửa Nam Thiên sắp hạ xuống, Dương Sinh hãy coi bảng đó đi, vì lần trước quá vội vàng nên chưa có dịp đọc kỹ càng, lần này nên xem kỹ hơn.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Đại Thánh. Bảng thông cáo bên cửa Nam Thiên quả nhiên có đính hai bản Dao Trì Ý Chỉ cùng Kim Khuyết Ngọc Chỉ so với bản giảng xuống Thánh Hiền Đường giống nhau, ý nói là phụng chỉ viết sách Thiên Đường Du Kí, các cõi trời đều hiệp lực trợ giúp nên không thể trái lệnh, khi đọc xong bản thông cáo trong lòng tràn ngập sự ấm áp cùng cảm kích. Cảm tạ lòng thương mến của đức Lão Mẫu cùng Ngọc Đế. Từ một hai năm nay đã dạo khắp các tầng trời để học đạo với chư

Tiên Phật, ơn Trời quả là vô biên khó mà đền đáp. Đệ tử xin quỳ lạy tạ ơn chư Thiên...

Đại Thánh: Quả là người có lòng, hãy đứng lên, trách nhiệm lớn lao đã hoàn thành, công đức nhiều như cát sông Hằng, vui lắm thay, mừng lắm thay.

Tế Phật: Cảm tạ Đại Thánh đã giúp đỡ thầy trò chúng tôi hoàn thành sứ mệnh, xin cáo từ, Dương Sinh lên đài sen.

Dương Sinh: Đa tạ đức Đại Thánh đã mở cửa phương tiện, xin bái từ. Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phật: Giờ đây thầy đã hướng dẫn con dạo thăm ba cõi xong, thực là quá mau lẹ, chỉ một sát na ánh sáng, phút giây nhục thể của con cảm thấy dao động thật nhanh, các bạn đạo tại Thánh Hiền Đường có thể yên tĩnh nhìn thấy, mau lên đường. *(Lúc này Dương Sinh đứng trước sa bàn, quả nhiên đôi chân như cưỡi gió dè mây, mau lẹ tựa bay, quay tít không ngừng, các bạn đạo tại đàn cầu cơ trợn mắt há miệng kêu quả là thần kì)...* Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen. Thiên Đường Du Kí tới đây chấm dứt, chỉ trong sát na ta đã hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm ba cõi, và chỉ một cái chớp mắt mình đã về tới Thánh Hiền Đường. Cảnh các bạn đạo thấy vừa mới rồi là do thần linh hóa hiện chẳng thể nghĩ bàn nổi. Bạn đạo nào có may mắn tiếp tay giúp sức trong việc viết sách trời ơn ích bằng ba kiếp tu, nếu bỏ lỡ cơ hội này, không biết kiếp nào mới gặp lại được. Trong cung Dao Trì đức Lão Mẫu đang chuẩn bị tiệc

mừng thành công, kì tới chư Tiên Phật tại các cõi trời sẽ tới Dao Trì dự tiệc, ta sẽ hướng dẫn Dương Sinh tới tham gia, ngày ấy Dương Sinh cần phải thanh tịnh thân tâm, không được thất lễ. Dương Sinh hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

HỒI BA MƯƠI SÁU

*CUNG ĐẠO TRÌ MỞ TIỆC LỚN TẠ ƠN CHƯ TIÊN PHẬT, ĐỨC
LÃO MẪU KHEN THƯỜNG DƯƠNG SINH CÙNG CHÚC MỪNG
SỰ THÀNH CÔNG*

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 10 năm Canh Thân (1980)

Thơ

*Lịch tận ma nạn chí bất di
Thiên đường lộ thượng thụ minh bi
Mang mang khổ hải minh đăng tháp
Thánh đức hoàng dương vạn Phật tùy.*

*Pháp cổ kinh sao tam lục hồi
Mê nhân tỉnh giác hương thiên thôi
Dương Sinh đại mệnh kim giao chỉ
Ngọc dịch quỳnh tương kính thập bôi.*

Dịch

Trải nhiều ma nạn chí thêm bền
Đường tới thiên đường đã khắc tên
Biển khổ mênh mang đèn tháp sáng
Hoàng dương đạo đức Phật cùng Tiên.

Băm sáu hồi kinh đã chép biên
Đạo trời phàm thể thức tâm liền
Dương Sinh đại mệnh nay hoàn tất
Phân thưởng tặng mười chén rượu Tiên.

Tế Phật: Thiên đường đã dạo xong một vòng, trách nhiệm nặng nề được giao phó nay đã hoàn tất xong xuôi. Sách Thiên Đường Du Kí xuất hiện trước công chúng hẳn là sẽ gây sự chú ý đặc biệt, bởi lẽ nó là một tấn tuồng mô tả lại đời sống phong phú vui tươi và kì thú của chư Tiên Phật, cùng phong cảnh tươi sáng tại thiên đường do Lão Tăng cùng Dương Sinh hợp diễn. Vở tuồng này giờ đây kể như đã diễn xong, khắp nơi hân hoan đón mừng thưởng thức, mong chúng sinh chớ coi qua rồi bỏ, mà phải nghiền ngẫm tìm hiểu ý nghĩa đạo đức do Tế Phật cùng Dương Sinh diễn tả qua những màn hài hước, vì vở kịch diễn nghĩa từ bi, lương thiện, trang nghiêm của chư Tiên Thánh Phật. Khi vở tuồng chấm dứt ta còn muốn ngồi lại để quan sát cảnh chúng sinh lên sân khấu diễn xuất, và muốn nhất nhất đều vỗ tay hoan nghênh không muốn khán giả ngủ gật hoặc không muốn coi tiếp. Bữa nay là ngày vui mừng, Dương Sinh hãy y phục chỉnh tề, thanh tĩnh thân tâm chuẩn bị tới cung Dao Trì dự đại tiệc.

Dương Sinh: Thưa ân sư con đã sửa soạn xong. Gần hai năm nay theo thầy đạo cõi trời muôn phần sung sướng, lòng con vô cùng cảm kích.

Tế Phật: Tâm thầy cũng cảm thấy như vậy, mong rằng hai thầy trò tâm tâm tương ứng, cùng lên đài sen tế độ chúng sinh.

Dương Sinh: Thưa rất phải, tòa sen này bữa nay lớn hơn gấp bội, hào quang tỏa ngời bốn phía trông thật đáng yêu.

Tế Phật: Cày bừa một phen gặt hái một phen, đài sen có thể giúp chúng ta ngồi mãi chẳng đắm chìm, có thể thấy sức nhẫn nại phi thường, vì nước pháp nhuần thấm bụi trần tan biến, do đó hoa sen nở rộ khiến càng tăng thêm ánh sáng lớn lao, đó chính là quả vị của con.

Dương Sinh: Thưa ân sư con cảm thấy thẹn thùng không dám nhận.

Tế Phật: Chớ e ngại, chúng ta hãy tới cung Dao Trì...

Dương Sinh: Thưa tại sao cõi trời lại nhiệt náo một cách lạ lùng? Giống như có chuyện gì vui mừng lắm.

Tế Phật: Có quan hệ tới việc Tam Tào phổ độ, chúng ta phụng chỉ viết sách trời tới bữa nay hoàn tất, Tam Tào đã rõ, người và trời đều mến, chư Thánh Thần Tiên Phật rất vui mừng, vì lại có một cuốn sách trời lưu truyền thiên hạ, thay thế chư Thánh Tiên Phật khuyến hóa người đời.

Dương Sinh: Thì ra nguyên lai là như vậy, tự thấy thân này chẳng quá tầm thường nên mới có vinh dự phụ trách chức vụ Thánh Tiên thay trời hóa độ... Muôn nẻo hào

quang cõi trời sáng suốt chiếu khắp đại thiên thể giới, hình ảnh thật là kì diệu.

Tế Phật: Đó là ánh sáng cõi trời, mong người đời noi theo con đường sáng sửa đố mà leo thang trời đại đạo, nơi đó không còn đen tối thông khổ, chỉ có sự quang minh vô lượng cùng đạo pháp hoan hỉ... Đã tới cung Dao Trì, chúng ta xuống đài sen.

Dương Sinh: A, phía trước chư vị Tiên Thánh cao minh đông đúc, hào quang chiếu tỏa bốn phía, tiệc lớn đã bày sẵn, có tiên nữ trình tấu nhạc Tiên, thanh âm du dương khiến tâm hồn thoải mái thanh nhẹ.

Tế Phật: Đức Quán Âm Đại Sĩ đã tới.

Đại Sĩ: Bữa nay Phật tôi vô cùng hoan hỉ, đặc biệt tới đây cùng tham dự hội lớn, Tế Phật dẫn Dương Sinh lên ngồi trước quý tân khách.

Tế Phật: Dương Sinh hãy theo thầy, chúng ta tới ngồi phía trước quý tân khách.

Dương Sinh: Thưa con không dám, vì quý tân khách quá đông, thầy và con ngồi phía cuối cũng tốt lắm rồi.

Tế Phật: Bữa nay không được ngại ngùng, không nghe Đại Sĩ vừa nói hay sao.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thấy các quý Tiên Thánh cao minh quá đông, trong lòng cảm thấy kinh hoàng sợ hãi không yên, quý vị đó cứ chăm chú ngó con, nét mặt lộ vẻ vui mừng.

Tế Phật: Chúng ta hãy ngồi xuống đây.

Dương Sinh: Hay quá, trên bàn tiệc bày đầy trái ngon vật lạ, có cả rượu quỳnh tương hương thơm bay ngào ngạt, trong lòng cảm thấy yêu thích vui mừng.

Đại Sĩ: Bữa tiệc lớn hôm nay là do Lão Mẫu Dao Trì khoản đãi, chư Tiên Phật cao minh ba cõi vâng lệnh mời đến đông đủ, quý giáo chủ của mọi tôn giáo đã tới, tổ sư Lão Thuần Dương cũng vừa đến, Bát Tiên phơi phới bay lại.

Thuần Dương Đại Đế: Bữa nay tôi vâng lệnh đức Vô Cực Dao Trì Lão Mẫu đảm nhiệm chức vụ trưởng ban nghi lễ đại hội Dao Trì. Tể Phật cùng Dương Sinh bữa nay được lời mời tới cung Dao Trì này nhận lãnh sự ban khen, quả là việc trời vui mừng quá đổi lớn lao. Hiện thời chư Thánh Tiên Phật cao minh đã tới đông đủ, giờ khai mạc buổi tiệc gồm cả thầy một trăm lẻ tám bàn tiệc.

Dương Sinh: Quý ngài quá đông, đã ngồi kín cả các bàn tròn, có đầy đủ nhân sĩ các tôn giáo, lễ phục của quý vị đó mỗi người một vẻ rất là đặc biệt.

Tể Phật: Các tôn giáo tuy khác nhau về mặt hình thức, song nội dung tôn chỉ lại giống nhau, vì cùng chung một mục đích nâng cao tính linh của nhân loại, hầu đạt tới cứu cánh chí công vô tư cùng cứu người giúp đời, bởi vậy họ đều có thiện tâm và Phật tính, ngày nay mới có thể chứng quả thành đạo, hết còn bị luân hồi. Phút này các vị Bồ Tát Địa Tạng Vương cao minh lục tục giá lâm.

Thuần Dương Đại Đế: Tôi ngụ tại Kim Khuyết cai quản việc hành chánh cho đức Ngọc Đế, gặp kì phổ độ, chốn

“Thiên Đình” tức nhà trời rất là bận rộn. Bữa nay sách Thiên Đường Du Kí đã viết xong, giúp ích rất nhiều cho kẻ có chí vì đạo dưới gầm trời, đối với phương pháp tu đạo cùng trạng hưởng sinh hoạt ở cõi trời đều chỉ dẫn rõ ràng rành mạch rất dễ tìm hiểu, tự hậu không còn cảnh tu luyện một cách đui mù, quả là trời đã ban ân phước sâu dày cho toàn thể chúng sinh. Hiện thời đức Ngọc Hoàng chí tôn đã tới, tiếp theo là đức Dao Trì Lão Mẫu, toàn thể chư Thần Thánh Tiên Phật đều đứng lên rồi phủ phục lạy mừng.

Lão Mẫu: Miễn lễ, mời quý vị đứng lên.

Đại Đế: Kính mời chư liệt vị an tọa.

Lão Mẫu: Bữa nay là ngày lễ mừng sách Thiên Đường Du Kí viết xong, tôi vô cùng phấn khởi, bởi vậy cung Dao Trì đặc biệt mở đại tiệc để chúc mừng chư vị cao minh đại biểu của khắp ba cõi đều tới tham dự đông đủ.

Ngọc Đế: Vô Cực ân ban ý chỉ truyền thuật lại phong cảnh thiên đường tươi sáng để người đời thấu tỏ, bữa nay việc viết sách trời đã hoàn thành một cách tốt đẹp, lòng trăm hết sức vui mừng, Lão Mẫu lại mở đại tiệc này để khoản đãi, chính là nhờ ơn trời mở lượng từ bi nhân ái rộng lớn đối với chúng sinh, mong rằng toàn thể nhân loại sẽ thể nghiệm cùng giác ngộ được lòng trời. Giờ đại tiệc bắt đầu, Tể Phật cùng Dương Sinh hãy hân hoan hưởng bữa tiệc này.

Tế Phật: Dương Sinh chớ e lệ, đó là phần thưởng của đức Lão Mẫu và Ngọc Đế ân ban, thầy trò mình cùng hân hoan đón nhận.

Dương Sinh: Hay quá, nhạc Tiên réo rất bên tai, các tiên nữ vũ khúc Nghê Thường phát phối lượn bay giáng về vô cùng thanh nhẹ, không rõ tu luyện cách nào để có thể đạt được như vậy?

Tế Phật: Vận động nhiều, tâm luôn luôn mở rộng, không ham ăn, thường luyện tính, không sợ hãi, không phiền não, bộ y phục trời ban suốt đời không thay đổi, càng mặc càng đẹp để thêm, nhờ thân thể khỏe khoắn lành mạnh do đó mà dung nhan không thoa phấn vẫn rực hồng, hoàn toàn thuần khiết chân chất, thật đáng yêu.

Dương Sinh: Thưa những lời ân sư vừa dạy rất hợp lẽ đạo.

Lão Mẫu: Tế Phật và Dương Sinh chớ mãi chuyện trò mà quên thưởng thức hương vị tiệc pháp diệu kỳ của cõi trời.

Dương Sinh: Xin đa tạ đức Từ Mẫu đã để tâm lo lắng.

Tế Phật: Thầy trò mình ăn nhiều đi, trái tiên no mấy cũng không thấy ngán, lúc này cần phải mở bao tử ra cho thật lớn để chứa được nhiều thực phẩm kỳ diệu, bởi loại thực phẩm này do lòng tốt của đất trời ngưng kết mới thành được.

Dương Sinh: Thưa vâng, hương vị tươi mát ngọt ngào này khiến người ta khó mà quên được, rượu quỳnh tương vừa nhấp đã cảm thấy mùi vị của vô cùng, con xin mời ân sư một li.

Tế Phật: Thầy đã cũ rượu, dùng sữa thay cho rượu quỳnh tương, tuổi thọ sẽ tăng cao, độ được thêm chúng sinh.

Dương Sinh: Ân sư thực khéo khôi hài. Bàn bên cạnh có đức Ngọc Hoàng, Lão Mẫu, Tam Thanh, Tam Quan, cùng chư vị giáo chủ, dung nhan đều lộ vẻ tươi vui, hòa hài chúng tỏ chư vị rất hứng khởi trong lúc ngồi dự bữa đại tiệc này.

Đạo Tổ: Đạo vốn không lời, song sách Thiên Đường Du Kí lại nói quá nhiều, chúng sinh nếu như không học, tôi cũng chẳng nói làm chi, chỉ cần thể nghiệm ý nghĩa chân thực của Vô Cực cũng đủ thành tựu đạo Thái Thượng.

Thế Tôn: Phật pháp vốn chẳng thể nói, nay lại trình bày bằng lời trong sách Thiên Đường Du Kí chúng sinh phải giác ngộ nhiều, người nếu như không nói về Phật, Phật tôi cũng không nói, ắt tây phương không có Phật, cho nên pháp Phật truyền bá ở thế gian để giúp người đời thành Phật, thấy Phật.

Thánh Khổng: Nho không nói về cõi linh thiêng song sớm nghe đạo tôi chết cũng cam, tính noi theo thiên mệnh gọi là đạo, nghe đạo, hiểu đạo ắt có thể phối hợp làm một với trời vượt khỏi vòng sống chết, kẻ tu đạo Nho tới mức chí thiện có thể đạt Thánh.

Lão Mẫu: Tiệc lớn đã mở, đào tiên cũng chín, mong chúng sinh chăm lo tu đạo, tôn trọng lễ trời, giữ gìn đạo người ắt tiệc Dao Trì trong tương lai sẽ chuẩn bị dành sẵn chỗ, chờ đợi lên ngôi.

Ngọc Đé: Mong con đỡ hồi tâm, chớ tạo gió suy đồi, chạy theo tà đạo để tránh lãnh nghiệp quả ác báo.

Đại Sĩ: Sách Thiên Đường Du Kí đã viết xong, chính pháp soi tỏ, Thánh giáo phổ truyền, nước cam lộ càn dương đã vẩy ướt đẫm trần gian, phàm kẻ có duyên đọc kĩ sẽ giác ngộ, chăm lo tu hành sẽ thành chính quả. Còn như miệng lưỡi ác độc phỉ báng, mãi mãi chìm đắm trong vòng ác đạo.

Lão Mẫu: Dương Sinh tán trợ đạo Nho, phụng chỉ theo Tế Phật đạo thăm ba cõi để viết thành sách Thiên Đường Du Kí phổ biến dưới gầm trời, sửa đổi lòng người cho ngay thẳng vẫn hồi sự sa đọa, tẩy sạch trần ai làm gương sáng cho ngàn đời. Để đóng cửa địa ngục, mở lối thiên đường nên Mẫu ban ý chỉ viết sách Thiên Đường Du Kí tiết lộ sự ảo diệu của tạo hóa, buông thang trời để làm lối lên thiên đường. Ngày nay ba mươi sáu hồi trong sách Thiên Đường Du Kí đã viết xong, lòng Mẫu vô cùng sung sướng. Dương Sinh đã không phụ lòng Mẫu, có thể so với công trình của Đường Tăng Tam Tạng tây du thỉnh kinh, chịu khổ nhục, phỉ báng trải qua biết bao cửa quỷ chân linh vẫn vững bền, đặc biệt ban ân cho cứu huyền thất tổ của Dương Sinh được siêu thăng cõi trời, căn cứ vào công lao chứng quả hết còn bị luân hồi. Chư đệ tử thuộc Thánh Hiền Đường chịu cực nhọc để giúp đỡ việc hoàn thành sách trời những ai một dạ thủy chung đặc biệt ban cho mười công đạo, tên ghi bằng vàng, mong còn có dịp tưởng thưởng thêm cho những ai chịu gắng sức. Dương Sinh công thành hoàn trả

ngọc chỉ, ra sức tu luyện thêm tới kì hạn sẽ linh thông không còn gặp trở ngại, mệnh mới đạt đạo Vô Cực thượng thừa phổ độ được nhiều chúng sinh hơn nữa.

Dương Sinh: Lạy tạ đức Lão Mẫu từ bi đã ban lời chỉ giáo, đệ tử cảm thấy thân tâm kém cỏi, năng lực yếu đuối, kính xin Lão Mẫu ban thêm tuệ quang để giác ngộ tâm nguyện cứu đời, độ người.

Lão Mẫu: Dương Sinh chớ quá lo sợ, đạo trời tốt lành thường giúp kẻ nhân đức, Dương Sinh đã dốc lực thay trời truyền đạo, trời sẽ trợ giúp tâm nguyện đó của Dương Sinh. Còn vô số chúng sinh đang chờ được cứu độ, chớ có nản lòng thối chí, tương lai sẽ còn phải phát huy Thánh đức, sửa sang thế đạo, trách nhiệm nặng nề mà đường thì xa. Hai thiên Du Kí đất trời tuy đã viết thành, song còn phải nhờ Dương Sinh ra công truyền bá lời dạy của trời để tạo phước đức cho nhân quần, cứu độ bến mê, hi vọng sẽ không gặp nhiều khổ cực.

Dương Sinh: Lạy tạ đức Mẫu nhân từ, xin kính cẩn vâng lời.

Tế Phật: Phúc huệ của Dương Sinh quả là sâu dày nên bữa nay mới có vinh hạnh được Lão Mẫu ban lệnh tới đây tham dự thánh hội, hãy có thái độ lạc quan mà hành đạo, chớ có quá e ngại, thầy tặng con chiếc quạt BỒ và hai ống tay áo Thanh Phong để con có thể vân du thiên hạ, tiêu dao tự tại, đi tìm kẻ có duyên.

Dương Sinh: Theo bước chân ân sư, đệ tử ngu hèn là con chỉ mong được ân sư giúp sức.

Tế Phật: Ha ha, mấy năm tình nghĩa làm sao Thầy quên được, con hãy yên lòng.

Dương Sinh: Làm cách nào để trò ngu của ân sư có thể yên tâm?

Lão Mẫu: Lành thay, Tế Phật hướng dẫn Dương Sinh dạo thăm khắp ba cõi để hỏi đạo viết sách, phổ độ được vô lượng chúng sinh, đã chứng đắc quả vị Phật tối thượng phẩm, hào quang đại phóng, trăm ngàn ức hóa thân, vô biên vô lượng Phật từ bi.

Tế Phật: Lạy tạ Lão Mẫu đã ân ban, vì thích phóng khoáng không chịu buộc ràng, nên những công đức Phật tâm vừa rồi xin tặng lại những chúng sinh có duyên.

Thuần Dương: Hội lớn kết thúc, Dương Sinh chuẩn bị tạ ân.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Mạng kiến nhỏ nhoi nhờ ơn trời che đất chở, nhờ đức sinh thành dưỡng dục của quốc gia, phụ mẫu, ân sư; thân hiển của Thánh được trời ban ân phụng chỉ theo ân sư Tế Phật dạo thăm ba cõi viết sách. Bữa nay sách trời hoàn tất được ban ân dự tiệc cùng đức Lão Mẫu, Ngọc Đế và chư Thần Thánh Tiên Phật trong lòng vô cùng cảm động, xin quỳ lạy tạ ơn, nguyện tuân theo Thánh ý tiếp tục thực hành Thánh Đạo.

Lão Mẫu: Dương Sinh hãy đứng lên, vì đã khổ cực quá nhiều, Mẫu rất vui mừng sách Du Kí được truyền bá,

những kẻ mê lầm đọc kỹ sẽ hồi tâm hướng thiện nhiều vô kể. Tuy nhọc nhằn song gặt hái được nhiều thành quả, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, trồng đạo được đạo, bữa nay đài sen mở rộng, Dương Sinh đã đắc quả vị, tâm được an ủi. Để ban thưởng cho các đệ tử của Thánh Hiền Đường, Mẫu gửi một hũ rượu quỳnh tương nhờ Tế Phật mang về phân phát, uống để trợ giúp linh quang tuệ mệnh.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Mẫu đã ân ban.

Tế Phật: Hũ rượu quỳnh tương này được ban thưởng thật là khó khăn, vì là do mồ hôi và máu mủ đọng thành, do tinh hoa trời đất và mặt trời mặt trăng hóa thành, đã trừ khử độc chất, quý tựa nước cam lộ, chính là diệu phẩm của cõi trời, đào tiên còn lại một trái, Dương Sinh hãy ăn nốt đi.

Dương Sinh: Thưa con ăn nhiều quá rồi.

Tế Phật: Thôi để thầy vắt lấy nước bỏ vào rượu quỳnh tương đem về cho các đệ tử của Thánh Hiền Đường cùng thưởng thức.

Dương Sinh: Thực quá hay, các bạn đạo đều vô cùng khó nhọc, con chẳng muốn hưởng một mình, các bạn đạo phải được ban thưởng thật nhiều mới đúng.

Tế Phật: Phải lắm.

Thuần Dương Đại Đế: Thánh hội tới đây chấm dứt, xin mời chư liệt vị đứng dậy tiễn Tế Phật cùng Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

Chư Tiên Bò Tát (*đồng thanh xưng tụng*): Lành thay, công đức vô lượng.

Dương Sinh: Xin bái tạ đức Lão Mẫu, Ngọc Đế cùng chư vị Thánh Tiên Phật, ước mong thần quang phổ chiếu.

Tế Phật: Cảm tạ Lão Mẫu, Ngọc Đế cùng chư Thánh Tiên Phật, xin cáo từ. Dương Sinh lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, xin ân sư giữ kỹ hũ rượu quỳnh tương.

Tế Phật: Cứ yên tâm, chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Phút giã từ, tiên nhạc trình tấu khúc Biệt Li, tình chia lìa còn mãi, chợt cảm thấy lòng đau.

Tế Phật: Đây là nhiệm vụ cuối cùng của thầy hướng dẫn con, Dương Sinh hãy lên tinh thần, sau khi rời khỏi tòa sen, phải nghỉ ngơi một thời gian để tĩnh dưỡng thần khí. Ngày sau, khi lên đài sen trở lại có thể tự đi lấy một mình, thầy mong trở thành người bạn bên cạnh con, giúp con vân du cứu độ chúng sinh.

Dương Sinh: Con cũng ước mong được như vậy. Cảm tạ ân sư đã ban cho con trí tuệ linh thông để huyền tổ trò ngu của thầy cùng nhuần thấm ánh quang huy.

Tế Phật: Thế gian đương nhiên phải chịu khổ cực mới gặt hái được thành quả, hoàn cảnh được hưởng phúc của con người cũng giống hệt vậy... Đi được một quãng xa, tiếng nhạc dần dần nghe nhỏ lại, chỉ còn tiếng gió vi vu, chuyên chở bộ sách Thiên Đường Du Kí, từ một chữ tới một câu, một ngày lại một ngày, một tháng lại một tháng, một năm

lại một năm. Như nay gặt hái được mớ tài liệu quý báu này để đóng thành một bộ sách trời, hẳn là Lão Tăng đã đưa nó tới được mục đích, cả cái xe dùng để chuyên chở sách cũng phải bỏ vào xưởng sửa chữa tu bổ lại thêm điện thêm dầu. Sau một cuộc hành trình dài đằng đẵng, cả tài xế lẫn hành khách đều mỏi mệt, phải nghỉ ngơi để chuẩn bị cuộc hành trình mới, hẹn gặp lại... Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh hồn phách nhập thể xác.



Thiên Đường Du Kí

NGỌC CHỈ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ

Giáng

Thơ

*Thánh chỉ tần ban trực hạt đường
Trước thành Du Kí bảo thư hương
Thương sinh phổ độ thôi thời cấp
Minh tuế viên công tứ hải dương.*

Dịch

Thánh chỉ ân ban thẳng bản đường
Viết xong Du Kí sách thơm hương
Hãy lo cứu độ muôn người gấp
Năm tới thành công bốn biển mừng.

Thánh chỉ

Đêm nay ta phụng mệnh mang Thánh chỉ tới tuyên đọc,
thần nhân phủ phục.

Khâm phụng chiếu chỉ của đức Ngọc Hoàng Đại Thiên
Tôn Huyền Linh Cao Thượng Đế như sau:

"Trẫm ngụ tại điện Linh Tiêu, lòng hằng lo lắng thể đạo, buồn thay! Khoa học kỹ thuật phát triển, đạo đức suy đồi cho nên chư Tiên Phật cõi Trời giáng linh phò trợ đàn cơ phát huy đạo giáo, để khỏi bị sóng lớn dập vùi. Nhờ có Thánh Hiền Đường ở Đài Trung lãnh chỉ phát huy cơ bút, công đứng hàng đầu. Trước phụng mệnh viết Địa Ngục Du Kí sau in tặng khắp nơi, khuyên răn lòng người, đã thâm lược được kết quả thay đổi phong tục. Nay lại phụng chỉ trước tác Thiên Đường Du Kí, buông thang trời hướng dẫn kẻ có duyên thực hiện việc phổ độ chúng sinh. Dao Trì Ý Chỉ luôn luôn thúc giục sao cho sách báu sớm hoàn thành in tặng thiên hạ, cứu giúp dân đen, cho nên nay Trẫm ban một sắc chỉ về sách Thiên Đường Du Kí như sau: Ra lệnh vào ngày mồng hai tháng hai năm tới tức năm Tân Dậu (1981) là ngày sinh nhật của Phật Sống Tế Công sẽ cử hành lễ giao nạp sắc để biểu thị ý đẹp vẹn toàn. Sách gồm có ba mươi sáu hồi phù hợp với ba mươi sáu sao Thiên Cương, hai số vừa tròn trịa vừa ứng hợp với nhau.

Tế Phật và Dương Sinh trút được gánh nặng trách nhiệm, mong hết sức tiết kiệm thì giờ để hoàn thành viên mãn sách Du Kí, sách lưu truyền thiên cổ, lưu tiếng thơm muôn đời. Các bạn đạo thuộc Thánh Hiền Đường chăm chỉ gia công gia sức giúp đỡ việc hoàn thành sách trời, mọi người đã lập được đại công, mong giữ bền được tinh thần này, chí cả không sờn để tạo công lập đức, siêu huyền bạt tổ, vào Hội Long Hoa mai hậu".

Thiên Đường Du Ký

Kính vâng không sao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày 6 tháng 10 năm Canh Thân (1980)

